

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 13

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

13

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

Là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Truyện Thủy Hử Và Tu Hành.....	1
02. Ý Nghĩa Một Đời Giải Thoát.....	23
03. Tu Chánh Đạo Mới Có Thể Tức Khắc Khai Ngộ.....	37
04. Tình Trạng Thành Phật.....	59
05. Tịnh Hóa Thân, Khẩu, Ý Để Lãnh Hội Sức Gia Trì Của Phật.....	71
06. Người Tu Hành Nên Tôn Trọng Sự Tự Do Của Người Khác.....	87
07. Chân Nghĩa Của Việc “Niệm” Quán Âm.....	99
08. Pháp Môn Quán Âm Là Pháp Môn Đại Đạo.....	113
09. Thần Thông Hô Phong Hoán Vũ.....	125
10. Sứ Giả Của Thượng Đế Là Cô Đơn Nhất.....	133
11. Làm Sao Nhận Biết Người Khai Ngộ?.....	147
12. Thân Người Là Đạo Tràng Lớn Nhất.....	163
13. Sùng Bái Phật Tức Là Sùng Bái Phật Tâm Của Mình.....	183
14. Nguyên Do Mê Tín Lạ Thần Tượng.....	189
15. Tu Hành Phải Có Giới Luật.....	207
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	214
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	219
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	231

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Thánh Nhân rất tự tại, rất sáng suốt, rất vui vẻ, rất thông thả; không giống như chúng ta, chỉ có một chút chuyện nhỏ cũng làm cho chúng ta ưu sầu, đau khổ, căng thẳng và không làm gì được.

Trích từ bài thuyết giảng "*Làm Sao Nhận Biết Người Khai Ngộ?*"



1

Truyện Thủy Hử Và Tu Hành

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 21 tháng 4 năm 1988

Quý vị có đọc truyện Thủy Hử không? Có không? (*Đáp: Có.*) Lục Tái Tử rất nổi tiếng ở Trung Quốc. Hôm nay tôi không biết nói gì nên kể chuyện vậy. Quý vị tưởng rằng đến đây nghe kinh Phật, rồi cuộc lại nghe truyện Thủy Hử.

Trong truyện Thủy Hử, khởi đầu là thời thái bình, rồi có một ngày trong nước bị thiên tai, hạn hán rất lớn, làm rất nhiều người bị chết đói vì rất lâu không có mưa. Nhà vua làm rất nhiều việc thiện như bố thí, giảm bớt án cho những phạm nhân, thí dụ như có người phải xử tử thì cho họ được ân xá, những án lớn giảm thành nhỏ.

Vì thiên tai này kéo dài nên dân chúng bị chết rất nhiều. Nhà vua làm rất nhiều việc thiện nhưng cũng chưa có hiệu quả. Sau đó, có một người giới thiệu một vị đạo sĩ, một người đại tu hành. Đạo sĩ không có nghĩa là người đó tin Khổng Tử, Lão Tử. Đạo sĩ có nghĩa là người đại tu hành, thông suốt bí quyết của Trời Đất,

có đạo đức rất cao và thần thông quảng đại, đó là đạo sĩ. Vị đạo sĩ này ở trên núi, ông ta có lực lượng bất khả tư nghị, ông có thể giúp đỡ quốc gia, có thể hóa giải được thiên tai. Nhà vua rất vui mừng và phái một vị đại quan đến đó, bảo vị quan nhất định phải mời cho được vị đạo sĩ về cung điện để giúp đỡ và cứu dân.

Sau đó, vị quan lớn này đi hỏi xem vị đạo sĩ này cư ngụ ở đâu. Ở dưới núi có một ngôi chùa, trong chùa có rất nhiều người cư ngụ. Họ cũng được coi như là người xuất gia ở đó. Vị quan này đến hỏi thầy của họ ở đâu để ông có thể mời vị đó về hoàng cung giúp đỡ làm những chuyện công đức. Các đạo sĩ này cho biết là vị đạo sĩ kia ở trên núi cao, và họ sợ rằng không cách nào mời được Ngài. Vì cá tính và cách sinh hoạt của Ngài khác với những người bình thường. Chúng tôi khác với ông ấy, vì vậy ông không muốn ở chung với mọi người, không thích sống trà trộn, làm sao mời được ông ta? Vị quan lớn mới nói, đây là lệnh của vua, không mời không được. Họ trả lời là cho dù lệnh vua cũng vô dụng. Họ khiêm tốn nói, bởi vì vị đạo sĩ này tu hành rất cao, phương thức của Ngài, cách nghĩ của Ngài, và lực lượng của Ngài đều khác người, cho nên không cách nào hơn, chúng ta không cách nào mời Ngài xuống, và khuyên vị quan này nên trở về là hay nhất.

Sau đó vì thấy vị quan rất thành tâm nên họ mới cho ông ta biết, nếu ông muốn mời đạo sư thì ông nên thay y phục bằng vải thô, sau đó ăn thuần chay, không nên ăn thịt và một mình cầm lư hương lên đó, mong rằng lòng thành của ông có thể cảm động được Ngài, rất có thể Ngài chịu xuống núi để cứu người. Vị quan cũng nghe theo lời chỉ dạy đó mà làm. Ông cũng ăn chay, tắm rửa sạch sẽ xong, ông mặc y phục bằng vải bông gòn, nghĩa là hỏi xưa vải bông gòn không phải là loại tốt, phải không? Rẻ tiền, thông dụng và rất thô, không phải loại tơ lụa rất đắt tiền dành cho quan lớn mặc. Điều này có nghĩa là ông tỏ lòng khiêm tốn, và chỉ đi một mình, không có bộ hạ, một mình cầm lư hương đi lên bái kiến vị đạo sư.

Vị quan chưa đến nơi đã bị khảo rồi; có lúc sắp bị cạo ăn, có lúc gặp rắn lớn muốn cắn, làm cho ông khiếp sợ. Nhưng mà ông ta vẫn quyết định đi lên. Bị khảo hai lần, đáng lẽ ông ta không muốn đi nữa, nhưng vì đại sự quốc gia, ông vẫn đi lên đó. Trên đó ông ta gặp một vị đại sư, nhưng vì không biết nên ông hỏi vị đại sư đó: “*Ông có biết vị đại sư ở đâu không?*” Bởi vì vị đại sư đó rất nhỏ con, vị quan thấy một người nhỏ nhỏ, giống như một mục đồng, mặc y phục thô sơ, ngồi trên lưng con bò thối sáo, mới hỏi thăm vị đại sư đó ở đâu. Đại sư trả lời: “*À, hôm nay tôi gặp Ngài ở kia. Nhưng bây giờ Ngài đã cỡi hạc lên trời rồi, nên không còn ở đây.*”

Chuyện này còn rất dài, vì sao tôi nói chuyện này? Thứ nhất chúng ta nên hiểu rằng, chúng ta nghe nói Minh Sư khó tìm, không phải các Ngài kiêu ngạo, ngạo mạn. Chúng ta nghe nói Phật Đức Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, khi thành Phật rồi, Ngài không muốn xuống núi, không muốn độ chúng sanh, không muốn truyền pháp, không muốn làm gì hết. Ngài muốn nhập Niết Bàn, có nghĩa là Ngài muốn mỗi ngày tu hành, ngồi thiền. Không phải nhập Niết Bàn nghĩa là chết. Có hai loại nhập Niết Bàn. Loại thứ nhất là tiểu Niết Bàn, loại thứ hai là đại Niết Bàn. Tiểu Niết Bàn có nghĩa là chúng ta mỗi ngày tọa thiền nhập định, có thể đến đất Phật để hưởng thụ an lạc, hưởng thụ thân tâm an nhàn tự tại, đó là tiểu Niết Bàn, mỗi ngày đều có được. Còn Đại Niết Bàn là khi thời gian của chúng ta đến, cần phải lìa khỏi thế gian, đó mới thật sự là Niết Bàn. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni muốn đi Niết Bàn, đó không có nghĩa là hôm đó Ngài muốn tự sát.

(*Tiếp tục truyện Thủy Hử*) Sau đó vị quan đi ra, gặp một tiểu đồng khóc và nói: “*Tại sao ông giết sư phụ tôi?*” Vị quan cũng chém tiểu đồng làm đôi. Câu chuyện này có ý nghĩa gì? Chúng ta có thể thấy được con người rất là thô kệch, rất thô lỗ. Mặc dù vị đạo sư kia chưa bao giờ làm việc gì xấu. Ngài ăn thuần chay và tu hành ở trên núi, không quan tâm đến việc của người khác,

không có chút quan hệ gì với ai, cũng không làm một điều gì ác, chỉ muốn tu hành mà thôi. Muốn bảo hộ đệ tử của ông an tịnh tu hành, không muốn cho đệ tử xuống núi làm những chuyện sát sanh có quan hệ đến chuyện thế tục. Như vậy cũng là hoàn toàn đúng, không sai. Bởi vì người xuất gia không thể nào đi đánh giặc, chúng ta đều biết như vậy.

Nhưng vì loài người rất thô kệch, không thể nào tự không chế, cho nên chúng ta thấy rất nhiều phiền phức. Đa số các vị đại tu hành không dám xuống thế gian này, không dám đi độ người, không phải vì sợ chết. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bị người ta hãm hại nhiều lần, có người muốn giết. Lục Tổ Huệ Năng cũng có người muốn giết. Chúa Giê-su Ki-tô cũng bị người ta đóng đinh. Khổng Tử và Lão Tử cũng bị từ chối, đến nhiều quốc gia đều bị khước từ, bị người ta đuổi theo, bị người ta hãm dọa, bị người ta cười ngạo. Nhưng không phải các Ngài sợ những chuyện đó; các Ngài sợ chúng sanh khó độ. Chúng ta đọc là hiểu rồi, bất cứ vị Đại Minh Sư nào ra thuyết pháp và độ người đều không phải là chuyện dễ dàng. Các Ngài bị rất nhiều chướng ngại, vì vậy chúng ta nghe nói Minh Sư khó tìm. Nhưng rồi cũng có những vị Minh Sư phải ra để độ chúng sanh, mệnh của các Ngài là như vậy, không muốn ra cũng không được.

Như quý vị nghe nói, khi tôi bế quan cũng có người phát hiện được. Đó không phải lỗi của họ, đó là lỗi của Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài báo cho họ biết tôi ở đâu, không cách nào trốn. Chúng ta có thể trốn được loài người chứ không thể trốn được Phật Bồ Tát. Chúng ta ở nơi nào các Ngài cũng biết, cho nên nếu như Quán Thế Âm Bồ Tát mách bảo thì tôi không sao trốn được, hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)* Cám ơn! Lúc đó dùng thần thông cũng vô dụng. Đối với Quán Thế Âm Bồ Tát, thần thông là vô dụng, làm gì cũng không giấu được. Vì bị phát giác nhiều lần nên chỉ còn cách công khai lộ diện là tốt nhất, bởi vì không cách nào trốn hoài, trốn lâu quá cũng vô dụng, muốn trốn cũng gặp khó khăn.

Nói thí dụ vị đạo sĩ đó chỉ vì không muốn giúp họ, bị người thô lỗ kia chém chết. Nhưng quý vị an tâm, vị đạo sĩ đó không có chết, đó là giả. Ngài dùng hai cái hồ lô hóa thành hai người, một người là Ngài và người kia là đệ tử. Vị quan đó đến chỉ giết hai cái hồ lô mà thôi. Trông giống như người, nhưng lát sau trở thành hai cái hồ lô, không có gì cả. Cho dù nếu ông không giết vị đạo sĩ đi nữa, nhưng tâm của vị quan đó cũng rất hung ác, hiểu không? Nếu như vị đạo sĩ bản lãnh không cao cường hoặc không đủ đạo đức, đương nhiên đã bị giết chết rồi, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì thế rất nhiều vị đại tu hành, hoặc gọi là đạo sĩ, Minh Sư, những vị đại sư khai ngộ, các Ngài rất sợ con người vì con người có tâm hung ác, có tâm không tốt. Nhưng tôi không sợ, vì tôi không phải là đại sư, đại sư mới sợ chứ tiểu sư không sợ. Quý vị thấy tôi rất nhỏ con, gầy, không thể gọi là đại sư được, tôi không sợ, không sợ mới ra dạy người. Thật ra cũng không dạy gì, vì đời đời kiếp kiếp đều có đạo lý như nhau. Các tôn giáo đều dạy cùng một điều, đều dạy người ta làm việc thiện, dạy thương yêu lẫn nhau. Nếu không có các vị đại sư ra dạy, hoặc không có kinh điển của các tôn giáo để lại, chúng ta có thể tưởng tượng, rất có thể xã hội của chúng ta sẽ không được văn minh lắm, không được an toàn và thanh tịnh.

Quý vị thấy trong thời đại Thủy Hử có phải rất kinh khủng không? Không có công lý gì cả, phải không? Quan lớn đè quan nhỏ, quan nhỏ thì đè quan nhỏ nhỏ, quan nhỏ nhỏ đè quan nhỏ nhỏ nhỏ. Quan nhỏ nhỏ nhỏ đè người dân yếu đuối. Vì thế có một số người mới trở thành đảng cướp. Thời đó thật là rất loạn. Thời Tam Quốc Chí cũng rất loạn. Thời phong kiến Xuân Thu cũng rất loạn. Chúng ta thấy không có ai ra độ chúng sanh, đó thật sự là một thế giới rất loạn. Khi Phật Thích Ca ra độ, thế giới còn tốt hơn một chút, không khủng khiếp lắm, còn thời đại Thủy Hử càng đọc càng thấy sợ. Ngày nay chúng ta nói đến chuyện

ăn thuần chay, cất chùa làm chuyện đạo đức, còn thời đó họ còn ăn thịt người, chứ đừng nói đến chuyện ăn thuần chay. Nếu họ không giết người thì đã cảm thấy tốt lắm rồi. Nếu dạy được họ không giết người là đã cảm thấy tiến bộ nhiều lắm rồi, hướng chỉ dạy họ ăn thuần chay! Đó là chuyện rất phiền phức.

Chúng ta đọc truyện Thủy Hử thấy rằng, họ ăn thịt động vật, có lúc không có thịt động vật, họ giết người để ăn. Ngay cả những tên cướp, những người lãnh đạo đảng cướp cũng được rất nhiều người tán thán. Vào thời đó, không có người nào mà không tán thán họ, bất cứ người nào đều tán thán họ có nhiều đạo đức.

Em bé ra phía sau ngồi tốt hơn. Không phải tôi không thích em bé, chỉ sợ những người khác giận, thì không có công đức, lại nghe cũng không rõ. Em bé vì không hiểu nên làm ồn. Quý vị tìm một nơi thoải mái hơn cho các em ngồi, giúp đỡ chăm sóc các em, mua bánh kẹo cho các em ăn và chơi với các em.

Cho dù những thô phỉ thời đó, người ta cũng rất kính trọng họ, cảm thấy họ rất có đạo đức, có đạo lý, là người rất tốt, nhưng những người đó cũng ăn thịt người. Thí dụ kẻ địch của họ bị bắt, họ đem về giết và moi tim gan ra ăn. Tôi đọc đến đó thấy thật rùng rợn và rất ớn lạnh. Thành ra chúng ta có thể thấy rõ, thời đó không có nhiều đạo đức, phải không? Cách nhìn về đạo đức của họ khác với cách nhìn của chúng ta, khác xa quá nhiều, phải không? Ngày nay nghe nói ai giết người thì cho là người đó không có đạo đức, hiểu không? Còn thời đó mặc dù những thủ lĩnh của đảng cướp cũng cho là có đạo đức, họ ăn thịt người cũng thấy không sao! Còn nữa, có lúc dân làng không thật sự làm hại đến họ, dân làng chỉ muốn bảo vệ thôn làng của mình, chỉ nói xấu về bọn cướp, chửi mắng bọn cướp thôi, rồi cũng bị bọn cướp kéo xuống núi giết hết cả làng.

Điều này tôi cho rằng họ không có đạo đức, không có luật pháp và công lý. Cho nên người tu hành và người không tu hành khác xa rất nhiều. Đối với người không tu hành, ai đối xử tốt với

họ thì họ đối xử tốt lại, còn ai đối xử xấu thì họ sẽ đối xử xấu trở lại. Nhưng cũng không nhất định như vậy. Có khi chúng ta đối xử với người ta rất tốt, nhưng rốt cuộc người ta đối xử với chúng ta không tốt, có phải vậy không? “*Lấy oán báo ơn*”, phải không? Nhưng đối với người tu hành thì khác, dù người ta đối xử với mình xấu đi nữa, mình cũng đối xử tốt với họ.

Khi Chúa Giê-su Ki-tô bị người ta đóng đinh trên thánh giá, Ngài cầu nguyện Thượng Đế tha cho những người giết Ngài, những người đóng đinh Ngài, những người phản bội Ngài, những người đã phỉ báng, khùng bớ Ngài. Ngài nói: “*Xin Cha tha tội cho họ vì họ đều không biết, họ đều là con người vô minh.*” Đó là hành động của Đại Bồ Tát. Có người nói Chúa Giê-su Ki-tô không phải là Phật, đẳng cấp của Ngài rất thấp, không phải Bồ Tát. Tôi không đồng ý, chỉ có Bồ Tát mới có phong cách và độ lượng lớn như vậy, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Bởi thế chúng ta đừng nói tôn giáo nào xấu và tôn giáo nào tốt. Chúng ta phải nhìn cho rõ và không nên phỉ báng vị Giáo Chủ quá khứ hoặc vị Minh Sư quá khứ. Vì chúng ta là phàm phu, chúng ta không hiểu thì từ từ học. Nói thí dụ chúng ta không biết, chúng ta nói là không biết, việc này tôi không hiểu, để về học xong, minh bạch rồi mới nói. Vì từ sự không hiểu rõ, chúng ta tạo ra rất nhiều sự phân biệt, chiến tranh, tranh chấp giữa các tôn giáo.

Cho nên tôi đi đến đâu cũng khuyên người ta không nên phân biệt, chúng ta không nên đánh nhau. Vì mọi người đều muốn làm chuyện đạo đức. Tôi không thấy Thiên Chúa giáo làm chuyện gì xấu, họ xây nhà thương, giúp đỡ người, bố thí, hiếu không? Đương nhiên, tín đồ Thiên Chúa giáo cũng có người không tốt, nhưng tín đồ Phật giáo của chúng ta cũng có người không tốt. Không thể nào chỉ vì một người mà nói tất cả đều không tốt. Hay là hiện giờ nghe rất nhiều người nói là Nhất Quán Đạo không tốt, tôi cũng không hiểu họ không tốt ở chỗ nào? Được rồi, tốt hay

không cũng kệ họ, họ chỉ cần không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm là đủ rồi, không nên nói họ tốt hoặc không tốt.

Chúng ta phải hợp tác với nhau để cùng cố đạo đức và xã hội của chúng ta, hợp tác, hướng dẫn bạn hữu của chúng ta. Hợp tác, khuyến khích thân quyến bạn bè của chúng ta tu hành. Họ muốn tu thế nào thì để họ tu, còn nếu muốn tu Pháp Môn Quán Âm thì đến học với Pháp Sư Thanh Hải. *(Mọi người vỗ tay.)* Cám ơn! Nếu họ muốn theo Thiên Chúa giáo, bảo họ đến nhà thờ. Nếu họ muốn tu Tịnh Độ, bảo họ đến chùa nghe kinh, không sao hết. Chúng ta phải hợp tác với nhau chứ không phải đánh nhau, chúng ta đánh với Ma Vương mới đúng, phải đánh lại với những nơi không có đạo đức mới đúng. Kẻ địch lớn nhất của chúng ta là Ma Vương chứ không phải bạn bè của chúng ta. Không phải tôn giáo của đồng tu hoặc tôn giáo bạn. Chúng ta phải chống lại Ma Vương đó, những kẻ không có đạo đức. Chúng ta càng phân tán, càng không có lực lượng. Thí dụ Thiên Chúa giáo không hợp với Phật giáo, người lãnh đạo của hai bên không hợp nhau thì chúng ta sẽ không sao học được cái hay của nhau. Chúng ta chỉ biết phi báng, không sao biết được cái hay của đối phương. Vì không hợp tác cho nên có thể hai bên sẽ gây chiến, sẽ tranh luận, rồi người ngoài không thuộc về hai tôn giáo đó không biết nên tin bên nào. Khi thấy hai bên chống nhau, họ lại càng không tin.

Ngày xưa trong truyện của Trung Hoa có một loại chim, loại này chân thật là cao, chúng chuyên môn ở trong ruộng. *(Đáp: Cò trắng.)* Có một hôm nó thấy con sò trên đường. Con cò muốn bắt con sò. Hai con giằng co, con sò kẹp miệng, nó nói không cho nhà ngươi ăn, nhà ngươi sẽ chết đói. Con kia nói ngày mai nhà ngươi cũng sẽ chết đói. Hai con giằng co với nhau, rốt cuộc bị người đánh cá bắt hết cả hai đem về nhà.

Vì thế chúng ta thấy rõ là nếu chúng ta tranh chấp quá nhiều, Ma Vương sẽ đến lợi dụng chúng ta tiêu diệt cả hai, lúc đó cả hai bên không những không làm được việc gì cho Phật cho Chúa mà

sẽ còn làm ngược lại. Phật Bồ Tát không bao giờ dạy chúng ta có tâm phân biệt; Chúa Giê-su Ki-tô cũng không dạy chúng ta có tâm phân biệt; Khổng Tử, Lão Tử, không ai dạy chúng ta có tâm phân biệt. Nhưng vì chúng ta không hiểu Chân Lý, không hiểu ngộ Chân Lý, cho nên đến ngày nay chúng ta vẫn chưa hòa thuận, vẫn chưa hòa bình, vẫn chưa hợp tác. Nếu có người bảo chúng ta nên hợp tác lại với nhau thì bị chúng ta nói người đó là ngoại đạo, có phải như vậy không? Cho nên quý vị biết, rất nhiều người bảo tôi là ngoại đạo. Tôi cũng rất thích làm người “*ngoại đạo*”, vì sao? Vì nội đạo đã loạn như vậy thì tôi không muốn tham gia vào. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu như người nội đạo tới ngày đánh nhau, phỉ báng lẫn nhau, khủng bố nhau, thì tôi không muốn làm “*nội đạo*”, ý tôi là như vậy. Đó là lý do tại sao người tu hành cần phải hợp tác với nhau.

Chúng ta thấy trong thời Thủy Hử không có nhiều Minh Sư, phải không? Đi khắp cả nước cũng không thấy có ai khuyên người ta tu hành hoặc làm việc tốt, toàn là đánh giặc, ganh ghét, đàn áp, hối lộ, cướp đoạt tài sản của người ta. Vì thời đó phương diện đạo đức rất thấp, rất có thể quốc gia đó không có Minh Sư! Không nhất định quốc gia nào cũng có Minh Sư! Không phải như vậy!

Mỗi quốc gia đều có những người đại tu hành, ít nhiều gì cũng có những người có đạo đức. Trong thời Thủy Hử tuy cũng có những người tu hành và người có đạo đức, nhưng họ nhất định không ra dạy người. Như chúng ta đọc trong truyện thấy vị đại sư đó ẩn tu trên núi, không chịu xuống núi, có người lên mời đệ tử của Ngài, nhưng Ngài cũng không cho đệ tử xuống núi. Vì Ngài thấy thời đó rất loạn, có dạy người cũng không được bao nhiêu, cho nên Ngài chỉ dạy có vài người thôi. Hơn nữa không phải mỗi quốc gia đều có Minh Sư. Đòi đòi kiếp kiếp Minh Sư rất ít, không phải không có, nhưng mà rất ít. Nếu như có nhiều đi nữa, các Ngài cũng ẩn trốn. Các Ngài rất sợ chúng sanh giết, cũng không

phải vì sợ mất mạng mà các Ngài ẩn núp, nhưng các Ngài thấy rằng cần gì phải xuống núi để dạy người trong khi chưa nói dứt lời là đã bị chúng sanh giết chết rồi, như vậy có ích lợi gì? Vì vậy các Ngài ẩn núp chứ không phải vì lưu luyện sanh mạng này. Các Ngài có thể hóa thành trăm ngàn ức hóa thân, đâu cần lưu luyện với xác thân này. Nhưng vì có lúc sứ mệnh của các Ngài dạy rất ít hoặc vì sứ mệnh khác nhau, các Ngài chỉ dạy có mười mấy người hoặc vài người như vậy là đủ rồi. Các Ngài ở trên núi, có núi, có nước, có bầu không khí tốt, họ cần chi phải xuống núi để bị chúng sanh phỉ báng, công kích và từ chối họ. Nói không ai nghe, bởi vì có lúc, không phải tất cả các đệ tử đều nghe lời của vị thầy, bởi vì chúng ta có rất nhiều thành kiến.

Câu chuyện này quý vị có người đã nghe qua rồi, nhưng hôm nay tôi kể thêm một lần nữa, tại vì cần. Có một người đến xin Lão Tử chỉ dạy. Khi vị này đến viếng Ngài, Ngài hỏi vị này vì sao đem nhiều người đến vậy? Người này quay đầu lại nhìn, rồi trả lời là không thấy có ai, chỉ có tôi đến thôi. Lão Tử vẫn lắc đầu hỏi sao lại đem nhiều người đến để làm gì? Người này nhìn ra sau cũng không thấy có ai cả, mới lấy làm lạ và hỏi lại rằng sao Ngài lại hỏi như vậy? Lão Tử nói rằng, ông đem nhiều người trong đầu ông đó. Ý Lão Tử nói là người này trước kia đã học với nhiều vị thầy, đi khắp nơi để thu thập thầy, thu thập giáo lý thôi chứ không phải thật sự tu hành. Người này muốn đến thử cái này, thử cái kia, rồi biện luận, tối ngày cứ đi biện luận. Bởi vì cảm thấy mình giỏi rồi nên không cần học với ai nữa. Bởi thế người này có đi đến đâu, cũng không nhất định là thành tâm muốn cầu Đạo. Người này đến chỉ muốn biện luận với người ta mà thôi. Chưa mở miệng mà đã tràn đầy những thành kiến, tràn đầy những tư tưởng cố chấp, cho nên Lão Tử nói là đừng có đem nhiều người đến.

Tôi cũng gặp rất nhiều người như vậy, lẽ ra vì lễ phép, nên tôi không muốn nói làm gì. Nhưng có lúc họ ép tôi quá đáng, nên tôi mới nói là họ tu hành chưa đến đâu và trí huệ cũng chưa có

bao nhiêu, không nên đến chỗ tôi biểu diễn. Tôi không nói là tôi có trí huệ rất nhiều, nhưng tôi cũng biết rằng quý vị không có trí huệ bao nhiêu đâu! Nếu quý vị biết được bao nhiêu đó, thì cũng có người khác biết được nhiều hơn nữa.

Trí huệ của vũ trụ không làm sao mà học hết được, không có đẳng cấp nào là tối cao. Có người cho rằng có một đẳng cấp tối cao có thể đạt được, nhưng không phải như thế, không có đẳng cấp nào cao nhất để đạt. Có đẳng cấp này cao hơn đẳng cấp kia, nhưng không có đẳng cấp cao nhất để đạt. Vì sao vậy? Vì vũ trụ là vô lượng vô biên, đại trí huệ không sao đo lường được, chúng ta không thể dùng đầu óc phàm phu, hoặc là hệ thống của phàm phu để đo lường được. Cho nên nếu nói có một đẳng cấp cao nhất để đạt, đó chỉ là tại vì chúng ta muốn an ủi chính mình. Thầy chúng ta muốn an ủi chúng ta, không muốn chúng ta cảm thấy vĩnh viễn không thể đạt được. Nhưng nói thí dụ chúng ta đạt được đẳng cấp tối cao, tự mình biết được mình đạt được đẳng cấp tối cao thì đó không phải là tối cao. Vì có câu “*Danh khả danh, phi thường danh. Đạo khả đạo, phi thường đạo*”, chính là nghĩa đó. (Mọi người vỗ tay.)

Có thể nói là ta đắc Đạo nhưng không thể nói là ta đạt được đẳng cấp tối cao. Nếu như ta cho rằng ta đạt được đẳng cấp tối cao thì ta chưa phải đạt được đẳng cấp tối cao. Nếu ta có thể nói trên thế giới này ta đạt được đẳng cấp tối cao, như vậy là không đúng rồi. Vì ngôn ngữ thế gian, đầu óc thế gian không thể hiểu biết những cảnh giới đó được, không thể nói ra được những thứ cảnh giới đó, không thể biểu hiện hoặc giải thích những cảnh giới cao đẳng đó được.

Cho nên nếu muốn đến tham khảo hay là muốn theo pháp sư nào đó học, hoặc là muốn tham khảo những gì với vị Minh Sư, chúng ta cần phải có lòng khiêm nhường, chúng ta phải thật sự thành tâm. Chúng ta không cần phải tôn trọng Ngài như Phật Bồ Tát hoặc tôn trọng Ngài như Thượng Đế, Hoàng Mẫu Nương

Nương, Quán Thế Âm Bồ Tát, v.v... Không cần phải như vậy. Vì chúng ta chưa hiểu Ngài là ai mà! Chúng ta không nhất định phải tôn kính quá mức đến thế. Điều đó không sao, nhưng chúng ta phải dùng tâm cởi mở, dùng lòng thành, hiểu không? Lòng khiêm nhường và thanh bạch để cùng nhau tham khảo, cùng nhau đàm luận mới có thể thu thập được một chút gì đó. Vì trí huệ của chúng ta chỉ có bấy nhiêu đó thôi, chúng ta không thấu hiểu hết những gì trong vũ trụ này cho nên không thể ngạo mạn được.

Chúng sanh khó độ cũng là vì điểm này. Vì chúng ta học quá nhiều, đọc kinh điển quá nhiều, quá lâu, nên chúng ta tưởng rằng chúng ta đã biết hết. Kết cuộc sau khi gặp Minh Sư, chúng ta mới hiểu rằng chúng ta chưa bắt đầu, chưa có bắt đầu đâu cả. (*Mọi người vỗ tay.*) Trước khi chúng ta gặp Minh Sư, chúng ta tưởng rằng chúng ta hay lắm. Nhưng đến khi gặp được một vị Minh Sư rồi, chúng ta mới biết rằng đẳng cấp của chúng ta hãy còn rất thấp, rất thấp. Lúc đó mới thật là “*tâm vô sở trụ*”, không thể nào trụ, không có chỗ để trụ, không có vật gì để bám lấy. Lúc đó mới bàng hoàng, mới không biết nên phải làm sao, mới biến thành như trẻ con vậy. Lúc đó mới là lúc học pháp tốt nhất.

Cho nên các vị Thiền Sư thời cổ, các vị Minh Sư thời xưa, các Ngài đều khảo đệ tử rất gắt. Vì sao phải khảo? Vì muốn đệ tử nhận ra khuyết điểm của mình ở đâu, nhận thức đạo đức của mình cao bao nhiêu, nhận thức được tâm nhãn nại bao lớn, nhận thức được tình trạng chịu đựng hoặc không chịu đựng được của mình là bao nhiêu. Người thường cứ tưởng rằng mình đã có rất nhiều đạo đức rồi, nào là ta ăn chay, ta tụng kinh, ta lạy núi, lạy sông, lạy Phật, đi hành hương, thờ Xá Lợi. Xá Lợi cũng là từ xương mà ra, xương chúng ta bảo là Xá Lợi. Xin lỗi! Lạy Xá Lợi phải không? Chúng ta tưởng rằng chúng ta đã quá tốt, quá hay rồi – ta giúp đỡ xây cất chùa, ta cúng dường người xuất gia rất nhiều. Ta, ta, ta, rất nhiều ta. Biết được vẫn còn là tốt, mới thật sự là bố thí.

Bởi vậy, quý vị thấy tôi đi khắp nơi thuyết pháp chưa từng tán thán đệ tử, không có nói người nào có công đức nhiều nhất, người nào giúp tôi nhiều nhất, không có. Khi họ đến học với tôi biết rất rõ điều này, âm thầm làm việc là tốt nhất. Tốt nhất là không ai biết hết, tốt nhất là tôi cũng không biết, nếu không sẽ bị nghiệp chướng rất nhiều, càng có nhiều người biết đến thì nghiệp chướng sẽ càng nhiều. Vì thế ngày nay có bố thí thì phải cẩn thận, đừng có đăng báo cho mọi người biết, cũng đừng để tên mình thật lớn trên báo để ai ai cũng thấy, càng có nhiều người đọc thấy tên mình bố thí, thì càng bị mất công đức. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới này điên đảo, mộng tưởng. Công đức chính thật thì không ai biết đến, cứ tưởng là phiền phức và phiền não. Còn nghiệp chướng thứ thiệt thì cho là công đức, nghĩ rằng như vậy là có công đức.

Vì tôi thích nói sự thật, cho nên có một số người không thích nghe tôi thuyết pháp. Vì tôi thích nói sự thật, tôi không thích nói ngọt để cho người ta vui. Họ vui thì tốt, không vui cũng không sao, vì mỗi ngày chúng ta có lúc vui, có lúc không vui, thêm một chút nữa cũng không ăn nhằm gì! Những người đến nghe tôi thuyết pháp, hơn một nửa đều muốn nghe Chân Lý, cho nên tôi phải nói sự thật. Tôi không muốn lãng phí thời gian của quý vị, lãng phí phẩm chất chân thật và phong độ của chính mình. Chúng ta là người tu hành phải nói sự thật, đương nhiên chúng ta cũng biết rằng lời thật thì hay trái tai. Nhưng vì người thế gian, nếu như không muốn nghe lời chân thật thì họ không đến cũng không sao. Cho nên Đài Nam dân số rất đông, nhưng chỉ có vài ngàn người đến nghe mà thôi. Như vậy cũng đủ lắm rồi. Còn những người khác không thích đến cũng không sao! Những người đến là những người thích nghe Chân Lý, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*) Cho nên tôi đến đâu cũng không lo ngại, vì tôi biết rằng những người đến nghe không phải là những người tầm thường, nên tôi rất thẳng thắn, nói thẳng, tôi không nói ngọt, và cũng

không nói bố thí tốt như thế nào, có công đức vô lượng, không có chuyện đó.

Tôi đi thuyết pháp có rất nhiều người âm thầm giúp đỡ, nhiều người chưa thọ pháp cũng rất hăng say giúp đỡ rất nhiều, rất nhiệt tình. Những vị đó tức là Bồ Tát, họ là Bồ Tát hóa thân đến thế giới này, nhưng lúc này họ còn chưa biết họ là Bồ Tát. Điều này rất tốt và không sao. Khi thời gian đến họ sẽ biết. Nếu biết quá sớm, cũng sanh ra ngạo mạn. Chúng ta cảm thấy không thể nào không chế được chính mình, chỉ cảm thấy mình rất hay. Vì thế chúng ta đọc truyện Thủy Hử cũng có rất nhiều điều hay, lẽ ra bộ sách rất rùng rợn, nhưng trong đó có nhiều điều để chúng ta đem ra áp dụng. Chúng ta thấy những thứ dữ tợn đó để sau này chúng ta sẽ không dám làm, đó cũng là một bài học để chúng ta học.

Vị lãnh đạo trong truyện là Tống Giang, vốn là một ngôi sao lớn nhất trên Trời, là một thiên nhân vĩ đại. Nhưng vì tâm chưa đủ hiền từ nên Thiên Đế trừng phạt cho rớt xuống thế giới Ta Bà học lại, học làm người tốt. Nhưng bản thân Tống Giang cũng không biết mình là ai. Sau này bị người ta rượt bắt nên ẩn núp trong một ngôi chùa. Lúc đó Cửu Thiên Huyền Nữ cho Tống Giang biết ông vốn không phải là người xấu, không phải là người của thế gian mà là vị vua của các vì sao, nhưng phải tu hành tốt, tu cho nhiều để có thể trở về Trời. Tuy ông ta nghe và biết như vậy, nhưng cũng không biết mình là ai. Chỉ đem ba cuốn sách về đọc, ông tưởng rằng mình nằm mộng, nhưng mộng này rất thật. Đó không phải mộng mị mà là linh thể của ông được Huyền Nữ kéo lên trên đó rồi trở về, không phải dùng nhục thể mà đi.

Chúng ta tọa thiền biết rằng mình có thể đi bằng cách đó. Đi như vậy, đến như vậy đó. Tuy nhìn thấy giống như là Cửu Thiên Huyền Nữ ở sau ngôi chùa, nhưng nếu ngày mai ra sau đó tìm thì không sao tìm thấy được. Không tìm được cảnh giới đó, vì nó không phải như vậy, nhưng cũng có nghĩa là Thiên Đàng ở

nơi đây. Ngài cũng ở sau ngôi chùa, nhưng người phàm không thể thấy được. Nếu như Cửu Thiên Huyền Nữ không cho Tống Giang gặp thì ông cũng không sao tìm thấy được Ngài. Giống như vậy, chúng ta nghe nói Thiên Đàng ở đây, địa ngục cũng ở đây, Niết Bàn cũng ở đây, Tây Phương Cực Lạc cũng ở đây nhưng chúng ta không sao tìm được. Đó là vì nhục thể phàm phu chỉ có giới hạn, năng lực của phàm phu có hạn, còn đẳng cấp của các Ngài so với chúng ta quá cao.

Tống Giang tuy đã được Cửu Thiên Huyền Nữ báo cho biết nhưng ông ta cũng không tin tưởng chính mình, phải không? Mỗi ngày ông vẫn đi đánh giặc, ông ta không biết ông là ai cả, đó là vì thời gian chưa đến nên ông ta không thể nào biết nhiều, mặc dù ông đã hiểu được. Tuy có người báo cho ông hay, nhưng ông ta không cảm thấy có gì biến đổi cả, hiểu không? Ông chỉ biết ông là phàm phu, vì ông ta còn nghiệp chướng để trả sạch, còn nhiều việc để làm, còn bài học cần phải học cho xong.

Cũng giống như vậy, Phật Bồ Tát đều ở đây. Bây giờ trong hội trường cũng có Phật Bồ Tát, quý vị có ai thấy không? Trên đài có Phật Bồ Tát, có Long Thần Hộ Pháp, có ai thấy không? Nhất định có người thấy được, có nhiều người tu hành đến đây mà sao không thấy được? Có hay không? Thật sự không có? Cả hai ngàn người mà không ai nhìn thấy, thật là tiếc quá! Như vậy, quý vị biết đẳng cấp tu hành của quý vị ra sao rồi, vậy thì đừng có than phiền.

Tôi vừa nói rõ, trí huệ của chúng ta chưa có bao nhiêu! Những gì chúng ta hiểu biết rất ít, chúng ta đừng vì tu hành một chút rồi sanh lòng kiêu ngạo, rồi đi công kích, phỉ báng, phá hoại người ta. Chúng ta phải tự biết mình và biết người mới có thể “*bách chiến bách thắng*”. Nếu chúng ta chưa biết được mình, thì đừng đi tìm hiểu người ta, hiểu không? Đa số chúng ta chỉ thích biết người mà không biết chính mình. Cần phải biết mình trước, về nhà tu hành cho nhiều. Nếu như tu không thấy tiến

bộ, có thể đến tu Pháp Môn Quán Âm, nhất định sẽ tiến bộ rất nhanh, có thể nhìn thấy được nhiều hơn một chút, thiên nhân có thể mở thêm một chút. Không phải chúng ta mong thấy được những cảnh giới đó, nhưng chúng ta mở thiên nhân thì trí huệ mới mở. Lúc đó chúng ta thấy được nhiều, rồi mới tin. Chúng ta biết được cảnh giới thì trí huệ của chúng ta mới đồng thời phát triển theo, hiểu không? Vì những người thấy được thì trí huệ của họ không phải tầm thường, có đại trí huệ mới có thể càng tu càng biết được nhiều. Không hiểu vì sao nói những chuyện này, chắc vì có người cần, có người muốn nghe, vì nhiều người đến nghe, mà mỗi người muốn nghe chuyện khác nhau, cho nên tôi giảng những thứ khác nhau.

Chúng ta nghe nói trên Hy Mã Lạp Sơn có những người có thể sống đến mấy ngàn năm. Có không? Có nghe qua không? (*Đáp: Có.*) Tin không? (*Đáp: Tin.*) Không thấy mà cũng tin? Đó là mê tín. Chuyện đó có thật, họ là những vị đại đạo gia. Họ học rất nhiều thứ, nhưng họ không phải là xác thân trường thọ, họ khác với chúng ta. Chúng ta nghe nói họ sống trên đó mấy ngàn năm, rồi tưởng rằng mình có thể trèo lên đó để nhìn thấy họ. Dù họ có ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng không nhìn thấy, bởi vì cách sống của họ khác với chúng ta, thân thể của họ khác với thân thể của chúng ta. Không phải họ đã chết, cũng không phải họ sống như là phàm phu chúng ta, không có nghĩa như vậy. Cho nên nếu muốn thấy được họ, thì người đó cũng không phải là người bình thường, hoặc là khi nào họ muốn cho chúng ta thấy, chúng ta mới thấy được. Như chuyện vừa mới kể, Cửu Thiên Huyền Nữ muốn cho Tống Giang thấy thì Tống Giang mới thấy được, mà cũng chỉ thấy được một lần thôi, vì ngày hôm đó Ngài muốn đưa ba bộ sách trời cho Tống Giang, nếu không thì cũng không cách nào nhìn thấy Ngài. Hai người vốn là bạn với nhau, vì Tống Giang từ trên Trời rớt xuống cho nên Huyền Nữ xuống lo cho ông, giúp cho ông sớm được trở về.

Chúng ta tưởng rằng chỉ có chúng ta mới tưởng nhớ Thượng Đế hoặc Thiên Quốc, hoặc chỉ có chúng ta mới tưởng nhớ đến Phật Bồ Tát mà thôi, không phải vậy đâu! Phật Bồ Tát tưởng nhớ chúng ta còn nhiều hơn. Thượng Đế nhớ chúng ta còn mãnh liệt hơn nữa. Cho nên chúng ta nghe nói có lúc Phật Bồ Tát hóa thân đến thế giới Ta Bà này để cứu chúng ta, để độ chúng ta. Vì sao như vậy? Vì chúng ta thành tâm, thành ý cầu nguyện đã làm cảm động Đại Thiên, cảm động Thiên Địa, cảm động Phật Bồ Tát, nên các Ngài mới phái người xuống cứu chúng ta.

Lúc này tôi kể chuyện Thủy Hử, vị quan triều đình với tâm hung ác muốn giết hại vị đạo sĩ thành hai đoạn đó, quý vị còn nhớ không? Vị đạo sĩ cũng biết trước người này không phải là người thường, người này là ngôi sao của chiến tranh từ Thiên Đàng phái xuống để giết rất nhiều người. Vì con người trong thời đó không có đạo đức, làm rất nhiều chuyện hung ác, cho nên Thượng Đế phái Lý Quỷ tức là Hắc Huyền Phong. Ông ta đương nhiên rất hung ác, nhưng mà số mệnh của ông ta là như vậy, ông ta giết rất nhiều người, rất thích giết người. Vị đạo sĩ cũng nói rằng người này là một đại thiên thần rót xuống, vì Thiên Đế phái xuống để giết người. Đây là chuyện có thật. Có những người được phái xuống để giết chúng sanh chứ không phải là không có. Nói vậy không có nghĩa là tôi tán thán những người đó. Đây là điều tệ hại nhất, tốt nhất là đừng giết người, nhưng vì đây là bánh xe luân hồi sanh tử của tạo hóa, chúng ta không thể xen vào nhiều được. Mặc dù chúng ta không thích những kẻ giết người nhưng chúng ta cũng phải tự kiểm soát lấy mình, không làm chuyện xấu để có thể tránh khỏi bị trừng phạt.

Chúng ta không phải tội ngày chỉ biết trách người, phải coi mình tu hành có tốt hay không! Rất có thể kiếp trước không làm việc tốt nên kiếp này số mệnh không tốt. Nếu bây giờ chúng ta có số mệnh tốt, chúng ta càng phải nỗ lực tu hành cho nhiều để có thể duy trì được tình trạng tốt này. Còn nếu tình trạng của chúng

ta hiện nay không tốt, chúng ta lại càng phải nỗ lực tu hành nhiều hơn mới có thể cải biến nghiệp chướng của chúng ta.

Người rất hung ác đó là Lý Quỷ, ông rất thích giết người, gặp người có đạo đức cũng giết. Chỉ vì để bảo vệ huynh đệ của mình, lòng trung thành đó cũng đáng được khen ngợi nhưng tâm hung ác đó cũng đáng xuống địa ngục. Phạm phu đều là như vậy cả, không biết tốt xấu, nếu không hợp ý mình thì hủy diệt. Thành ra không phải nói chúng ta đi coi bói, nói thí dụ, đa số người Đông phương chúng ta thích đi coi bói, xem người thầy bói nói kiếp trước mình là vị thần gì đó, hoặc Bồ Tát nào đó, thì chúng ta vui lắm, hoặc chúng ta là thiên thần gì đó, là ngôi sao gì đó rớt xuống trần như là sao Bắc Đẩu, Nam Đẩu gì đó, rồi chúng ta lấy làm mừng lắm. Nhưng chúng ta cũng phải biết rõ rằng, rất có thể mình đã là Bồ Tát, có thể mình đã là thiên thần rồi. Nhưng nếu chúng ta không tu hành, chúng ta vẫn còn rất thô tạp, tâm vẫn còn rất hung ác, bất cứ vật gì chúng ta đều tiêu diệt. Chúng ta không phân biệt được tốt xấu, giống như Lý Quỷ vậy. Ông không phải ghét ông lão đại tu hành, cũng không phải ông ta có thù oán gì với vị tu hành, nhưng chỉ vì muốn bảo vệ huynh đệ mình mà giết đi một người rất hiền từ, có đạo đức và có lực lượng. Tuy không giết được, nhưng hành động và tư tưởng đó cũng đã đủ hung ác rồi. Vì thế vị đạo sĩ đó trừng phạt người này, bắt bỏ tù ba ngày, sau đó người này mới sám hối, nên mới tốt một chút.

Chuyện này để cho chúng ta tự nhìn lại mình. Rất có thể chúng ta là Bồ Tát, vì Phật Thích Ca Mâu Ni nói là mọi người đều có Phật tánh. Chúa Giê-su Ki-tô nói chúng ta là con của Thượng Đế. Nhưng có lúc vì sao chúng ta rất tức giận, có lúc rất hung ác, nhưng có lúc lại biết đạo lý, có lúc lại có đạo đức hơn. Đó là vì chúng ta chưa tu được Chánh Pháp, nên chúng ta chưa thể đào luyện mình xong, chúng ta còn chưa huấn luyện mình xong. Chúng ta còn chưa loại trừ được phẩm chất ma quỷ của chính mình. Chúng ta còn chưa hoàn toàn phát triển phẩm chất của Phật

Bồ Tát đến một trăm phần trăm. Bởi vậy chúng ta thấy không phải chỉ làm việc tốt là được rồi. Không phải chỉ bảo hộ quốc gia là đủ. Không phải bình thiên hạ là chuyện vĩ đại. Khổng Tử nói tu thân trước rồi mới tề gia, rồi mới trị quốc và sau đó mới bình thiên hạ. Mỗi ngày chúng ta đọc Đạo Đức Kinh, đọc sách Trung Dung và sách Đại Học, nhưng chúng ta không làm được. Đó là vì chúng ta không tu Đạo, chúng ta chưa biết Đạo là gì, chúng ta còn chưa đạt được “*Đạo bất khả đạo*” này. Cho nên chúng ta mới rất cô đơn, mới không thể không chế chính mình.

Thí dụ chúng ta vốn đã tốt rồi thì Lão Tử không cần phải nhấn mạnh về tu Đạo, Khổng Tử không cần phải nhấn mạnh Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. Phật Thích Ca Mâu Ni không cần phải nhấn mạnh về Lục Độ. Chúa Giê-su Ki-tô không cần phải nhấn mạnh về Mười Điều Răn. Mười Điều Răn bao gồm thứ nhất không sát sanh, không trộm cắp, không nói dối, không tà dâm v.v... Giới luật Thiên Chúa, Phật giáo cũng như nhau. Rồi đọc Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô giảng kinh trên một ngọn núi, cũng giống như Bồ Tát giới, hạnh Bồ Tát, Bồ Tát đạo của Phật giáo, tất cả đều giống nhau. Vì sao chúng ta chưa làm được những điều này? Đó là vì chúng ta chưa đạt được Đạo ở bên trong, chúng ta chưa đạt được Thiên Quốc bên trong, chúng ta chưa tìm được Phật Tánh này.

Nếu đọc kinh điển, đọc những kinh đạo đức là đủ rồi, thì Phật Thích Ca Mâu Ni khỏi cần phải nhập định mỗi ngày, khỏi cần tọa thiền mỗi ngày, khỏi cần phải lên Thiên Đàng xuống địa ngục, khỏi cần phải đi cứu người. Nếu đọc Thánh Kinh là đủ rồi thì Chúa Giê-su Ki-tô khỏi cần một mình vào sa mạc để tọa thiền bốn mươi ngày, tuyệt thực bốn mươi ngày, một mình cô đơn trong sa mạc, tịnh hóa “*thân, khẩu, ý*” của chính mình, rồi sau đó mới đi độ người. Nếu như đọc kinh đạo đức đã đủ rồi thì bây giờ khỏi cần phải có những vị đạo sĩ, những vị đại tu hành ở trong núi. Đọc Đạo Đức Kinh nếu đã đủ rồi thì sao phải tu hành làm

chi? Sáng dậy nhìn mặt trời làm chi? Ban đêm ra nhìn mặt trăng làm gì? Luyện thuốc, luyện cỏ, luyện khí, đã thông huyết mạch để làm chi? Phải không?

Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng kinh điển chỉ là ngoại giáo và tu hành tức là nội giáo. Trong và ngoài phải được quân bình mới là Đạo. (*Mọi người vỗ tay.*) Nếu không, sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh rồi để lại kinh điển nhiều như vậy, và các đệ tử của Ngài đã ghi chép lại đến ngàn vạn cuốn kinh điển, sao lại cần có Ma Ha Ca Diếp để đi truyền pháp? Tại sao còn có A Nan truyền pháp, còn có Bồ Đề Đạt Ma, còn có Lục Tổ Huệ Năng truyền pháp v.v... Và còn có Hoàng Bách, đại pháp sư Bách Trượng, v.v... Nếu đọc kinh điển là đủ, thì các Ngài sao lại phải làm phiền đến mình, làm phiền đến người khác, để cho họ phải đi một bước lạy một lạy, lên núi học Đạo với các Ngài? Có phải như vậy không? Hiểu không? Có đồng ý không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Cho nên tôi cũng không dạy điều gì mới lạ cả, vì những kinh điển đã nói hết rồi. Tôi chỉ giải thích cho rõ hơn. Tôi nói cho quý vị biết vì sao còn phải tọa thiền, vì sao còn phải khai ngộ, vì sao còn phải đạt được đại trí huệ. Sau khi đã được Đạo rồi thì Đức sẽ đến, Lão Tử nói khi không có Đạo thì mới tu Đức. Khi có Đạo rồi thì cái gì cũng có hết. Khi được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Quốc vương có được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Đại Nhân có được cái “*Nhất*” rồi thì cái gì cũng có. Khi không có Đạo, không có “*Nhất*” thì mới cần phải học Nhân, Đức. Có phải vậy không?

Đạo là gì? Là sự khai ngộ bên trong, là đại trí huệ bên trong, là lực lượng bên trong, Lực Lượng Vạn Năng. Cái đó là Đạo. Chúng ta tự mình đều có Lực Lượng Vạn Năng, và Lực Lượng Vạn Năng đó là Đạo. Nếu chúng ta không đem nó ra dùng, chúng ta sẽ không ra gì hết. Chúng ta sẽ cảm thấy rất nhỏ nhoi, rất yếu đuối, rất cô đơn, rất vô dụng, rất không có lực lượng.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi được Đạo này rồi thì Ngài có đại thân thông, có đại lực lượng, có trăm ngàn vạn ức hóa thân, vô sở bất tại, lên Thiên Đàng xuống địa ngục cũng như đi chợ vậy. Lão Tử được Đạo này mới nổi tiếng cho đến ngày nay. Nhiều quốc gia nghiên cứu Đạo Đức Kinh của Ngài mà không thấu hiểu, cho đến nay mỗi ngày họ vẫn còn nghiên cứu, vẫn còn biện luận vì những người này không đạt được Đạo bên trong, cho nên không hiểu Đạo Đức Kinh nói gì? Mới không hiểu được ý Lão Tử nói gì? Nếu chúng ta tu Đạo, chúng ta cũng sẽ đắc Đạo, chúng ta sẽ giống như Ngài vậy. Và rồi tự chúng ta cũng có thể viết ra một cuốn Đạo Đức Kinh, có thể còn hay hơn. Không phải là hay hơn Ngài, nhưng vì chúng ta viết ra, người đọc có thể dễ hiểu hơn. Vì thời đại ngày nay ngôn ngữ khác với thời xưa. Vì chúng ta hiểu ngôn ngữ ngày nay cho nên viết ra người đọc sẽ hiểu nhanh hơn, hiểu không?





2

Ý Nghĩa Một Đời Giải Thoát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 23 tháng 4 năm 1988

Không phải chỉ có một mình tôi dạy một đời giải thoát, cũng không phải tôi làm cho quý vị được một đời giải thoát, nhưng quý vị tự mình có thể đạt được một đời giải thoát. Khi chúng ta muốn được một đời giải thoát, chúng ta sẽ làm được. Phật Bồ Tát sẽ gia trì chúng ta, sẽ tìm cách giúp chúng ta, sẽ gọi người đến dạy chúng ta phải nên làm thế nào? Hoặc là đưa chúng ta đến một nơi nào đó để tìm một người, họ có thể giúp chúng ta, dạy chúng ta phải nên làm sao.

Nếu như muốn được một đời giải thoát, thì tất cả phải tùy thuộc ở chính mình. Nương tựa vào Minh Sư cũng tốt, tuy nhiên nếu chúng ta không chịu thì cũng không có cách nào hơn, chúng ta là điều kiện quan trọng nhất. Thí dụ nói tôi rất muốn tất cả quý vị được giải thoát, cùng nhau đi Tây Phương, cùng nhau đi Đông Phương, cùng nhau đến cõi Phật, nhưng nếu quý vị không chịu thì không thể kéo lên được. Sự thật là như vậy. Nếu không, Phật

Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Chúa Giê-su Ki-tô, Khổng Tử,... đã dùng lực lượng của các Ngài, dùng công đức tu hành của các Ngài để kéo hết chúng sanh lên đó, đâu cần đợi đến hôm nay quý vị đến đây để nghe thuyết pháp.

Cho nên chúng ta thường tự hỏi, Phật Bồ Tát rất từ bi, và nghe nói hễ ai tin Phật là được giải thoát, nhưng tại sao chúng ta đã tin Phật Thích Ca Mâu Ni hơn hai ngàn năm nay mà còn chưa được giải thoát? Phải có một vị đại diện cho Phật. Cho dù chúng ta không tin vị đó là Phật đi nữa cũng không sao, chỉ cần vị đó có pháp môn của Phật là đủ rồi. Vị đó có thể đại diện cho Phật để truyền pháp cho chúng ta, chỉ dẫn cho chúng ta, dạy cho chúng ta con đường nào có thể đi, con đường nào có thể giải thoát. Chúng ta sống trong thế giới này cũng giống như ở trong mê hồn trận vậy! Quý vị biết mê hồn trận không? Tìm không được lối ra, con đường nào cũng là con đường chết. Nhưng có một con đường. Nhất định phải có một đường để đi ra, nhưng vì chúng ta không biết con đường đó nên không cách nào đi ra được.

Ngày đầu tôi có kể chuyện “*Thủy Hử*”, quý vị còn nhớ không? Có một ngày bọn cướp xuống núi muốn tấn công một thôn làng, vì làng này phi báng và đánh cắp ngựa tốt nhất của chúng. Không những không trả ngựa lại, họ còn nói những lời sỉ nhục bọn cướp nữa, vì thế bọn cướp rất tức giận, nên lần này chúng quyết xuống núi để san bằng ngôi làng. Nhưng không những không san bằng được, mà chúng còn bị giết chết rất nhiều, vì sao vậy? Vì làng đó có rất nhiều đường và đường nào cũng giống nhau. Đi quanh quẩn một hồi rốt cuộc cũng trở về chỗ cũ, không có cách nào đi ra. Ngoại trừ người ở trong làng mới biết được, còn người ngoài không thể biết được đường đi ra, bởi vậy bọn cướp cứ đi quanh quẩn và rồi bị giết chết rất nhiều. Sau cùng chúng dùng gián điệp để dò biết được, hễ thấy con đường nào có cây Bạch Dương thì phải quẹo. Bất kể là đường đó đẹp hay xấu, bất kể đường lớn

hoặc nhỏ, hãy thấy cây Bạch Dương là queo thì đúng. Bắt đầu từ ngày đó bọn cướp mới thành công.

Cùng một nghĩa đó, nghe nói trên thế giới này có rất nhiều pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Nhưng tại sao chúng ta vẫn còn quanh quẩn ở chỗ này? Có những người tu hành khá ở đây hoặc chỗ khác có thể biết được quá khứ của mình, có không? Vị này không biết, vị kia biết, nhất định có! Nếu như chúng ta biết được đời sống quá khứ của mình thì mới hiểu rằng muốn liễu thoát sanh tử luân hồi không phải là chuyện dễ dàng. Bởi vì chúng ta đã chạy tới chạy lui bao trăm ngàn vạn ức kiếp rồi – có lúc là nam, có lúc là nữ, có khi chết sớm, có khi trường thọ, có khi giàu sang, có khi làm ăn mày, có lúc làm loài vật, có lúc xuống địa ngục, có lúc lên Thiên Đàng.

Mọi người đều hỏi tôi có tám vạn bốn ngàn pháp môn sao tôi cứ nhấn mạnh về Pháp Môn Quán Âm? Vì đây là con đường có cây Bạch Dương. Những con đường khác tuy cũng là đường, nhưng rốt cuộc cũng chỉ trở lại chỗ cũ mà thôi, chỉ quanh queo và đi đến chỗ bế tắc, hoặc queo vào chỗ không có lối ra. Có nghĩa là không đi ra được!

Hôm qua, có người theo đến chỗ ở của tôi. Lẽ ra chỉ có những người đã thọ pháp mới đến đây được, nhưng có lúc những người không thọ pháp cũng theo đến, nhưng không sao, cũng để cho họ đến. Họ hỏi tôi tại sao lại phải tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể giải thoát? Họ tu pháp môn khác cũng được khai ngộ, cũng thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới, cũng thấy được quá khứ, hiện tại và vị lai. Không sai, có như vậy, chứ không phải là không có! Nhưng đẳng cấp khác nhau. Có thể không cần tu pháp môn nào hết, chỉ cần đến nghe tôi thuyết pháp cũng coi như khai ngộ rồi, cũng coi như đã có cơ hội giải thoát, nhưng không thể thành Phật, không thể độ chúng sanh.

Trong kinh Lăng Nghiêm có một đoạn nói: *“Có hai mươi lăm vị Bồ Tát đến mở Pháp Hội với Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi vị kể*

về pháp môn tu hành của mình và mọi người đều khai ngộ cả.” Một vị tu pháp môn về quán nước, quán đến mức toàn thân biến thành nước, cả gian nhà biến thành nước. Vị đệ tử của Bồ Tát đó mở cửa vào thấy bên trong toàn là nước. Vị đó tưởng rằng mắt mình có vấn đề, bèn lấy một cục đá ném vào và nghe có tiếng nước, ý nói có nước thật. Vị đó đóng cửa lại, và bảo kỳ lạ là tại sao phòng của thầy mình toàn là nước vậy? Ngày hôm sau, vị thầy đi ra thấy tim mình bị đau nhói, vì cục đá đã nằm ở trong tim vị thầy. (Mọi người cười.) Quán về nước mà đạt đến trình độ đó có nghĩa là đã thành công, quán biến thành nước! Còn có vị quán xương trắng, quán đến tự mình biến thành xương trắng luôn, không còn thấy nhục thể. Toàn thân chỉ thấy xương trắng phát ra ánh sáng. Quán xương trắng đến trình độ như vậy coi như thành công, biến thành bạch cốt Phật rồi. Không phải, bạch cốt đạo sĩ đã có thể dạy cho người ta pháp môn bạch cốt rồi. Có vị quán mùi thơm, quán tới cái gì cũng ngửi được mùi thơm. Thí dụ như vậy đó. Có người quán về khẩu vị, quán lưỡi, có vị quán về cảm giác, rất nhiều thứ. Hiện nay ở Ấn Độ vẫn còn có người tu những thứ đó. Không phải là không có, mỗi người tu khác nhau.

Sau cùng Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát mới nói đến Pháp Môn Quán Âm, nói về nhĩ căn viên thông. Trước đó chưa nói về nhĩ căn viên thông mà nói về Đại Pháp Nhãn Tạng, mở thiên nhãn, dùng thiên nhãn để quán thế gian. Về sau Quán Thế Âm Bồ Tát mới nói đến Pháp Môn Quán Âm. Sau đó, Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Ngài trả lời Phật hai mươi lăm vị Bồ Tát tu các pháp môn khác nhau, nhưng đều có thể khai ngộ. Ngộ được những thứ khác nhau, ngộ được chuyện siêu thế gian, ngộ được cảnh giới siêu thế gian mà trước kia các Ngài chưa từng thấy, đó tức là khai ngộ.

Nhưng khai ngộ không nhất định là đã được giải thoát, có thể coi như là một phần của giải thoát, nhưng không phải là cứu cánh – có nghĩa là không được viên mãn. Được viên mãn, được chứng

Đạo, được Đại Khai Ngộ mới là Phật, mới là vĩnh viễn giải thoát, hiểu không? Thí dụ những người tu Pháp Môn Quán Âm không phải ai cũng thành Phật! Phải coi chúng ta tu hành bao nhiêu, có tinh tấn không, phải coi đẳng cấp của chúng ta đã đến đâu rồi. Cho nên có người là A La Hán, có người là Sơ Địa Bồ Tát, có người là Tư Đà Hàm – có nghĩa là họ sẽ phải trở lại một lần nữa. Còn A La Hán vĩnh viễn không trở lại nữa. Nhưng các Ngài vẫn chưa phải là Phật. Từ Thập Địa Bồ Tát trở lên có thể dạy người, có thể cứu người giải thoát, tự mình có thể làm thầy, có thể gánh nghiệp chướng của người ta, có thể trao phước báu và nhận lấy nghiệp chướng của họ để hóa giải.

Hai mươi lăm vị Bồ Tát đó đa số là người tại gia, các Ngài tu các pháp môn khác nhau, các Ngài cũng thấy được ánh sáng, cũng đạt được đẳng cấp khai ngộ. Khi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát trả lời với Phật Thích Ca Mâu Ni như vậy, không có nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni không biết mà hỏi. Phật hỏi Ngài là để ấn chứng trước đại chúng, để cho mọi người biết chứ không phải Phật đọc tôn, đọc tài, nhất định nói rằng Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, hiểu không? Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni để Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói ra, như vậy đại chúng càng tin hơn. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói rằng Đại Pháp Nhãn Tạng tức là mở nhãn căn, đương nhiên rất tốt, có thể thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới. Nhưng mà con mắt có thể thấy đằng trước mà không thể thấy phía sau, và không thể thấy được bên mặt, không thể thấy được bên trái. Chúng ta người tu Pháp Môn Quán Âm hiểu được điều này. Nhưng mà nhĩ căn là tròn, tứ phía đều có thể nghe được. Khi nhĩ căn được mở rồi, thì tỷ căn (*mũi*), nhãn căn (*mắt*), thiệt căn (*lưỡi*) tất cả các căn đều mở hết, cho nên mới nói là pháp môn Viên Thông. Khi nhĩ căn mở, không những trí huệ chúng ta được mở, tinh thần chúng ta tốt, và thân thể cũng được khỏe mạnh nữa. Chúng ta không cần thiết lo nhiều đến chuyện thế tục. Có những lúc, như hôm qua, hôm kia quý vị cũng biết tôi bị cảm. Nhưng

vẫn bình thường, chưa đến nỗi gì, cũng không uống thuốc, tôi cũng không ngủ, đọc sách đến sáng, rồi sau đó ngồi thiền, nghỉ ngơi một lát, cũng không ăn gì cả. Buổi sáng không ăn, buổi trưa ăn hai thìa cháo, một miếng đậu hũ nhỏ, một miếng nấm nhỏ và một ít canh. Đó là cơm trưa của tôi. Tôi vẫn có thể giảng kinh rất tốt. Quý vị không có cảm giác tôi bị bệnh. Nhưng bệnh của tôi từ lúc ở Nghi Lan đến nay cũng hai tuần lễ rồi, thì cũng coi là nghiêm trọng đó! Bệnh này là bệnh nghiệp chướng, không phải là bị bệnh cảm bình thường, cũng coi là nghiêm trọng, nhưng không sao! Bệnh vẫn là bệnh, công việc vẫn phải làm, thuyết pháp vẫn không thành vấn đề. Tại sao? Đó là nhờ tu Pháp Môn Quán Âm.

Nhưng chúng ta không phải vì muốn trị bệnh, muốn hết bệnh mà đến tu. Như vậy, chúng ta sẽ không có cách nào đạt được những thứ khác, uổng lắm. Giống như đem một viên kim cương, đổi mua một miếng bánh mì vậy, hiểu không? Pháp Môn Quán Âm không phải dành cho người thường tu. Mặc dù ai cũng có thể tu Pháp Môn Quán Âm nhưng không phải ai cũng tu được. Phải là những người rất dũng cảm mới có thể tu được, phải xả bỏ được mới có thể tu. Dũng cảm là thế nào? Không có nghĩa là khi gặp cọp cũng không sợ. Không phải như vậy! Người tu Pháp Môn Quán Âm khi gặp cọp, chúng ta bỏ chạy liền. Nhưng rất có thể nó không nhìn thấy chúng ta.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm biết được có rất nhiều chuyện thần kỳ, không thể nói ra, bởi vì không thể dùng những thứ đó để thu hút người ta đến tu hành. Cho nên tôi không cho đệ tử nói thể nghiệm là như vậy. Bởi vì không phải chúng tôi có gì thần bí, chỉ là vì không muốn người ta vì những thứ thần bí đó mà đến tu. Không muốn họ đến vì thần thông, không muốn họ đến vì chuyện huyền bí, chỉ muốn họ biết rõ tu Pháp Môn Quán Âm là để liễu thoát luân hồi sanh tử, một đời được giải thoát. Chỉ những ai muốn được một đời giải thoát mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Tu Pháp Môn Quán Âm không có điều kiện gì cả, chỉ cần

buông bỏ, buông bỏ gì hả? Buông bỏ những thành kiến của mình, xả bỏ ngã chấp phạm phu của chính mình. Tôi dạy thế nào thì làm theo vậy, đừng có biến đổi pháp môn của tôi, đừng có biện luận với tôi quá nhiều, thí dụ như vậy. Cũng cần phải xả bỏ việc ăn thịt chúng sanh. Đó là chuyện rất nhỏ, nếu như không thể buông bỏ được, thì không cần nói gì cả.

Các vị Thầy thời cổ xưa khi họ muốn truyền pháp, các Ngài khảo nghiệm rất gắt gao. Quý vị đều biết, không phải mình đến là được truyền ngay. Quý vị có đọc truyện về Milarepa không? Lúc Ngài bị khảo nghiệm rất là kinh khủng, ngày nay ai có thể chịu được những khảo nghiệm đó? Nhưng tôi cũng không khảo gì lắm! Chỉ rầy la một chút là khóc và bỏ về nhà rồi, không muốn tu. (*Mọi người cười.*) Chuyện rất nhỏ. Tôi đâu có khảo gì đâu. Vì sao tôi nói phải xả bỏ? Bởi vì chúng ta học quá nhiều, đọc kinh điển quá nhiều mà không hiểu. Rồi càng đọc nhiều càng gây chướng ngại cho mình, vì chúng ta còn chưa khai ngộ nên chưa biết. Ai cũng đến hỏi tôi là tụng kinh Địa Tạng có rất nhiều phước báu, sao tôi lại không cho tụng. Tôi trả lời là có cho, cũng có lúc tôi dạy người ta tụng, nhưng học trò của tôi cần phải hiểu rõ mới tụng.

Thí dụ trong kinh Địa Tạng có nói tên của một vị Phật gì đó, hễ ai nghe đến tên Ngài một lần thôi là có thể thành A La Hán. Quý vị tụng kinh Địa Tạng mấy trăm lần rồi, có thấy ai thành A La Hán chưa? Có ai thì giơ tay lên. (*Mọi người cười*) Đâu có đâu! Còn nghe nói tụng kinh Kim Cang sẽ trở nên giống như Phật, sẽ có trí huệ vô lượng vô biên. Quý vị có ai có trí huệ vô lượng vô biên không? Đâu có. Tối ngày cứ hỏi Sư Phụ: “*Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*” nghĩa là gì? Tức là không hiểu mà! Tụng đến mấy trăm vạn lần cũng không hiểu, bởi vì quý vị không hiểu tại sao tụng nên không hiệu quả.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói về kinh Địa Tạng không phải Ngài nói ở Địa Cầu này mà nói ở trên tầng Trời Đâu Suất. Những

người có thể lên đó nghe kinh đều không phải là những chúng sanh bình thường, họ đã được giải thoát rồi, vốn đã xong, có thể lên đó nghe danh của Địa Tạng Vương, là lẽ đương nhiên! Vị này, chính mình có thể nghiệm, khi trở về mới viết lại thể nghiệm bản thân như hôm nay, lên tầng Trời Đâu Suất, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, nơi đó có bao nhiêu người, có bao nhiêu vị Bồ Tát, rồi Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Địa Tạng Vương Bồ Tát như thế nào, là thể nghiệm của người đó. Chúng ta tụng thể nghiệm của người đó để làm gì?

Thí dụ, có những phi hành gia lên cung trăng thấy được những gì trên đó, khi trở về họ báo cáo lại. Đó là những gì họ thấy được, cảm giác được và thể nghiệm được. Nếu chúng ta tụng lại những báo cáo của họ thì đối với chúng ta cũng không có ích lợi gì cả. Dù có tụng đến một trăm năm chúng ta vẫn không thấy được mặt trăng như họ, hiểu không?

Tụng kinh giống như tham dự đám cưới vậy. Quý vị không hiểu được đám cưới nghĩa là gì, chỉ đến đó ăn uống, cười giỡn rồi trở về nhà thôi. Còn người ta thành hôn thì người ta có chuyện của họ. *(Mọi người vỗ tay.)* Vậy có nghĩa là quý vị hiểu đó! Hay là có ý kêu tôi đi xuống đài? *(Mọi người cười.)* Có phải kêu tôi xuống không? *(Không phải.)* Tốt! Cảm ơn. Không thì tôi nói tiếp, kêu thì tôi xuống liền. Không sao, thật đấy. *(Mọi người cười.)* Tôi cũng không thích ngồi ở đây, quý vị thích thì tôi giảng tiếp, không thích cũng không sao, không thành vấn đề.

Có những người muốn đến học với tôi, trước đó họ có học qua với rất nhiều vị pháp sư nổi tiếng. Những vị pháp sư nổi tiếng nhất họ đều biết, đều gia trì họ, đều rất cung yêu họ. Người đó có mặt ở đây. Người đó nói: *“Sư Phụ à! Con cảm giác được lực lượng của những vị pháp sư khác mà sao con không cảm giác được lực lượng của Sư Phụ? Con cứ chờ hoài.”* *(Cười.)* *“Cho đến nay có rất nhiều người thương, nhiều người giúp đỡ con. Những vị thầy vô hình và hữu hình đều cứ bám lấy con. Có vị*

muốn hại con, con rất sợ. Có nhiều vị đại pháp sư muốn bảo hộ con, nhưng các vị pháp sư đó không đủ lực lượng cho nên cũng bị hại. Sư Phụ hãy nói thật với con, nếu như Ngài không đủ lực lượng thì con sẽ đi về. Con không dám ở lại đây với Ngài vì họ sẽ đến hại Ngài.” Tôi nói rằng tôi không sợ. Vị này nói: “*Nhưng nếu Ngài không đủ lực lượng thì phải cho con biết.*” Tôi nói: “*Thôi được rồi, nếu quý vị không tin tôi thì về đi. Tôi không có lực lượng, tôi không biết lực lượng là gì? Tôi chỉ có lòng thương mà thôi, rất giàu tình thương, rất chăm lo chúng sanh, rất muốn bảo vệ cho chúng sanh. Tôi chỉ có tâm đó thôi, tôi không cảm thấy tôi có lực lượng gì cả? Nếu như quý vị đã học với nhiều pháp sư, vậy hãy ở đây bảo vệ tôi cho rồi. Quý vị có rất nhiều lực lượng mà, các vị pháp sư đó đều có lực lượng nhất định giá trị cho quý vị rất nhiều rồi. Nếu tôi không có lực lượng thì quý vị càng nên ở lại đây để bảo vệ.*”

Sẵn đây tôi nói rõ với quý vị là tôi không có lực lượng, nhưng không hiểu vì sao quý vị vẫn thích nghe nhiều như vậy? Cho đến bây giờ tôi cũng không có thi triển lực lượng gì! Có phải không? Tôi chỉ thuyết pháp rất đơn giản, dễ hiểu, làm cho quý vị vui vẻ, tươi cười, tự tại, làm cho quý vị cảm thấy mấy tiếng đồng hồ rất thông thả, rất vui vẻ, như vậy là đủ rồi. Người phàm phu chúng ta rất thích vay mượn lực lượng của người ta để dùng. Nếu chúng ta muốn biết được lực lượng thật sự của một người, thì chúng ta phải như người đó mới được, phải có cùng một đẳng cấp chúng ta mới biết được.

Chúng ta đọc truyện Thủy Hử, Tam Quốc Chí, hay là Phong Kiếm Xuân Thu, chúng ta biết là có lúc hai người đánh nhau, lực lượng ngang nhau. Nhưng trước khi đánh, họ không biết được lực lượng của đối phương, nên mới xem thường nhau. Đến khi đánh nhau liên tiếp mấy ngày mới biết được đối phương ra sao, rồi sau đó phục nhau. Trong truyện “*Thủy Hử*” có rất nhiều người có lực lượng. Nghe nói họ là những vị tinh tú rất lớn, từ trên Thiên Đàng

xuống trần, hóa thành người và kết hợp với nhau lại làm việc thiện, bảo vệ kẻ yếu, làm chuyện tốt, v.v... Điều đó không sai, nhưng trước đó họ cũng không nhận ra nhau. Sau khi đánh nhau, rồi mới quen biết, mới khâm phục, và làm bạn. Lúc đầu lẽ ra là kẻ địch, đánh nhau vài trận rồi mới biết đối phương giỏi, và thích kết bạn với nhau. Cho nên họ mới kết hợp càng lúc càng nhiều người.

Chúng ta nếu muốn biết được lực lượng của người nào, thì phải tu hành, đánh nhau với họ, sau đó chúng ta mới biết được. Nếu chúng ta muốn biết đẳng cấp của một vị Phật, chúng ta phải thành Phật trước đã. Cho nên trong kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: “*Ngoài Phật và Thập Địa Bồ Tát trở lên, không có ai có thể biết được trí huệ Phật.*” Như vậy có nghĩa là gì? Một người đại tu hành bình thường cũng không ai hiểu được.

Những người biết thôi miên hoặc phù thủy, hoặc là người có đại thần thông, chúng ta biết lực lượng của họ ngay, không cần phải hỏi, tự họ cũng nói ra, hiểu không? Họ tự nói họ có lực lượng, biết chữa bệnh. Họ chữa hết bệnh của người nào đó, biết đuổi gió bão đi, biết làm ngưng động đất. Tôi chưa bao giờ nói đến những thứ đó, đương nhiên tôi không có lực lượng. Điều này quý vị phải biết rõ đừng bị tôi gạt. (*Cười.*) Tôi nói thật là tôi không có lực lượng đó.

Lực lượng lớn nhất là tâm từ bi bác ái. Lực lượng của tâm từ bi tâm bác ái siêu việt hơn lực lượng của nhân quả, siêu việt hơn lực lượng của thần thông, siêu vượt hơn tất cả lực lượng của bất cứ pháp luật nào. Cho nên Phật khác với Ma Vương. Ma Vương có lực lượng ngang hàng với Phật, nhưng Ma Vương thiếu tâm từ bi cho nên phải khâm phục Phật.

Chúng ta nên cố gắng học để đạt được tâm từ bi vô lượng vô biên, lúc đó chúng ta có lực lượng lớn nhất. Nhưng chúng ta không biết hoặc không nghĩ chúng ta có lực lượng lớn nhất. Lực lượng của chúng ta rất tự nhiên, giống như không khí vậy. Người ta không cảm thấy có không khí, nhưng nếu không có không khí,

chúng ta không sao sống được, hiểu không? Thứ gì càng quan trọng thì nó càng nhu hòa, không khí đối với chúng ta là quan trọng nhất phải không? Chỉ cần trong vài phút không có không khí là chúng ta bị chết. Nếu không có cơm ăn, chúng ta có thể sống được vài ngày, có người tuyệt thực đến cả tháng cũng không thành vấn đề, có người không ăn cả hai mươi năm cũng không hề gì.

Ở Ấn Độ có nhiều người như vậy! Họ không có ăn nhưng cũng không sao. Lúc Hòa thượng Quảng Khâm bế quan, Ngài cũng không ăn gì cả. Ngài ở chung với cạp. Sau đó, có khi mang trái cây lại cho Ngài ăn, Ngài vẫn sống như thường. Còn chúng ta, nếu không có nước là một điều khó khăn, phải không? Nước là mềm nhất, nhu hòa nhất, nhưng không có nước là chúng ta không thể nào sống được. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể sống được một thời gian lâu. Nhưng nếu không có không khí là chết liền. Không khí là gì? Chúng ta không biết. Chúng ta dùng những dụng cụ phức tạp mới có thể hiểu một chút về nó. Nhưng chúng ta cũng không cách nào bắt được nó. Nếu không có không khí thì chúng ta không sao sống được. Nó là quan trọng nhất.

Tương tự như vậy, lực lượng của Phật Bồ Tát không để cho chúng ta cảm giác có chấn động, giống như là thứ cảm giác thô thiên, bị điện giật. Trừ khi chúng ta có nhân duyên rất lớn, đặc biệt mới có thể cảm nhận được, hình như có sức chấn động. Đa số người ta không sao cảm nhận được. Cũng giống như không khí, có lúc chúng ta cảm thấy không khí khó chịu. Thí dụ như bị phỏng, da bị cháy mất chỉ thấy còn lớp thịt đỏ, lúc đó mới cảm thấy một chút gió vào là cũng không chịu được, rất đau, hiểu không? Lúc đó mới có cảm giác có không khí, nếu không chúng ta không cảm giác được, ý là như vậy.

Lực lượng của Phật Bồ Tát quá nhu hòa, như là không có, cho nên chúng ta không sao hiểu được. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử nói: *“Nghe nói có quốc vương, nhưng ít ai thấy được, và không biết đến. Còn các quan lớn thì chúng ta cảm giác được quyền*

lực của họ, quan càng nhỏ thì chúng ta càng cảm giác rõ quyền lực đó, phải không? Chúng ta thấy sợ những quan nhỏ, chúng ta không thấy sợ quốc vương vì chỉ có nghe có vua mà thôi.” Trong kinh điển có nói, hễ ai nghe được tên của Phật thì có thể thành A La Hán. Đó là nghĩa gì? Là khi Ngài còn tại thế, chúng sanh nghe được danh hiệu Ngài thì có thể thành A La Hán. Thành A La Hán có nghĩa là vĩnh viễn không luân hồi sanh tử, vĩnh viễn không trở lại thế giới này. Bởi thế, chúng ta muốn thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành những gì đi nữa đều phải tìm Phật tại thế mới đạt được. Có muốn niệm là phải niệm danh hiệu của vị Phật tại thế.

Thí dụ chúng ta muốn niệm danh hiệu của một vị Phật quá khứ, muốn cầu nguyện với tên của một vị Phật quá khứ, ít nhất phải tìm một vị Phật hoặc Minh Sư mới rời khỏi thế gian chưa lâu lắm, cùng lắm trong vòng năm trăm năm. Qua thời gian đó Ngài đã hoàn toàn đi rồi. Lẽ ra xác thân Ngài chết rồi thì Ngài đã ra đi, nhưng vì đệ tử của Ngài còn sống, đại và tiểu đệ tử vẫn còn, pháp mạch chưa hoàn toàn bị đứt đoạn, các đệ tử của Ngài mỗi ngày còn sùng bái và tưởng nhớ đến Ngài. Linh khí của Ngài vẫn còn lưu lại trong từ trường của thế giới. Nhưng qua ba trăm năm đến năm trăm năm sau, pháp mạch mới đứt đoạn. Những người sùng bái Ngài càng lúc càng ít, hiểu không? Linh khí của Ngài bị tiêu tan và Ngài vĩnh viễn rời khỏi từ trường của thế giới này. Sau đó một vị Pháp Sư khác lại đến thế giới này hoằng pháp, truyền một hệ thống khác, một pháp mạch khác. Cũng có thể ở cùng một chỗ, và cũng có thể ở một nơi khác. Cho nên chúng ta thật sự muốn được ích lợi thì phải tìm Minh Sư tại thế, tìm Pháp Sư tại thế, không thể cầu xin ở vị Minh Sư quá khứ được.

Chúng ta nghe nói Tây Thi rất đẹp. Ngày xưa ở Trung Hoa nàng đẹp nhất, nhưng chúng ta không thể kết hôn với nàng được, có phải không? Chỉ có vợ chúng ta lúc này là đẹp nhất vì nàng còn sống. (Cười.) Tây Thi đã vô dụng rồi. Chúng ta nghe nói Hoa Đà, Biển Thước là thần y, nhưng nếu chúng ta có bệnh thì

không thể cầu cứu với Ngài. Chúng ta phải tìm đến thần y ngày nay để cầu cứu. Có thể là vị này không nổi tiếng như Hoa Đà, Biên Thước, nhưng vị này vẫn có khả năng để có thể chữa trị cho chúng ta.

Người nào muốn được một đời giải thoát, tôi có phương pháp. Tôi có thể bảo đảm một đời giải thoát nếu quý vị theo y như pháp môn của tôi để tu hành. Mỗi ngày chỉ thiền hai tiếng rưỡi, không sát sanh, không trộm cắp, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm là đủ. Việc này mọi người đều có thể làm. Nếu đang hành nghề sát sanh như là giết heo, bò, gà, bán cá, chúng ta cần phải đổi nghề. Chỉ vậy thôi. Tôi không từ chối những người này vì mọi người đều có Phật Tâm, chỉ cần trong một sát na họ sám hối và không tái phạm nữa là được rồi.

Những người được tôi truyền Tâm Ấn thì không còn nghiệp chướng nữa, bất cứ nghiệp gì tôi đều gom lại, đốt hết. (*Mọi người vỗ tay.*) Rồi sau đó mỗi ngày cố gắng ngồi thiền hai tiếng rưỡi. Đó là điều kiện của một đời giải thoát, còn những thứ khác tôi đều lo hết. Nhưng ở đây tôi vẫn chưa nói về pháp môn. Khi truyền Tâm Ấn tôi mới nói rõ, dạy quý vị làm thế nào, việc này cũng cần đến mấy tiếng đồng hồ. Khai ngộ rất nhanh, nhưng con đường đi rất dài, tôi cần phải nói cho quý vị biết, trên đường đi, nếu như gặp những gì cần phải làm sao, vì phải giải thích nên hơi lâu. Còn nếu không thì chỉ năm phút là khai ngộ liền, không có đâu, chỉ một sát-na thôi. Khai ngộ là việc đơn giản nhất, còn đơn giản hơn ăn, ngủ, hít thở, vì chúng ta vốn đã có rồi. Chúng ta vốn có Đạo, có bảo tàng này, không phải dùng nhân công mà tạo ra, cho nên rất dễ.

Thật đáng tiếc là mọi người không dùng đến lực lượng sẵn có của mình.





Không một ai tạo phiền phức cho mình cả, đều là tự chúng ta hết. Điều này không dễ hiểu lắm, nhưng tu hành nhiều là sẽ biết nhiều. Đừng trách ai, cũng đừng trách bất cứ tình trạng nào.

Trích từ bài thuyết giảng "Thần Thông Hộ Phong Hoán Vũ"



Khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, mới thấy tài sản của chúng ta là vô lượng vô biên, không sao dùng hết được, có thần thông quảng đại.

Trích từ bài thuyết giảng "Thần Người Là Đạo Tràn Lớn Nhất"



3

Tu Chánh Đạo Mới Có Thể Tức Khắc Khai Ngô

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cao Hùng, Formosa**

Ngày 9 tháng 5 năm 1988

Hôm nay tôi đọc tạp chí về khoa học, trong đó họ có đăng một quảng cáo rất có ý nghĩa. Họ nói rằng viên kim cương, phụ nữ rất thích đeo thứ đó. Trên thực tế thứ này đắt tiền nhất thế giới, có phải không? Chúng ta, nam giới và nữ giới đều rất thích. Đắt tiền nhất nhưng chúng ta cũng biết rằng muốn được viên kim cương này cũng không đơn giản.

Hiện nay các khoa học gia cũng có thể tự chế biến ra kim cương giống như loại kim cương thiên nhiên, lại rất rẻ. Đối với những người chuyên môn, có khi viên kim cương này còn tốt hơn kim cương thông thường, cũng có thể dùng để cắt kính.

Những viên kim cương giả này rất đẹp. Muốn tạo ra loại kim cương nhân tạo rất đẹp này, phải dùng bụi của một loại khoáng chất và nung ở nhiệt độ 5.000 độ F. Lúc đó bụi của khoáng chất

chảy ra và tạo thành kim cương. Chúng ta nghe nói những loại kim cương này còn rẻ hơn kim cương thiên nhiên, trông rất là đẹp. Chuyên gia không thể nào biết được ngay đó là kim cương thật hay giả, họ cần phải có công cụ tốt để kiểm tra, sau đó mới biết được. Nhưng biết được giả cũng không sao, vì cũng giống y như kim cương.

Chúng ta đã biết kim cương là loại khoáng chất bị sức ép rất lâu ở trong lòng đất, cộng thêm lửa ở dưới đất luyện thành. Nhưng ngày nay chúng ta có thể làm được kim cương nhân tạo. Như vậy tôi thấy trình độ khoa học của nhân loại đã tiến bộ rất nhanh, có phải không? Loại kim cương nhân tạo rẻ tiền lại cứng, có thể dùng để cắt kiếng như loại kim cương thiên nhiên.

Lúc đầu nó chỉ là bụi thối, sau đó có thể biến thành một thứ trang sức rất quý báu, nên chúng ta cảm thấy rất kinh ngạc phải không? Nhưng tôi nghĩ không có gì kinh ngạc. Chúng ta nghe nói người phàm phu có thể thành Phật thì lại càng ngạc nhiên hơn nhiều, phải không? Vì chúng ta nghe nói phàm phu chỉ là phàm phu, vốn đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sanh tử, không thể thành Phật. Chúng ta nghe nói thành Phật là một chuyện rất vĩ đại, rất phi phàm. Có người còn gọi thành Đạo, đắc Đạo, tức là thành Phật.

Phật tức là một chúng sanh hoàn mỹ và điều gì cũng biết hết. Ngài có thể có trăm ngàn ức hóa thân, có thể có thần thông tự tại. Ngài đã liễu thoát luân hồi sanh tử, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, Ngài không đi không lại, Ngài vô sở bất tại, v.v... Trí huệ của Ngài rất vĩ đại. Ngài hiểu biết hết mọi điều trong vũ trụ, chúng ta gọi chúng sanh đó là Phật. Chúng ta nghe nói phàm phu ngược lại với Phật. Phật có lực lượng lớn nhất, còn chúng ta có lực lượng nhỏ nhất. Chúng ta rất vô dụng, cái gì cũng không biết, cái gì cũng không làm được, còn Phật cái gì cũng biết và cái gì cũng làm được.

Chúng ta đọc sách “*Thiền*” nghe nói người phàm phu trong một sát na có thể thấy được Phật Tánh và thành Phật. Điều này nghe có vẻ không dễ gì tin được. Nhưng nếu như bụi có thể biến thành kim cương, vì được rèn luyện ở một nhiệt độ cao, thì con người sao không thể thành Phật được? Vì bất luận nhiệt độ cao đến đâu và lửa có sáng đến mức nào đi nữa, cũng không sao sánh bằng với ánh sáng của Phật được.

Ánh sáng Phật, những đạo gia gọi là Đại Đạo, Thiên Chúa giáo gọi là Thượng Đế, nhiều người khác dùng những danh từ khác nhau. Bất cứ thứ lửa gì, hoặc bất cứ loại ánh sáng gì, cũng đến từ ánh sáng của Thượng Đế. Bất cứ ánh đèn nào, tia sáng nào cũng từ ánh sáng của Phật mà ra. Thứ ánh sáng vật chất nhỏ bé này, còn có thể biến bụi thành kim cương, thì ánh sáng của Phật, sao lại không thể biến phàm phu thành Phật được?

Chúng ta chưa thành Phật là vì chúng ta chưa phát hiện được loại ánh sáng không thể tưởng tượng được mà thôi, một loại ánh sáng của Phật. Nếu như một ngày nào đó, chúng ta khám phá được thứ ánh sáng vĩ đại này, lập tức chúng ta có thể thành Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni, vì khám phá được ánh sáng này, nên Ngài thành Phật. Lão Tử cũng vì phát hiện được thứ ánh sáng này nên thành Phật. Các Ngài đã biến thành kim cương rồi. Cho nên có người gọi Phật là Kim Cang Bất Hoại, hoặc là Trí Huệ Kim Cương.

Chúng ta cũng nghe nói rằng con người, ai ai cũng có trí huệ, ai ai cũng có Phật Tánh, nếu như chinh đốn lại, là có thể dùng được. Vì vậy chúng ta nghe nói có những người muốn tu sửa Phật Tánh của họ, muốn thành Phật. Chúng ta gọi họ là những người tu hành, có nghĩa là tu sửa. Chúng ta không thể không tin năng lực tu hành, không thể cho là không hợp lý. Không một ai có thể đứng lên nói rằng tôi không tin tu hành. Phải tin, tu tức là tu sửa, hành tức là thực hành, có nghĩa là hành động việc phải làm. Chúng ta phải tin vào sự tu sửa cần thiết này.

Thí dụ chúng ta nghe nói là thân thể của con người là do tứ đại hợp thành. Có người nói là ngũ đại: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Vì sao chúng ta bảo là tứ đại? Tôi chỉ nghe nói tứ đại mà thôi, đáng lẽ phải là ngũ đại mới đúng. Có phải họ tính sai không, tứ đại hay là ngũ đại? Tứ đại, (*cuối*) Kim, Mộc, Thủy Hỏa, Thổ, vậy nên bỏ cái nào? Hòa hay là Thổ?

Chúng ta nghe nói thân thể của chúng ta là do ngũ đại hay là tứ đại gì đó hợp lại với nhau. Bởi vì tứ đại hay ngũ đại này, cho nên chúng ta mỗi ngày cần tu sửa nó, phải không? Mỗi ngày tăng thêm tứ đại hoặc ngũ đại bên trong cơ thể chúng ta, phải không? Chúng ta nên ăn thuần chay, ăn thực phẩm thuần chay có những chất kim khoáng, nước, chất sắt. Trong thực phẩm thuần chay vốn có Mộc rồi. Trong không khí cũng có Hỏa rồi. Còn Thổ, chúng ta có gì thuộc Thổ không? Ở đâu có? Trong khoáng chất. Khoáng chất cũng từ Thổ mà ra, từ cây làm ra, nhưng thôi, không cần để ý. Chúng ta mỗi ngày ăn rất nhiều thứ, hoặc là uống sinh tố. Chúng ta uống thuốc, đều vì muốn bổ, muốn sửa chữa, muốn chinh đốn phương diện Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, phải không? Nếu như các chất của chúng ta bị giảm đi, bị thiếu những chất này, thì chúng ta không sống được. Đó cũng là tu hành cho thân thể, cũng là phương diện tu hành, tu sửa, chinh đốn thân thể của chúng ta. Nhưng chúng ta cũng biết rằng thân thể chúng ta không phải chỉ có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ mà thôi. Không phải có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, chúng ta mới cử động được.

Mọi người biết rằng có một thứ làm cho chúng ta cử động, nó không chế thân thể chúng ta. Chúng ta gọi cái đó là Thánh Linh hoặc là Đạo hoặc là Tự Tánh, Phật Tánh, Phật Lực v.v... Nếu thân thể chúng ta không phải chỉ có Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ thôi, vậy tại sao chúng ta lại mau mau lo cho Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ này? Chúng ta cũng nên chăm lo, chinh đốn hoặc tu sửa phương diện Thánh Linh. Chúng ta gọi là tu hành, loại tu hành cao đẳng hơn.

Chúng ta mỗi ngày ăn cơm, tắm, ngủ cũng là tu hành cho thân thể chúng ta. Còn chúng ta tọa thiền là tu hành cho linh thể. Bởi thể chúng ta không thể không tin sự tu hành. Bởi vì đa số mọi người không chăm sóc linh thể, không tu sửa linh thể, cho nên mới có rất nhiều khổ đau và bệnh hoạn. Chúng ta mới có nhiều vấn đề không sao giải quyết được. Vì chúng ta chỉ sửa chữa có một nửa thôi, chỉ sửa chữa thân thể vật chất, mà không tu sửa linh thể, vì không trông thấy linh thể. Dù không nhìn thấy linh thể, chúng ta đều biết rằng chúng ta có linh thể, không ai nói là không biết. Khi có người qua đời, người ta mời pháp sư đến để tụng kinh, niệm Phật và làm nhiều chuyện khác, đó là vì họ tin có linh thể. Dù một người không tu hành, không tin tôn giáo nào hết, nhưng khi chết rồi thì người nhà của họ tuy không đi chùa, không tín ngưỡng, nhưng họ vẫn mời pháp sư hoặc tự cúng thắp hương, đốt giấy vàng bạc giả. Cần hỏi lộ Diêm Vương những loại tiền đó là vì họ tin có linh thể. Có phải vậy không?

Cho nên mọi người nhất định biết có cái linh thể này. Nếu biết có nó thì chúng ta phải biết làm sao để chăm sóc nó, làm sao để sửa chữa nó và làm sao để nó không bị tiêu diệt như xác thân của chúng ta. Xác thân chúng ta còn dễ lo liệu, mỗi ngày cho nó ăn cơm, cho nó sinh tố, thuốc bổ, cung cấp cho nó thuốc trị bệnh, nó sẽ tốt đẹp, hoặc là cho nó vận động. Chúng ta học rất nhiều thứ, học thái cực quyền, học bát quái quyền, đủ thứ quyền. Tập Hatha Yoga, học đủ thứ vận động v.v... để sửa chữa nó, nhưng chúng ta vẫn bị bệnh!

Thế giới ngày nay có nhiều loại thuốc bổ, có nhiều bệnh viện và đa số người ta có tiền. Ngày nay không có ai bệnh mà không có tiền chữa bệnh. Nếu không có tiền, chánh phủ cũng cho thuốc miễn phí. Fomosa có không? Nhất định có! Mỗi quốc gia đều có thuốc miễn phí, nhưng mà chúng ta vẫn có rất nhiều bệnh. Chúng ta càng có tiền, càng ăn nhiều, càng có nhiều loại thuốc uống, càng có nhiều bệnh, hình như là vậy phải không?

Thuốc bắc của Trung Hoa rất nổi tiếng trên thế giới vì người Trung Hoa bị bệnh rất nhiều (*cười*), phải vậy không? Nếu không có nhiều bệnh, làm sao có cơ hội tìm ra được nhiều loại thuốc tốt đó? Làm sao có cơ hội để tìm ra vị thuốc đó? Hiểu không? Vì có bệnh nên mới chịu suy nghĩ và tìm cách chữa trị chứng bệnh. Cho nên ngày nay có nhiều thuốc hơn thời xưa. Có tên của nhiều loại thuốc mà trước kia chưa từng nghe thấy, và ngày nay cũng có nhiều chứng bệnh mà xưa kia chưa từng nghe qua. Cho nên chúng ta biết, càng có nhiều thuốc, càng có nhiều bệnh viện, chúng ta càng có thể biết quốc gia nào có nhiều bệnh. Cho nên không có gì là đáng hãnh diện cả. Có nhiều bệnh viện chưa chắc gì là tốt. Có nghĩa là chúng ta có nhiều bệnh.

Vì sao đời sống ngày nay của chúng ta quá thoải mái, mọi người đều có đủ cơm ăn, áo mặc, nhưng mà vẫn có nhiều bệnh? Đó là vì chúng ta vẫn y như xưa, vẫn quên chăm sóc vị chủ nhân quan trọng nhất. Chúng ta chỉ lo chăm sóc bộ y phục của chủ nhân mà thôi. Thí dụ tôi mặc bộ y phục này, vải màu đỏ, vẫn là bụi làm ra, thành ra nói là vải hay là bụi trần đều như nhau. Đây là y phục của tôi, phải không? Nếu như mỗi ngày tôi giặt cho sạch sẽ, đẹp đẽ và thơm tho, lo cho bộ y phục này rất nhiều, nhưng mà không lo cho mình ăn uống, vậy tôi còn sống để mặc bộ y phục này được không? Đương nhiên là không. Chúng ta đều biết lý lẽ này. Nhưng mà rất kỳ lạ, chúng ta không biết rằng chúng ta có cái linh thể, chỉ lo chăm sóc nhục thể, tức là bộ y phục của chủ nhân mà thôi. Chúng ta không phải là cái nhục thể này.

Mọi người đều hiểu. Hiểu nhưng mà không hiểu. Cho nên mới không tìm Minh Sư để tu hành, không đi tìm một chuyên viên, chăm sóc và sửa chữa linh thể của chúng ta. Chúng ta có bệnh là đi tìm bác sĩ, vì biết người đó chuyên môn chữa bệnh. Chúng ta nếu không có y phục thì tìm đến nơi dệt vải và tiệm may, vì chúng ta biết nơi đó họ sẽ may y phục cho chúng ta mặc. Còn khi chúng ta đói, tự mình biết tìm đến người bán cơm, bán

rau, bán gạo, hoặc là đến lữ quán ăn. Nhưng chúng ta đều biết, có một ngày chúng ta sẽ phải chết, nhưng chúng ta không lo cho việc này, thật là không hợp lý.

Nhưng mọi người đều có lo cho mình, tức là khi chết, tốn rất nhiều tiền, hồi lộ Diêm Vương, ngu đầu mã diện. Tưởng rằng cho tiền những người đó, họ sẽ không đánh mình, không trừng phạt mình. Nhưng tại sao phải chờ đến chết rồi mới hồi lộ? Hiện tại hồi lộ có được không? Chúng ta nghe nói ngừa bệnh tốt hơn là trị bệnh, có phải không? Vậy tại sao chúng ta không ngừa bệnh?

Xác thân chỉ là một thứ y phục mà thôi, nhưng chúng ta đã chăm sóc đầy đủ như vậy. Mỗi ngày siêng năng làm việc tám đến mười mấy tiếng đồng hồ, để làm gì, có phải là vì thân thể này không? Đúng vậy! Đừng nói chi đến lý tưởng, đa số thật sự là vì thân thể này, vì cái bụng này, vì muốn có y phục để mặc, vì muốn có cơm ăn, vì muốn có chỗ ở để khỏi bị mưa gió.

Vì cái thân thể này, mỗi ngày chúng ta phải lãng phí từ tám đến mười mấy tiếng, nhưng rồi nó cũng không tồn tại được bao lâu. Trong chốc lát rồi cũng lìa đời và cũng không biết là lúc nào nó sẽ đi, nó là người bạn bất trung nhất. (*Mọi người vỗ tay.*) Vì người bạn bất trung này mà chúng ta quên mất đi người bạn trung thành nhất của chúng ta. Đó là một điều rất đáng tiếc, là một điều thật đáng buồn.

Bởi vậy hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị về người bạn trung thành nhất này. Người bạn trung thành nhất này chúng ta gọi là Phật, là Bồ Tát, là Quán Thế Âm Bồ Tát, Đạo hoặc là Thái Cực (*Thái Thượng Lão Quân*), Đại Đạo, Thiên Địa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Vương Mẫu Nương Nương, Mã Tổ v.v... Chúng ta xưng tụng Ngài bằng những danh xưng lớn nhất bởi vì Ngài quá vĩ đại. Chúng ta không sao đặt hết tên được và cũng không biết làm sao cho tốt hơn, không biết làm sao để tán thán Ngài.

Chúng ta không biết dùng danh từ nào cho xứng đáng. Cho nên ai ai cũng bận rộn tìm danh xưng cho Ngài, rồi sau đó tranh chấp với nhau về chuyện tên nào đúng, tên nào không đúng, hiểu không? Cho nên gây bất hòa giữa Phật giáo và Thiên Chúa giáo. Không thể gọi Ngài là Thượng Đế, nên gọi Ngài là Phật. Sau đó người khác bảo không phải, Ngài là Vương Mẫu Nương Nương hoặc là người khác nữa nói không phải, Ngài là Mã Tổ. Vì chúng ta quá tôn kính người bạn quá vĩ đại này, quá ưu ái người bạn trung thành nhất này, cho nên cứ phải bận rộn tìm danh xưng để tán thán. Điều này không có gì sai.

Mọi người đều có thể tìm một danh xưng khác, không sao. Như vậy cũng được, nhưng chúng ta cũng phải biết làm sao để tìm được Ngài mới đúng. Vì nếu không tìm được Ngài, chúng ta có gọi Ngài là gì đi nữa cũng vô dụng. Có phải vậy không? Muốn tìm người bạn này rất dễ, vì Ngài ở bên trong chúng ta, Ngài là chúng ta, Ngài tức là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, là Chủ Nhân của chúng ta, là con người chính của chúng ta.

Cũng có thể nói là chúng ta tự đi tìm chúng ta. Có lúc chúng ta không tìm được đồ vật của mình, có khi chuyện đó xảy ra. Chẳng hạn như người có cặp mắt kính, nhưng trong lúc lau chùi, một bên lau chùi, một bên nói đông, nói tây. Rồi có điện thoại gọi đến, mau mau lo nhận điện thoại, phải viết xuống những chi tiết cần thiết gì đó, rồi quên mất cặp mắt kính của mình để ở đâu. Đó là vì chúng ta quá bận rộn, nên quên đi cặp mắt kính để ở đâu, hiểu không?

À, xin lỗi, nếu không hiểu xin giơ tay, cho tôi biết là không hiểu. Như vậy tôi sẽ nói rằng tôi cũng không hiểu. (*Mọi người cười.*)

Cũng như tôi nói tiếng Quan Thoại, có lúc không hiểu mình đang nói gì (*mọi người cười*), cho nên tôi không trách quý vị. Có khi tôi nói xen tiếng Đức cũng không hay biết, tôi tưởng là mình nói tiếng Quan Thoại. Rốt cuộc đệ tử chẳng hiểu, họ hỏi tôi vừa

nói gì. Tôi lại nói thêm một lần nữa, họ cũng nói không hiểu. Tôi bảo lạ thật, quý vị hôm nay sao không thông minh, rốt cuộc là mình có vấn đề. Thật vậy, biết rất nhiều ngôn ngữ đôi khi cũng bị lẫn lộn, hiểu không? Tu hành cũng vậy, nếu chúng ta tu hành không thật sự biết một pháp môn thì tâm chúng ta rất rối loạn, không thể nào nhất tâm bất loạn được. Cho nên tôi chỉ dạy một pháp môn, đó là Pháp Môn Quán Âm, không dạy nhiều thứ. Tuy rằng dạy nhiều thứ có thể thu hút rất nhiều người đến, ai cũng có thể đến, nhưng không có ích lợi gì lắm, lại còn làm cho người ta bị rối loạn thêm. Rất có thể tôi sẽ trở thành nổi tiếng, nhưng mục đích của chúng ta là không phải trở thành nổi tiếng, mà là muốn cho mọi người được giải thoát, muốn dạy người ta chuyên tâm tu hành. Cho nên tôi tìm một pháp môn tốt nhất rồi tự mình thí nghiệm trước, sau đó dạy người ta là đủ rồi, không cần phải dạy nhiều thứ làm gì cho phức tạp. Vì chúng ta học Phật thì phải như Phật vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cây bồ đề; tu sáu năm sau chúng ta không nghe nói Ngài có đạo tràng gì, lay Phật nào, hoặc dùng pháp khí gì. Chúng ta nghe nói Milarepa khi tu ở Hy Mã Lạp Sơn, ngay cả y phục Ngài cũng không có, huống chi là có tượng Quán Thế Âm Bồ Tát năm tay sáu tay ở đó để Ngài lay và cúng dường. Ngài không có gì để ăn, huống chi là có gì để cúng dường Phật, hiểu không? Ngài Quán Thế Âm ở đó, cả y phục cũng không có đủ, thức ăn cũng không có để ăn, làm sao mà có gì để cúng dường Phật, hiểu không? Thành ra chúng ta cũng hiểu Bồ Đề Đạt Ma cũng vậy, Ngài bế quan chín năm, bế quan có nghĩa là Ngài ngồi trong hang động. Ngài bế quan nhìn vào vách đá mà thôi.

Ý tôi muốn nói rằng chúng ta chẳng cần gì phức tạp mới có thể hiểu được Chân Lý. Chân Lý lẽ ra phải rất đơn giản. Chân Lý giống như không khí, giống như hơi thở, cũng giống như da của chúng ta và như chúng ta mặc y phục vậy, không nên phức tạp

quá. Vì tôi thấy nhiều người tu hành một cách phức tạp mà thấy đau lòng. Đau nhưng không đau; đau lòng là vì thấy họ có đạo tâm rất cao, họ rất muốn thành Phật. Mặc dù cách tu đó rất phức tạp, họ cũng chịu tu, vì họ quá thành tâm, quá khát vọng được giải thoát. Cho nên tôi rất đau lòng, hiểu không? Vì thấy họ khát vọng muốn được giải thoát, tu hành phức tạp như thế, mà chẳng đạt được gì, cho nên tôi thấy đau lòng. Nhưng cũng không thấy đau lòng vì tôi biết thiên hạ vốn vô sự, họ muốn chơi như vậy thì để họ chơi. Cho nên không có đau, nhưng mà cũng đau. Quý vị có đau lòng không? *(Mọi người đáp: Đau lòng.)* Có khi tự mình thấy đau hả?

Thấy họ tu đủ thứ và rất phức tạp, lại cực khổ nữa. Có người mỗi ngày lạy Phật năm trăm lạy, tôi lạy năm lạy là đã mệt lã rồi. Tôi nói cho quý vị biết, hồi trước tôi còn có thể lạy, hồi xưa, khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, tôi không có sự lựa chọn khác. Tôi còn có thể lạy một chút, nhưng tôi chỉ lạy hai ba lạy, rồi nghỉ mệt và nói với Phật, một lát nữa mới lạy tiếp. *(Mọi người cười.)* Thân thể tôi nhỏ, ăn lại ít, lạy nhiều quá tôi sẽ mệt. Phật không nói chuyện, để cho tôi lạy. Một số người mỗi ngày lạy tới năm trăm lạy, có người lạy rất nhiều, rất nhiều. Họ lạy được nhiều như vậy cũng rất tốt, thân thể sẽ được khỏe mạnh. Nhưng mà tôi không nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni lạy nhiều như vậy. Bồ Đề Đạt Ma cũng chỉ tọa thiền bé quan chín năm, Ngài cũng không lạy ai. Chúng ta cũng biết, cho đến nay Ngài vẫn là vị Thiên Sư vĩ đại nhất, nổi tiếng nhất trên thế giới. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử không nói chút nào về chuyện bái lạy. Có hay không? Không có. Khổng Tử có nói đến chuyện bái lạy, nhưng lúc đó Ngài chưa khai ngộ nên nói như vậy. *(Cười.)* Tại vì trong sách của Trang Tử có kể chuyện này. Khổng Tử đi tìm Lão Tử hỏi về chuyện khai ngộ, hỏi làm sao để tìm được Đạo? Lão Tử hỏi lại Khổng Tử chứ trước kia dùng cách gì để tìm Đạo? Khổng Tử nói trong sáu năm, Ngài tìm Đạo trong những lễ nghi, bởi vì Ngài không biết tìm

Đạo ở nơi nào, tìm ở trung tâm nào, điều này trong sách đó nói rất rõ. Nếu chúng ta phát giác được trung tâm của Đạo ở đâu, là lập tức đắc Đạo, không có một chút vấn đề gì.

Như tôi đã kể về chuyện kim cương nhân tạo, các khoa học gia không phải chế tạo thành công được trong một ngày. Trước đó họ có thí nghiệm rất nhiều lần nhưng không thành công, tại sao không thành công? Vì muốn tạo bụi của khoáng chất thành kim cương, thì phải có nhiệt độ 5.000 độ °F, hiểu không? Thông thường thép cứng nhất cũng chỉ đốt đến chừng 2.700 độ °F thôi là đã chảy thành nước rồi. Họ làm sao có thể tìm được thứ gì để chứa, để có thể chịu được lửa nóng 5.000 độ °F? Hiểu ý tôi không? Cho nên lúc đó họ không có cách nào biến chất bụi đó thành kim cương. Sau cùng họ tìm ra cách, tức là dùng kim cương làm lò lửa, hiểu ý tôi không? Dùng chất bụi của khoáng chất mà họ đã thí nghiệm trước đó để làm vách lò, hiểu không? Họ không thể dùng những khoáng chất thường được, bởi vì những khoáng chất thường khác khi nung chưa đến 5.000 độ °F đã bị chảy rồi. Cho nên cuối cùng họ mới khai ngộ, họ đem chất bụi đã thí nghiệm không thành công đó làm thành lò lửa, thứ đó có thể chịu được ở nhiệt độ 5.000 độ °F.

Bây giờ chúng ta có thể mua kim cương với giá rẻ, rẻ hơn loại kim cương thiên nhiên. Thí dụ kim cương thiên nhiên bán đến bốn ngàn Mỹ kim. Bây giờ, chỉ cần vài trăm Mỹ kim là mua được cùng một loại kim cương có cùng một phẩm chất, cùng độ cứng, cùng một độ sáng, cũng đẹp như nhau. Họ nói rằng, nó còn đẹp hơn là kim cương thiên nhiên, còn có thể dùng được vĩnh viễn, không dễ bị hư hại.

Vậy bây giờ chúng ta thử xem ta có thể tạo được Phật giả không? Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn có một chút cơm với mè, chỉ một buổi. Tọa thiền sáu năm, không dám ngủ, y phục rách nát mới có thể thành Phật. Ngày nay có một vị Pháp Sư Thanh Hải từ Âu Lạc đến, Ngài nói chúng ta có thể

lập tức thành Phật, (*cười*) không biết Ngài có phải điên rồi hay không? Có không? (*Mọi người đáp: Không có.*) Dường như là không phải! Bởi vì chúng ta có thể thành Phật rất nhanh, chúng ta có thể dùng phương pháp khác. Chúng ta không cần phải tu khổ hạnh. Bây giờ có nhiều người đạt được quả vị A La Hán, quả vị Bồ Tát. Chúng ta không muốn nói là Phật vì sẽ làm cho người ta kinh ngạc và hoảng sợ, hiểu không? Có thể người ta sẽ không sao chịu nổi. Cũng như có một người rất nghèo, có một ngày người đó trúng số độc đắc trở thành triệu phú, rất có thể họ sẽ phát điên. Nếu bị bệnh tim, họ có thể chết ngay tại chỗ. Thật tiếc! Âu Lạc đã xảy ra chuyện đó, không biết ở Formosa có như vậy không? Nghe nói trúng tỷ phú thì ồ... (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta không nói lập tức thành Phật. Chúng ta có thể nói thành A La Hán là đủ rồi, có phải vậy không?

Bây giờ đã có nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm, thành A La Hán, thành Bồ Tát rất nhanh. Những thể nghiệm có ghi lại trong kinh điển, thí dụ như Bồ Tát có năng lực gì, A La Hán có thần thông gì, có lực lượng như thế nào thì người tu Pháp Môn Quán Âm cũng có thể nghiệm được như vậy, rất là nhanh. Đó cũng giống như hệ thống làm kim cương nhân tạo vậy, chúng ta không cần phải cực nhọc như xưa. Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni tu rất khổ cực trong sáu năm không thành Phật, thiền bốn mươi chín ngày, sau đó Ngài thành Phật. Ngài tu sáu năm, nhưng mà chúng ta không phải tu đến sáu năm, có những người chỉ cần tu sáu tháng thôi. Quý vị có muốn thành Phật trong vòng sáu tháng không? (*Mọi người vỗ tay.*) Bởi vì chúng ta đã có hệ thống rồi mà.

Ngày xưa vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni phải tu đến sáu năm? Vì lúc đó Ngài chưa chắc đã nhận được Pháp Môn Quán Âm liền! Ngài nói trước đó Ngài tu toàn là ngoại đạo! Có hiểu ý tôi không? Quý vị đừng cho rằng ngoại đạo như kiêu phù thủy hay người làm chuyện xấu nhé! Ngoại đạo có nghĩa là tu ở bên ngoài cái Đạo, rời Đạo rất xa, cho nên chúng ta nói đó là ngoại đạo,

chứ không phải họ là người xấu. Rất có thể họ là những người rất tốt, rất có đạo đức, rất có lòng nhân ái, rất có đạo tâm, rất có tâm tu hành, bởi vậy mới chịu tu rất khổ cực như vậy. Có hiểu ý tôi không?

Lúc này tôi nói có rất nhiều người tu, lạy rất khổ. Họ lạy núi, lạy sông, lạy Phật gỗ. Có một ngày, chúng tôi coi một cuốn phim của Tây Tạng, thấy các vị Lạt Ma mỗi ngày lạy Phật rất nhiều lần, đến nỗi chùa đó, mỗi hai năm phải đổi sàn nhà mới, sàn gỗ. Chúng ta có thể thấy được dấu chân của người ta in sâu trên sàn nhà, đều lún sâu xuống! Hiểu không? Trở thành một bàn chân, dấu chân thật của cái lỗ. Vì họ mỗi ngày lạy như thế nên quá mệt mỏi không dám dùng tay, cho nên họ dùng gối, hiểu không? Thí dụ cái này là gỗ, rồi phía dưới có một miếng gỗ, sau đó phía trên có một miếng giống chúng ta làm giày, như giày gỗ vậy, họ lạy xuống như vậy, mỗi hai năm phải thay sàn gỗ. Họ lạy nhiều như vậy cũng không thể thành Phật. Đối với quý vị họ có thể thành Phật, nhưng đối với tôi họ không thể thành Phật. Đó chỉ là quan điểm không giống nhau mà thôi.

Cho nên chúng ta thấy họ là người quá tốt, tốt đến nỗi bị người ta gạt. Có người nói rằng người quá tốt cũng giống như người dốt vậy! Có phải vậy không? Người Âu Lạc chúng tôi nói như thế. Chúng ta nên làm người tốt nhưng chúng ta phải coi kỹ pháp môn này có thật sự hữu dụng không? Minh tu lâu như vậy có được một chút kết quả gì không?

Chúng ta đọc kinh điển, có lúc nói khai ngộ có tình trạng gì? Thấy được cảnh giới gì? Thí dụ như thấy được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta có nhìn thấy một chút Vô Lượng Quang A Di Đà Phật không? Chúng ta có nhìn thấy nước Tám Công Đức, hoặc là chim ca hát không? Chúng ta có thể nghiệm được một chút nào không? Nếu không thấy được thì chúng ta có quyền hoài nghi pháp môn của chúng ta, chúng ta có quyền hoài nghi vị thầy đó, hiểu ý tôi không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Thân thể con người rất quý báu, không thể bán rẻ cho người ta, hiểu không? Lại phải cúng dường họ! Các vị thầy đó, họ không dạy chúng ta gì cả, và lại là pháp môn vô dụng nhưng lại phải cúng dường rất nhiều, lại phải lễ bái và làm nhiều việc phức tạp. Chúng ta cần phải làm người tốt và tâm phải rất đơn thuần, phải tin rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Điều đó không sai, nhưng chúng ta cũng phải tự kiểm thảo chúng ta có đạt được Phật tánh đó không? Chúng ta có thấy được một chút hình dáng đó hay không?

Bồ Đề Đạt Ma nói, khi thấy Phật tánh, sẽ có thể nghiệm đạt được ánh sáng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói về hai mươi lăm vị Bồ Tát. Trong đó có nói là họ có thể nghiệm được ánh sáng. Trong Kinh Pháp Hoa cũng nói bên trong, chúng ta thể nghiệm được âm nhạc như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng sấm sét, tiếng trên Thiên Đàng, tiếng dưới địa ngục, rất nhiều thứ tiếng, và tất cả những âm thanh trong vũ trụ. Bên ngoài, các vị pháp sư khai ngộ đều có thể cảm nhận, luôn cả một người mang thai, sẽ sanh nam hay nữ, vị pháp sư đắc đạo đó cũng có thể nghe được. Còn nữa, trong Đạo Đức Kinh, tôi không chỉ nói Phật giáo mà thôi. Quý vị tưởng là tôi muốn hoằng dương Phật pháp, không phải đâu. Tôi muốn hoằng dương Chân Lý. Do đó tôi muốn tham khảo, để cho quý vị có nhiều kinh điển tham khảo, thấy đều nói cùng một thứ. Người Trung hoa hiểu biết về kinh Phật và Đạo Đức Kinh nhiều hơn, cho nên tôi nói điều này, thì tiện lợi hơn. Nếu không thì cũng có thể nói đạo Hồi và đạo Thiên Chúa cũng đề cập cùng một thứ ánh sáng và âm thanh. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử có nói đến một ít về điều này. Ngài nói có một thứ gọi là “*khi*”. Đó là một thứ âm thanh có thể nghe được, nhưng không thể dùng tai thường để nghe. Có một thứ có thể thấy, nhưng không thể dùng mắt trần nhìn được, đó là ánh sáng, là Phật quang. Còn một thứ gọi là Thánh Linh-“*vi*”, mà chúng ta có thể biết được nó, có thể dùng đến nó, có thể cảm giác được nó, nhưng chúng ta không bắt

được nó, đó là thần linh. Đó là lực lượng, là Đại Đạo, cái mà “*Bất khả Đạo, phi thường Đạo.*” Đó là ba thứ: ánh sáng, âm thanh, thần linh.

Lão Tử nói chúng ta không thể cầu nguyện mà được, không thể hỏi, hay nhờ vả mà có thể được. Nhưng những thứ này chúng ta đều có. Ngài cũng nói đến âm thanh, ánh sáng và lực lượng, cùng nói như nhau. Cho nên chúng ta đừng cho rằng chỉ có kinh Phật mới nói đến những thể nghiệm đó, Đạo Đức Kinh cũng có nói rất nhiều thể nghiệm như vậy. Trang Tử cũng nói giống như vậy. Ngài nói đa số người ta nghe được âm thanh nhân tạo và nhạc của thế giới này nhưng không ai nghe được âm thanh của Thiên Đàng. Khổng Tử nghe được thứ âm nhạc Thiên Đàng này say sưa đến mấy ngày hoặc mấy tháng. Khi Trang Tử nghe được tiếng nhạc Trời này, mới viết được sách hay như vậy, mà cho đến nay chúng ta vẫn còn thích nghiên cứu. Lão Tử vì nghe được âm nhạc bên trong, đó là âm nhạc của Thiên Đàng, mới trở thành nổi tiếng đến nay. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tu âm nhạc bên trong. Ngài nói rằng Ngài tu Pháp Môn Quán Âm. Âm tức là âm thanh, “*phản văn văn Tự Tánh*”; Tự Tánh tức là sức chấn động, nó biến thành như âm thanh vậy, như là âm nhạc vậy, nhưng mà nó còn đẹp hơn, vi tế hơn. Nó có thể khiến cho trí huệ con người được mở mang, làm cho người ta cảm thấy nhẹ nhàng, không cảm thấy có nghiệp chướng. Cho nên tất cả những kinh điển đều nói như nhau.

Tôi biết và hiểu nhiều nhưng vì ngôn ngữ có hạn nên tôi chỉ có thể nói được một chút mà thôi. Mỗi lần thuyết pháp, tôi đều cảm thấy không hài lòng, vì không nói ra hết được những gì tôi biết, nói không được hết những gì tôi đã thể nghiệm được, vì cảnh giới đó không có trong ngôn ngữ của thế gian. Đầu óc con người không đơn thuần như vậy, để có thể tin ngay những điều không thể tưởng tượng được. Vì con người vốn có tâm chấp nhất rất nặng. Đó cũng không phải là lỗi ở chúng ta mà là của tổ tiên chúng ta, người trước chúng ta, lỗi của tiền nhân. Thí dụ chúng ta

không tìm được một vị Minh Sư này, chúng ta đi tìm một vị Minh Sư khác, rất có thể là loại thầy nổi tiếng chứ không nhất định là thầy hiểu biết. Và rồi vị thầy đó sẽ dạy chúng ta tu hành như thế nào, chỉ dạy rất nhiều thứ phức tạp, nào là quán tưởng cái gì, lạy cái gì, sám hối cái gì, rồi chúng ta mê vào đó. Mỗi ngày chúng ta bận rộn chơi với thứ đồ chơi đó, rồi chúng ta quên mất Đạo Đức Kinh đã nói những gì. Chúng ta quên mất Phật Thích Ca Mâu Ni vốn tu pháp môn gì. Chúng ta quên mất là Quán Thế Âm Bồ Tát nhờ tu pháp môn gì mà thành Bồ Tát. Vì tu pháp môn gì đó, cho nên bị lầm đường lạc lối, không phải là lỗi ở chúng ta, không phải vì chúng ta không khai ngộ, không phải vì chúng ta mê tín, nhưng vì có lúc chúng ta không tìm được vị thầy tốt. Đó chính là lỗi của vị thầy, tự mình không khai ngộ mà còn làm cho người khác cũng không được khai ngộ.

Bởi vậy, người làm thầy phải cẩn thận. Nếu không biết tiếng Anh thì làm ơn đừng dạy tiếng Anh. Ý là như vậy. Biết được có một chút Anh văn, không thể dạy Anh văn tốt được. Lại không cho phép học sinh học với vị thầy khác. Phật giáo nói đó là nghiệp chướng nặng. Thánh Kinh nói những người đó là chó sói, hiểu không? Giả làm con cừu (*Thanh Hải Vô Thượng Sư giả tiếng con cừu, mọi người cười*). Vì tiếng Quan Thoại của tôi không được khá lắm, nên có khi giả không giống tiếng loài vật. (*Cười*.) Thánh Kinh có nói chúng ta phải cẩn thận đừng có tin chó sói giả dạng làm con cừu hiền lành, là nghĩa đó. Còn Phật giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni gọi những người đó là ngoại đạo, dạy người ta rời khỏi Chánh Đạo, dạy ra ngoài, mà cho đó là Đạo. Đạo là một con đường dẫn người ta đến mục tiêu, đến một nơi, nhưng nơi tốt nhất là không có nơi. Cho nên Đạo tốt nhất là không có Đạo; nó không phải là một con đường, nhưng cũng là con đường rất rõ ràng. Chúng ta có thể đi 1, 2, 3, 4, 5, 6 bước rồi tới nhà, rất rõ. Đạo tuy không phải là con đường nhưng nó là con đường rất rõ ràng. Chúng ta có thể làm dấu. Chúng ta bước một bước là biết

mình đi đến đâu, bước hai bước là biết mình ở đâu. Phật giáo gọi đó là cảnh giới, rất rõ ràng. Đạo, thực tế không phải đạo, nhưng là đạo rất rõ. Chúng ta có thể làm dấu, hiểu không? Chúng ta đi một bước, chúng ta biết được đi tới đâu, đi hai bước biết được ở đâu. Phật giáo gọi đó là cảnh giới.

Giống như vậy, khai ngộ có nhiều cảnh giới khác nhau. Như hôm nay khai ngộ như thế này, chúng ta biết được mình đã đạt được quả vị nào, ngày mai khai ngộ như thế kia, chúng ta biết đạt được quả vị nào. Chúng ta thành A La Hán chúng ta cũng biết được, nhưng mà chúng ta không biết. Bởi vì sau khi thành A La Hán rồi, chúng ta không có cảm giác là chúng ta thành A La Hán, nhưng cũng không thể nói không thành A La Hán, hiểu không? Không phủ định cũng không khẳng định. Cho nên lúc này tôi nói dùng ngôn ngữ đề giảng Chân Lý hoặc giới thiệu Chân Lý là chuyện rất khó khăn, là chuyện khó hài lòng. Biết rất nhiều nhưng chỉ nói được rất ít, nhưng không còn cách nào hơn.

Thế giới này như vậy đó, nhưng nếu không nói cũng không được. Thí dụ quý vị chưa có ăn bánh qua, tôi cũng có thể quảng cáo tại đây. Tôi có thể nói bánh này ngon nhất thế giới. (*Mọi người cười.*) Có bao nhiêu thành phần đường, có bao nhiêu thành phần khác, có chất sinh tố, ăn vào thân thể sẽ khỏe mạnh như thế nào, bệnh gì cũng sẽ lành v v... Tôi quảng cáo, rồi có vài người đại dột tin tưởng. (*Mọi người cười.*) Còn người thông minh lại không thể học được, họ khai ngộ chậm hơn. Người đại khờ khai ngộ nhanh hơn, là như vậy đó. Thế giới này thật điên đảo. (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni phải tu đến sáu năm, vì Ngài quá thông minh. Lục Tổ Huệ Năng tu có tám tháng thì thành Phật, có phải vậy không? Chúng ta có thể so sánh với các vị Thiền Sư nổi tiếng nhất. Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoàng tử, phải không? Nghe nói Bồ Đề Đạt Ma cũng là một vị hoàng tử, hai vị này tu rất lâu. Phật Thích Ca tu sáu năm. Bồ Đề Đạt Ma tu chín

năm và chỉ có năm đệ tử. Rất vinh quang! (*Mọi người cười.*) Năm người đệ tử cũng không có gì nổi tiếng. Chỉ có Huệ Khả nhưng Huệ Khả lại mất đi một cánh tay, biến thành Phật tàn phế, cũng không có gì hữu ích. Ngày xưa học đạo gì mà dễ sợ quá. Nếu như bây giờ tôi gặp được Bồ Đề Đạt Ma, tôi sẽ bỏ chạy tránh xa hai cây số, hai trăm cây số. (*Mọi người cười.*) Tôi sợ rằng Ngài sẽ lấy đi một cái gì của tôi (*chỉ cánh tay, cười*). Tôi cần dùng nó. Tôi không thể nào cho được. Đó là đại đột. Thân thể rất quý báu, sao lại chặt đi? Không may chảy máu nhiều quá, chết đi thì làm sao tu hành? (*Cười.*) Nhưng vì Ngài chặt đi cánh tay nên mới có lịch sử ngày nay, mới có câu chuyện này. Nhưng mà cũng không sao. Để cho ông ta chặt, chúng ta không gọi ông là Huệ Khả, mà gọi là “*Huệ Chặt*”. (*Mọi người cười.*) Tu hành khổ như vậy, người ta thấy sợ hãi, quỳ trên tuyết lạnh ba ngày làm gì? Nhưng vì nghiệp chướng của ông ta, nên mới như vậy đó. Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni tu khổ hạnh đến sáu năm mới khai ngộ, có lẽ nghiệp chướng của Ngài nhiều hơn. Trước đó, mỗi ngày Ngài vui hưởng quá nhiều nên sau này có lúc bị đói đến sáu tháng, để có thể quân bình vấn đề âm dương này, hiểu không? Có nhiều dương quá thì sau đó phải có âm, hiểu không? Âm dương quân bình mới được. Vì Ngài ăn quá nhiều nên giờ Ngài phải bị đói sáu năm.

Ngày nay chúng ta tưởng rằng tu hành phải nhịn đói, mỗi ngày chỉ ăn một bữa, không nhất định phải là như vậy. Nếu như mỗi ngày chúng ta không ăn nhiều thì cũng không nên chỉ ăn một bữa. Chúng ta không hưởng thụ thế giới nhiều nên chúng ta không cần tu khổ hạnh. Cho nên, chúng ta tu Chân Lý chứ không phải tu người, đừng học theo gương người ta, mà học phương pháp của họ, mỗi người tu không giống nhau.

Loại kim cương thật bị chôn trong lòng đất, đến mấy ngàn vạn ức năm, bị sức ép và sức nóng trong lòng đất sâu rèn đốt nó mới trở thành kim cương. Còn khoa học gia rèn luyện kim cương rất nhanh, lại còn tốt hơn kim cương thật, lại vừa rẻ vừa nhanh.

Bởi thế chúng ta không nên chấp vào sự thành Phật phải tu khổ hạnh ra sao. Ngày nay chúng ta có thể thành Phật rất nhanh. Điều này không có gì sai cả và nó rất dễ dàng. Nhưng điều này không phải chỉ một mình tôi nói thôi, đã có nhiều vị Minh Sư nói rồi, tức là Kiến Tánh thành Phật, lập tức khai ngộ, gọi là pháp môn Đốn Ngộ. Tiệm Ngộ có nghĩa là chậm chậm, Đốn Ngộ nghĩa là nhanh chóng.

Thế giới chúng ta có nhiều thứ đi nhanh như máy bay, còn thuyền đi chậm hơn, xe đạp lại càng chậm nữa, còn đi bộ thì khỏi nói rồi. Cho nên người không có tiền, họ đi bộ hoặc đi xe đạp, còn chúng ta có tiền thì đi máy bay. Chúng ta là người có phước báu, có thể lập tức thành Phật. Không ai quấy rầy chúng ta, không ai có thể ngăn cản chúng ta, không ai có thể nói là không tu không thành Phật được. Người có ít phước báu mới phải tu từ từ, đi lạy Phật gối, Phật đá v.v... Thật sự như vậy đó! Xin lỗi tôi không thể khách sáo, quý vị tốn thời giờ đến đây để nghe những lời chân thật, phải vậy không? Chẳng lẽ đến đây rồi vẫn còn muốn nghe những lời khách sáo, nghe chuyện con nít. Bởi vậy tôi không sợ nói sự thật.

Trở lại chuyện tu khổ hạnh, lúc này chưa nói hết. Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoàng tử, Ngài hưởng thụ thế giới rất nhiều. Không phải Ngài cố ý mà là mệnh của Ngài như vậy đó, cũng không phải Ngài làm chuyện xấu gì! Nhưng chúng ta phải biết âm dương cần phải quân bình, chúng ta lấy quá nhiều, về sau chúng ta phải trả lại. Đó là luật nhân quả. Phật Bồ Tát nếu xuống thế giới Ta Bà này cũng không thể thoát khỏi nhân quả. Nếu Ngài muốn thoát khỏi nhân quả, Ngài phải lên cõi trên. Còn ở đây nhân quả là nhân quả. Cho nên, ngay cả sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi vẫn còn bị nhức đầu, phải không? Ngài vẫn bị người ta rượt chém, bị phi báng v.v... Đó là vì nhân quả. Vì Ngài đã hưởng thụ của thế gian nhiều quá nên phải tu đến sáu năm, có thể là như vậy.

Tôi từ nhỏ đã khổ rồi, không hưởng thụ nhiều bởi thể tu có sáu tháng bị cho ra, bị Thầy của tôi bảo hãy mau mau đi độ chúng sanh. Người ta tu hành đều không giống nhau. Bồ Đề Đạt Ma cũng là một vị hoàng tử vì thể tu hành cực khổ như vậy. Còn Thần Tú là một học giả nên tu đến hơn ba mươi năm cũng chưa được gì, mỗi ngày còn phải chùi đài gương, phải không? Còn Lục Tổ Huệ Năng không biết một chữ, chỉ có đạo tâm rất kiên cố, rất đơn thuần cho nên Ngài đến là lãnh được y bát, nhận bảo vật quý báu nhất rồi đi mất. Ai nấy đều hâm mộ Ngài. Có người đuổi theo sau lưng muốn lấy lại mà không lấy được. Những thứ này không phải chúng ta yêu cầu mà có được, không phải đánh cướp mà đoạt được. Vì Lục Tổ Huệ Năng chẳng lưu luyến gì những thứ vật chất, cho nên Ngài đặt y bát trên đá và nói rằng những thứ đó không phải là những thứ Ngài yêu cầu, Ngài chỉ được một cách tự nhiên. Bây giờ nếu không phải của Ngài thì cứ để họ lấy đi, vì Ngài không có lưu luyến những thứ vật chất. Rốt cuộc những người kia muốn giành cũng không thể giành được, vì có Long Thần Hộ Pháp làm dính xuống, cho nên họ không sao gỡ ra được. Đó không phải Lục Tổ Huệ Năng cố ý dùng thần thông, hú la hú la hấp (*cười*) làm cho y bát dính cứng trên đá. Cũng không phải Ngài dùng keo dán dính nó lại. (*Mọi người cười.*) Không phải vậy! Mà vì lực lượng không thể tưởng tượng được của Phật Bồ Tát. Khi được Phật Lực này, chúng ta có thể lên Thiên Đàng xuống địa ngục như đi chợ vậy. Chúng ta có thể xuống địa ngục kéo người đang bị đau khổ lên Thiên Đàng hưởng thụ. Chúng ta có thể biến con kiến thành người, chúng ta có thể biến cây cỏ và hoa màu thành người, chúng ta có thể biến thế giới Ta Bà thành cõi Tây Phương Cực Lạc, nói chi chi là bảo hộ nhân quả.

Chúng ta có thần thông lớn như vậy, nhưng chúng ta cũng không có một chút thần thông. Cho nên khi Lục Tổ Huệ Năng được Phật Tánh này, được Phật Lực này, được Đạo này, Ngài còn chưa biết Ngài có. Cho nên lúc đó Ngài nói thứ này không phải

là tự Ngài muốn, bây giờ Ngài để đó ai muốn lấy thì lấy, hiểu không? Nếu như Ngài biết Ngài có thần thông, Ngài biết Ngài có lực lượng lớn nhất thì Ngài không phải là Phật rồi, vì vẫn còn cái “Ta”, hiểu không? Vẫn còn có giới hạn. Vì lực lượng của chúng ta có giới hạn, cho nên chúng ta mới có thể biết lực lượng của chúng ta đã đến đâu, hiểu không? Bởi vì lực lượng của chúng ta là vô hạn, cho dù đầu óc phàm phu chúng ta có giới hạn, không cách nào hiểu được. Còn lực lượng này vô hạn, chúng ta không thể dùng đầu óc phàm phu hiểu được lực lượng của Phật, chỉ có Phật mới có thể hiểu được. *(Mọi người vỗ tay.)* Cho nên người thông minh không thể thành Phật nhanh, người dốt dễ thành Phật hơn. Vì tôi rất dốt cho nên rất có thể thành Phật rất nhanh!





Người tu hành muốn được tiến bộ phải giữ thân, khẩu, ý cho trong sạch và trì giới cho rõ ràng.
Nếu không thì không dễ gì tiến bộ được.

Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Phải Có Giới Luật"



Người khai ngộ là người hòa bình nhất, người khai ngộ là người đoàn kết nhất.
Họ không phân biệt cái gì cả, coi vạn vật đồng nhất thể, nhìn mọi người đều có Phật tánh.

Trích từ bài thuyết giảng "Sứ Giả Của Thượng Đế Là Cô Đơn Nhất"



4

Tình Trạng Thành Phật

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cao Hùng, Formosa

Ngày 11 tháng 5 năm 1988

Tôi đến đâu quý vị cũng đều hỏi, có thể nào nói về Pháp Môn Quán Âm cho quý vị nghe, làm như đây là một thứ thần bí gì mà tôi giấu giếm nó! Không phải vậy đâu! Vì ngôn ngữ không thể diễn tả được pháp môn này, vì đó là vô tướng pháp mà! Quý vị đến nghe pháp đều được một ít pháp môn, có thể không biết hoặc có thể tự mình biết được, ít nhiều gì cũng có được một chút. Có người nhận được pháp nhiều hơn vì đạo tâm họ cao hơn, có lòng tin mạnh mẽ và thành tâm. Có người được ít hơn vì có thể là thời gian của họ chưa đến hoặc vì không đủ thành tâm, rất có thể không tin tưởng lắm. Đó không phải là lỗi của tôi. Khi trời mưa, có chỗ ướt hơn, có chỗ khô hơn, đó là vì tình trạng của đất.

Trong truyện Hồng Lôu Mộng có nói, quý vị biết Hồng Lôu Mộng không? Trong Hồng Lôu Mộng, có nói một số chuyện. Quý vị biết, có một số đá lớn được Cửu Thiên Huyền Nữ sờ đến. Huyền Nữ muốn chọn những viên đá đó để vá trời, vá chùa ở trên

trời. Sau khi vá xong, còn dư lại một số đá, những viên đá đó, khi được Nữ Oa sờ vào rồi trở nên rất linh cảm, tự chúng biết nhiều chuyện. Chúng ta đọc những chuyện đó tưởng rằng đó là nói chơi thôi, thuộc về truyện thần thoại của trẻ em, nhưng đây không phải là truyện thần thoại.

Chúng ta, người tu Pháp Môn Quán Âm, đọc những truyện cổ cũng không cho là truyện cổ; đọc truyện của trẻ con cũng không cho là truyện trẻ con. Bởi vì Phật Lực hoặc lực lượng của Đại Đạo này, không thể tưởng tượng được. Chúng ta chỉ được một chút xíu lực lượng này thôi, đã có thể biến đổi được những khó khăn của thế giới này, thần thông quảng đại, huống chi là khi chúng ta được cả Đại Đạo này. Cho nên từ xưa tới nay chúng ta mới tán thán Phật, tán thán đại Minh Sư, vì các Ngài đã đạt được lực lượng lớn trọn vẹn này.

Về chuyện những viên đá có linh cảm này, người thường không làm sao nghĩ ra được. Nhưng người viết tiêu thuyết này có tu hành, mới biết được chuyện đó, nên dùng những thí dụ này để diễn tả lực lượng tu hành. Một vị đại Sư Phụ là người đại diện cho lực lượng lớn, đại diện cho Thượng Đế, cho đại trí huệ. Bởi thế, lực lượng của Ngài không thể tưởng tượng được. Có thể nói lực lượng của toàn vũ trụ ở trong Ngài. Vì vậy đối với những người đại tu hành mà nói, Ngài muốn làm gì thì làm, muốn phá nhân quả thì phá, Ngài muốn cứu người ở địa ngục đi lên cũng không thành vấn đề. Chúng ta theo học với các Ngài, năm đời, chín đời được siêu sanh là chuyện rất bình thường, không có gì khó khăn cả, vì chúng ta có quan hệ huyết thống với lực lượng đó. Vì sao Cửu Thiên Huyền Nữ sờ những viên đá, sau đó chúng có thể có trí huệ? Đó là vì lực lượng của Ngài không thể tưởng tượng được, Ngài sờ qua cái gì là cái đó sẽ biến thành sống động.

Lúc Sư Ông tôi còn tại thế, có một ngày Ngài đến thăm Sư Phụ tôi. Sư Phụ tôi mời Ngài đến chỗ tọa thiền của Sư Phụ tôi ngồi một hồi. Sư Phụ tôi có dành một phòng để tọa thiền. Khi Sư

Ông đến, Ngài mời Sư Ông vào đó ngồi. Sau khi Sư Ông ra về, trong gian phòng của Sư Phụ tôi có âm nhạc suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ trong ngày. Xưa kia không có, bây giờ khi Sư Ông đến ngồi, thì trở nên khác biệt. Ngài đã gia trì những vật ở đó biến thành linh thiêng.

Bởi thế không phải chỉ có Cửu Thiên Huyền Nữ có lực lượng bất khả tư nghị này, biến đá thành chúng sanh có thần thức. Bất cứ vị Đại Sư nào cũng có thứ lực lượng này. Sau đó Sư Phụ tôi khóa phòng này lại, không cho ai vào, chỉ có mình Ngài vào để hưởng bầu không khí đó. Ngài sợ có người vào không được trong sạch, hiểu không? Có những người có bầu không khí trần tục quá nặng nề, có những người “*thánh khí*”, “*bồ tát khí*” rất nặng. Chúng ta đều biết điều này phải không? Có những người khi chúng ta nhìn mặt họ thì cảm thấy thoải mái, rất thoải mái! Không phải thứ thoải mái của thế gian mà là một thứ thoải mái rất thanh cao, một thứ thoải mái rất khai ngộ, cảm giác rất nhẹ nhàng làm cho chúng ta muốn phát tâm tu hành, cảm thấy mình rất cao quý, có lý tưởng cao đẹp. Có những người hoặc có những nơi, khi chúng ta mới bước vào là bị truyền nhiễm, có một ý niệm không được tốt, chúng ta đột nhiên ham muốn những chuyện thế gian, tâm rất loạn, có phải vậy không? Đó là vì ảnh hưởng từ trường của cá nhân.

Người đại tu hành từ trường của họ rất là trong sạch, rất thoải mái. Khi gặp họ, chúng ta chỉ có những ý niệm tốt, muốn tu hành, muốn được giải thoát, muốn làm những việc cao quý, không muốn nghĩ đến những thứ vật chất, trừ khi là nghiệp chướng của chúng ta quá nặng. Chín mươi chín phần trăm người khi tiếp xúc với các Ngài đều nghĩ đến việc cao quý, chỉ có một phần trăm người nghĩ chuyện không đúng. Đó là tình trạng bất đắc dĩ.

Cho nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyến khích nhiều người tu hành, phải không? Có đến mấy chục ngàn người muốn xuất gia, tu hành với Ngài, nhưng vẫn có một, hoặc hai nữ chúng

họ thích chuyện khác. Có không? Đọc kinh có thấy không? Tôi quên mất tên của người nữ đó rồi.

Tôn giả A Nan cũng vậy, Ngài vốn là đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni. A Nan là người xuất gia. Lẽ ra khi thấy người xuất gia chúng ta phải tôn kính, chỉ nghĩ đến việc phát tâm tu hành. Nhưng có một nữ chúng, Ma Đăng Già, không những không phát tâm tu hành, mà lại muốn những chuyện khác. Cho nên vị nữ chúng này cũng là có một không hai. Không phải người nữ nào gặp A Nan cũng như vậy. Nhưng vì A Nan quá đẹp trai, Ngài trông rất là đẹp trai, vì vậy chúng ta nghe nói là Phật Thích Ca Mâu Ni không cho A Nan mặc áo hở vai.

Người Án Độ ở chỗ này (*một bên vai*) để hở, họ mặc quần áo tiện lợi, tay bên đây để hở ra, nhưng A Nan thì không được. Nghe nói Ngài không thể mặc loại quần áo đó vì sợ nữ giới sẽ động tâm. Thế mà rốt cuộc cũng có một nữ chúng động tâm. Nhưng cũng không sao vì sau đó Phật bảo vị nữ chúng này đến xuất gia, như vậy sẽ có ích lợi chứ không bị lỗ vốn, không mất A Nan mà lại có thêm được một người xuất gia. Sau đó vị nữ xuất gia này tu còn nhanh hơn A Nan, vì cô ta tu hành rất cực khổ, vì vậy cô được trở thành thánh nhân trước A Nan. Còn A Nan vẫn chạy tới chạy lui đến khi Phật nhập đại Niết Bàn rồi Ngài mới khai ngộ.

Hiện nay người phàm chúng ta cũng có thứ lực lượng lớn này, có thể cảm hóa được bất cứ chúng sanh nào, có thể cảm hóa được thú dữ, chúng sanh hung ác. Nhưng vì chúng ta không khai thác, không phát triển nó cho nên chúng ta không có thứ lực lượng này, chúng ta mới là phàm phu. Nếu chúng ta mở được lực lượng này, chúng ta sẽ như Phật vậy. Cho nên mới nói là “*Kiến Tánh thành Phật*”.

Thành Phật là chuyện rất dễ dàng, là việc thông thường, rất nhu hòa và không cảm thấy được. Lúc khai ngộ không nhất định là nổ “*xẹt xẹt*”, mở hết! Khai ngộ rồi! (*Mọi người cười.*) Không nhất định. Nó là chuyện rất đơn giản. Rất có thể lúc ngủ được

khai ngộ, lúc nằm mộng được khai ngộ, lúc tọa thiền được khai ngộ, lúc ăn cơm được khai ngộ, lúc đi phòng vệ sinh được khai ngộ. Quý vị có ai đi phòng vệ sinh khai ngộ không hả? Nhất định có, chỉ vì họ không thể nói ra, sợ người ta bảo không được trang nghiêm. Vì Phật là vô sở bất tại, sao lại không thể khai ngộ trong nhà vệ sinh được chứ!

Lúc tôi mới đến Fomosa, tôi tu pháp môn này, tất cả mọi người đều không biết. Tôi cũng không muốn mọi người biết, tôi thường trốn trong phòng vệ sinh để tu. Sau đó mọi người đến gõ cửa, lúc đó tôi mới ra, ra rồi tôi lại đi tìm một phòng vệ sinh khác (*Mọi người cười.*) Sau đó có người lại gõ cửa “*cốc, cốc, cốc*” nên tôi phải đi ra. Tôi đi tìm phòng vệ sinh khác. Nếu không thì đi tìm nhà kho. Mỗi một ngôi chùa, mỗi giảng đường đều có nhà kho. Họ để đệm trong đó, ghé ngòai thiền, hoặc là một số ghé cho mọi người ngòai, nên tôi trốn trong đó ngòai thiền với ghé và đệm. Quý vị ngòai trên đệm thiền, tôi cũng ngòai thiền trên đệm. Nơi đó không phải là đạo tràng, cũng không có bàn thờ Phật phía trước, nhưng chúng ta có thể khai ngộ.

Lúc đại khai ngộ, tôi cũng không muốn nói. Tôi cũng không nói tôi đã đại khai ngộ, hiểu không? Bởi vì lúc khai ngộ, nó rất là bình thường. Không có điều gì phi phàm để nói ra, không có gì rất chấn động, đáng khoa trương hoặc là cần phải ăn mừng, hiểu ý tôi không? Nhưng mà tôi nhớ có nhiều lần được khai ngộ, hình như là vậy. Có thể tôi nhầm. Dường như là lúc khai ngộ, không phải ở trong chùa mà khai ngộ ở trong nhà kho, trong nhà vệ sinh, ở bờ biển, bên dòng sông, trong lều,... những nơi rất tầm thường, hiểu không? Những nơi náo nhiệt hoặc là những nơi không trang nghiêm lắm. Rất có thể mệnh của tôi như vậy, không thể khai ngộ nơi trang nghiêm. Nhưng bất cứ nơi nào cũng là chỗ trang nghiêm. Đôi khi chúng ta cũng cần phải có, cũng có người cần có chỗ trang nghiêm để có thể định tâm, mới có thể khai ngộ. Có những người cần sống chung với những vị đại Sư Phụ rất lâu mới

có thể khai ngộ, chẳng hạn như là A Nan. Cũng có những người chỉ đến gặp một lần là khai ngộ. Như hôm qua có một số người đi về, có thể nghiệm khai ngộ, hoặc là hôm trước tôi chưa có dạy gì cả, có người về nhà đã thấy gì rồi, đã thấy được ánh sáng, thấy được cảnh giới khai ngộ, rất nhẹ nhàng và rất đơn giản. Nhưng cũng không đơn giản. Vì sau khi chúng ta thấy những sự nhu hòa của ánh sáng và những cảnh giới đó, con người của chúng ta sẽ đổi khác. Cho dù chúng ta không biết rằng mình đã thay đổi, nhưng chúng ta không giống trước, đẳng cấp của chúng ta đã được nâng cao rất nhiều.

Tu hành cũng không dễ. Thí dụ chúng ta tu hành không có Minh Sư hoặc tự tu không đúng, phải trải qua mấy trăm năm sau mới thấy được một chút ánh sáng đó, hoặc mấy chục năm mới có được một chút âm thanh, thí dụ vậy. Quý vị có đọc truyện “Thiền” đều biết. Ngày xưa có người tu thiền tu rất lâu, đột nhiên một ngày người này nghe được tiếng trống, tiếng chuông hoặc tiếng sấm, làm người này vui mừng lắm, liền báo cáo với sư phụ của ông ta là ông đã được khai ngộ. Tu rất lâu mới có thể đạt được như vậy. Còn chúng ta những người đã được thọ pháp, tức khắc đạt được liền. Không thọ pháp cũng không sao, có khi chỉ gặp được vị đại Minh Sư một lần cũng được những thể nghiệm đó. Vì thế mọi người tán thán một vị đại Sư Phụ, một vị Chân Sư, vì lực lượng của Ngài là bất khả tư nghị.

Cũng như Cửu Thiên Huyền Nữ, Ngài chỉ sờ những viên đá là sau đó chúng biến thành thông minh, có thể suy nghĩ được, có thể hiểu rất nhiều chuyện, có thể trở thành người. Đương nhiên những viên đá đó sẽ biến thành người, họ không thể biến thành vĩ đại gì lắm, hiểu không? Cho nên chúng ta thấy trong chuyện Hồng Lô Mộng không có gì vĩ đại cả. Tuy họ tu hành, có cảm ứng, có thể nghiệm nhưng không có gì vĩ đại. Đợi họ trở lại mấy kiếp, tiến hóa chính mình, tiếp tục tu hành mới có thể thật sự đắc Đạo, thật sự thành Phật, thành chúng sanh hoàn mỹ. Nếu không,

họ chỉ được một chút lực lượng mà thôi. Những người chỉ đạt được một chút lực lượng, họ không nhất định thành Phật, rất có thể họ trở nên có thần thông hoặc biến thành thầy phù thủy, hoặc là những thứ bạch thần thông. Chỉ khi nào đạt được hoàn toàn lực lượng đó thì chúng ta mới thành Phật, chúng ta muốn cứu bất cứ chúng sanh nào cũng được, còn nếu như chỉ có một chút lực lượng, dù muốn tự cứu mình cũng không thể được.

Có những người đạt được đẳng cấp thứ nhất, hay chúng ta gọi là thế giới thứ nhất. Có người đạt được đẳng cấp thứ hai, hay chúng ta gọi là thế giới thứ hai. Có người đạt được đẳng cấp thứ ba, hay chúng ta gọi là thế giới thứ ba. Có những người đạt được siêu Tam Giới (*vượt Tam Giới*). Bất cứ đạt được cảnh giới nào, chúng ta cũng có lực lượng rất lớn, chúng ta sẽ tưởng rằng đó là cứu cánh rồi. Nhưng khi chúng ta đạt được cảnh giới lớn nhất, chúng ta không có cảm thấy gì, không cảm giác đạt đến đâu. Cho nên trong kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói Ngài thấy khai ngộ như nằm mộng vậy. Ngài thấy quả vị thành Phật như hoa trên bầu trời. Ý Ngài nói là không nghĩa lý gì hết, đối với Ngài thành Phật không có gì phi phạm cả. Đó là chuyện rất bình thường, rất đơn giản.

Hôm nay tôi ngắm nhìn con ruồi, quý vị tưởng rằng mỗi ngày tôi tọa thiền như thế này, nhắm mắt lại hoặc trợn ngược mắt lên như vậy, thật trang nghiêm như Bồ Đề Đạt Ma, phải vậy không? Nếu có ai đến thì mở cặp mắt thật to ra nhìn làm người ta hoảng sợ bỏ đi. Không phải vậy đâu! Có lúc tôi cũng đọc sách, có khi nhìn ruồi, nhàm chán. (*Cười.*) Hôm nay tôi nhìn thấy vài con ruồi bay tới bay lui, nhìn một hồi tôi thật sự hiểu rằng chúng cũng như chúng ta vậy. Chúng không phải là con ruồi, hiểu không? Ruồi nhưng không phải là ruồi vì ngôn ngữ thế gian không có để gọi, vì thế gọi chúng là ruồi. Nó vốn không phải là ruồi, chỉ là cái bên ngoài mà thôi, hiểu không? Bên trong giống như chúng ta, cũng cùng một thứ lực lượng đó, di động nó, cũng là một thứ lực lượng

đó không trị nó, sai nó bay, sai nó đi, sai nó ăn, sai nó đến đây, đến đó, hiểu không?

Con người chúng ta cũng vậy. Tôi cũng y như quý vị, cũng y như những người khác, bên trong cùng một thứ, chỉ là bên ngoài y phục không giống mà thôi. Quý vị có tốt, có xấu cũng như nhau, ta rất tốt, người rất xấu, cũng đều là như nhau. Khác biệt không bao nhiêu, hiểu không? Chỉ là hành động khác nhau mà thôi, có hiểu ý tôi không? Vì chúng ta phân biệt, nên có tốt xấu. Nếu như nói chúng ta không phân biệt, thì thế giới này chơi không vui, bởi vậy chúng ta mới phân biệt.

Cũng giống như tuồng hát vậy, trước khi lên sân khấu, mọi người trong gia đình đều như nhau. Có thể vợ chồng, con cái, sống hòa bình với nhau. Cả gia đình cùng hát một tuồng ở một rạp hát, hiểu không? Nhưng khi lên sân khấu, người cha đóng vai quốc vương rất hung ác, người mẹ diễn thành một nạn nhân rất tội nghiệp, đưa con biến thành địch thủ của người cha, hiểu không? Muốn phản kháng, muốn giết chết người cha, có hiểu không? Muốn lật đổ vị quốc vương hung ác này, để lôi xuống giết. Cho nên mọi người bận rộn, tạo ra tình trạng khác nhau. Khi xuống sân khấu, rửa sạch phấn son đi, thay y phục của tuồng hát thì vẫn cùng sống trong một gia đình, cùng nhau ăn cơm, trò chuyện, làm việc.

Cho nên chúng ta có được một chút thể nghiệm của khai ngộ thì trong tâm rất nhẹ nhàng. Chúng ta không coi trọng vấn đề ai tốt, ai xấu. Chúng ta cũng không coi trọng nhiều về thế giới này có hưng thịnh hay không. Chúng ta sẽ nhìn thấy mọi việc rất rõ ràng. Đó đều là rạp hát, đều là diễn tuồng, chỉ vì thích vui chơi, nếu không diễn kịch thì chúng ta sẽ làm gì đây?

Bởi vậy có nhiều người sau khi đến Tây Phương mới phát nguyện trở lại cõi Ta Bà này để độ chúng sanh. Có thể ở cõi Tây Phương quá chán. Tôi không biết điều này! (Cười.) Quý vị đã từng lên Tây Phương xem thử chưa? Trên đó không chán đâu,

nhưng nếu sống quá vui sướng trong một thời gian rồi cũng sẽ cảm thấy nhàm chán; quá nhiều dương cũng không được, quá nhiều âm cũng không tốt. Đó là lý do tại sao chúng ta cần có âm và dương hòa hợp với nhau mới cảm thấy hứng thú hơn, sẽ không thấy quá chán.

Cho nên chúng ta mới nghe nói, Quán Thế Âm Bồ Tát cũng là vị Cổ Phật, đại sĩ Duy Ma Cật cũng là một vị Cổ Phật. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật trong trăm ngàn vạn ức kiếp về trước. Trong Kinh Pháp Hoa, Ngài bảo chúng ta như vậy. Ngài nói, có hằng hà sa số chúng sanh thế giới Ta Bà đặng xuất từ đất đều là do Ngài độ từ xa xưa lâu lắm rồi. Nghe nói Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng là Cổ Phật, có hằng hà sa số quỷ thần, người, Phật Bồ Tát cũng được Ngài độ lâu lắm rồi. Nhưng trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy cho đến nay Ngài vẫn chưa thành Phật, đó là vì chúng ta hại Ngài, vì mỗi ngày chúng ta đều thích xuống địa ngục, khiến cho Ngài rất bận rộn.

Vì đầu óc chúng ta có giới hạn, nên khi chúng ta đọc kinh, chúng ta không hiểu cần phải biết gì, cần phải giải thích cái này là nghĩa gì. Không cần giải thích đâu, có thể giải thích được thì giải thích, không thể giải thích được thì thôi. Bởi vì chuyện của Phật, lực lượng của Phật bất khả tư nghị. Chúng ta không thể dùng ngôn ngữ của chúng ta, dùng điện não có giới hạn này. Đây là cái điện não rất tốt nhưng cũng chỉ là một cái điện não thôi, cũng có giới hạn. Chúng ta không thể dùng nó để phán đoán những việc đó.

Tôi đoán rằng vì các vị Cổ Phật thấy buồn chán cho nên có lúc cần phải trở lại đây để coi một chút, vì nơi đây là một hý viện mà! Khi chúng ta ở nhà, chúng ta có chồng, có vợ, có cha mẹ, có con, mỗi ngày vui, buồn, giận, ghét đều có. Có khi tự chính mình, “*hỷ, nộ, ái, ó*”, đều có đủ rồi, dùng đủ rồi, phải không? Nhưng chúng ta vẫn thích đến rạp hát coi phim, coi sự vui mừng, buồn giận, “*hỷ, nộ, ái, ó*” của người ta, phải không? Bởi thế điện ảnh

vẫn rất nổi tiếng và những rạp hát vẫn đầy khán giả, cũng là vì lý do đó. Thành ra Phật Bồ Tát có lẽ các Ngài rất vui sướng, nhưng có lúc vì quá vui sướng nên cũng cảm thấy chán, cho nên muốn đi coi những “*hỷ, nộ, ái, ó*” này. Vì vậy chúng ta tự hỏi có thể độ được hết mọi người trên thế gian này không, tôi sẽ nói là không, vì nếu độ hết thì sẽ nhàm chán. Đúng vậy, sẽ thấy chán lắm! Chúng ta thấy cung điện của vị vua có phải tốt nhất không? Họ là người giàu có và có quyền hành nhất, nhưng có lúc họ cũng quá chán, họ phải đi nghỉ lễ. Đi đến một nơi khác, làm một chuyện rất tầm thường như câu cá, hoặc làm những việc bình thường của một công dân để tinh thần của họ được thoải mái. Họ sẽ có cảm giác khác, làm được một chút việc mà họ thích, hiểu không?

Người dân bình thường lại thích làm vua. Chúng ta cứ tưởng rằng làm vua là ngon nhất, không ngờ người làm vua lại cảm thấy chán nhất, rất nhàm chán. Có lúc họ phải thay đổi bầu không khí, thay đổi công việc. Như Càn Long, khi ngài làm vua, khi thấy chán, ngài giả dạng làm thường dân đi khắp nơi chơi với dân chúng, xem xét tình hình. Ngài muốn đi coi, xem xét quốc gia như thế nào, nhưng chính Ngài cũng muốn hưởng thụ thế gian một chút. Vì làm vua trong cung, mỗi ngày đều nghiêm ngặt, không thể đi đâu được, hiểu không? Lúc nào thì phải đi ra hầu triều. Mọi người đến than phiền với Ngài, tâu nhiều chuyện. Chuyện lớn trong nước như chiến tranh, tình hình người dân bị chết đói, bị thiên tai, bạo loạn, bão tố, động đất, rất nhiều chuyện như thế. Bởi thế, có khi ngài giả trang đi ra ngoài, tôi nghĩ ngài thích đi chơi. Nhưng lịch sử không có nói ngài đi chơi mà nói rằng ngài đi coi tình trạng của dân chúng, muốn hiểu rõ người dân. Nói như vậy nghe dễ hơn. Nhưng khi chúng ta đọc truyện của ngài, biết rằng không phải chỉ đi điều tra người dân mà thôi, có phải vậy không? Ngài cũng thường hay hưởng thụ thế gian, có thấy không? Nhưng nếu quý vị nghe như vậy thì không còn có ai muốn thành Phật nữa. Còn muốn thành Phật không? Không sợ chán à? Vũ trụ

chúng ta là như vậy. Sau khi thành Phật rồi thì đi xuống, sau khi đi xuống thấy chán lại trở lên, cứ mãi chạy lên chạy xuống. Sau khi thành Phật rồi thì chúng ta cảm thấy khác. Mặc dù chúng ta đến đây nhưng không giống như những người ở đây. Chúng ta học cho nhanh, mau mau liễu thoát sanh tử, mau mau tự tại, không như người vô minh cứ phải luân hồi trở lại cả ngàn năm.

Thí dụ sau khi chúng ta thành Phật rồi thì cũng ăn ngủ, nhưng nó khác với ăn ngủ. Nhìn thấy như giống nhau, nhưng không giống nhau. Phật có thể làm rất nhiều hành động giống y như người phàm phu chúng ta, nhưng hành động của Ngài vì lợi ích cho chúng sanh, để người ta được khai ngộ, để rửa nghiệp chướng của chúng sanh. Chuyện làm của Ngài khác với chúng ta, nhìn thì thấy như nhau, nhưng không giống nhau.

Thí dụ có những pháp sư này thuyết pháp khác với những pháp sư kia. Có những pháp sư thuyết pháp chỉ dùng ngôn ngữ mà thôi, không cho đại chúng bất cứ lực lượng nào, bởi vì tự mình không có lực lượng. Còn có những pháp sư khác mặc dầu không nói gì nhưng có thể cho rất nhiều. Cho nên cũng cùng một hành động nhưng lợi ích khác nhau. Đó là vì sao chúng ta đều phải thành Phật, vì muốn lợi ích cho tất cả.

Sau này, chúng ta thành Phật rồi, làm gì cũng đều lợi ích, đọc gì cũng hiểu, nhìn bông hoa cũng sẽ khai ngộ, nhìn trăng sao cũng khai ngộ, nhìn người cũng sẽ khai ngộ. Nhìn mọi người đều là Phật, rất vui sướng, không tự ràng buộc, không giận hờn, không ganh tị, không oán hận người ta. Tại sao họ đối xử với mình như thế này, hiểu không? Bởi thế Chúa Giê-su Ki-tô nói, nếu người ta tát mình má bên phải hãy đưa luôn má bên trái cho họ tát. Vì lúc đó Ngài không coi trọng, Ngài biết rằng hành động nào cũng như nhau, Ngài không có tâm phân biệt. Khi đã thành Phật rồi, mới có thể nghĩ rõ ràng như vậy.

Chúng ta chưa thành Phật, chúng ta bị tham sân si trói buộc lại, cột rất chặt. Cho nên có người giận đến đau bụng, ganh ghét

đến phải bị bệnh ung thư, hoặc là bị tham, sân, si ràng buộc đến nỗi phải tự tử, hiểu không? Đó là vì không có cách nào thoát được tham, sân, si. Cho nên chúng ta tu hành là để liễu thoát tham, sân, si của mình. Sau khi liễu thoát rồi, thì mới có thể giúp đỡ những người khác được liễu thoát. Còn có những người chưa muốn liễu thoát cũng không sao. Nếu có ai muốn liễu thoát, chúng ta có thể giúp đỡ họ ngay. Vì những lợi điểm đó, đương nhiên chúng ta phải tu hành.





5

Tịnh Hóa Thân, Khẩu, Ý Để Lãnh Hội Sức Gia Trì Của Phật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Trung tâm Đài Nam, Formosa**

Ngày 13 tháng 5 năm 1988

Chúng ta tu hành phải thanh liêm. Làm quan lớn họ cũng nên thanh liêm, huống chi chúng ta tự xưng mình là Bồ Tát! Cho nên có bao nhiêu dùng bấy nhiêu, hiểu không? Nếu không có thì chúng ta chờ đợi. Đợi cho nhân duyên của chúng ta và phước báu đến đầy đủ, tự nó sẽ đến với chúng ta. Quý vị có bao nhiêu tiền thì cúng dường bấy nhiêu. Chứ không phải nói cúng dường thật nhiều mới có công đức nhiều, không nhất định! Thí dụ như chúng ta có năm trăm đồng, nhưng chúng ta cúng dường một trăm đồng, thì cũng như chúng ta có năm chục ngàn đồng mà cúng dường mười ngàn đồng. Phải nhìn vào cái tỷ lệ phần trăm, hiểu không? Chúng ta cố gắng làm hết khả năng, chứ không phải ai cúng dường nhiều là tốt. Cho nên quý vị đừng có học theo cách ngoài đời, ai cúng dường nhiều nhất là trên hết, rồi làm cho những

người cúng dường ít sẽ thấy ngại. Đó là mưu mô, hiểu không? Quý vị đừng làm như vậy, quý vị nên tùy nghi cúng dường, được không? Không cúng dường cũng không sao, hiểu không? Tâm hoan hỷ là được rồi, giữ tâm hoan hỷ. Trong Phật giáo có nói, cúng dường có nhiều loại, hiểu không? Như cúng dường đồ đạc, tiền tài, dùng công cúng dường, dùng lòng hoan hỷ cúng dường. Thấy người ta cất chùa, chúng ta bảo “Ồ, *đúng rồi. Cái đó rất là tốt.*” Chúng ta rất vui mừng, chúc họ thành công, rất thích cái chùa đó; sau đó đến làm việc, đến tọa thiền. Đó cũng là một thứ cúng dường, hiểu không? Hoặc là không có cách nào, không có tiền cúng dường thì mỗi ngày có thể ngồi thiền thêm nửa tiếng, hiểu không? Công đức đó cũng sẽ đóng góp vào thiền đường. Đúng vậy!

Chúng ta, một người tu hành là một ngàn người được lợi ích. Mỗi một người tu hành, chưa động tay là đã có một ngàn người được lợi ích rồi, có thể đủ cơm cho đến một trăm, một ngàn người dùng. Vì sao? Vì quốc gia đó sẽ phong phú, sẽ giàu có, hiểu không? Mọi người tự nhiên sẽ có cơm ăn, chứ không có nghĩa là mình phải đi cày ruộng mới có cơm ăn. Đương nhiên cũng phải làm ruộng, hiểu không?

Ý tôi nói là người thật sự tu hành sẽ lợi ích rất nhiều người, không nhất định phải động tay mới có lợi ích. Nhưng vì chúng ta sống trong xã hội này nếu chúng ta không động tay, không làm việc thì người ta sẽ nói chúng ta lười biếng, không tôn trọng chúng ta, hiểu không? Mặc dù giáo lý chúng ta rất tốt, họ cũng không đi theo. Nghĩa là như vậy. Vì vậy chúng ta sống ở xã hội có công việc gì thì nên tiếp tục nỗ lực làm việc đó. Có trách nhiệm và cố gắng tiếp tục làm, có hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu.*)

Tôi rất tiếc, vì hiện giờ không có cách nào hơn. Lúc tôi mới đến Fomosa không có bao nhiêu đệ tử, tôi có thể làm thủ công. Tôi làm thơ cũng là một công việc, để bán mà! À, tập thơ viết nhiều lần, kỳ thật, lúc đầu viết không có sao, lúc muốn in ra sách,

tôi viết không được. Tôi viết sau đó lại xé bỏ, đôi khi mực nhiều xuống, bị lem. Cứ như thế tôi viết mấy mươi đêm mới xong, kiếm ít tiền cũng đủ kinh phí. Đó coi như là tiền về hưu của tôi cho ba mươi năm sau này. Mặc dù bây giờ tôi không có việc làm, nhưng với số tiền đó tôi sống tại Formosa cũng đủ dùng, hiểu không?

Sống đơn giản như vậy, đối với tôi có cơm ăn, áo mặc là đủ rồi, hiểu không? Tôi thật sự chẳng thiếu thế giới điều gì. Từ nhỏ tôi đã làm việc rồi, cho nên tôi không thiếu thế giới điều gì cả. Tôi cống hiến năng lực của mình cho thế giới này, chứ không phải là không có. Bây giờ tôi vẫn còn cống hiến, nhưng ở phương diện khác. Chỉ có vậy thôi. Nhưng đối với vấn đề ăn uống, tôi đã kiếm đủ tiền để dùng. Ý tôi nói là như vậy. Vì thế tôi cũng không cần bất cứ gì hết, hiểu không?

Thí dụ không có tiền, tôi cũng có thể đi dạy Anh văn, được nhiều tiền hơn. Thí dụ quý vị không có tiền để cất thiện đường, tôi có thể đi dạy Anh văn để đóng góp. *(Mọi người cười.)* Đúng, đúng vậy! Một tháng mấy chục ngàn hả? Có phải vậy không? *(Đáp: Phải.)* Nếu như quý vị dạy nhiều thì mấy trăm ngàn đây! Phải vậy không? *(Đáp: Phải.)* Chỉ dạy trong mấy tháng là có thể cất tiêu trung tâm cho quý vị, khỏi phiền đến quý vị, phải không?

Rất đơn giản, cho nên kiếm tiền là chuyện dễ dàng nhất, không thành vấn đề, nhưng chúng ta không phải làm việc chỉ để kiếm tiền, mà vì trách nhiệm của chúng ta, làm con người bình thường. Chúng ta mới làm việc, kiếm tiền cho đủ dùng thôi, dành thời giờ còn lại để tu hành.

Có câu hỏi gì không? Hôm qua có hỏi rồi mà! Hôm qua, người nào không gặp tôi, có thể hỏi tiếp. Người xuất gia đâu rồi? Bò lên không nổi rồi. *(Mọi người cười.)* Không sao! Không ép buộc. Hỏi này tôi có hứa cho họ tiền, rốt cuộc không có, bởi vì tôi không còn tiền! Phải nói thật với quý vị, tất cả tiền bạc họ đều giữ, họ tiêu xài, mua bán, chi, thu. Tôi đều không biết gì cả, mỗi khi muốn biết có bao nhiêu tiền thì hỏi họ. Muốn chi tiêu bao

nhieu, thì nói với họ, họ tự lấy đem đi xài. Tôi không biết đến, vì tiền không qua tay tôi, hiểu không? Nếu có qua tay tôi cũng vô dụng. Tôi không biết đếm tiền, lại bị la, bị nói là tiền của tôi lộn xộn, vì không đếm rõ ràng. Một triệu khai là cỡ chín trăm ngàn. (Cười.)

Có một hôm, tôi đi bưu điện bị họ la dễ sợ. Lúc đó vì không có ai đi cùng, nên chỉ có mình tôi. Lúc đó, tôi muốn mở một tài khoản và phải có mặt để mở. Người nhân viên nói tiền của tôi lộn xộn, như vậy dễ bị người ta gạt, tiền nhiều như thế mà nói có cỡ mấy trăm ngàn. Tại sao không đếm cho rõ ràng. Tôi trả lời, quý vị có máy đếm tiền, giúp tôi đếm nhanh hơn. (Mọi người cười.) Sau đó, trong bưu điện, ai cũng chạy ra nhìn tôi. Sao lại có người đại như thế? Một số tiền lớn như thế mà nói cỡ chừng mấy trăm ngàn (cười), mang một bao đến đó, rồi nói là cỡ chừng. Sau đó họ đếm xong, hơn hai trăm ngàn, hiểu không? Ai nấy đều ngạc nhiên và đến mở mắt to nhìn tôi. Hèn chi đi xuất gia là phải rồi. (Mọi người cười.) Quá đại mà! Trong xã hội, không thể tìm việc làm, đếm tiền cũng không biết, vậy làm được gì, hiểu không? Xuất gia là đúng rồi. (Cười.)

Lúc đó Tong Pei cũng ở đó, liên tục la hai người chúng tôi. Vì vậy họ không tin tưởng tôi. Bây giờ không giao tiền cho tôi vì sợ người ta chỉ trích tôi tạo nghiệp chướng. Được rồi, vậy quý vị cần, thì cũng có thể đến Đài Trung lấy. Nếu ai đi Đài Trung có thể tới Đài Trung lấy, hiểu không? Cái này không gấp. Tiền không gấp phải không? Gấp hả? Quý vị mua nguyên liệu phải trả tiền trước hả? Có cần trả trước không? (Đáp: Không cần.) Mua trước rồi trả sau, có phải không? (Đáp: Ký ngân phiếu.) Ký ngân phiếu trước? Đến nay đã ký hết mấy trăm tấm rồi. Bởi vì không còn tiền, việc xây cất cũng bị trì hoãn, quý vị không cho tôi biết, không sao! Đừng có khách sáo!

(Có người nói: Xin hỏi các đồng tu, có cần để Sư Phụ giúp tiền không?) (Đáp: Không cần.) Đại anh hùng! Được rồi, khi cần

thì có thể nói với tôi một tiếng. Vì hiện giờ tôi có tiền mà, bán hàng cũng được mấy trăm ngàn đồng phải không? Có thể cho quý vị xây, vậy hãy xây cất nhanh lên.

Đừng có vì thiếu tiền mà trì hoãn. Nếu quý vị mua ở nơi này, sẽ thu thập nghiệp chướng. Tu hành chưa có bao nhiêu, đến đây đều xài hết. Đương nhiên ở đây cũng tốt nhưng đến kia còn tốt hơn. Chỗ của mình mà, phải không? Muốn đến lúc nào cũng được, hoặc là muốn đến coi tivi cũng được, coi phim, coi băng thu hình, hoặc một mình ngồi ở đó cũng được. Bốn trăm mét vuông đều thuộc về quý vị. (Cười.) Nhìn qua nhìn lại đều trống trơn. Mình là Phật, “*Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn*”. Như vậy mới thành Phật nhanh được. Đừng có quan tâm gì hết. Quý vị có muốn đến cộng tu hay không? (Đáp: Muốn.) Có thấy xa không? (Đáp: Không.)

Hôm nay không có lý do gì mà không đến được. Vì có xe công cộng mà. Nghe nói đi xe công cộng rất lâu, một tiếng rưỡi mới có một chuyến xe, một tiếng rưỡi là chuyện bình thường thôi, phải không? Không chậm, nếu không, thì mua xe gắn máy, phải không? Hồi trước, ông Huỳnh, ông Hồng và nhiều giáo sư, họ không có xe! Sau khi thọ Tâm Ấn thì mua xe liền, hối thúc tôi đi cộng tu nữa. Họ mua xong rồi sau đó tự mình không biết lái, tại vì lâu rồi không lái, rồi kêu người ta lái thử! (Mọi người cười.) Thật là dễ thương! Vậy phải mua xe!

Hôm nay tôi cũng không biết nên giảng gì, nếu quý vị có câu hỏi có thể hỏi. Quý vị in cái gì cho họ đọc vậy? (Đáp: Sư Phụ có dặn lần trước trả lời bốn mươi chín câu hỏi của giáo sư Huỳnh.) Tôi không có dặn. (Đáp: Sư Đồng Nhập bảo chúng con phát hết cho đồng tu trong tỉnh đọc để hiểu rõ.) Vậy à, nhưng mà đây đều là rác, đọc xong rồi thì bỏ đi, nó không tốt. Tốt nhất đừng có đọc, hiểu không? Ngày hôm đó bởi vì tôi thấy anh ta viết rất là thú vị, đọc ra ai cũng cười, cười rất lớn tiếng. Không hiểu là người đọc thú vị hay là họ viết thú vị? (Đáp: Đều có.) Đều có à?

Vi vậy quý vị cũng có thể đọc để tham khảo, hiểu không? Nếu không, cái này thật là rác đấy, chúng ta thu thập rác về nhà, hiểu không? Chúng ta lập lại lời xấu của người khác, thì cũng bị ảnh hưởng. Tốt hơn là không đọc những thứ đó, hướng chỉ còn lập lại. Nhưng anh ta viết tôi cảm thấy rất thú vị, chúng tỏ rằng anh ta hiểu một số kinh điển, hiểu không?

Hiểu được giáo lý của tôi, tôi cũng vui mừng vậy. Nhưng tốt hơn sau khi đọc xong là bỏ, được không? Chứ không nên để ở đây, bởi vì rác vẫn là rác, hiểu không? Chúng ta mang về và cứ nói đây là rác, úi da, hôi quá! Đương nhiên là hôi thối! Chúng ta đem về rồi để trong nhà chúng ta, sẽ không tốt, hiểu ý tôi không? Sau này bất cứ người nào phỉ báng việc gì, mặc kệ họ là tốt nhất, được không?

Hiện giờ lại có hội Phật giáo lại phỉ báng tôi. Họ suy nghĩ hết nửa năm mới có thể trả lời câu hỏi của chúng ta. (*Cười.*) Bây giờ chúng ta đều quên mất rồi, hiểu không? Việc đốt sách cũng có người không biết, thậm chí cũng quên rồi, rốt cuộc nửa năm sau lại đem ra in bốn mươi chín câu hỏi thành mấy triệu bản.

Hội Phật giáo Trung Hoa lại in chuyện khác, rồi sau đó hội gì đó, tất cả đều cùng nhau chống tôi, hiện giờ họ đều hợp lại nhau công kích, tất cả đều giúp quảng cáo cho tôi miễn phí. (*Mọi người cười.*) Đúng mà! Chúng tôi không có khả năng, chúng tôi không thể in mấy triệu bản.

Trong quảng cáo đó có tên và sách của tôi, hội Phật giáo đều in ra rất rõ ràng. Như là quyển số một Tứ Khắc Khai Ngộ của Pháp Sư Thanh Hải, quyển số hai cũng có quảng cáo. (*Mọi người cười.*) Lẽ ra mọi người không biết tôi còn có quyển số hai, bây giờ đều biết hết rồi, hiểu không? Trong đó viết những gì, đều trình bày ra, những loại tin tức đó, rất thu hút người ta, hiểu không? Như là Phật không phải Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc là bài Đức Phật Thích Ca ăn uống vui chơi, người nghe sẽ rất chấn động và hiểu kỳ, lật đặt mua sách về coi!

(Mọi người cười.) Người nào sao mà lợi hại, dám nói như thế này? Hiểu không? Cho nên hiện giờ họ quảng cáo giùm tôi, cả tỉnh, toàn bộ Fomosa không có người nào không biết, xin lỗi nhé!
(Mọi người cười.)

Tôi cũng muốn nói với quý vị vài điều. Vì không có tu hành nên Phật Bồ Tát dùng mà không hiểu, bởi thế mới biến thành nghiệp chướng. Vì thế mới nói nghiệp chướng vốn là không. Thí dụ để chúng ta hiểu biết, Phật Bồ Tát vì muốn quảng cáo tôi, muốn tôi hoằng pháp nhiều, để những người có đạo đức biết giáo lý mà đến. Nhưng vì chúng tôi chưa đủ khả năng, không lo đến những chuyện quảng cáo. Vì vậy Phật Bồ Tát phải dùng những người khác quảng cáo giùm tôi, nhưng phải dùng những người có thể lực, phải có tiền và đã có sẵn tờ báo, tạp chí đó cho nên mới dùng họ. Đúng vậy!

Khi Phật Bồ Tát dùng họ, nếu họ hiểu được thì họ sẽ viết những lời tán thán. Rốt cuộc vì họ không có tu hành, khi lực lượng Phật Bồ Tát đến cũng biến thành thuốc độc. Tán thán trở thành phỉ báng. Cho nên người không tu hành mặc dù có Phật Bồ Tát gia trì cũng thành vô dụng.

Thí dụ một người bình thường tu hành, quảng cáo đến cả mấy triệu người giùm cho tôi. Họ sẽ được công đức vô lượng vô biên, dùng không hết và thành Phật rất nhanh. Nhưng vì không tu hành, dù rằng Phật Bồ Tát cho họ nhiệm vụ lớn đến thế, có sứ mệnh lớn như vậy, nó cũng biến thành nghiệp chướng của họ, có hiểu ý tôi không?

Cho nên chúng ta mỗi người ai cũng cầu xin Phật Bồ Tát gia trì cho mình như thế này thế nọ. Ở Đài Trung tôi có giảng, dù cho Phật Bồ Tát có gia trì cho quý vị đi nữa, quý vị cũng không sao dùng được. Vì nếu bụng chúng ta không tốt dù có ăn sơn hào hải vị cũng biến thành chất độc, có phải vậy không? Dù là thuốc bổ cũng không sao tiêu hóa được. Như quý vị biết, thí dụ như bụng chúng ta đã không tốt rồi, chúng ta uống sữa vào thì càng bị độc,

có hiểu không? Nhưng sữa đậu nành cho trẻ em uống rất tốt, người khỏe mạnh uống vào sẽ khỏe mạnh hơn. Nhưng vì bụng chúng ta không tốt, dù cho ăn thức ăn ngon nhất, không những không tiêu hóa được lại còn biến thành chất độc, hiểu không? Chứ không phải chỉ không tiêu hóa thôi, mà lại trở thành thuốc độc. Đó là lý do tại sao chúng ta phải tịnh hóa thân khẩu ý của chúng ta. Chỉ vì muốn tiêu hóa được lực lượng gia trì cao đẳng của Phật Bồ Tát. Nếu không, Phật Bồ Tát càng gia trì thì càng phiền thêm, hiểu không?

Thí dụ, lúc này chúng ta nói hội đoàn nào đó, lẽ ra làm sứ mệnh này, sẽ được vô lượng công đức, hiểu không? Họ sẽ được phát triển, sẽ tốt và sẽ thành Phật. Rốt cuộc vì họ không khai ngộ, tuy cũng làm một sứ mệnh đó, nhưng làm không tốt. Vì lúc làm họ có tâm ác này, nên biến thành thu thập nghiệp chướng. Vì lúc làm có tâm ác. Không hiểu rằng đó là sự vinh quang mà Phật Bồ Tát đã ban cho chúng ta. Lúc làm dùng tâm ác đi làm, cho nên dù cùng một kết quả, cùng một nhiệm vụ, cùng một sứ mệnh, nhưng họ lại thu thập nghiệp chướng, không thân nhận được phước báu.

Đó là lý do tại sao chúng ta phải tu hành, vì sau khi tu hành mới hiểu nghiệp chướng vốn là không. Không có nghiệp chướng, toàn là Phật Bồ Tát an bài, nhưng vì đầu óc chúng ta có độc nên biến thành nghiệp chướng. Cho nên cần phải tu Pháp Môn Quán Âm, để rửa sạch thứ rác rến thành kiến trong đầu óc. Sau đó bất cứ những gì đưa vào đầu đều là Quốc Độ thanh tịnh, đều là nước Cam Lộ. Nếu không, thì dù chúng ta có nỗ lực để làm rất nhiều việc, cũng đều chỉ vì ngã chấp, vì danh lợi mà làm, hiểu ý tôi không? Một chút phước báu cũng không có. Vì họ không biết rằng mọi việc là do Phật Bồ Tát an bài, họ chỉ dùng xác thân này, dùng đầu óc này để làm; do Lực Lượng Vạn Năng tối cao an bài chứ không phải là điều mà đầu óc chúng ta có thể hiểu được. Nhưng sau khi chúng ta tịnh hóa thân, khẩu, ý rồi, chúng ta làm gì cũng đúng, làm gì cũng hợp với cái Đạo.

Vì vậy mới cần phải tu hành. Quý vị thấy rõ không? Hiểu được sức gia trì đó từ trên đưa xuống, rồi cuộc ở bên trong đã biến thành thuốc độc, vì tự mình nghĩ độc. Vì vậy trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng dạy không nghĩ thiện, không nghĩ ác mới là Đạo. Đạo là không nghiêng về bên nào, nhưng không có nghĩa là làm chuyện xấu, vì nó xuyên qua đầu óc mới biến thành chuyện xấu. Lúc này, tôi nói thí dụ, có rõ ràng không? (*Đáp: Rõ ràng.*) Cho nên chúng ta tu hành là điều quan trọng nhất. Lại thật, tất cả kinh điển đều nói như vậy nhưng không ai hiểu hết! Trước tiên phải tu thân rồi mới tề gia, rồi đến trị quốc, rồi mới có thể bình thiên hạ. Nhưng ai nấy cũng bận bịu lo bình thiên hạ, hiểu không? Ba việc tu thân, tề gia, trị quốc cho là việc nhỏ không chịu lo, coi chuyện bình thiên hạ là lớn nhất, hiểu không? Bình thiên hạ gì đây?

Thí dụ chúng ta cất nhà, là phải cất từ dưới trước, dưới thấp nhất phải đào để làm nền móng. Nếu không có nền móng, xây cất càng cao càng phiền phức, càng cao lại càng dễ đổ, có phải vậy không?

Thế nên đừng nghe người ta nói không trì giới cũng có thể tu. Tôi đã nói rất rõ rồi! Thí dụ, nói không trì giới có thể tu được; nói Phật pháp vô biên, thì ăn chay cũng như ăn mặn; lấy vợ của người ta cũng như lấy vợ của mình, giết người cũng như không giết người vậy. Vì nghiệp chướng vốn là không, “*sắc bất dị không*”, có thân người giống như không có thân người. Nếu làm như vậy cũng có thể được, thì ai dám tu hành với chúng ta, hiểu không?

Nếu có người vào một đoàn thể thấy như vậy thì họ rất khiếp sợ. Họ sợ chúng ta sẽ lợi dụng vợ của họ, trộm của cải của họ, cưỡng ép lấy tài sản của họ, hiểu không? Sẽ làm rất nhiều chuyện xấu vì không có giới luật gì cả. Nếu không lo đến giới luật, không sợ nhân quả, như vậy có ai cảm thấy an toàn đến với chúng ta, hiểu không? Quý vị tu hành trong đoàn thể đó có cảm

thấy an toàn không? (*Đáp: Không có.*) Đương nhiên không thấy an toàn, tâm không an thì làm sao có thể cố gắng tu hành? Có phải không?

Quý vị biết rất rõ là nếu trong gia đình có vợ hoặc chồng không tốt, tâm trạng không vui, chúng ta ngồi thiền cũng không định được, có phải vậy không? Lúc đó cũng không còn muốn ngồi thiền nữa, hướng chỉ một đoàn thể tu hành. Chúng ta nhập vào cùng tham gia tu hành với họ, mà trong đó toàn là những người cho rằng nghiệp chướng vốn là không; sát sanh cũng như không sát sanh, vợ của anh cũng như vợ của tôi, tài sản của anh tức là của tôi, cần thì phá cửa vào lấy, không cho cũng không được vì tất cả đều là của tôi, hiểu không? Đều là như nhau, không nên phân biệt! Người mới nhập môn, ai mà dám tu với chúng ta? Tôi không dám lẫn lộn với những người đó, tôi phải nói rõ với quý vị điều này. Vì họ không có đạo đức, không sợ nhân quả, không có một chút khái niệm tốt xấu, hiểu không?

“*Không nghĩ thiện không nghĩ ác*” có nghĩa là chúng ta đã tịnh hóa đến trình độ đó rồi, hiểu không? Chúng ta làm chuyện tốt nhưng chúng ta không cảm thấy mình làm tốt. “*Bố thí nhưng mà không bố thí đó mới thật là bố thí.*” Nghĩa là không còn ngã chấp nữa! Chứ không phải nói chúng ta tu hành rồi là không nghĩ tốt không nghĩ xấu, thiện ác như nhau, lương thiện đều giống nhau, không phải nghĩa đó, hiểu không?

Tâm bình đẳng tức là cái gì tốt thì nói là tốt, cái gì xấu thì nói là xấu. Chứ không phải, tâm bình đẳng là đem chuyện xấu nói thành chuyện tốt, không phải như thế. Bình đẳng tức là họ muốn xấu là xấu. Đúng vậy! Cũng để cho họ có quyền làm xấu, hiểu không? Làm xấu rồi, họ muốn làm tốt thì để cho họ có quyền làm tốt, đó là tâm bình đẳng. Đừng cưỡng ép họ làm bất cứ những gì theo ý mình, đó mới là tâm bình đẳng, hiểu không? Mới nói là tâm không phân biệt.

Chứ không phải tâm không phân biệt là coi nam như là nữ. Nếu như vậy đâu cần phải kết hôn? Có phải vậy không? Đâu cần phải mặc y phục? Vì mặc và không mặc như nhau, và khi vào tiệm ăn không cần trả tiền, vì trả tiền hay không trả tiền cũng như nhau. Có thể làm như vậy được không? Cho nên tâm không phân biệt không phải là vậy. Tâm không phân biệt có nghĩa là nhận biết được giá trị nguyên vị của tất cả mọi vật. Đôi giày thì để cho nó làm đôi giày, máy vi âm thì để cho nó làm máy vi âm, hoa thì để cho nó làm hoa, hiểu không? Chứ không phải tâm bình đẳng, tâm không phân biệt là đem đôi giày cắm hoa, rồi đem hoa làm giày, đem giày thay chén ăn, hiểu không? Như vậy không được!

Đó không phải là tâm không phân biệt, mà là đại! Đó là không có trí huệ. Đại! Điên rồ! (*Mọi người cười.*) Cho nên phải hiểu rõ. Tâm không phân biệt là như thế này, chúng ta không nói là đôi giày không tốt, vì chúng ta biết nó rất dở cho nên để nó ở dưới, hiểu không? Dùng nó đi trên mặt đất, đi trên chỗ dở, hiểu không? Chứ không phải là tối ngày cứ mắng nó là dở quá. Nó dở thì dùng nó ở chỗ dở, nó sạch thì chúng ta dùng nó ở chỗ sạch, như vậy mới là tâm không phân biệt.

Tương tự như vậy, tâm không phân biệt là khi chúng ta tu hành, thấy người khác không tu hành, chúng ta không ép buộc họ phải như chúng ta. Như vậy mới là tâm không phân biệt. Chứ không phải người ta tu khác với chúng ta, rồi chúng ta ra ngoài nhục mạ họ, hiểu không? Chi trích họ tu như vậy là ngoại đạo, như vậy không tốt, không được.

Chúng ta đồng tu có thể cùng nhau đàm luận lý tưởng. Khi ra ngoài thấy không cùng lý tưởng, không thể chửi người ta, hiểu không? Không thể ép người ta phải như chúng ta. Họ không tu, cũng phải để cho họ tự tại. Đó tức là tâm không phân biệt. Không thể dùng những thủ đoạn để lôi kéo đệ tử, cột đệ tử. Đó không phải là phong độ tu hành.

Nhưng không có nghĩa là họ không tu cũng giống như chúng ta. Không giống nhau! Tâm không phân biệt không phải là chúng ta không tu hành, cũng giống như tu hành, và tiền của họ thì chúng ta cũng có thể đem dùng. Phải hiểu cho rõ ràng, đôi giày dùng để mang ở dưới, hiểu không? Đi chỗ dơ, không thể đi lên bàn ăn. Đó mới là tâm không phân biệt. Không ép đôi giày làm những việc không bình thường, đó mới là tâm không phân biệt, để cho nó tự tại làm đôi giày. Ý là như vậy.

Cho nên đối với những người không thọ pháp, tôi dạy đệ tử không được lấy tiền của họ. Vì họ chưa được Phật lực rửa sạch nghiệp chướng, chúng ta lấy tiền của họ sẽ mang nghiệp rất nặng.

Còn Phật Thích Ca Mâu Ni thì khác, mỗi ngày Ngài chỉ ăn có một bữa. Đệ tử của Ngài cũng chỉ ăn một bữa. Như vậy có thể tiêu hóa được nghiệp chướng, hiểu không? Bởi vì mỗi ngày họ tọa thiền tám đến mười tiếng. Mỗi bữa, họ ăn chỉ ăn một, hai chén cơm, đương nhiên có thể tiêu trừ liền, hiểu không?

Còn chúng ta tu hành chưa đủ cho nên không thể lấy tiền của người khác, hiểu không? Còn một vấn đề nữa là nếu chúng ta nhận tiền cúng dường của người không Tâm Ấn, rồi phải hoan nghênh họ đến. Chuyện đó không nói gì, nhưng khi quý vị cộng tu, họ cũng muốn đến, hiểu không? Vì đã nhận tiền của họ thì không thể không cho họ đến được. Vì đó là đạo tràng của họ, cho nên rất phiền phức, sẽ phiền phức dài dài. Chúng ta cộng tu, họ muốn đến xem. Khi mình muốn thanh tịnh, họ cũng đòi đến. Quý vị muốn “*thiền thất*”, họ cũng muốn đến “*thảm thất*”, rất là thâm.

Bởi vậy, tôi dạy đừng nhận cúng dường của những người không Tâm Ấn, vì có rất nhiều, rất nhiều, rất nhiều lý do, hiểu không? Chứ không phải cho là tâm không phân biệt, rồi trách tôi đã tu hành, sao còn có tâm phân biệt, người thọ pháp mới nhận cúng dường, còn người không thọ pháp thì không nhận? Bây giờ

quý vị hiểu chưa? Đây là câu trả lời cho tâm trạng bên trong của quý vị (*cười*), vì ở đây có người hỏi câu hỏi này. Tâm không phân biệt và tâm phân biệt là như thế đó!

(Vấn: Sư Phụ, vậy nếu như hiện giờ chúng con ở nhà là nội trợ; hiện tại, chúng con không đi kiếm tiền, tiền là của chồng con cho, mà chồng con không có thọ pháp. Vậy nếu như chúng con lấy tiền của ông ta cúng dường đạo tràng của chúng ta, thì có thể nói chồng con đến đây được không?)

Không được! Không được! Không phải! Nếu như ông ta cho quý vị tiền, đó là tiền của quý vị! Quý vị tự cúng dường, ông đâu có biết (*Đáp: Thế à?*) Phải! Điều đó không như nhau, không giống nhau! Nếu ông ta tự cúng dường, thì nếu ông muốn đến, ông có quyền, hiểu không?

Ông ta không biết rằng chúng ta không giống như các ngôi chùa khác. Chúng ta không phải muốn lôi kéo nhiều người đến làm náo nhiệt, lạy, cúng dường cho nổi tiếng, không phải! Chúng ta có một cái đạo tràng vì chúng ta thật sự cần có một nơi để có thể cùng nhau cộng tu.

Chúng ta cần ngôi thiền. Người không Tâm Ấn không hiểu tại sao chúng ta lại khác, phải vậy không? Thành ra tốt hơn là không nhận tiền của họ. À, nếu như quý vị là nội trợ, quý vị cũng làm việc, quý vị giúp chồng giặt quần áo. Đúng rồi! Quét nhà, rửa phòng vệ sinh, chăm sóc con, chăm sóc gia đình của họ. Đó cũng tính là làm công việc vậy. Cho nên họ cho tiền quý vị, tiền bỏ vào túi tức là tiền của quý vị, nhưng đừng có yêu cầu, đừng có yêu cầu chồng bất cứ điều gì. Ông tự cho thì đó là tiền của quý vị, đừng có đòi, đừng có bảo ông mua thật nhiều đồ mặc cho mình, đó chỉ là phương tiện vật chất. Những thứ đó cũng giống như mình làm ngựa, làm bò vậy, bị người ta bắt ra ngoài, xỏ mũi dẫn đi, xỏ nơi này để thống trị. Nhận những vật càng sang, càng quý, thì càng phiền phức, bị trói buộc rõ rệt.

(*Vấn: Sư Phụ, nếu như hôm trước khi sinh nhật Sư Phụ đã nhận rồi thì phải làm sao?*) Bởi vì tôi có bố thí nên nếu như ngẫu nhiên như thế, thì không sao. Hôm đó chúng ta không có thể tránh, hiểu không? Tôi cũng bố thí rất nhiều. Tôi âm thầm đem đi, chúng tôi có gởi cho Hoa Liên. Chúng tôi có gởi cho bệnh viện, người tị nạn Âu Lạc cũng có, cô nhi viện, viện dưỡng lão chúng tôi đều âm thầm gởi đi. Bởi vì chúng tôi bố thí không ồn ào nên mọi người không biết, tôi cũng không màng đến, vì mục đích bố thí là để giúp đỡ chúng sanh, không phải để cho người ta khen.

Bố thí là chuyện vốn nên làm, đâu cần phải làm cho ồn ào như là đăng báo để cho ai nấy đều biết, chẳng hạn như cất bệnh viện, cất chùa không phải là tiền của tôi, hiểu không? Nếu để cho mọi người đến tán thán thì tôi bị nghiệp chướng nặng lắm, ai mà chịu nổi, hiểu không? Đây là do những người từ mười phương đến cúng dường, không phải là tiền của tôi, để cho mọi người đến tán thán tôi, tôi có công đức vô lượng, tôi cất chùa, tôi cất bệnh viện. Ô! Tiêu rồi! (*Mọi người cười.*)

Nếu như tôi đi bố thí ở nơi nào đó cũng là quý vị đem đến, rồi tôi lấy đem đi, từ đó chuyển tới đây, sau đó chuyển đến chỗ khác, cũng giống như nước chảy từ đầu vòi nước, quý vị để ở đây, sau đó quý vị có thể đặt vị trí khác, chỉ vậy thôi! Thay đổi, di chuyển mới không có mùi hôi, nước chảy thường xuyên sẽ không có mùi thối, không sanh ra côn trùng, không có độc nữa.

Cho nên làm sao nói được tôi cúng dường, hiểu không? Tôi không có gì hết, khi sanh ra không có tiền và đến khi ra đi cũng không có tiền, cho nên không dám nói với ai là tôi bố thí cái gì. Tôi chỉ nói cho quý vị nghe như vậy thôi, vì quý vị có người hỏi nên tôi mới nói. Số tiền đó tôi không dùng, hiểu không? Mà đem chia cho những người khác. Thành ra cũng không sao! Ngay cả tiền sinh nhật không có qua tay tôi, chốc lát sẽ chuyển đi ngay, đưa đi liền, như là đem đi in kinh sách v.v... Họ đưa đi hết, họ dùng tiền chứ tôi không dùng.

Hơn nữa, hôm đó họ đến ăn thức ăn của chúng tôi, (*cười*)
ngồi ghé của đạo tràng, nghe chúng tôi hát (*mọi người vỗ tay*),
nghe tôi khai thị nên cũng có sự trao đổi rồi.





Chúng ta càng tu hành càng được thông thả, không cần phải làm gì hết, nhưng việc gì cũng sẽ xong. Cho nên Lão Tử nói “vô vi”, làm mà không làm.

Trích từ bài thuyết giảng “Sùng Bái Phật Tức Là Sùng Bái Phật Tâm Của Mình”



6

Người Tu Hành Nên Tôn Trọng Sự Tự Do Của Người Khác

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 18 tháng 5 năm 1988

Chúng ta là người tu hành, bất luận tu pháp môn gì, đều phải có đạo đức và tâm thanh tịnh là điều quan trọng nhất, phải vậy không? Không ai dạy chúng ta đi phá hoại chuyện làm ăn của người khác, không tôn giáo nào dạy chúng ta dùng bạo lực đi đàn áp sự tín ngưỡng của người khác. Cho nên chúng ta có thể thấy được, thí dụ như những ai đàn áp tín ngưỡng người khác, dùng bạo lực để đàn áp sự hoằng pháp, hoặc tự do tín ngưỡng, chúng ta có thể nói, những người đó không hiểu gì về giáo lý của vị Giáo Chủ họ nên họ chưa ngộ được Chân Lý. Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Vì thế rất dễ khẳng định, những người đó, không thuộc tông phái nào hết.

Nếu có tông phái nào chấp nhận những người đó làm đệ tử, hoặc khuyến khích những đệ tử làm những việc đó, tôi thật

không sao tưởng tượng được! Bởi vì tất cả các tông phái đều dạy người ta làm những chuyện tốt, làm việc hòa nhã, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu không giúp đỡ thì cũng nên để cho người ta được tự tại, hiểu không? Nếu không giúp đỡ thì cũng không nên phá hoại. Phá hoại là công việc của Ma Vương, không phải là việc của Phật Bồ Tát.

Phật Bồ Tát khác với Ma Vương có một chút xíu thôi. Phật Bồ Tát chuyên dùng lòng từ bi để độ người, dùng tâm bác ái để độ người, dùng tâm bình đẳng, tâm không phân biệt để độ người. Còn Ma Vương làm ngược lại, chỉ chuyên môn dùng bạo lực, dùng quỷ quyệt, dùng quyền lực để đàn áp người ta. Vì lòng ganh ghét, lòng danh lợi, lòng thù hận, không ngộ được giáo lý từ bi của Giáo Chủ, cho nên hành động như vậy.

Chúng ta đều biết cây táo chỉ cho ra trái táo, phải vậy không? Vậy, những cây thuốc độc sẽ cho ra thuốc độc. Chúng ta nhìn hành động của một người thì biết tâm của họ như thế nào rồi. Chúng ta nhìn thấy ai chuyên môn đi cứu người, chuyên môn dạy người ta làm chuyện đạo đức, làm việc lương thiện, chúng ta biết ngay người đó có đạo tâm, là người rất tốt. Bất luận họ tin theo tông phái nào, họ sẽ làm vinh quang cho tông phái đó, phải vậy không? Rồi sau đó sẽ càng lúc càng nhiều người tin theo tông phái của họ; sau đó càng có nhiều người tham gia hoạt động của họ, khỏi cần phải quảng cáo, không cần ép buộc, nhưng người ta vẫn đến.

Nếu chúng ta thấy ai có những hành động không tốt, có hành động hung ác và bạo lực, cho dù họ nói rằng họ tin tông phái nào, dù cho tông phái đó có tiếng tăm như thế nào, bất kể Sư Phụ của họ có tiếng như thế nào, bất luận giáo lý của họ hay như thế nào, người ta vẫn biết rằng người này không tốt. Cũng giống như cây thuốc độc vậy, chúng ta nhìn quả thì biết được cây.

Cho nên những chuyện đạo đức và tín ngưỡng không phải hoảng dương bằng bạo lực, phải nên dùng gương mẫu. Thí dụ,

dùng tình thương, dùng phương thức sinh hoạt của cá nhân để diễn đạt, phải không? (*Đáp: Phải.*) Cảm ơn! Nói thí dụ nếu hành động của chúng ta đi ngược lại với lời nói của chúng ta, mặc dù chúng ta có quảng cáo một trăm năm đi nữa, người ta cũng không tin. Cho dù họ tin chúng ta nhưng sau đó họ thấy hành động của chúng ta họ cũng thối tâm, phải không?

Bởi vậy người tu hành, hoặc chúng ta cho rằng chúng ta là người tu hành, chúng ta phải cẩn thận. Bởi vì người ta sẽ phán đoán bằng hành động của chúng ta, và họ sẽ biết chúng ta tốt hay không, tín ngưỡng của chúng ta có tốt hay không, tông phái của chúng ta có tốt hay không, không phải chúng ta đánh bóng, là người ta tin.

Bởi vì không phải ai cũng đui mù, không phải ai cũng không có trí huệ, không phải ai cũng không có sức phán đoán. Rất có thể chúng ta nghĩ rằng người ta rất khờ dại, còn dại hơn chúng ta. Chúng ta làm như vậy là người ta sẽ cho rằng chúng ta có rất nhiều quyền lực, chúng ta biết làm việc, chúng ta có tổ chức, nhưng đó là coi thường trí huệ của người khác. Thí dụ nói, có rất nhiều người khờ dại, nhất định trong số đó cũng có vài người thông minh; ít nhất cũng có hai ba người có năng lực phán đoán. Chúng ta không thể khinh khi trí huệ của người ta, không thể nghĩ rằng chúng ta muốn làm gì thì làm, cho dù chúng ta làm một cách rất âm thầm, rất bí mật nhưng rồi có một ngày người ta cũng phát giác được. Có thể họ đã phát giác rồi, có thể họ đã cười chê chúng ta rồi, có thể họ đã mất lòng tin ở chúng ta, có thể họ đã rời khỏi đoàn thể chúng ta rồi.

Ngày xưa ở Trung Quốc có một vị quốc vương, không nhớ tên là gì, ngài ở hoàng cung rất thích hoàng hậu và các cung phi mặc y phục của nam chúng. Vị quốc vương đó tên là gì? Về sau các phụ nữ bên ngoài, họ cũng học theo như thế. Bắt đầu dần dần các phụ nữ thích mặc y phục của nam chúng. Khi quốc vương đi ra ngoài, thấy như vậy rất kinh ngạc, bèn ra lệnh cấm ăn mặc thời trang hiện

đại. Nhưng dù có dùng hình phạt như thế nào, các phụ nữ vẫn mặc y phục nam chúng, vì thời đó dường như rất thịnh hành.

Vị quốc vương không hiểu vì sao lại xảy ra như thế nên hỏi một vị đại thần rất thông minh, tại sao nhà vua đã hạ lệnh cho lính đi rạch áo và rạch túi những phụ nữ mặc áo nam chúng, nhưng họ vẫn không chịu ngưng? Tại sao? Vị đại thần này tâu rằng, vì trong hoàng cung ngài chưa ngưng mà! Trong cung không ngưng đương nhiên bên ngoài cũng không ngưng, bắt luận ngài làm gì, hạ lệnh gì đi nữa. Nếu nhà vua muốn họ không nên ăn mặc theo lối đó thì trong hoàng cung phải làm gương trước, hãy bảo hoàng hậu và các cung phi đừng mặc y phục nam nữa thì các phụ nữ trong nước sẽ ngưng mặc ngay. Nhà vua làm theo lời cố vấn này. Quả nhiên sau này, bên ngoài không còn phụ nữ mặc y phục nam chúng nữa. Cho nên nếu chúng ta muốn người ta tin mình, muốn học theo mình thì chúng ta phải làm một tấm gương tốt.

Thí dụ chúng ta gọi chúng ta là Phật tử, chúng ta nên biết Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta những gì? Có ai nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni bảo đệ tử đi xé hình của người ta không? Chúng ta chỉ nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi đó bị người ta chửi mắng hết nửa ngày, Ngài cũng không trả lời, hiểu không? Chúng ta nên học lòng nhẫn nhục, tâm từ bi đó. Như Phật Thích Ca Mâu Ni bị người ta chửi mắng, Ngài còn không phản ứng, hiểu không? Huống chi là người vô tội, không bao giờ làm bất cứ điều gì xấu?

Tôi không nhớ ở Bình Đông là rầy ai, tôi không nhớ là ở Bình Đông giao thiệp với người nào. Tôi không đi chùa nào làm bất cứ việc gì. Ngay cả khi đến Bình Đông, tôi cũng âm thầm làm, lặng lẽ đến rồi lặng lẽ đi, trốn còn không kịp huống chi đi tìm phiền não. Tôi rất sợ người. Trong một năm nay, tôi rất sợ người ta. Từ khi tôi nổi tiếng một chút, tôi sợ người, sợ lắm, chạy trốn còn không kịp huống chi là đi làm phiền người ta.

Bởi vì Phật tử giữ giới luật rất rõ ràng. Người tại gia cũng có năm giới, phải không? Giới thứ nhất không sát sanh, cũng không phải chỉ nói không sát sanh không thôi mà thật ra giới thứ nhất là “*Ahimsa*”. Tiếng Phạn có nghĩa là không dùng bạo lực, hiểu không? Nếu chúng ta dịch đúng nghĩa là như vậy, chứ không phải chỉ là không sát sanh mà thôi. Cho nên mới có thân, khẩu, ý “*Ahimsa*”, có nghĩa là không làm phương hại đến người ta. Hiểu không? Không những không được làm phương hại đến sanh mạng người ta, cũng không được làm phương hại đến cảm giác, tín ngưỡng, tư tưởng và tài sản của người ta. Tất cả những điều này tức là “*Ahimsa*”! Không dùng bạo lực, không áp bức người ta, không làm phương hại đến tất cả những chúng sanh. Đó mới thật sự là giới luật trước nhất của Phật giáo, không phải chỉ không sát sanh không mà thôi. Thành ra mới có thân, khẩu, ý.

Thân nghiệp tức là chúng ta đánh, chửi mắng người ta, phá hoại tài sản của người ta, hoặc là đánh cho người ta bị thương,... đó là thân. Còn khẩu nghiệp là nhục mạ người ta, dùng miệng đưa chuyện nói xấu, vu cáo người ta. Chúng ta tự biết rõ họ không làm việc xấu, nhưng chúng ta nói họ làm việc xấu. Chúng ta tự mình không thấy họ làm chuyện xấu, chúng ta về nói sai họ làm việc xấu, phá hoại danh dự của người ta. Đó cũng là phạm giới thứ nhất của “*Ahimsa*”. Còn ý nghiệp, tức là bên trong chúng ta muốn hại người, dùng mọi mưu kế làm hại danh dự người ta, hoặc dùng mọi phương kế phá hoại tài sản của người ta, phá hoại sự làm ăn của người ta, đó cũng là phạm giới “*Ahimsa*”. “*A*” có nghĩa là không, “*himsa*” có nghĩa là bạo lực, “*Ahimsa*” có nghĩa là không dùng bạo lực. Cho nên thí dụ chúng ta gọi mình là Phật tử, thì chúng ta không thể có “*himsa*” (bạo lực). “*Ahimsa*” nghĩa là không dùng bạo lực. Cho nên nếu chúng ta bảo là Phật tử, thì không thể có “*himsa*”, không thể phạm giới thứ nhất trong năm giới của Ưu Bà Di này.

Còn nữa, tài sản của người ta, chúng ta không những không thể đánh cắp, cũng không thể phá hoại, nhất là người đó không có liên quan gì đến mình. Người đó chưa từng làm hại, chưa từng làm gì xấu đối với chúng ta mà chúng ta đi phá hoại tài sản của người ta một cách vô cớ vô lý, đó cũng là phạm giới trộm cắp.

Đừng có trách người ta, nên nhìn lại chính mình, coi có phải mình đang hoằng dương Phật Pháp không? Có phải mình tôn kính giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni không? Có phải mình tôn trọng giới luật mà Ngài đã để lại không? Có phải mình là một đệ tử rất tốt để người ta khâm phục và tôn kính, để người ta muốn theo mình học không? Chúng ta không nên tối ngày trách cứ người khác, phỉ báng tín ngưỡng tôn giáo của người ta bởi vì họ tốt hơn chúng ta.

Thí dụ có một người tốt hơn chúng ta, hoặc một tông phái nào tốt hơn chúng ta, chúng ta nên học điểm tốt của họ để bù đắp khuyết điểm của mình. Làm như vậy mới là thông minh chứ không phải khi thấy người ta tốt hơn, chúng ta sanh ra ganh tị, chúng ta dùng mưu kế để phá hoại, dùng bạo lực để đàn áp. Nếu chúng ta càng đàn áp sẽ càng thất bại, vì chúng ta không tự biết mình và biết người, có “*tri kỷ tri bỉ*” mới “*bách chiến bách thắng*” còn mình không biết mình, không biết người ta, đương nhiên “*bách chiến bách bại*”.

Thí dụ có một tông phái được nhiều người ưa thích, và rất được tin tưởng, chúng ta nên đến đó coi tại sao họ lại nổi tiếng như vậy? Tại sao có nhiều người ưa thích? Đó là vì họ có nhiều điểm tốt, rất có thể vì họ giữ giới luật rất rõ ràng, rất có thể vì tình thương của họ làm cảm động người ta, rất có thể là giáo lý của họ rất hợp lý, khiến cho người ta yêu chuộng và tin cậy. Như vậy chúng ta phải hiểu rằng, nếu có một số người rời khỏi tông phái của chúng ta, đi tìm một tông phái khác để học, hoặc tìm một tôn giáo khác để học, chúng ta nên biết khuyết điểm của chúng ta ở đâu.

Nhưng trong thời mạt pháp này thế giới rất loạn cho nên mới phát sinh nhiều thảm cảnh chiến tranh giữa các tôn giáo, chiến tranh lạnh, chiến tranh nóng đều có hết. Chúng ta tự tìm nghiệp chướng, chúng ta tự tạo nghiệp chướng, tự tạo chướng ngại cho mình. Chúng ta tự gây chiến tranh cho đất nước, cho thế giới này. Những người có niềm tin tôn giáo, có học đạo lý, có học đạo đức của kinh điển, mà còn làm được những chuyện đó, thì người không có tin tưởng tôn giáo, người không có một chút tín ngưỡng sẽ ra sao?

Chúng ta có đạo đức căn bản nào để có thể thu hút người ta? Chúng ta có làm gương gì tốt để cho người ta noi theo? Cho nên không phải tin Phật giáo là đủ rồi, không phải đi lạy ở Không miếu, Lão miếu, không phải đi cúng dường Hoàng Mẫu Nương Nương là được rồi, chúng ta cần phải làm người tốt. Những gì mình không thích thì đừng làm cho người khác (*“kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”*).

Đối với *“Nhân, Lễ Nghĩa, Trí, Tín”*, ít nhất chúng ta cũng phải hiểu rõ, như vậy chúng ta mới có thể nói mình tốt, mới có thể gọi mình là Phật tử, mới có thể cho mình là theo Không giáo, Lão giáo, v.v... Hành động của chúng ta nếu đi ngược lại với kinh điển, ngược lại với giáo lý của tông phái mình, dù chúng ta có nói đến nửa năm cũng không ai tin.

Xưa kia lúc Ngài Mahatma Gandhi còn tại thế, ông là thủ tướng của Ấn Độ. Có một ngày, có người phụ nữ dẫn đứa nhỏ đến xin hỏi Ngài, muốn nhờ Ngài dùng lực lượng tu hành, dùng quyền lực để khuyên bảo đứa nhỏ đừng có ăn kẹo nữa. Ấn Độ có một loại kẹo đen trẻ em rất thích ăn. Lúc đó Gandhi bảo bà ta hãy dẫn đứa nhỏ về nhà rồi một tuần sau dẫn trở lại. Một tuần sau người phụ nữ đó dẫn đứa nhỏ trở lại; lúc đó Gandhi mới ẵm đứa nhỏ vào lòng và nói rằng: *“Em bé ơi, đừng có ăn kẹo nữa, vì kẹo không tốt cho con.”* Sau đó bảo người mẹ dẫn nó về. Người phụ nữ hỏi Gandhi là nếu như vậy sao tuần trước không nói, phải đợi

đến tuần này phải trở lại một lần nữa? Gandhi nói là vì tuần trước Ngài còn ăn kẹo. Ngài quá thành thật, tự mình làm sai, không thể nào nói cho người ta nghe, có hiểu ý tôi không? Tâm mình sẽ không tha thứ cho mình.

Cho nên Khổng Tử mới nói “*tu thân*” trước, rồi mới “*tề gia*” rồi mới có thể “*trị quốc*” và sau cùng mới có thể “*bình thiên hạ*”. “*Bình thiên hạ*” tức là việc làm của Đạo gia, là việc làm của người có Đạo, là việc làm của Thánh nhân. Chỉ có Thánh nhân mới có thể bình thiên hạ. Chúng ta là phàm phu không thể “*bình thiên hạ*” được. Cho nên nếu chúng ta không tu thân, đừng nói gì đến chuyện hoàng pháp, đừng nói chi đến chuyện hoàng dương tông phái, hoàng giáo lý gì! Chúng ta cần phải làm gương tốt trước.

Người theo Đạo giáo vốn chủ trương là “*Thiên hạ vốn vô sự*.”, “*Vì vô vi*.” Chẳng xen vào chuyện của người đời. Người theo Đạo giáo, tu hành cũng rất tinh tấn. Chúng ta đọc truyện biết rằng ngày xưa, họ ngày đêm ẩn dật trong núi tọa thiền không màng đến chuyện của thế gian. Họ không cần phải xuống tóc, cũng không cần phải mặc y phục gì đặc biệt, nhưng họ tu hành rất là tích cực. Cho nên từ những chuyện đó chúng ta không thể nói rằng người tu theo Đạo giáo là không tốt.

Tôi cũng thấy nhiều người của Nhất Quán Đạo cũng rất trang nghiêm, đương nhiên có thể cũng có vài người không tốt, nhưng đó là chuyện cá nhân. Tôi thấy những người đó thật sự có đạo tâm, bất luận tông phái nào, họ cũng khiến cho người ta cảm động, khiến cho người ta thấy rằng họ rất có đạo tâm, thật sự muốn tu hành. Bất luận họ tu pháp môn gì, nếu thật sự có đạo tâm, thì nhất định sẽ không lộ ra những hành động thô lỗ, làm cho người ta cảm thấy bàng hoàng hổ thẹn.

Có khi muốn nói cũng thấy ngại, nói ra cảm thấy kỳ, không nói càng không biết phải làm sao hơn. Vì nếu không nói thì những người đó sẽ quen thói làm việc xấu, không được ai khuyên

bảo. Rồi đời sống của họ không thể thay đổi, không tiến bộ về phương diện đạo đức, phương diện tu hành cũng không thể khai ngộ. Chỉ vì “*tứ hải giai huynh đệ*”, nên mới nói một hai lời, vì thấy người cũng như thấy mình, cho nên mới khuyên bảo vài lời, nếu không thì cũng không nên nói. Vì nói ra cảm thấy rất khó chịu, mà không nói cũng rất khó chịu.

Thí dụ anh em chúng ta làm sai, chúng ta khoanh tay đứng đó nhìn, thì đó là thái độ không đúng. Phải vậy không? Thí dụ nói trong gia đình chúng ta có ai làm gì sai, chúng ta cũng nên khuyên bảo. Vì mình coi mình, coi bốn bề là anh em với nhau, vì thấy người ta như là thấy mình vậy. Vì thế tôi nói một vài lời.

Những người đó có thể có mặt ở đây. Tôi biết chắc chắn có, tôi cũng biết ngồi ở chỗ nào, nhưng mà tôi không muốn nói, quý vị biết là được rồi. Nếu không nói, thì những người đó sẽ tiếp tục làm những hành động không cao thượng đó. Rồi có ngày có thể sẽ gặp người dữ hơn tôi, không phải người ta chỉ nói thôi mà sẽ còn tìm cách hại nữa, tìm cách để phản kháng lại. Đến khi đó có hối hận cũng đã muộn rồi.

Tôi nhớ có một câu chuyện như vậy. Xưa kia lâu lắm rồi có một đứa nhỏ rất nghịch ngợm, chuyên môn chọc phá người ta, làm nhiều hành động rất ngộ nghịch khiến cho mọi người đều thấy khó chịu, nhưng không ai dám nói gì hết. Vì đứa nhỏ ở trong làng là con của một vị rất giàu có, gia đình rất có thế lực, giàu sang, cho nên trong làng không một ai dám nói gì hết. Đứa nhỏ càng lúc càng được cưng chiều nên hư, bởi thế càng lúc càng làm những chuyện không ai chịu nổi.

Một ngày kia, có một vị quan lớn đi ngang qua làng, đứa nhỏ vì đã quen làm những chuyện nghịch ngợm nên nó trèo lên cây, đá xuống trên đầu khi vị quan này đi ngang qua đó. Vị quan lớn nhìn lên ban đầu nghĩ rằng là con chim, nhưng ông nhìn thấy đứa nhỏ ăn mặc rất sang trọng đẹp đẽ, nhưng tại sao lại làm chuyện như vậy? Vị quan đó không nói gì hết, chỉ xuống ngựa, sau đó

ông lấy mũ ra, khen nó làm hay quá, vỗ tay chúc mừng nó và sau đó đội mũ lên rồi tiếp tục đi làm việc. Bộ hạ của vị quan lớn này hỏi tại sao không rầy la đứa nhỏ này, còn lại chúc mừng nó nữa? Vị quan lớn trả lời là đứa nhỏ này đã được cung chiều nên hư và khi nhìn thấy y phục nó mặc biết ngay nó là con của ai ở đây rồi. Bây giờ nếu có rầy la nó cũng không có ích gì, rất có thể còn hại đến bản thân, hiểu không? Vì thế lực của gia đình này còn mạnh hơn ta, hiểu không?

Quý vị biết thời xưa ai có thể lực hơn là có tiếng nói hơn, không nhất định phải biết công lý là gì; quyền lực là cao nhất. Thời xưa là như vậy. Hình như không có công lý. Cho nên vị quan lớn đó âm thầm bỏ đi. Nhưng ông cũng nói với bộ hạ của ông, làm như vậy đứa nhỏ sẽ càng ngày càng ngạo mạn, có ngày nó sẽ bị trừng phạt, có ngày sẽ có người có quyền tước cao hơn đến trừng phạt nó, chứ hiện tại ông không đủ quyền lực. Bởi vì đứa nhỏ này đã làm như vậy đối với một vị quan lớn, cho nên từ đó về sau nó càng hư hỏng. Bởi vì nhiều người thấy nó làm như thế, mà vị quan lớn không dám nói gì huông chi họ, vì vậy càng ngày nó càng hư, càng ngày càng tệ hơn.

Có một ngày, quốc vương đi ngang qua, quý vị có thể tưởng tượng không cần phải nói chi! Quý vị đoán thử xem! Có biết không? Quốc vương đi qua, và nó cũng làm y như vậy, quý vị có thể biết được hậu quả như thế nào rồi! Ngày xưa tội khi quân là tội nặng nhất. Có nghĩa là coi thường quốc vương là tội lớn nhất, “*tru di tam tộc*”, có phải không? Tất cả gia đình lớn nhỏ đều bị giết hết vì đứa bé được cung hư này.

Cho nên tôi cũng không thích thấy quý vị bị như vậy. Vì thế hôm nay tôi dùng một chút ít thời giờ của mọi người, để khuyên bảo quý vị một chút. Đừng nên làm những việc tiêu nhân đó nữa! Vì bất luận chúng ta có tin tông phái nào, cũng là quyền tự do của mình, nếu chúng ta tin Phật giáo cũng được, nhưng cũng phải

để cho người khác tin Đạo giáo. Đòi đòi kiếp kiếp đều có người tin những tôn giáo khác nhau, đòi đòi kiếp kiếp đều có người tu những pháp môn khác nhau. Nếu chúng ta không thích pháp môn này thì thôi, không ai có thể ép buộc chúng ta tu.

Thí dụ tông phái của chúng ta rất hay, đạo lý rất rõ ràng, tu hành rất có lực lượng, dù có một triệu Pháp Sư Thanh Hải đến cũng vô dụng. Vì sao Pháp Sư Thanh Hải nói chuyện có hiệu nghiệm? Bởi vì có thể là đạo lý của tông phái mình không được rõ ràng, cho nên người ta tìm thấy khuyết điểm, người ta mới bỏ đi chỗ khác, đến chỗ Pháp Sư Thanh Hải để nghe thuyết pháp và theo học. Thí dụ tông phái của chúng ta rất hay, lý tưởng rất cao, giới luật rất rõ ràng, đạo lý rất thích hợp khẩu vị với người ta thì dù có một triệu Pháp Sư Thanh Hải cũng vô dụng mà thôi, hướng chỉ chỉ có một người.

Vì vậy quý vị cũng đừng sợ tôi đến đây, đánh cắp đệ tử của quý vị. Sau khi truyền Tâm Ấn, học trò muốn gặp tôi cũng rất khó! Tôi không muốn dạy người ta, cũng không muốn lôi kéo học trò. Quý vị nào theo tôi học thì biết không có chuyện đó, phải không? Quý vị muốn gặp tôi không phải là chuyện dễ, phải không? Vì không hiểu rõ ràng, nên xảy ra chuyện như vậy, dùng tâm của mình đo lường tâm của người khác, nên mới trở thành như vậy.

Tôi không bao giờ bảo bất cứ ai phải theo tôi, sau đó bỏ thầy và đoàn thể của họ. Bởi thế, trong số học trò của tôi tông phái nào cũng có. Nhưng họ vẫn rất tự tại, họ vẫn còn qua lại với tông phái của họ. Họ muốn đến gặp tôi cũng được, không đến cũng không sao. Thật ra muốn đến gặp tôi mới là khó hơn, chứ không phải không đến gặp tôi mới là khó. Muốn gặp tôi mới khó, bởi vì tôi khuyên khích người ta tự lập tu hành, không nên dựa vào thầy, không nên dựa vào cái xác thân. Chỉ cần xác thân này để truyền Tâm Ấn là đủ rồi. Nếu không thì có thể viết thư hỏi, nếu có vấn

đề tu hành, viết thư hỏi là đủ rồi, không cần phải mỗi ngày đến tìm tôi.

Lúc truyền Tâm Ấn, chúng tôi cũng có nói rõ ràng là chúng tôi không nhận tiền, không ép ai cúng dường gì cả, cũng không ám chỉ điều gì cả. Vì chúng tôi không cất đạo tràng, không cất chùa, đệ tử của tôi quá nhiều, dù có cất đạo tràng cũng không đủ, có phải như vậy không? Dù có cất đạo tràng lớn nhất, khi các đệ tử tôi đến cũng chật cứng, cho nên tôi sợ tất cả họ đều đến. Tôi rất sợ mỗi lần đệ tử đến, rất là phiền. Chúng tôi không kịp cất chùa, cũng không muốn cất chùa vì chúng tôi biết rằng thân này là ngôi chùa tốt nhất.

Tôi muốn kết luận vì sao thân này là ngôi chùa của chúng ta? Vì Phật Thích Ca Mâu Ni nói là Phật tại tâm, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói là Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Cho nên chúng ta không cần phải cất chùa cũng có thể tu hành được.

Người thời xưa, họ đều đi những nơi hoang dã tu hành. Họ không ở trong chùa. Không phải cất chùa rồi mới thành Phật. Có chùa thì ở, nhưng nếu không có cũng không sao.

Đa số học trò của tôi khai ngộ không phải là trong chùa. Khi chúng tôi truyền Tâm Ấn, mọi người được khai ngộ cũng không phải ở trong chùa, bởi vì không có một ngôi chùa nào chịu cho chúng tôi mượn dùng.

Chúng ta nghe nói chùa là của mọi người, là tiền thu góp lại từ thập phương để cất cho người mười phương dùng. Còn chúng tôi hình như là người của phương thứ mười một, là người ngoại tỉnh, không phải là chúng sinh của thập phương, cho nên chúng tôi không thể vào bất cứ chùa nào và dùng đồ của họ. Như vậy cũng tốt, vì cho dù chúng tôi có đến chùa có lẽ cũng không đủ chỗ, vì số người của chúng tôi quá đông.

Tôi xin ngừng tại đây.





7

Chân Nghĩa Của Việc “Niệm” Quán Âm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 19 tháng 5 năm 1988

Con người ai cũng có thể học được, chỉ thiếu người thẳng thắn để hướng dẫn chúng ta, phải không? Có lúc chúng ta biết nhưng quên đi. Không ai nhắc nhở thì chúng ta quên mất. Chỉ có vậy thôi. Không nhất định chúng ta làm chuyện xấu, không nhất định chúng ta cố ý phạm lỗi. Cho nên chúng ta mới cần có Thiện Trí Thức. Đòi đòi kiếp kiếp mọi người đều nói Thiện Trí Thức rất quý báu, vì các Ngài sẽ đánh thức những chỗ quên và khuyết điểm của chúng ta. Nếu không, không ai nói gì hết và mọi người đều học gương xấu của nhau. Người này còn tệ hơn người kia, người này đọi người kia sửa cho mình, rồi không ai nói gì cả.

Tôi thấy tình trạng thuyết pháp ở Formosa cũng giống như vậy. Họ đọi đến phút cuối mới đện. Họ cảm thấy họ rất quan trọng, vì người quan trọng mới đến sau cùng. Khi nào chúng ta

còn cảm thấy mình rất quan trọng là lúc chúng ta chưa phải quan trọng.

Mọi người biết Yên Tử không? Ngày xưa, ông ta là một vị quan đại sử giỏi nhất, sanh ở nước Tề. Một hôm ông đến nước Lỗ để thương lượng những việc chính trị. Chúng ta ai cũng biết chuyện này. Nhưng mà hôm nay tôi muốn dùng câu chuyện này để thuyết giảng, cho nên mới kể lại chuyện này, chứ không phải cho rằng quý vị không biết. Người Trung Hoa đều biết Yên Tử mà!

Yên Tử đến nước Lỗ. Quốc vương của nước Lỗ muốn làm cho ông ta mất mặt, (*cười*) nên ra lệnh cho bộ hạ khoét một cái lỗ trên vách tường, bảo rằng khi Yên Tử đến hãy kêu ông ta chui qua cái lỗ đó chứ không mở cửa cho ông ta đi vào. Yên Tử không chịu chui qua lỗ “*chó*” (*cười*). Quốc vương phái bộ hạ đến hỏi vì sao. Yên Tử nói, ông ta muốn đến viếng một quốc gia của người, muốn đến gặp vua của con người, không muốn đến một quốc gia của “*chó*”. Không muốn đến viếng thăm vua “*chó*”, bởi thế ông ta không cần phải chui qua cửa “*chó*”. Lúc đó quốc vương rất mất mặt, nên lật đật bảo bộ hạ hãy mở cửa chính mời ông ta vào một cách rất lễ độ (*cười*). Lúc đó thì quá sức lễ độ rồi. Muốn chứng minh cho Yên Tử thấy họ đều là người, hiểu không. Vốn là “*chó*” đấy, nhưng bây giờ biến thành người.

Quốc vương nước Lỗ vốn không có tâm ác, nhưng chỉ vì thiếu hiền thần, thiếu trung thần, thiếu người tài ở bên cạnh để cố vấn, đưa ra những ý kiến tốt, v.v... Cho nên nhà vua trở thành như vậy, nhà vua thiếu người Thiện Trí Thức.

Chúng ta biết từ cổ chí kim, quốc vương của một nước dù bất cứ ở đâu và lãnh thổ lớn hay nhỏ, nếu có một vị quan có đầy trí thức kế bên, nhất định vị vua đó sẽ trở thành vị minh quân, sẽ trị quốc rất anh minh, nhất định sẽ trở thành vị quốc vương rất nổi tiếng, quốc gia đó sẽ giàu có, phải không?

Chuyện phạm phu, chuyện của thế giới, chuyện của thế tục mà còn cần đến người thông minh, người có trí huệ, cần người Thiện Trí Thức, hướng chỉ là người tu hành. Bây giờ trở về chuyện Lỗ quốc. Khi Yên Tử đã vào cung, quốc vương vẫn còn muốn sỉ nhục ông. Đó cũng không phải là quốc vương muốn làm như vậy, mà là bộ hạ của vua hiền kế.

Họ bảo nhà vua cho đem phạm nhân vào và hỏi bộ hạ rằng tội nhân đó thuộc nước nào? Bộ hạ tâu là người của nước Tề. Tức là đồng bào của Yên Tử. Quốc vương hỏi, người nước Tề đó phạm tội gì? Bộ hạ tâu rằng phạm tội ăn trộm. Quốc vương hỏi Yên Tử rằng, chẳng lẽ người của nước Tề chuyên môn ăn trộm hay sao? Quốc vương muốn cho Yên Tử mất mặt mà! Yên Tử phải trả lời ra sao? Yên Tử trả lời rằng, người ở nước Tề không có ăn trộm. Cũng giống như cây cam trồng ở miền Nam ngọt, khi đem trồng ở miền Bắc, hương vị biến thành chua. Đó là do địa phương. Giống như vậy, dân ở nước Tề không ăn trộm, nhưng vì đến nước Lỗ nên mới biến thành như vậy. *(Mọi người cười.)*

Chưa hết, Nhà vua tuy đã mất mặt, nhưng vẫn chưa chịu thua. Khi nhà vua nhìn thấy Yên Tử người rất nhỏ con, không có tướng như người đại trượng phu, bên ngoài có tướng mạo đẹp đẽ. Người Trung Hoa thời xưa cho rằng người to lớn, mập mập mới là người có phước báu, phải không? Mới là người thông minh, trang nghiêm, còn mẫu người nhỏ con, gầy ốm thì không là gì hết.

Vì Yên Tử là người rất nhỏ con nên lúc ban đầu mới bị họ bảo chui qua lỗ “chó”. *(Cười.)* Bây giờ nhà vua nhìn Yên Tử, cũng dùng cặp mắt, cách nhìn từ đầu đến chân, từ trên xuống dưới, mới hỏi Yên Tử: “*Chẳng lẽ nước Tề không có ai nữa sao?*” Yên Tử trả lời: “*Sao lại không có người? Quốc gia của tôi rất đông. Nếu họ dựng lều cắm trại thì không có đường để đi, nếu hợp lại thì che luôn cả mặt đất. Dân số đông như vậy mà sao lại nói là không có ai?*” Quốc vương nước Lỗ lại hỏi: “*Nếu có nhiều người*

như vậy sao không có thiên tài? Sao lại phải hạ người như nhà người đến?” Yên Tử trả lời rằng: “Vì nước tôi khi phải người, phải coi tùy theo quốc gia đó như thế nào, mới phải loại người nào đến.” (Cười.) “Thí dụ như quốc gia tốt thì nước tôi sẽ phải người tốt, loại quốc gia hạng nhất thì chúng tôi sẽ phải loại thiên tài ưu tú nhất, còn những quốc gia có trình độ thấp thì nước tôi sẽ phải quan đại sứ hạng thấp. Nước tôi có rất nhiều thiên tài, nhưng họ đều được phái đi các nước có trình độ cao, rất văn minh, rất văn hóa. Cuối cùng chỉ còn lại mình tôi. Lẽ ra không ai muốn đi, cho nên mới phải tôi qua nước Lỗ.”

Chúng ta kính trọng người ta tức là kính trọng chính mình, còn chúng ta làm cho người ta mất mặt, thì ngược lại sẽ tự hại mình. Từ xưa đến nay đều có những chuyện cổ, bao hàm ý nghĩa đạo đức như vậy. Người Trung Hoa lẽ ra phải hiểu mới đúng. Vì dân tộc Trung Hoa được coi là một dân tộc rất cổ xưa, có trên năm ngàn năm lịch sử, có rất nhiều cổ học tinh hoa, có các nhà triết học và người tu hành nổi tiếng khắp thế giới như Lão Tử, Trang Tử, Mặc Tử, Tôn Tử, v.v... cả thế giới đều biết đến. Cho nên chúng ta phải học hỏi theo cổ nhân.

Chỉ một mình Yên Tử mà làm nhục cả nước Lỗ (cười) vì quốc vương nước Lỗ muốn làm nhục nước Tề, muốn làm nhục Yên Tử. Rốt cuộc bị Yên Tử “*tương kế tựu kế*”, làm cho vua nước Lỗ tự mình bị mất mặt. Nếu một người có trí huệ, có tài năng, có phong độ, có lúc sẽ làm vinh quang cho cả nhà. Nếu có tài năng hơn nữa, họ sẽ làm vinh quang cho cả làng, cả nước và cả thế giới với đức tính gương mẫu, với phong độ và lối sống đạo đức của họ. Một người như Yên Tử có thể thăng hoa cả nước Tề. Còn nếu chúng ta làm chuyện xấu, không có phong độ, nước nhà sẽ bị ảnh hưởng. Đương nhiên như vậy, phải không?

Hôm qua, có một số người báo cáo với tôi là Bình Đông là nơi sát sanh nhiều nhất, không phải mỗi người đều làm như vậy, không phải những người ở đây ai cũng sát sanh, nhưng vì vậy

chúng ta bị ảnh hưởng. Thành ra khi tôi đến đây bị nhiều ảnh hưởng lớn như thế. Không có một nơi nào mà phản ứng như vậy, không có dữ dội như vậy. Họ có phản ứng, nhưng kín đáo hơn, còn Bình Đông là phản ứng dữ dội. Vì Ma Vương không muốn nhiều người đến nghe thuyết pháp, nên lợi dụng những người đó đến quấy nhiễu nhiệm vụ và sứ mệnh của tôi. Chúng ta ở một nơi lương thiện thì sẽ có ảnh hưởng tốt, còn ở những nơi hung ác thì đương nhiên bầu không khí hung ác đó sẽ nhiễm vào chúng ta.

Kinh Lăng Già là một bộ kinh lớn nhất của Phật giáo. Bồ Đề Đạt Ma chuyên dùng kinh Lăng Già để kể chuyện và truyền pháp. Trong kinh Lăng Già, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói bất cứ chỗ nào có nhiều sát nghiệp, nhiều sát sanh, thì nơi đó sẽ tạo bầu không khí sát sanh. Từ bầu không khí sát sanh đó sẽ sanh ra quỷ dạ xoa, chúng chuyên môn ăn thịt người. Cho nên nhân quả là chuyện rất đáng sợ. Phần sau của kinh Lăng Già nói đến rất nhiều chuyện về vấn đề sát sanh, ảnh hưởng xấu của việc ăn thịt và sát sanh, nó sẽ làm cho cả bầu không khí đó trở nên ô nhiễm và đen tối.

Nếu chúng ta có thiên nhãn sẽ thấy những nơi sát sanh rất đen tối. Còn mắt trần tục của chúng ta sẽ không thấy được, nhìn Bồ Tát cũng không biết, nhìn quỷ cũng không biết luôn. Cũng như Đường Tam Tạng, tuy là một vị đại pháp sư, đến nay vẫn còn nổi tiếng. Chúng ta biết sứ mệnh trọng đại của Ngài và cho đến nay chúng ta vẫn còn cảm ơn Ngài. Trong lúc đi thỉnh kinh, Ngài vẫn là người phàm phu, gặp quỷ cũng không biết, gặp hóa thân Phật Bồ Tát cũng không nhận ra.

Chúng ta thấy trong Tây Du Ký nói, có Phật Bồ Tát gì đó hóa thân đến trước mặt Tam Tạng, Ngài cũng không nhận biết. Có những hồ ly tinh, bạch cốt tinh hiện ra, biến thành cô gái đẹp phá họ, Tam Tạng không những không biết còn trách Tôn Ngộ Không. Tuy Tôn Ngộ Không là đệ tử nhưng lại có thiên nhãn, có thể nhìn thấy ai là Phật ai là ma. Vì hoằng pháp mà phải giết đi

những ma quỷ đó, rốt cuộc bị Tam Tạng trách mắng và đuổi đi. Vì lúc đó Đường Tam Tạng chưa được pháp môn Đại Thừa, chưa được Pháp Môn Quán Âm nên không biết được bao nhiêu, cho đến khi Ngài sang Ấn Độ, học được Pháp Môn Quán Âm với vị Pháp Sư nào đó.

Trong truyện, Huyền Trang có nói rất rõ Ngài tu Pháp Môn Quán Âm, Ngài học Shabd Vidya, ý nói là phương pháp Âm Thanh, có nghĩa là Pháp Môn Quán Âm. Sau khi Ngài học pháp này rồi mới tiến bộ hơn một chút, mới nhận biết được nhiều hơn, còn trước đó lực lượng của Ngài rất nhỏ, phải nhờ vào Phật Bồ Tát. Mỗi lần có vấn đề là cầu Quán Thế Âm Bồ Tát và niệm “*A Di Đà Phật*”. Ngài chỉ làm như vậy. Hễ có vấn đề gì, Ngài liền niệm “*A Di Đà Phật*”. (Cười.) Quý vị đọc có thấy không? Nếu không nhờ có Tôn Ngộ Không, Đường Tam Tạng chắc không đến được Tây Phương. Nếu mà một người biết, còn người kia mù là một điều rất phiền phức. Thí dụ chúng ta không biết thì cần phải nương tựa vào người nào biết. Nếu như chúng ta không có trí huệ, nên tìm thử coi ai có trí huệ để nương tựa, theo học và sau đó biến thành như họ.

Cho nên trong kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni nói, Phật đến thế giới này là vì muốn chúng sanh thành Phật, có nghĩa là muốn chúng sanh liễu ngộ được Phật tri kiến. (*Liễu ngộ Phật tri kiến có nghĩa là thành Phật*). Bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói chỉ có Phật mới có thể hiểu được Phật, hiểu không? Sơ Địa Bồ Tát và Bát Địa Bồ Tát cũng không sao hiểu được trí huệ Phật, huống chi phàm phu chúng ta.

Vì thế đối xử với vị Thiện Trí Thức tốt hay xấu, điều này phải coi trí huệ của chúng ta ra sao. Nếu chúng ta đối xử với vị Thiện Trí Thức rất tốt, rất tôn kính và tin tưởng, những người tu hành nhất định sẽ biết chúng ta thuộc về đẳng cấp tốt. Còn nếu như chúng ta đối xử với họ không tốt, chúng ta phản ứng bằng bạo lực, bằng phong độ không quân tử, mọi người đều biết chúng ta

thuộc loại chúng sanh đẳng cấp thấp. Đó là chuyện rất tự nhiên, có phải vậy không? (*Phải. Mọi người vỗ tay.*)

Như chuyện Yên Tử, khi có người khách tha phương đến, đương nhiên phải dùng phong độ của con người để tiếp đón người đó. Nếu dùng cách thức “chớ” để tiếp khách, đương nhiên phải có tính “chớ” mới có thể làm như vậy được. Yên Tử đến nước Lỗ với sứ mệnh hòa bình giữa hai quốc gia, ông không làm chuyện gì xấu, nhưng có những người tâm không tốt, đã muốn lập tức nhục mạ ông. Rốt cuộc vì Yên Tử quá tài giỏi nên ngược lại, tự họ bị mất mặt.

Chúng ta thấy lúc Phật Thích Ca Mâu Ni hoàng pháp cũng có rất nhiều người phản đối. Những người đó tu ngoại đạo, chúng ta nghe nói như vậy. Họ dùng thần thông hại Phật Thích Ca Mâu Ni; dùng những phương thức xấu để vu cáo, muốn hại danh dự Ngài. Kết cuộc họ bị thất bại. Có lúc họ sai cả phụ nữ nhét gỏi vào bụng và nói rằng có quan hệ với Phật Thích Ca Mâu Ni, có con với Ngài. Rốt cuộc long thần hộ pháp đứng kế bên đánh ngay vào bụng của người phụ nữ đó, làm cho gỏi bị rớt ra, làm cho ai nấy đều thấy rõ và biến thành chuyện rất buồn cười.

Có một hôm cũng có người đến muốn biện luận với Phật Thích Ca Mâu Ni hoặc để làm gì đó! Ngài hỏi người đó ba lần, người đó không trả lời, dường như có vẻ khinh khi Phật. Ngài hỏi đến lần thứ ba thì hộ pháp Kim Cang đứng kế bên đánh người đó thành tro bụi, vì nghiệp chướng quá nặng. Nếu người đó có thiên nhãn, có mắt Bồ Tát, có tu hành, chắc chắn định mệnh của ông ta không tệ đến thế, không bị hậu quả xấu như vậy. Vì họ không biết bản thân họ là phạm phu, không biết chuyện, lại phi báng một vị Phật tại thế, cho nên bị hộ pháp Kim Cang đánh chết. Đó không phải do Phật Thích Ca Mâu Ni bảo hộ pháp Kim Cang đánh người đó chết, nhưng vì trách nhiệm của hộ pháp Kim Cang là hộ pháp, thấy ai đối với Phật Bồ Tát không tôn trọng, đương nhiên họ phải làm trách nhiệm của họ.

Chúng ta thấy rõ người đó vì vô minh mới làm chứ không phải cố ý làm. Không phải vì người đó biết Thích Ca Mâu Ni là Phật mà cố ý làm. Không phải, họ không biết Thích Ca Mâu Ni là Phật. Vì quá vô minh không có trí huệ, tuy Phật ở trước mặt nhưng không nhận biết được Ngài là Phật, nghe Phật thuyết pháp không lãnh ngộ được lý lẽ, trí huệ của Ngài. Cho nên vẫn còn hoài nghi, không tin Ngài, mới dám phỉ báng Phật.

Hôm qua, tôi kể chuyện của Huệ Khả cũng giống như vậy. Lúc đó Huệ Khả còn là phàm phu, chưa biết Bồ Đề Đạt Ma là vị đại Thánh Nhân, là Bồ Tát tại thế. Cho nên mới dám lấy đồ ném Bồ Đề Đạt Ma làm Ngài mất hết ba cái răng. Tuy hành động vô minh, nhưng nghiệp chướng vẫn phải trả, không thể nói rằng vì chúng ta không biết, tự tiện muốn làm gì cũng được.

Tuy Phật Bồ Tát đã thoát khỏi Tam Giới, thoát khỏi nhân quả nhưng chúng ta vẫn chưa vượt qua Tam Giới được. Thế nên bất cứ hành động nào của chúng ta trong Tam Giới đều bị Thiên Vương trong Tam Giới này ghi xuống rất rõ ràng. Họ sẽ thưởng hoặc phạt tùy theo nghiệp chướng và phước báu của chúng ta. Không cần phải đợi tôi hoặc người khác đến thế giới này, Phật Thích Ca xuất hiện là đủ rồi, ai nhìn thấy cũng nhận biết ngay. Ô! Đây là Phật, rồi theo Ngài tu và được giải thoát. Vậy tổ tông của chúng ta đều giải thoát hết rồi, không cần phải nói dối tông đường, và tiếp tục truyền xuống cho đến bây giờ.

Bởi vậy phàm phu chúng ta phải cẩn thận, nên xem tất cả chúng sanh là Phật Bồ Tát. Nhưng thật ra cũng khó làm được như vậy, vì không khai ngộ, không sao thấy được. Nghe người ta nói tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, nhưng chúng ta không thể hiểu rõ. Vì thế chúng ta cần phải tu hành. Khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, có một ngày chúng ta sẽ thật sự hiểu biết được tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Nhưng bây giờ quý vị cũng có thể hỏi tôi là nếu mọi người đều có Phật tánh, tất cả là Phật Bồ Tát, vậy những người làm

chuyện xấu là ai? Họ cũng là Phật Bồ Tát, nhưng trong thời gian đó, họ vẫn chưa phát triển phẩm chất tốt, họ chưa thể biến thành công cụ tốt. Vì không biến thành người tốt, Phật Bồ Tát không thể dùng họ làm chuyện tốt, nên mới dùng họ làm những chuyện xấu.

Chúng ta sẽ hỏi, Phật Bồ Tát dùng họ làm những chuyện xấu, đó là trách nhiệm của Phật Bồ Tát, tại sao còn phải trừng phạt những người làm chuyện xấu đó, vì họ vốn là vô minh mà? Vì sao vậy! Đó là vì nhân quả, dù Phật Bồ Tát dùng chúng ta làm những chuyện xấu hoặc cũng vì lực lượng lớn này chuyển biến trong thế giới này cho nên mới có người làm chuyện tốt, có người làm chuyện xấu, nhưng người làm chuyện xấu vẫn phải lãnh nhân quả về việc làm xấu của họ, bởi vì luật nhân quả rất rõ ràng. Chúng ta trồng cam thì nhất định sẽ hái quả cam; trồng táo thì nhất định được táo, không có tình trạng ngoại lệ. Ngoại trừ chúng ta tu một pháp môn siêu việt, chúng ta đi theo con đường siêu việt, lúc đó chúng ta có thể vượt khỏi nhân quả.

Trong Tây Du Ký, Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát nói với Đường Tam Tạng là pháp môn Đại Thừa có thể rửa nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp, có thể vượt qua được tất cả tai họa, có thể chữa được tất cả mọi bệnh tật. Đó tức là Pháp Môn Quán Âm. Vì sao Pháp Môn Quán Âm gọi là pháp Đại Thừa? Vì pháp này có quan hệ với đại Đạo. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể đạt được đại Đạo. Vì vậy gọi là pháp Đại Thừa.

Kinh điển Đại Thừa tức là bất cứ loại kinh điển nào có liên quan đến Pháp Môn Quán Âm, được nói ra từ một vị Minh Sư để khuyến khích mọi người tu Pháp Môn Quán Âm, đó là kinh điển của Đại Thừa. Một vị Minh Sư tại thế một mặt truyền pháp Đại Thừa, một mặt truyền kinh điển Đại Thừa.

Lúc vị Minh Sư còn tại thế, Ngài có thể làm việc này, khi Ngài đi rồi, thì nhiều lắm là năm trăm năm sau từ trường của

Ngài sẽ không còn hiện hữu ở trên thế giới này nữa. Cho nên khi chúng ta cầu xin, chúng ta sẽ không thấy linh nghiệm vì các vị đã rời khỏi thế giới này lâu rồi. Nếu chúng ta muốn cầu Phật Bồ Tát, chúng ta phải tìm những vị Minh Sư mới rời khỏi thế giới này, hoặc tìm các đệ tử của Ngài, như vậy đối với chúng ta mới hữu dụng.

Cho nên hôm qua có người hỏi tôi, tin Chúa Giê-su Ki-tô là đủ rồi, sao lại còn phải tu Pháp Môn Quán Âm làm gì? Chúa Giê-su Ki-tô đã đi rồi, bây giờ có những vị Ki-tô khác, cho nên chúng ta phải tìm những vị Ki-tô tại thế đó. Ki-tô tức là một pháp mạch, cũng như pháp mạch của Phật, cũng như pháp mạch Minh Sư, cũng như lực lượng Quán Âm vậy. Ki-tô không phải là một con người. Chúa Giê-su không phải là người có một không hai. Lúc Ngài còn tại thế, Ngài có lực lượng Ki-tô này. Ngài có mạch pháp Ki-tô, vì vậy chúng ta gọi là Giê-su Ki-tô. Ki-tô này không phải là tài sản tư nhân, cũng không phải là chỉ có đời này, không có ở đời sau. Ki-tô này tức là mạch pháp, lưu truyền từ nhiều thời đại, nó cũng có thể lưu truyền đến nhiều quốc gia, không nhất định chỉ lưu lại ở Do Thái.

Tôi đã nói nhiều lần rồi, nhưng mà tôi nói thêm một lần nữa. Nói thí dụ bây giờ có một vị Minh Sư thuyết pháp tại Formosa và có rất nhiều đệ tử ở đó, rồi cũng có những người ở nước ngoài nghe danh Ngài đến học. Những người học trò ngoại quốc đó khi về quốc gia của họ cố công tu hành, hoặc là các học trò Formosa đến các quốc gia khác tu hành. Sau khi vị Minh Sư đó vãng sanh, rất có thể ở Formosa không có đệ tử tu cao, các đệ tử ở Formosa không đủ lực lượng, tu hành không đủ trình độ thì mạch pháp ở Formosa của vị Minh Sư đó sẽ đứt đoạn đi. Khi Ngài đi rồi, ở Formosa không có ai có thể hoằng pháp cho Ngài. Qua vài trăm năm sau, có lẽ người Formosa chỉ còn cách lạy hình của Ngài mà thôi và cũng đã biến thành một tông phái.

Trải qua một thời gian lâu, có thể những người ở nước ngoài xưa kia đã đến Formosa học, hay những người học ở Formosa ra nước ngoài tu hành thành Đạo, rồi họ tiếp tục hoằng pháp ở nước ngoài, hoặc có thể những học trò ngoại quốc đó trở về Formosa, hoặc không trở về và vẫn tiếp tục hoằng pháp. Rồi những học trò của họ, hoặc các đời học trò sau đó của họ, cũng thành Đạo và rất có thể mấy trăm năm sau, các đời của học trò sau đó trở về Formosa hoằng pháp. Lúc đó, người Formosa, bao gồm những người tin theo vị Minh Sư ngày xưa, rất bàng hoàng vì đã lâu lắm không nghe nói đến Pháp Môn Quán Âm là gì. Và hỏi rằng vì sao ở Formosa có nhiều vị cao tăng đại đức, có nhiều người tu hành như vậy mà không có ai truyền Pháp Môn Quán Âm? Người ngoại quốc này đến đây để làm gì vậy? Hoặc người Hoa kiều này về đây để làm gì vậy? Họ không tin, có hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*)

Cho nên pháp mạch này, cũng nhờ vào lực lượng tu hành của chúng sanh, không phải có vị Minh Sư ở đây rồi đệ tử Ngài nhất định phải ở đây hoằng pháp, và các đệ tử đời sau cũng phải ở đây hoằng pháp, không nhất định như vậy. Cũng như một triều đại, khi truyền đến những đời sau này, tài năng trị quốc của họ không nhất định tốt như đời của tổ tiên.

Cùng tình trạng đó, các đệ tử đời sau này, càng ngày càng không giỏi, pháp mạch không nhất định tiếp tục lưu truyền ở đó. Cũng không nhất định là người Formosa vì học với người Formosa mới chứng được Đạo; còn người ngoại quốc không thể chứng được Đạo. Không nhất định như vậy.

Vì sự tu hành của mọi người khác nhau, quốc gia nào cũng có thể có người đắc Đạo, không cố định chỉ một quốc gia nào đó thôi. Đó là lý do tại sao chúng ta biết đời đời kiếp kiếp có những vị Thánh Nhân nổi tiếng, từ các bối cảnh khác nhau, ở những quốc gia khác nhau ra đời, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Như Lão Tử là người Trung Hoa, Khổng Tử là người nước Lỗ, Chúa Giê-su Ki-tô là người Do Thái, Phật Thích Ca Mâu Ni

là người Ấn Độ, Socrates là người Hy Lạp, v.v... Cho đến ngày nay, các Ngài vẫn còn nổi tiếng, nhưng vì chúng ta chỉ đọc qua những chuyện này rồi quên mất. Chúng ta quên rằng, không nhất định chỉ có chỗ của chúng ta mới có Minh Sư, không nhất định Minh Sư phải là đồng bào của chúng ta mà thôi. Cho nên cần nhìn kỹ lại, cần có người nhắc nhở chúng ta để chúng ta nhớ lại, không phải nói rằng chúng ta không biết.

Vì sao tôi thuyết pháp phù hợp với mọi người? Bởi vì tôi không có nói gì mới mẻ cả, tôi chỉ nói những chuyện quý vị đã biết, chỉ nhắc lại cho mọi người nhớ mà thôi. Vì thế khi nói ra, quý vị cho là đúng, đồng ý ngay. Bởi vì quý vị cũng nghĩ như thế, bên trong của quý vị cũng kỳ vọng như vậy. Trí huệ của quý vị cũng hiểu như vậy, chứ không phải là không hiểu biết, chỉ quên đi mà thôi.

Vì không gặp được tri kỷ, cho nên chúng ta tưởng rằng, nghĩ như vậy là không đúng. Như vị đồng tu vừa lên kê thể nghiệm, khi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, lúc đó lạ Phật thấy ánh sáng mà không biết vì sao! Nếu như hồi đó có tu Pháp Môn Quán Âm, tôi sẽ giảng cho vị đồng tu biết đó là một thứ thể nghiệm của khai ngộ nhỏ, là sự gia trì của Phật Bồ Tát. Nếu không tu Pháp Môn Quán Âm không thể phát triển thêm, không thể ngày nào cũng thấy được ánh sáng này, không thể ngày nào cũng nghe được âm thanh Phật.

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm không có nghĩa là của ngoại quốc, không có nghĩa là do tôi cho quý vị. Không phải như vậy! Đó là thứ mà quý vị đã tự có sẵn rồi. Tôi chỉ dạy cho quý vị làm sao phát triển, làm sao chăm sóc và bảo dưỡng Phật Tâm này, làm sao bảo dưỡng năng lực khai ngộ của chúng ta, làm sao biết sử dụng Lực Lượng Vạn Năng này để chúng ta không biến thành chúng sanh rất vô dụng, rất cô đơn, rất đau khổ. Bởi vì chúng ta có thứ Lực Lượng Vạn Năng, và có Phật Tánh này, mà không

dùng thì cũng giống như một ông tỷ phú có rất nhiều tiền nhưng lại đi ăn xin vậy, hiểu không?





Một vị đại Sư Phụ là người đại diện cho lực lượng lớn, đại diện cho Thượng Đế, cho đại trí huệ.
Bởi thế, lực lượng của Ngài không thể tưởng tượng được.

Trích từ bài thuyết giảng "Tình Trạng Thành Phật"



8

Pháp Môn Quán Âm Là Pháp Môn Đại Đạo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 20 tháng 5 năm 1988

Vì sao chúng ta nên tu Pháp Môn Quán Âm mà không tu các pháp môn khác? Bởi vì đã nói nhiều lần rồi, trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, cao đẳng nhất và là pháp tối hậu.

Người muốn thành Phật, muốn được vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi sanh tử, nhất định phải tu Pháp Môn Quán Âm. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Phổ Môn, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có nói: “*Nếu một người rất giàu có, đem tất cả tài sản cúng dường Thập Phương Tam Thế Chư Phật, cúng dường vô số Thánh nhân, người đại tu hành, người có đạo đức lớn đến mấy trăm ngàn năm, với thời gian rất dài như là những hạt cát của sông Hằng đi nữa cũng không sao sánh bằng sùng bái Quán Âm một lần. Công đức của sự cúng dường đó không bằng tin ở Quán Thế Âm Bồ Tát một lần, một sát na.*”

Ngài cũng nói chúng sanh trên thế giới này, nếu có niệm danh hiệu của 62 triệu vị Phật Bồ Tát đi nữa thì mới có thể bằng công đức nhận biết được Quán Thế Âm Bồ Tát. Vốn không phải niệm danh Quán Thế Âm Bồ Tát mà là nhận biết được Quán Âm, có hiểu ý tôi không? Nhận biết khác với niệm danh, cho dù chúng ta nói “*niệm*” danh cũng không nhất định là niệm đúng tên “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát*”. Rất nhiều kinh điển có lúc cũng phiên dịch sai, vì người phiên dịch không biết tiếng Phạn nhiều, hoặc người phiên dịch không hiểu biết nhiều về vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, hoặc người phiên dịch không khai ngộ nhiều, như là danh hiệu “*Quán Thế Âm Bồ Tát*” cũng phiên dịch ra đến mấy danh từ khác nhau. Trong cuốn “*Tức Khắc Khai Ngộ Hiện Đời Giải Thoát*” quyển một tôi có giải thích rõ ràng hơn, quý vị có thể đọc để tham khảo.

Vì sao nhận biết danh Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc niệm danh của Ngài có công đức bằng niệm danh của 62 triệu vị Phật hoặc là danh của hằng hà sa số Bồ Tát? Bởi vì lực lượng Quán Âm có thể cứu người vĩnh viễn giải thoát, các lực lượng khác không đủ để cứu người vĩnh viễn. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát không nhất định có nghĩa là đọc “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát*”. Tôi có thể lập tức chứng minh. Nói thí dụ nếu chúng ta niệm danh “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát*”, theo như ý chính trong Phẩm Phổ Môn là tất cả những tai ương được tiêu trừ thì chúng ta cũng phải thử về phương diện đó.

Thí dụ trong Phẩm Phổ Môn cũng có nói là nếu niệm danh Quán Thế Âm Bồ Tát và đi trong lửa, lửa cũng không thể đốt cháy, đi trong nước cũng không bị chết chìm. Nhưng chúng ta biết rằng điều này không thể làm được, vì nếu chúng ta bị bỏ vào lửa, dù cho có niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, lửa vẫn đốt cháy chúng ta như thường, lúc bị chìm trong nước có niệm Quán Thế Âm Bồ Tát thì vẫn bị chết chìm.

Nếu như chúng ta gặp được một vị Quán Thế Âm Bồ Tát tại thế, lúc đó chúng ta có thể niêm danh xưng của Ngài. Lúc đó danh xưng không nhất định là Quán Thế Âm Bồ Tát, có thể là danh xưng khác. Vì mỗi vị Phật Bồ Tát sanh ra ở cõi Ta Bà này có tên của thế tục. Ngài cũng không thể để cho người ta biết Ngài là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân.

Khi chúng ta có đủ phước báu, khi nhân duyên đến là chúng ta có thể gặp hóa thân của Ngài ở cõi Ta Bà này. Hóa thân Ngài cũng giống như những xác thân khác, nhưng lực lượng của Ngài khác với các xác thân phàm phu khác. Khi chúng ta gặp được vị Quán Thế Âm Bồ Tát tại thế, đó là một điều may mắn nhất, có công đức nhất. Khi ấy, chúng ta niêm danh của vị Quán Thế Âm Bồ Tát, đương nhiên lửa đốt không cháy, nước không làm chìm được và đương nhiên bất cứ ai cũng không thể hãm hại chúng ta.

Bởi vì lúc Ngài còn tại thế hoặc lúc Ngài hóa thân đến thế giới này thì cả vũ trụ, toàn cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới đều nhận biết, đều biết rõ. Bởi vì một vị Bồ Tát giáng trần thì Thập Phương Tam Thế Phật đều biết được, đều rất vui mừng, đều bảo hộ Ngài. Bởi vì Ngài đến thế giới Ta Bà này có trách nhiệm rất trọng đại, lực lượng của Ngài cũng bất khả tư nghị nhưng sanh mạng của Ngài cũng rất nguy hiểm, cho nên Phật Bồ Tát, Thập Phương Tam Thế Phật đều bảo hộ Ngài.

Trong kinh điển chúng ta có nghe nói nếu làm tổn thương đến Phật Bồ Tát, làm cho thân Ngài chảy máu, hoặc đốt hủy hình của Ngài sẽ phạm tội vô gián. Có nghĩa là nếu chúng ta phạm thứ tội đó, chúng ta sẽ xuống ở một thứ địa ngục gọi là vô gián, vì nơi đó hình phạt không ngừng, còn ở những địa ngục khác có lúc có thể ngừng nghỉ. Nhưng ở địa ngục vô gián hình phạt dành cho con người dữ tợn nhất, ghê gớm nhất, vĩnh viễn không ngừng. Cho nên những địa ngục đó gọi là vô gián. Đa số phàm phu chúng ta không biết ai là Phật Bồ Tát, cho nên có lúc mới dám phỉ báng người thật sự tu hành, người thật sự trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn,

thiền định và có trí huệ. Cho dù những người đó không phải là hóa thân của Phật Bồ Tát, nhất định họ cũng không phải là phàm phu. Cho nên mặc dù chúng ta không tin ai hết, nhưng cũng nên nhìn cho kỹ, bởi vì cá tánh của phàm phu rất thô kệch, hành động của họ đầy bạo lực.

Vì thế Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này hoằng pháp khó khăn, dù có muốn cứu người cũng không thể cứu được. Nhiều người hỏi tôi sao Phật Bồ Tát không dùng lực lượng, không dùng quyền năng để cứu tất cả chúng sanh? Đó là vì chúng sanh không chịu cho độ.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, cũng có người muốn hãm hại Ngài. Bồ Đề Đạt Ma khi đến Trung Hoa, Lương Võ Đế cũng không nhận biết được Ngài, không chấp nhận Ngài. Còn Lục Tổ Huệ Năng cũng bị người ta muốn ám sát.

Khi Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Hoa, có một ngày Ngài đi nghe Huệ Khả thuyết pháp. Ngài không phải thật sự đến nghe pháp vì Ngài biết rằng pháp sư Huệ Khả sau này sẽ là đệ tử kế vị của Ngài, cho nên Ngài đến để gặp một lần. Lúc đó Huệ Khả rất nổi tiếng, có rất nhiều đệ tử và có rất nhiều học giả khâm phục. Khi Ngài Bồ Đề Đạt Ma đến đó thì Huệ Khả đang thuyết pháp trên đài, khi thuyết pháp xong Huệ Khả hỏi mọi người rằng thuyết pháp có hay không? Mọi người khen hay, duy chỉ có Bồ Đề Đạt Ma nói Huệ Khả giảng không hay. Lúc bấy giờ Huệ Khả lấy một cục đá hoặc một vật gì rất cứng ném vào mặt Bồ Đề Đạt Ma làm cho Ngài gãy mất ba cái răng. Lúc đó Ngài Bồ Đề Đạt Ma thấy đau và cũng phân vân, vì biết rằng nếu Ngài để cho máu chảy ra ngoài hoặc cho máu phún ra đất thì nơi đó sẽ có tai ương rất lớn. Vì máu của Phật Bồ Tát chảy ở đất nước nào, nơi đó sẽ nguy hiểm, sẽ có tai nạn lớn. Vì thế Ngài không dám nhổ máu ra, cũng không dám lấy răng ra, cho nên Ngài nuốt xuống hết. Đó là vì lòng từ bi, lòng thương của Phật Bồ Tát vô lượng vô biên, các Ngài không lo đến bản thân, dù có gặp khó khăn gì vẫn chỉ một

lòng muốn cứu độ chúng sanh mà thôi. Dù cho người đó có hại Phật Bồ Tát đi nữa, Ngài cũng tìm cách rửa nghiệp chướng của người đó, không cho nó biến thành trầm trọng. Phật Bồ Tát khác với Ma Vương ở điểm đó.

Trong Thánh Kinh có nói lúc Chúa Giê-su Ki-tô đi truyền pháp cũng bị rất nhiều người công kích, phi báng và sau cùng đóng đinh Ngài. Chúa Giê-su Ki-tô có nói với đệ tử của Ngài rằng, khi họ đến nơi nào để khát thực hoặc hoằng pháp bị người ta đuổi đi thì nơi đó nhất định sẽ có tai ương rất lớn. Chúng ta thấy Phật giáo và Thiên Chúa giáo đều nói như nhau. Đó không phải là Phật Bồ Tát muốn trừng phạt chúng sanh mà vì nhân quả.

Trong truyện Bát Tiên, vị Tiên Lý Thiết Quả khi còn chưa bị chống nạng sắt là một vị quan lớn. Một ngày kia Lữ Động Tân đến gặp, có lẽ Lữ Động Tân không lạy vị quan này, không đối xử lễ phép như những thường dân khi đến gặp quan lớn, cho nên ngã mạn của vị quan này nổi lên bắt trời Lữ Động Tân ở bên ngoài. Vì chuyện đó khi vị quan này chết đi liền bị đày xuống địa ngục, phải vậy không? Lý Thiết Quả xuống địa ngục, sau đó Lữ Động Tân vì có duyên đó phải xuống địa ngục độ ông ta. Diêm Vương bảo rằng vị quan này đối với Lữ Động Tân không tốt nên tội không thể tha được, nhưng vì Lữ Động Tân đích thân xuống độ cho nên vì Ngài mà Diêm Vương tha cho Lý Thiết Quả và Lý Thiết Quả biến thành người có hình dáng xấu nhất trong Bát Tiên. (*Cười.*) Bởi vì khi trở về trần gian không tìm thấy được xác thân trước đó của mình nữa, trong lúc lo sợ liền nhập vào xác thân của một người nghèo tàn phế để sống lại.

Có nhiều câu chuyện kể cho chúng ta như vậy. Cho nên chúng ta phải tôn kính người tu hành. Không phải họ cần sự tôn kính đó, nhưng vì chúng ta cần phải bảo hộ mình, đừng để lúc chết bị đày xuống địa ngục và cũng tránh bị gặp tai ương khi còn sống.

Độ chúng sanh không phải là chuyện đơn giản, mỗi nơi đều có phong tục tập quán khác nhau. Muốn đi đến đâu cũng cần phải

hiểu biết phong tục tập quán nơi đó, phải nói tiếng địa phương và cần phải có nhân duyên ở nơi đó. Cần phải có rất nhiều điều kiện hợp lại mới có thể biến thành một vị Minh Sư. Tuy có nhiều tài năng, nhiều điều kiện và có trí huệ như vậy, nhưng vì có những nơi cộng nghiệp của chúng sanh quá nặng, vì thế cũng không sao cứu họ được. Không những họ không tin mà lại còn giết hại nữa.

Như Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, có những nơi bị người ta phá hoại đến không còn danh dự, không một ai cúng dường, Ngài phải ăn thức ăn của ngựa ba tháng trời. Thế nên Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này là chuyện rất hiếm có. Vào thời đó, Phật Thích Ca Mâu Ni đã là một vị hoàng tử có đạo đức, và việc tu khổ hạnh của Ngài, tên của Ngài toàn quốc đều biết đến. Ngài trị giới rất rõ ràng, tu hành rất trong sạch, lực lượng của Ngài bất khả tư nghị, đẳng cấp khai ngộ của Ngài toàn quốc đều biết, vậy mà Ngài vẫn còn gặp những khó khăn đó.

Chúng ta có thể thấy trong thời mạt pháp này còn khó khăn đến mức độ nào, nhưng rồi Phật Bồ Tát không thể vì khó khăn mà không đi độ chúng sanh. Địa ngục còn có Phật Bồ Tát hướng chi là ở cõi Ta Bà này?

Như lúc này tôi nói trong Phẩm Phổ Môn có nói niệm danh của Quán Thế Âm Bồ Tát bằng công đức niệm 62 triệu danh của các vị Phật Bồ Tát khác, nhưng tôi cũng giảng để quý vị rõ là niệm Quán Âm không phải chỉ là niệm tên Ngài mà là niệm tên thật sự của Ngài. Tên thật của Ngài tức là tên mà không thể nói được “*Danh bất khả danh*”.

Chúng ta sẽ nghe được tên của Ngài, nhưng tên này không thể dùng ngôn ngữ mà nói được, không thể diễn tả cho những người khác biết được. Chúng ta muốn người khác biết cũng không được. Cho dù chúng ta ngồi đây câu thông được với Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe được danh của Ngài, tên của Ngài ở Thiên Đàng, tên linh cảm của Ngài, “*Danh bất khả danh*”, nhưng người ngồi kế bên cũng không thể biết được. Họ không có cách

nào biết được là mình biết. Họ không thể đo lường được sự cầu thông với Quán Thế Âm Bồ Tát của chúng ta đến mức độ nào, cho nên mới nói rằng “*Danh bất khả danh*”. Tôi dạy Pháp Môn Quán Âm là quán âm thanh, âm thanh đó tức là danh không sao nói ra được – “*Danh bất khả danh*”, cho nên không phải niệm “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát*” là được vô lượng công đức. Phật Thích Ca Mâu Ni nói không phải là nghĩa đó. Ý Ngài nói là niệm thứ danh mà không sao nói ra được, niệm thứ âm thanh bên trong, niệm tên ở bên trong, cái đó mới chính thật là danh xưng của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vì sao chúng ta niệm Quán Thế Âm Bồ Tát không được hữu ích mấy? Bởi vì chúng ta không phải niệm danh xưng chính thật của Ngài, chúng ta không cầu thông với Ngài. Bởi thế, Ngài mới không giúp đỡ chúng ta. Như là điện đầu đầu cũng có, nhưng nếu đường dây điện đứt rồi thì đèn không sáng được, máy vi âm cũng không dùng được. Tất cả dụng cụ điện đều không thể dùng, chỉ vì không cầu thông được với nguồn điện.

Chúng ta nghe nói Quán Thế Âm Bồ Tát thường xuống địa ngục thăm chúng sanh dưới đó, vậy sao các chúng sanh đó không thể lập tức rời khỏi địa ngục? Bởi vì nghiệp chướng của họ quá nặng, lúc có thân người họ không tu hành, không cầu thông với Quán Thế Âm Bồ Tát, đến khi mất thân xác quý báu này rồi, không cách nào sửa chữa được.

Chúng ta chỉ nói chuyện thông thường thôi, như là sửa chữa đồ vật bình thường còn sai lầm hướng chi là dùng đầu óc hạn hẹp của chúng ta để hiểu vô thượng thậm thâm vi diệu pháp? Chẳng lạ gì chúng ta không biết, chúng ta nghe lầm, bởi vì đã nhầm lẫn quá lâu rồi. Cho đến một ngày, có một người nào đó tự biết được rất rõ ràng, đến giải thích cho chúng ta nghe và rồi chúng ta sanh lòng hoài nghi tại sao có nhiều người như vậy mà không ai biết hết, chỉ có người này biết thôi? Vì hồi nào tới giờ chưa từng nghe như vậy. Nhưng tôi cho quý vị hay, toàn Đại Lục hoặc toàn

quốc chỉ có một vị vua, cả thế giới chỉ có một mặt trời, như vậy cũng đâu có sao? Thấy đủ không? (*Mọi người vỗ tay.*) Vậy sao lại không thể có một người có sự hiểu biết hơn cả triệu người? Đương nhiên đó là điều rất hợp lý.

Trong Linh Sơn có rất nhiều động vật – lớn có, nhỏ có, loài nguy hiểm, loài hiền lành đều có. Voi là loài to lớn nhất, heo nước cũng rất to, nhưng cạp là chúa tể. Động vật nào gặp cạp cũng đều sợ. Heo nước tuy to lớn hơn cạp gấp mấy lần nhưng cũng vẫn sợ cạp, phải không? Vì vậy bất cứ chuyện gì, bất cứ tình trạng nào cũng đều có một hai trường hợp đặc biệt. Chúng ta không thể nói rằng vì cả thế giới như vậy thì không thể có ngoại lệ. Chúng ta cũng biết từ nhỏ lớn lên phải học từ từ để lên trung học và đại học, nhưng cũng có những đứa nhỏ khi sanh ra đã thông minh sẵn rồi. Lúc bảy tuổi đã có thể làm thơ, thông thạo tất cả kinh điển, đọc kinh điển một lần là nhớ ngay, chúng ta không thể nói không có trường hợp như vậy.

Không phải vì tất cả trẻ em trên thế giới không có trí huệ như thần đồng rồi chúng ta nói rằng không thể có các trẻ em như vậy. Bởi vì tất cả những trẻ em khác rất bình thường, không thông minh, phải đến mười sáu tuổi mới biết chuyện ở đại học, đứa trẻ này không thể mới có bảy tuổi đã biết được rồi. Cho nên có một hai đứa biết nhiều hơn chúng ta, điều này nhất định là có. Vì thế toàn cả Ấn Độ chỉ có Phật Thích Ca Mâu Ni là thành Phật, hoặc một vài đệ tử của Ngài thành Phật thôi, rồi sau đó các đệ tử khác cũng từ từ thành Phật. Lúc Ngài thành Phật, những người khác chưa thành Phật.

Ấn Độ là một quốc gia cũng được xem là nước khá lớn và đời đời kiếp kiếp có nhiều người tu hành. Đó là nơi thánh địa, thế mà chỉ sản sinh có một vị Phật thôi thì đương nhiên chúng ta không thể hoài nghi Pháp Môn Quán Âm, vì sao mấy trăm năm không nghe nói đến. Vì không dễ gì nghe được danh của Quán Âm huống chi là tu Pháp Môn Quán Âm? Trong Phẩm Phổ Môn

cũng có nói như vậy, trong cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới không dễ gì nghe được danh Phật Bồ Tát, không dễ gì nghe được tên Quán Âm là nghĩa đó.

Chúng ta có thể có một chút hoài nghi, nhưng không nên để cho lòng hoài nghi này ngăn cản chúng ta tu hành, đừng để tâm hoài nghi ngăn cản làm cho chúng ta mất đi cơ hội quý báu để học một pháp môn hiếm có. Chúng ta có thể hoài nghi vị pháp sư này nói, rất có thể là giảng không đúng, nhưng chúng ta không nên phi báng hoặc công kích Ngài, ngoại trừ chúng ta tìm được những bằng chứng rõ ràng để chứng minh vị đó không tốt. Chúng ta phải kiểm soát sinh hoạt của một người cho rõ ràng rồi sau đó mới phán đoán, bởi vì chỉ nghe nói thôi thì điều đó không ổn lắm, vì có rất nhiều người vô minh, rất có thể người đó còn vô minh hơn chúng ta, vậy tại sao chúng ta lại đi nghe lời của người khác? Chúng ta có năng lực phán đoán cá nhân, có sự lựa chọn cá nhân chứ!

Khi chúng ta muốn phi báng một vị pháp sư hoặc một nhà tu hành, đối với họ chẳng sao cả. Họ không những không tức giận, rất có thể họ khuyên bảo chúng ta làm những chuyện tốt, nhưng khi phi báng, nó sẽ làm cho chúng ta mất rất nhiều phước báu, có khi còn mạo hiểm đặt sinh mạng của mình ở nơi địa ngục. Sự nguy hiểm đó sẽ xảy ra. Vì nếu không may người chúng ta phi báng là Phật Bồ Tát hóa sanh thì sao? Có phải chúng ta sẽ phạm tội rất lớn không? Cho nên làm việc gì chúng ta phải suy nghĩ cho kỹ, Phật Bồ Tát vì chúng ta mà các Ngài rất đau khổ; vì chúng ta mà các Ngài phải hy sinh rất nhiều. Như chuyện của Bồ Đề Đạt Ma mà tôi mới vừa kể, tuy Ngài bị Huệ Khả ném vật cứng gãy hết ba cái răng, chảy máu nhưng Ngài không có lòng sân hận. Ngài không muốn để cho chúng sanh mang nghiệp chướng. Vì thế Ngài nuốt máu đó vào bụng và bỏ đi. Tuy Ngài không có lòng sân hận, nhưng Huệ Khả phải trả nghiệp chướng này.

Cho nên quý vị thấy không, sau đó Phật Bồ Tát đến báo mộng cho Huệ Khả nên Ngài mới biết Bồ Đề Đạt Ma chính thật là hóa

sanh của Phật Bồ Tát, Ngài mới hối hận đến lay Bồ Đề Đạt Ma làm Thầy. Lúc đó Bồ Đề Đạt Ma đang tọa thiền nhập định không để ý đến sự có mặt của Huệ Khả. Huệ Khả tưởng rằng Bồ Đề Đạt Ma vì tức giận không thèm để ý đến mình. Thật ra đó là sự an bài của Phật Bồ Tát để Huệ Khả trả sạch nghiệp chướng xưa kia. Vì nếu Huệ Khả không quỳ trên tuyết ba ngày là ông ta phải xuống địa ngục ba triệu năm mới có thể trả sạch nghiệp chướng, vì đã phương hại đến Phật Bồ Tát, làm cho Ngài bị chảy máu.

Dù chúng ta có đốt hình một vị Minh Sư tại thế hoặc là cắt bỏ tượng hình đi nữa, đó cũng coi như giết Phật Bồ Tát vậy. Điều này trong kinh điển có nói rất rõ. Bởi vậy, chúng ta có làm gì cũng phải cẩn thận. Không phải Phật Bồ Tát không cứu chúng ta mà là không thể cứu được, không thể lúc nào cũng cứu được.

Sau cùng Huệ Khả phải chặt đi một cánh tay mới có thể trả được nghiệp chướng này, nhưng đó cũng nhẹ nhất rồi. Thí dụ Huệ Khả không thật sự sám hối, không đến tìm Bồ Đề Đạt Ma, nghiệp chướng của Ngài càng nghiêm trọng hơn, không phải chỉ có quỳ ba ngày ở trên tuyết và chặt một cánh tay mà thôi.

Chúng ta cần phải biết nhân quả là chuyện rất đáng sợ. Phật Bồ Tát đã vượt qua nhân quả rồi, còn chúng ta thì chưa. Chúng ta không câu thông được với các Ngài, không học pháp với các Ngài, chúng ta không thể vượt qua nhân quả và nghiệp chướng của chúng ta vẫn phải trả.

Trong kinh Lục Tổ Đàn Kinh có kể một số truyện như có một người muốn ám sát Lục Tổ Huệ Năng, Ngài biết trước nên Ngài để mấy đồng bạc trên giường và viết vài hàng chữ trên giấy nói rằng: *“Ta chỉ thiếu nợ nhà ngươi vài đồng bạc thôi chứ không thiếu sanh mạng.”* Vì Lục Tổ Huệ Năng biết được nhân quả cho nên mới có thể lo liệu mau như vậy, nếu là người phạm phu bị người ta giết chết chỉ vì có mấy đồng bạc, họ cũng không hiểu tại sao nữa, phải vậy không?

Tôi kể chuyện này để quý vị thấy rõ rằng tuy Lục Tổ Huệ Năng đã vượt khỏi Tam Giới, nhưng nghiệp chướng kiếp trước của Ngài làm lúc còn vô minh cũng phải trả cho sạch, huống chi người phạm phu chúng ta? Điều thứ hai chúng ta thấy lúc Lục Tổ Huệ Năng chưa khai ngộ, Ngài chỉ thiếu người ta có mấy đồng tiền, rồi cuộc vì nhân quả đó bị người ta tìm đến giết, suýt tí nữa thì mất mạng, hiểu không? Cho nên không phải chúng ta thiếu người ta mấy đồng và trả mấy đồng là đủ, không nhất định như vậy. Vì thế đó là chuyện rất nguy hiểm, nhân quả này rất đáng sợ.

Ở Formosa tới bây giờ, tôi chỉ có khuyên người ta làm chuyện đạo đức, ăn thuần chay. Dù không tin tôi có pháp môn tốt nhất, nhưng thấy tôi dạy người ta làm chuyện tốt, chuyện thiện lành là biết ngay người này không có hại gì mà! (*Mọi người vỗ tay.*) Chỉ có những người thật sự mù quáng mới không biết một người từ sáng đến tối đi khắp nơi dạy người ta ăn thuần chay làm việc thiện, trì năm giới, vậy người đó có làm gì xấu không? Có dạy gì xấu không? Người đó không dạy bất cứ điều gì xấu sao chúng ta lại làm phương hại đến họ?

Tôi cũng không phải sợ người ta hại tôi mà sợ người ta tạo nghiệp chướng.

Bởi vì tôi không nên nói tôi là Phật Bồ Tát, nhưng tôi biết tôi không phải là người xấu. Chúng ta làm hại một người tốt, thì đã tạo nghiệp rồi, hiểu không? Không cần nói làm hại Phật Bồ Tát, không cần nói họ là người tu hành, vì nhân quả này rất rõ ràng, rất đáng sợ, nó có thể biến thành rất lớn, lớn cả ngàn lần. Vì vậy trồng cam thì sẽ có quả cam. Một hạt giống của quả cam, sau đó mỗi năm cho ra mấy trăm quả, phải không? Cũng giống vậy, chúng ta trồng hoa quả hay thuốc độc cũng vậy. Dù không có ai thấy chúng ta làm chuyện xấu, nhưng Thiên Long Bát Bộ, Thượng Đế, quỷ thần đều thấy và Phật Bồ Tát biết.

Bởi thế chúng ta đừng tưởng rằng âm thầm hại người ta là được. Phật Bồ Tát không có phản ứng, cũng không làm gì để

chúng ta buồn. Cho đến nay tôi vẫn cảm thấy buồn, tiến thoái lưỡng nan. Nên rời khỏi hay ở lại, đối với tôi bỏ đi thì quá dễ, quá tự tại nhưng học trò của tôi sẽ rất buồn. Họ mới thọ pháp chưa được bao lâu, chưa rành mạch về việc tu hành, cần được tôi giúp đỡ, cần có một người làm gương ở đây. Xác thân này là để làm gương cho người ta cảm thấy được an toàn. Có người ở đây cùng tu hành với chúng ta, nếu như có vấn đề gì thì hỏi họ, để mình có cảm giác an toàn và tiếp tục tu hành. Nếu tôi đi rồi thì sợ những người mới thọ pháp có lẽ hơi buồn, nên tôi mới rảnh ở lại đây, nhưng mỗi lần chịu đựng thì mỗi lần khó khăn hơn.

Cho đến nay đã được năm năm rồi, kể không hết những chuyện chịu đựng của tôi, những chuyện bị người ta công kích, phỉ báng, áp bức và khủng bố. Tôi rất lo cho những người tạo nghiệp chướng. Vì vậy tôi đang rơi vào tình trạng khó khăn, muốn đi hay ở lại cũng không được, quý vị nghĩ sao? *(Có người nói: Ở lại.) (Mọi người vỗ tay.)* Được rồi, tôi sẽ nghĩ lại, nghĩ lại lời khuyên của quý vị.





9

Thần Thông Hộ Phong Hoán Vũ

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Gia Nghĩa, Formosa**

Ngày 24 tháng 5 năm 1988

Hôm qua có người hỏi tôi là Đại Sư Liên Hoa Sanh sau khi tu hành thì thân thể biến thành không, chỉ còn một khối ánh sáng màu đỏ thôi, có phải vậy không? (*Tám hình đó chụp ra gọi là ánh sáng màu đỏ.*) Gọi là gì? (*Có người chụp người đó đang ngồi thiền thì thân thể người đó có cái cầu vòng.*) Cho nên gọi là ánh sáng màu đỏ. Quý vị có biết đó là cảnh giới gì không? (*Đó là cảnh giới A-tu-la*). Đúng rồi, nghe là biết liền. (*Mật Tông gọi đó là một đời thành Phật.*) Đúng, họ nói như vậy đó. Họ cũng được coi như là Phật, nhưng là Phật nhỏ, Phật A-tu-la.

Lúc truyền Tâm Ấn, tôi dạy quý vị cảnh giới thứ nhất tức là cảnh giới A-tu-la có đầy những tỳ kheo, tỳ kheo ni, di phước, Lạt Ma, Rinpoche, v.v... Họ ở cảnh giới đó và là những chúng sanh quý báu, có nghĩa là Rinpoche. Họ rất quý báu, họ làm vua ở đó. Rinpoche hạng nhất tức là Giáo Chủ của cảnh giới thứ nhất, còn những vị Rinpoche nhỏ cũng có địa vị rất tốt và sống chung với vị

Giáo Chủ ở đó. Không có ý nói là họ không tốt. Chỉ là công việc của họ còn ở dưới thấp. Ánh sáng đỏ là như vậy đó. Khi quý vị thấy người nào có ánh sáng đỏ thì quý vị đừng đến gần. Khi một người tức giận lên sẽ có ánh sáng màu đỏ, màu tím, màu xanh lá cây; đó thuộc về cảnh giới A-tu-la.

(*Cầu vòng là gì?*) Có nghĩa là màu tím. (*Cầu vòng, sau cơn mưa mặt trời chiếu xuống hiện đủ màu sắc, bảy màu.*) Có nhiều màu sắc, có không? Màu đỏ thôi. (*Bảy màu sắc.*) Ai có? (*Liên Hoa Sanh đại sĩ.*) Ngài thì khác, Ngài là đại sư chân chánh. Vậy bây giờ họ có ánh sáng màu đỏ là khá lắm rồi, hiểu không? Tu cảnh giới khác nhau, không phải họ không tu.

Nói theo Phật giáo, những vị Lạt Ma của Tây Tạng tu hành nhiều nhất. Họ thật sự tu hành và có thể nghiệm bên trong, còn có thể nghiệm hơn những người tụng kinh niệm Phật của chúng ta. Rất nghiêm chỉnh. Các vị Lạt Ma có lúc họ bế quan ba đến bốn, hoặc mười năm, hoặc mười mấy năm, họ không phải tu một pháp môn thôi. Họ học thuộc lòng rất nhiều thần chú, rất nhiều kinh điển, các loại thủ ấn và khẩu ấn. Học học rất nhiều pháp môn rất phức tạp bao gồm cả pháp môn của bốn giáo, hắc bạch thần thông, làm mưa làm gió. Họ đều biết cả và rất coi trọng những chuyện đó. Thí dụ như là biết bay, đi rất nhanh, nuốt hỏa và hỏa luân xa, những thứ đó họ đều biết.

Hy Mã Lạp Sơn rất lạnh, họ không cần mặc y phục gì cả, chuyện đó có thật, tôi có thấy qua. Các pháp sư ở Ấn Độ cũng biết những thứ đó, họ cũng biết làm mưa làm gió, hiện nay nhiều vị Lạt Ma cũng còn biết. Tôi có thấy mấy vị biết thứ đó, lúc ở Hy Mã Lạp Sơn tôi có bái kiến nhiều pháp sư Lạt Ma và chơi với họ. Lúc đó tôi không có đệ tử, không có trách nhiệm nên đi khắp nơi. Ai gặp cũng thích tôi. Họ thích đến nỗi đi ngoài đường cũng níu kéo lại. Đạt Lai Lạt Ma cũng ở nơi đây. Mỗi chiều tôi đều chạy bộ chung với họ. Trước khi trời tối, họ cũng đi tản bộ quanh đó, vừa đi vừa niệm liên tiếp “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*”. Tôi cũng vừa

đi vừa niệm chung với họ, hiểu không? Họ biết lúc nào tôi đi tản bộ cho nên họ đứng sẵn đó chờ, lúc mọi người đi hết mới đến bắt tay với tôi để ôm một cái và cúng trán với nhau. Họ rất thích làm như vậy để tỏ ý thân thiện, cung kính và ưa thích, hiểu không?

Không phải nam Lạt Ma thôi mà nữ cũng có, rất già cũng chạy lại cúng dường; bản thân không có tiền cũng lại cúng dường, thật dễ thương, cúng dường hai đồng tiền Ấn Độ. Có một vị tỳ kheo ni rất già, mỗi lần nhìn thấy tôi là đến cúng dường, không có tiền cũng cúng dường. Nữ Lạt Ma là Anie, Gilong là tỳ kheo, Gilongma là tỳ kheo ni. Họ phân biệt như vậy, tiếng Tây Tạng, hiểu không? Không rõ lắm. Họ rất dễ thương, mỗi lần thấy tôi rồi chờ sẵn ở đó để được ôm tôi. Tôi thấy có mấy vị, họ không cần ăn thức ăn mà họ lấy cục đá và dùng thần thông để biến nó thành thức ăn. Lúc họ bị bắt nhốt không có gì để ăn, họ thường biến đá thành cơm để dùng. Có người bay đi chỗ khác, có người làm mưa làm gió.

Ồ Hy Mã Lạp Sơn, tôi thấy có một vị Lạt Ma đến từ Tây Tạng rất nổi tiếng, có năng lực đuổi mưa gió đi, để mặt trời ló dạng. Mỗi lần vị Đạt Lai Lạt Ma đi thuyết pháp, có lúc có quá nhiều người thì Ngài thuyết pháp ở ngoài trời. Cho nên Ngài bảo vị này đến, hễ có mưa là bảo vị này làm cho hết mưa để mọi người an toàn nghe thuyết pháp. Nhìn thấy như rất dễ dàng nhưng khi vị này làm xong việc ra về, toàn thân rất mệt mỏi, có thể nói là mệt lả. Qua mấy ngày mới có thể hồi phục lại được vì vị pháp sư này dùng sức quá nhiều. Chuyện này là đệ tử của vị pháp sư đó nói cho tôi biết. Người đệ tử này cũng là Lạt Ma, nhưng là người nước Anh, ông rất thích tôi, bất cứ bí mật gì cũng nói cho tôi biết, rất tốt. Họ thuộc Hồng giáo. Ông có thể kết hôn; ông có vợ. Sau đó, ông rất muốn kết hôn với tôi. (*Cười.*) Cuối cùng, ông đã tiết lộ hết cho tôi nghe. Sau đó, ông ta rất thất vọng vì tôi không kết hôn với ông ta. Ông ta thấy tôi tu hành giỏi, hiểu không? Không dễ gì tìm được người tu hành giỏi làm vợ, hiểu ý tôi không?

Họ tu Mật tông rất thích tìm một người vợ hoặc một người chồng tốt, hiểu không? Họ nói đó là bạn tâm linh. Đúng, người bạn tâm hồn. Vì họ tin âm dương, hiểu không? Âm dương là nửa âm nửa dương. Vì họ cho rằng nam là dương nên tìm người bạn âm mà mình thích hợp để cùng nhau tu hành. Họ nói như thế. Vì vậy, suốt ngày họ lo tìm người bạn âm. Có mấy người muốn bắt tôi. Ai thấy cũng muốn bắt đem về chăm sóc, rốt cuộc tôi không để cho họ chăm sóc, nên họ rất thất vọng.

Ở Ấn Độ rất nguy hiểm. Thật vậy, phụ nữ không được chạy bậy. (*Mọi người cười.*) Mặc quần áo như vậy họ tưởng là ở nhà. Ở Ấn Độ không phải mặc như vậy là an toàn. Chúng ta biết Ấn Độ rất lớn, không phải ai cũng biết cách ăn mặc. Và phong tục của mỗi quốc gia đều khác nhau, hiểu không? Ở đó vốn là quốc gia Phật giáo nhưng không phải Phật giáo. Họ vốn là Ấn Độ giáo, quý vị nên hiểu, Phật Thích Ca Mâu Ni từ Ấn Độ giáo mà ra. Trước khi Ngài đến vẫn chưa có Phật, chỉ có Tứ Vệ Đà, họ cũng theo hòa thượng của Bà La Môn giáo tu học, hiểu không?

Cho nên tôi nói không có giáo nào cả, chỉ là pháp mạch truyền xuống thôi, không nhất định là Phật giáo. Phật đi rồi thì mình gọi là Phật giáo, Lão Tử đi rồi mình gọi là Lão giáo, Khổng Tử đi rồi mình gọi là Khổng giáo. Đều là như vậy, thật là phiền phức, hiểu không? Chúng ta biến tên của thế tục thành một tông phái như Lâm Tế tông, Nhật Liên tông. Quý vị cũng biết, cũng vì cái tên của tôi lát nữa sẽ biến thành Thanh Hải tông thì phiền lắm.

Tu hành có nhiều phương pháp. Hô phong hoá vũ, họ tu rất lâu mới có thể làm mưa làm gió được, chứ không phải dễ như vậy đâu! Ngồi xếp bằng, Kim Cang Tọa, như vậy có đau không? Vậy là Liên Hoa Sanh Đại Sư rồi. Giỏi quá! Nhỏ như vậy cũng biết ngồi, lúc trước có tu, đúng vậy, thôi, đừng khen nhiều quá, lát nữa ngã chấp chạy ra, có ngã chấp không? (*Cười.*) Rất nhỏ, ngã chấp vẫn còn nhỏ, đợi khi lớn lên thì rất dễ thương. Cho nên quý vị thấy tu cái gì cũng rất khổ cực. Chỉ có tu Pháp Môn Quán

Âm là không cực lắm mà thôi, nhưng lại gặt hái được kết quả lớn nhất và được lực lượng lớn nhất.

Hôm qua có một đồng tu ở Đài Trung nói với tôi sau khi thọ pháp, nhìn mắt bạn học mình sao cảm thấy khó chịu quá. Có người chỉ gọi điện thoại, nói chuyện với người ta thôi, vậy mà ba ngày không có ánh sáng. Sau đó đến cho tôi gia trì thì được ánh sáng trở lại. Sau khi trở về nhà gọi điện thoại báo cho người kia đi thọ pháp, tối bị trở lại nữa. Hôm qua đến cho tôi gia trì mới được sáng lại. Bởi thế, nhìn mắt người không tu hành sẽ bị ảnh hưởng. Vị này nói rằng, khi chưa thọ pháp nhìn mắt bạn, họ không thấy gì; sau khi thọ pháp rồi bây giờ nhìn cảm thấy khó chịu. Tôi nói đó là vì trước kia hai người bị dơ. Bây giờ quý vị được sạch hơn nên khi đụng đến người ta là mình cảm giác được liền, hiểu không? Nếu hai người đều dơ thì dù có ôm nhau cũng không thấy gì cả. Thế nên khi thọ pháp rồi là phải bảo hộ “*thân, khẩu, ý*” của chính mình cho trong sạch, đừng để rớt xuống bùn trở lại nữa.

Tu thần thông cũng tốt, nhưng còn nằm trong Tam Giới. Họ mượn những nhiên liệu trong Tam Giới biến thành thần thông. Còn chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm không muốn thiếu nợ gì trong Tam Giới, cho nên sự tu hành của chúng ta mới vượt qua khỏi Tam Giới. Đó là lý do tại sao tu hành không được sử dụng thần thông, hiểu không? Dù là có thần thông cũng không được dùng.

Sức gia trì của tôi khác với thần thông, tôi gia trì là không có tâm ý, hiểu không? Gia trì như là không gia trì, gia trì như là nhìn hoa vậy, như là lau mặt vậy, trong tâm không có một cách biệt nào. Còn dùng thần thông phải dùng sức. Cho nên vị Lạt Ma mà tôi vừa kể đó, mỗi lần làm mưa làm gió là cả người mệt lả luôn, phải tắm bỏ một tuần lễ mới có thể ngồi dậy được. Như vậy không lợi ích gì! Chỉ có làm mưa làm gió một ngày thôi đã mệt lả người rồi, không giúp ích gì nhiều, không gánh được nghiệp của chúng sanh.

Nhưng dùng thần thông cũng là một thứ nghiệp chướng, hiểu không? Không có nghĩa là giúp người ta như vậy là tốt, mà là xen vào nhân quả, xen vào hệ thống của tự nhiên, cho nên nghiệp chướng vẫn rất nặng, không cách nào rửa được. Vì vậy có những vị Lạt Ma, mặt họ thấy rất đen, gương mặt xám sạm. Tu cao lắm chỉ có thể phát ra ánh sáng màu đỏ mà thôi, không thể phát ra ánh sáng màu vàng, màu trắng hoặc thứ ánh sáng rất sáng. Cho nên thấy được ánh sáng màu đỏ là chưa đến đâu cả.

Có những đồng tu cũng vượt qua ánh sáng màu đỏ. Nhiều người phát ra ánh sáng màu vàng kim, màu trắng, hiểu không? Có lúc thấy mình phát ra ánh sáng màu trắng. Ngồi trong ánh sáng, nghĩa là mình là ánh sáng. Mình thấy những gì trước mắt, đó là ánh sáng từ linh khí của mình, tức là Phật quang của mình. Cho nên Phật quang phổ chiếu là như vậy đó. Vì thế khi thấy được ánh sáng màu đỏ là chưa đến đâu cả, đừng có thỏa mãn chỉ cho nhiều, phải vượt qua ánh sáng màu đỏ mới đúng. Đôi khi chúng ta tọa thiền thấy có trẻ nhỏ phát ánh sáng màu đỏ đi ra. Đó có nghĩa là tham sân si của chúng ta đã bót đi một đũa. Có đến sáu đũa như vậy.

Phật Di Lặc có sáu đũa nhỏ. Đó là tượng trưng cho thứ nhân quả và nghiệp chướng làm rộn bên trong, nếu bót ít đi càng tốt. Bởi vậy có lúc tham sân si của chúng ta hoặc thứ lực căn lực trần không tốt, ở bên trong chúng ta sẽ chạy ra, nó sẽ biến thành trẻ con có ánh sáng màu tím hoặc màu đỏ trông rất đẹp. Có lúc nó đến bảo với mình là nó phải đi, bởi vì bên trong nóng quá chịu không nổi, có không?

Đó là một thứ ma của chúng ta, nó thuộc lực lượng âm, hiểu không? Khi lực lượng dương đến là nó sợ. Cho nên những đũa nhỏ đó không có gì đẹp cả, quý vị đừng lưu luyến, nên để chúng nó đi. Nếu thấy chúng nó là biết do tham sân si của chúng ta biến thành, hiểu không? Giống như Lực Lượng Vạn Năng của chúng

ta sẽ hóa thân ra Phật vậy, hiểu không? Hóa thân của Phật là do Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta hóa thân ra.

Mặc dù nhìn thấy hình dáng giống như xác thân bên ngoài, nhưng đó là bản tính của chúng ta, hiểu không? Cho nên tôi tức là bản tính của quý vị, không phải là xác thân bên ngoài, vì còn chưa tu hành nên chưa hiểu biết, tưởng rằng tôi là một người nào khác, tưởng rằng tôi rầy la quý vị vì tức giận, không phải vậy đâu! Thật ra, đó là mình tự la rầy chính mình, nghiệp chướng của mình chạy ra để tự rửa sạch cho mình. Cho nên “*nhất thiết vi tâm tạo*”. Phải hiểu rõ rằng mọi người đều là Phật, tình trạng bên ngoài như thế nào tức là tâm trạng bên trong của chúng ta như thế đó. Không một ai tạo phiền phức cho mình cả, đều là tự chúng ta hết. Điều này không dễ hiểu lắm, nhưng tu hành nhiều là sẽ biết nhiều. Đừng trách ai, cũng đừng trách bất cứ tình trạng nào.





Khi chúng ta tịnh hóa thân, khẩu, ý rồi, chúng ta làm gì cũng đúng,
làm gì cũng hợp với cái Đạo. Vì vậy mới cần phải tu hành.
Trích từ bài thuyết giảng "*Tịnh Hóa Thân, Khẩu, Ý Để Lãnh Hội Sức Gia Trì Của Phật*"



Lực lượng lớn nhất là tâm từ bi bác ái. Lực lượng của tâm từ bi tâm bác ái siêu việt
hơn lực lượng của nhân quả, siêu việt hơn lực lượng của thân thông,
siêu vượt hơn tất cả lực lượng của bất cứ pháp luật nào.

Trích từ bài thuyết giảng "*Ý Nghĩa Một Đời Giải Thoát*"



10

Sứ Giả Của Thượng Đế Là Cô Đơn Nhất

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Đông, Formosa**

Ngày 27 tháng 5 năm 1988

Mọi người đều biết con người không phải là xác thân này, bởi vì khi chưa được xác thân này đã có chúng ta rồi. Nếu như trước khi được xác thân này mà chúng ta không tồn tại thì chúng ta từ đâu đến? Không phải vậy, đúng không? Cho nên chúng ta nghe nói rằng linh hồn lúc nào đi đầu thai, phải không? Nghe nói lúc chúng ta đi đầu thai, hay là lúc linh hồn chúng ta đi ra, lúc chúng ta vãng sanh, lúc chúng ta rời khỏi thế giới, v.v... “*Chúng ta*” đó là ai?

“*Chúng ta*” đó không phải là xác thân này, phải không? Điều này rất rõ ràng. Vì thế khi sống ở thế giới này mới không cảm thấy mãn ý, bất kể là chúng ta có bao nhiêu tiền, có hạnh phúc hôn nhân đến đâu, làm ăn hưng thịnh như thế nào, chúng ta vẫn có những lúc không được thỏa mãn. Bởi vì chúng ta biết rằng

chúng ta không phải là xác thân này, chúng ta muốn tìm lại Bản Lai Diện Mục, muốn tìm lại Bản Tánh của chúng ta, muốn tìm lại con người thật của chúng ta. Giáo ngoại biệt truyền, kinh điển không có thể truyền giáo được. Lão Tử cũng nói với chúng ta rằng: “*Đạo bất khả đạo, mới là đạo chân chánh; Danh bất khả danh mới là danh chân chánh.*” Ý của Ngài muốn nói gì?

Chúng ta không thể dùng ngôn ngữ giải thích đạo. Chúng ta không thể dùng ngôn ngữ truyền đạo. Chúng ta không thể dùng ngôn ngữ biện luận đạo. Nếu không, tại sao “*bất khả đạo*”? Hiểu ý tôi không? (*Hiếu!*) Rất đơn giản vậy thôi. Cho nên Bồ Đề Đạt Ma và Lão Tử đều nói giống nhau. Bồ Đề Đạt Ma nói giáo ngoại biệt truyền. Ngài truyền pháp không dùng kinh điển. Ý của Ngài không phải là phỉ báng kinh điển. Ý của Ngài nói, kinh điển không thể nào truyền pháp cho chúng ta, không thể khai ngộ cho chúng ta, không cần biết chúng ta coi kinh điển bao lâu. Ý của Ngài là như vậy.

Ý của Lão Tử cũng vậy, cho dù chúng ta thông suốt kinh điển, có biện tài, xem nhiều văn chương, ngôn ngữ nào cũng thông thạo, nhưng chúng ta không thể đạt được. Nếu không có Minh Sư truyền đạo, chúng ta coi kinh điển không hiểu, chúng ta không thể nào hiểu thậm thâm vi diệu pháp.

Cho nên Lão Tử mới nói: “*Đạo bất khả đạo*”. Ngài nói thì không giống nhau. Ngài nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo*”. Ý của Ngài nói giả sử chúng ta dùng ngôn ngữ nói đạo, hoặc là nếu chúng ta dùng về phương diện vật chất để biện luận hoặc giải thích đạo thì không phải đạo chân chính. Cho nên Ngài mới nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo*”. Ngài còn nói: “*Người biết thì không nói, người nói thì không biết*”. Quý vị có thể hỏi tôi, tại sao hôm nay tôi đến đây thuyết pháp? Đúng, tôi thuyết pháp, không phải nói đạo, đạo không thể nói. Kinh thì giảng được, hiểu không? Giảng kinh là gì? Đàm luận kinh điển, thảo luận kinh điển của người xưa để lại, tham khảo sự tu hành của người xưa để

lại kinh điển và ý nghĩa ở trong đó nói gì. Lúc trước, họ tu pháp môn gì, họ đạt được quả vị gì, v.v... Khi đạt được những quả vị đó, thì sẽ có được những gì. Đạt được gì mới gọi là khai ngộ, mới gọi là liễu thoát sinh tử. Cho nên thuyết pháp, giảng đạo là một chuyện, còn truyền Đạo là một chuyện khác.

Cho nên hôm nay tôi đến đây thuyết pháp chứ không phải là truyền Đạo. Lúc truyền Đạo không thể nói chuyện. Lúc tôi thật sự truyền Đạo là không nói bất cứ ngôn ngữ gì, cũng không nói tiếng Formosa, tiếng Hoa, tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Âu Lạc; không nói bất cứ tiếng gì mới thật sự là truyền Đạo. Lúc đó, người được truyền Đạo mới thật sự là được Đạo, mới thật sự là khai ngộ. Còn lúc thuyết pháp, có một số người khai ngộ, một số người không khai ngộ. Những người khai ngộ đó cũng không phải là đại khai ngộ. Chỉ trong lúc truyền pháp mọi người mới khai ngộ, mới thật sự hiểu rõ. Trong lúc giảng kinh, có những người khai ngộ là vì căn cơ trí huệ họ cao hơn, có phước báu lớn hơn, kiếp trước đã có tu rồi; đời trước đã có tu với tôi, hoặc có tu với các vị Minh Sư khác, cho nên khi nghe được kinh cũng có thể khai ngộ, hoặc nhìn được Minh Sư một lần cũng có thể được khai ngộ. Những người như vậy rất hiếm có, trong thời mạt pháp lại càng hiếm hơn.

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế tuy rất nổi tiếng, mới sanh ra là đã có tiếng tăm, vì Ngài có huyết thống của hoàng gia, bỏ hoàng cung đi xuất gia vốn đã có tiếng rồi. Thế mà có nhiều người vẫn không hiểu, vẫn có nhiều người phi báng Ngài, vẫn có nhiều người từ chối Ngài hưởng chi là thời mạt pháp?

Lúc Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc, sau khi Ngài truyền pháp cho học trò thì Ngài bỏ đi. Trước khi Ngài bỏ đi, mọi người cầu xin Ngài ở lại, lúc ấy Ngài nói thời mạt pháp chúng sanh rất khó độ. Ngài ở lại cũng không được ích lợi gì, chỉ để cho họ tạo thêm khẩu nghiệp, nghiệp chướng mà thôi, cho nên Ngài bỏ đi. Thời đó còn như vậy, hưởng chi là bây giờ? Thời đó mà Ngài đã

gọi là thời mạt pháp, vậy chúng ta tưởng tượng xem bây giờ là thời gì? Đây là thời mạt, mạt, mạt, mạt pháp. (Cười.)

Lão Tử cũng có nói rất rõ ràng: “*Người có huệ căn cao khi nghe nói đến Đạo là hiểu ngay; người có trung căn thì sẽ cố gắng tu hành và siêng năng tìm hiểu về Đạo; còn người có huệ căn thấp họ sẽ cười và phê bình. Nếu mà họ không cười, không phê bình thì không phải chính thật là Đạo.*”

Cho nên chúng ta có thể biết hoàng pháp không phải là chuyện dễ, người hoàng pháp là người cô đơn nhất. Tôi chưa quen biết một người nào trên thế gian này cô đơn hơn người đi hoàng pháp. Vị Minh Sư chân chính rất cô đơn, vì không có ai có thể hiểu được Ngài.

Chúng ta đọc Đạo Đức Kinh mới thấy Lão Tử có khát vọng bên trong nên mới hiểu Ngài. Ngài nói rất rõ, là người thế gian ra ngoài hưởng thụ đủ thứ và làm mọi chuyện. Chỉ một mình Ngài cô đơn ẩn dật như một người dốt, không hay biết gì hết, cái gì cũng không thích.

Vì sao một vị Minh Sư chân chính rất cô đơn? Thí dụ có một người hiểu được Chân Lý, còn lại bao nhiêu tỷ người khác không hiểu. Nhưng người hiểu Chân Lý đó cũng không hiểu hoàn toàn, phải đợi người đó tu hành một thời gian sau mới hiểu hoàn toàn. Đến khi người đó hiểu được Chân Lý thì có thể đã trải qua một thời gian rất dài. Trong thời gian này, vị Minh Sư phải rất cực nhọc giáo dục và chăm sóc người đó, rồi người đó mới đạt được quả vị này. Trước khi chưa đạt được quả vị, người đó chưa ổn định được. Hôm nay tin, ngày mai rất có thể không tin. Hôm nay nhận lời tu hành, ngày mai lại khác. Cho nên rất cực nhọc.

Chúng ta đọc truyện Milarepa thấy Thầy của Ngài gặt gao và nghiêm nghị với Ngài như thế nào. Lúc vị Thầy đối xử với Ngài như vậy, Thầy của Ngài cũng rất đau khổ, luôn cả sư mẫu cũng không hiểu Ngài. Lúc nào bà cũng giúp Milarepa và gạt chông mình vì lúc đó chông bà không chịu truyền pháp cho Milarepa.

Quý vị có biết Tôn Giả Milarepa không? Ngài là vị Minh Sư nổi tiếng nhất của Mật Tông. Ngài ra đời vào thế kỷ thứ mười một. Một ngàn tám trăm năm trước. Khi còn chưa gặp Thầy của Ngài, Ngài tu rất nhiều pháp môn, tu ngoại đạo, tu thần thông, hại rất nhiều người. Vì thế nghiệp chướng của Ngài rất nặng. Khi Ngài đến gặp Thầy của Ngài, đương nhiên Ngài có đạo tâm rất kiên cường. Ngài sợ nghiệp chướng và cũng rất khao khát muốn cầu Đạo, nên tâm Ngài rất lo lắng, rất kích động và nhất định cầu xin Thầy truyền pháp cho. Nhưng Thầy của Ngài không chịu, vì Thầy của Ngài thấy Ngài lúc đó còn chưa trong sạch, nghiệp chướng còn quá nặng; nếu có truyền pháp cho Ngài, Ngài cũng không thể tu hành.

Sư Phụ của Milarepa khảo nghiệm Ngài đến bảy năm sau mới truyền pháp cho Ngài. Còn bảy năm đầu, Thầy của Milarepa rất cực nhọc, mỗi ngày phải trừng phạt Milarepa, nhiều lần bảo Ngài cất nhà rồi phá đi, làm cái gì vị Thầy cũng cho là không đúng, còn đánh mắng Ngài. Không phải cá tánh của vị Thầy hung ác, nhưng vì nghiệp chướng của Milarepa quá nặng nên vị Thầy phải rửa cho sạch nghiệp chướng của Ngài trước đó, để cho Ngài tu khổ hạnh, la mắng Ngài, đánh Ngài, bắt làm những công việc cực nhọc để rửa đi nghiệp chướng thô tạp và cá tánh hung ác, rồi sau đó mới truyền pháp cho Ngài.

Trong bảy năm đó Milarepa rất là đau khổ, làm thế nào vị Thầy cũng cho là chưa đủ tốt, là không đúng; làm việc gì vị Thầy cũng không vui lòng để truyền pháp cho. Người ngoài thấy như vậy tưởng là vị Thầy rất hung ác, nhưng bản thân vị Thầy cũng rất đau khổ vì Ngài không phải thích trừng phạt học trò làm chi. Nhưng vì phải rửa đi nghiệp chướng rất nặng của Milarepa mà Ngài bắt buộc phải dùng pháp môn rất nghiêm khắc, cho dù bản thân Ngài rất đau khổ, Ngài vẫn phải tiếp tục làm. Vợ của Ngài cũng không hiểu cách làm của Ngài. Mỗi ngày cứ trách Ngài, cho

rằng Milarepa cực nhọc như vậy, thành tâm và tốt như thế sao không truyền pháp cho mà còn đối xử tệ đến thế.

Từ đó chúng ta có thể thấy một vị Minh Sư cô đơn như thế nào! Sư mẫu của Milarepa cả cuộc đời sống chung và tu hành với chồng, lẽ ra phải rất hiểu chồng mình mới đúng. Phải không? Chúng ta đều cho là như vậy, phải không? Rốt cuộc bà ta cũng không hiểu được hướng chi là người ngoài và các đệ tử của vị Thầy.

Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni nói chỉ có Phật mới hiểu được trí huệ Phật, luôn cả từ Bát Địa Bồ Tát trở xuống cũng không thể hiểu được Phật. Từ Bát Địa Bồ Tát trở lên mới có thể hiểu được Phật một chút.

Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói: *“Đừng đem châu báu cho lợn ăn.”* Ngài nói với các đệ tử rằng: *“Đối với những người hiểu được như quý vị, Ta sẽ dùng lời minh bạch để nói. Đối với người ngoài, Ta sẽ dùng chuyện cổ mà nói cho họ nghe, Ta không nói hết cho họ nghe.”* Ý Ngài là như vậy. Cho nên Chúa Giê-su Ki-tô cũng rất cô đơn.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói chỉ có Phật mới hiểu được Phật. Vậy thế giới này có bao nhiêu Phật, hiểu ý tôi không? Bởi vậy các Ngài rất cô đơn. Ngài đã tu hành rất lâu mới có một đệ tử thứ nhất là Ma Ha Ca Diếp đã được huấn luyện rất lâu mới thành Phật, mới có thể kế vị Ngài, còn những đệ tử khác đều không biết. Tôn Giả A Nan là người gần gũi Phật Thích Ca Mâu Ni nhất, phụng sự Ngài hơn hai mươi năm vẫn không hiểu Phật. Ngài A Nan không được đại khai ngộ. Đến khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi rồi, khi A Nan bị Ma Ha Ca Diếp la mắng, lúc đó mới chịu cố gắng tu hành (cười), nên được khai ngộ. Dù là đệ tử gần gũi Phật nhất cũng không hiểu Phật cho nên không ai có thể hiểu được Phật.

Trong kinh điển có nói, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sanh chỉ có một mình A Nan kề cận bên Ngài. Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Ta gần nhập Niết Bàn rồi, A Nan hãy ra ngoài nói với năm*

trăm người đệ tử bảo họ trở về gặp Thầy lần cuối cùng.” A Nan lật đật đi ra bảo các vị đó về, lúc đó năm trăm người đệ tử này ở ngoài vui chơi hoặc làm việc của họ. Họ vẫn chưa biết Thầy mình sắp rời khỏi thế giới, sắp rời xa họ. Khi các vị đó nghe tin, lật đật chạy vào để cáo biệt, sau đó lại lật đật chạy ra ngoài vui chơi, thật như là trẻ con vậy, không biết gì là gì hết.

Tôi đọc kinh điển thấy vậy nên muốn roi lệ. Một vị Phật rất vĩ đại như vậy cho đến nay vẫn còn nổi tiếng mà lúc vắng sanh chỉ có A Nan ở bên cạnh. A Nan chạy ra ngoài kêu những người đệ tử vào và họ chỉ ở lại trong chốc lát rồi lại ra ngoài, (*cười*). A Nan gọi những người khác vào, sau đó lại cũng đi ra ngoài. Phật Thích Ca Mâu Ni có nói với A Nan là Ngài có thể ở lại thế giới Ta Bà này, nhưng A Nan không hiểu gợi ý của Phật, cho nên không thỉnh Phật ở lại. Vì A Nan không thỉnh Phật ở lại nên Phật phải vắng sanh.

Bởi thế chúng ta có thể thấy đệ tử gần nhất còn chưa hiểu được Thầy mình hướng chỉ là người ngoài? Vì vậy một vị tu hành đương nhiên là rất cô đơn. Chúng ta không bao giờ nghĩ rằng sẽ như vậy; chúng ta tưởng rằng khi thành Phật rồi là vui sướng nhất, vinh quang nhất. Điều đó cũng đúng, các Ngài rất vui sướng, nhưng khi nào còn có chúng sanh đau khổ thì khi đó Phật Bồ Tát không thể vui sướng được.

Các Ngài chỉ vui sướng khi nhập Niết Bàn, còn lúc sống ở thế giới Ta Bà không cách nào vui sướng được. “*Vì chúng sanh khổ nên Ta khổ, chúng sanh bệnh nên Ta bệnh.*” Trong kinh Duy Ma Cật có nói rất rõ rằng, Phật Bồ Tát vốn không khổ, vốn không có bệnh, nhưng vì chúng sanh bệnh nên Ngài bệnh. Đôi lúc chúng ta đọc kinh điển nhưng không thấy trọng điểm, không thấy ý nghĩa thâm sâu. Chúng ta chỉ sùng bái Phật, chỉ cầu xin Phật giúp đỡ và gia trì cho chúng ta, v.v... Chúng ta không cầu xin Ngài cho chúng ta được trí huệ Phật, cho nên chúng ta mới không đắc Đạo.

Trong Đạo Đức Kinh có nói: “*Đạo bất khả đạo*”. Dù cho Lão Tử biết rất nhiều đi nữa, Ngài cũng không thể nói cho nhiều người nghe, chỉ nói cho một nhóm người nghe thôi, vì thế nên Ngài cũng rất cô đơn.

Pháp sư Đạo Sanh khi thuyết pháp rất ít người hiểu ý của Ngài. Họ nói Ngài là ngoại Đạo. Sau đó, Ngài lên núi nói cho cục đá nghe, rồi Ngài hỏi cục đá có phải không? Cục đá gật đầu. (Cười.)

Vì thế chúng ta đừng tưởng rằng con người là thông minh nhất. Có lúc cục đá còn thông minh hơn con người. Có lúc con người không khai ngộ, nhưng Long Nữ đạt được sự khai ngộ. Chúng ta nghe kinh Phật nói chỉ có con người mới có thể thành Phật, nhưng trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni nói chuyện ngược lại là Long Nữ cũng có thể thành Phật, lập tức thành Phật! (*Thanh Hải Vô Thượng Sư búng ngón tay.*) Nhanh như vậy. Long Nữ chỉ có tám tuổi thôi đã thành Phật rồi.

Chúng ta cũng nghe kinh Phật nói rằng nữ chúng không thể thành Phật, họ nói như vậy chứ không nhất định là Phật Thích Ca Mâu Ni nói như vậy. Rất có thể là người đời sau thêm vào, người không thích nữ chúng đó thêm vào. Vì Phật Thích Ca Mâu Ni đi rồi nên không có ai biện hộ giúp chúng ta, ai muốn thêm gì vào thì thêm, thích cái gì thì thêm vào cái đó và cho rằng nữ chúng không thể thành Phật. Vậy Long Nữ là ai, mới có tám tuổi đã thành Phật rồi?

Cho nên chúng ta đọc kinh điển chỉ để tham khảo mà thôi, cần phải khai ngộ mới có thể hiểu kinh nào đúng và kinh nào người ta thêm vào, lời nào Như Lai nói và lời nào của những người đời sau thêm vào. Tất cả kinh điển đều như vậy, bao gồm cả Thánh Kinh, Kinh Đạo Đức, Kinh Trung Dung, Kinh Đại Học của Khổng Tử, v.v... Cần phải khai ngộ rồi mới có thể thật sự phán đoán.

Vì thế từ xưa đến nay người đại tu hành khuyến khích chúng ta cần phải có kinh nghiệm, cần nên có thể nghiệm khai ngộ, cần

phải được cảnh giới bên trong. Từ đó chúng ta mới có thể liễu thoát sanh tử, mới có thể tự tại, mới giải thoát khỏi thành kiến của mình, giải thoát khỏi quan niệm sai lầm của xã hội, giải thoát khỏi cái quan niệm tranh đấu với các tôn phái, giải thoát được quan niệm vô minh của mình và sau cùng giải thoát được luân hồi sanh tử, không còn trở lại cõi đời này nữa.

Tại sao khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, Ấn Độ đã có rất nhiều kinh điển, ít nhất cũng đã có kinh Tứ Vê Đà và cho đến nay kinh này vẫn còn rất nổi tiếng. Đạo Ấn Độ là do kinh này tạo thành, nhờ vào bộ kinh này mà sinh hoạt và tồn tại cho đến nay vẫn còn như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni đọc kinh Tứ Vê Đà và hiểu biết thông suốt, nhưng Ngài vẫn thấy chưa đủ nên mới xuất gia.

Một hôm Ngài ra ngoài và gặp vị hòa thượng Ấn Độ giáo (*Bà La Môn*). Nếu nói hòa thượng sẽ có người nhạy cảm. Họ nói hòa thượng là của Phật giáo, Ấn Độ giáo không có hòa thượng. (*Cười.*) Hòa thượng có nghĩa là hòa bình và cao thượng. Người xuất gia trong Ấn Độ giáo nếu họ hòa bình và cao thượng thì họ là hòa thượng. Mục Sư của đạo Thánh, nếu họ cũng hòa bình và cao thượng thì họ cũng vẫn là hòa thượng, phải không? Hòa thượng là nghĩa đó chứ không phải hòa thượng chỉ thuộc về Phật giáo mà thôi.

Phật giáo vốn là gì? Phật tức là Minh Sư, giáo là giáo lý. Bất cứ lời nào của Minh Sư đều là Phật giáo. Cho nên Chúa Giê-su Ki-tô giảng Chân Lý thì Ngài cũng giảng Phật giáo. Lão Tử giảng Chân Lý thì Ngài cũng giảng Phật giáo. Tôi rất ngạc nhiên cho đến thế kỷ thứ hai mươi này, vẫn còn nhiều người cãi nhau về vấn đề này. Họ cho rằng Phật giáo nên như thế này, chứ không phải thế kia, họ quên mất Phật là ý nghĩa gì?

Phật tức là Buddha, là Minh Sư, giáo lý của người đại khai ngộ. Tất cả giáo lý của người đại khai ngộ đều là giáo lý của Phật giáo. Thế nên tôi nói tất cả tôn giáo đều tốt, chỉ có chúng ta không

khai ngộ mới là không tốt, chỉ có vậy thôi, chứ không phải là các tôn giáo khác không tốt. Khi chúng ta không hiểu, mới cho là tất cả tôn giáo không tốt, còn một khi đã hiểu rồi, mới biết đó là thật sự nói giống nhau.

Cho nên chúng ta càng tranh luận, người ta sẽ biết đẳng cấp của chúng ta càng thấp, chúng ta càng phân biệt thì người ta càng biết chúng ta không khai ngộ. Chúng ta càng phân biệt thì chúng ta càng xa rời Đạo, vì *“Đạo là bất khả đạo”*, hưởng chi là dùng tôn giáo nào để so sánh và dùng cái gì để biện luận. Cho nên rất nhiều người hỏi vấn đề này. Cũng không nhiều lắm, có mấy người thôi. Nhưng vì những người có thể lực mạnh, họ càng phát thanh, thì làm như trở thành nhiều. Chỉ có một hoặc hai người cũng có thể làm ồn lên, vì chúng ta nói rằng *“một con sâu làm rầu nồi canh”*, không biết quý vị có dám ăn không? Nếu tôi thấy có một con sâu thì nguyên nồi canh tôi không ăn, thật vậy. Tôi nói câu thành ngữ này, rất có ý nghĩa. Cho nên Lão Tử nói: *“Người biết thì không nói, người nói thì không biết.”* Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“không thể nói, cảnh giới không thể nói; không thể nói, Đạo không thể nói.”*

Quyển sách của tôi với tựa đề là Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ, có nghĩa là khi đọc cuốn sách đó, sẽ biết bí quyết nằm ở đâu mà đi tìm, chứ không có nghĩa là đọc cuốn sách đó sẽ được khai ngộ. Bí quyết không phải ở trong cuốn sách đó vì nó không thể để trong sách. Đạo không thể để trong ngôn ngữ. Nếu Đạo có thể để trong kinh điển thì Phật Thích Ca Mâu Ni không cần truyền pháp cho Ma Ha Ca Diếp, không cần truyền y bát cho A Nan, bảo Ngài phải giữ Đại Pháp Nhãn Tạng này để nó không bị đứt đoạn.

Kinh điển viết rất nhiều, tại sao vẫn sợ Đại Pháp Nhãn Tạng đứt đoạn? Tại vì pháp mạch phải bảo tồn, không phải kinh điển, hiểu không? Giống như nối dõi tông đường của chúng ta vậy, hiểu không? Người tu hành cần phải được truyền pháp mạch.

Cho nên pháp mạch này rất quan trọng. Nếu như chúng ta tu hành mà không biết điều này thì không thể nói hay thảo luận gì nữa. Vì một vị bác sĩ đã qua đời rồi, bây giờ không thể chữa bệnh cho chúng ta. Chúng ta phải đi tìm đệ tử của vị bác sĩ đó hoặc tìm người kế vị của vị bác sĩ nổi tiếng đó. Bất luận vị bác sĩ có nổi tiếng như thế nào mà đã qua đời rồi thì bây giờ cũng chẳng có ích lợi gì đối với chúng ta. Hoa Đà, Biền Thước là thần y có tiếng nhất ở Trung Hoa, nhưng nếu bây giờ chúng ta có bệnh cũng không thể bái lạy và cầu xin ông ấy giúp đỡ chúng ta được, phải không?

Về phương diện thể xác, vật chất và chuyện vô thường mà còn không thể nương vào người quá khứ, huống chi là mạch pháp rất linh thiêng? Đó thuộc về chuyện không thể nói, không thể bàn thì làm sao nương tựa vào Minh Sư quá khứ? Minh Sư quá khứ vẫn tồn tại, không phải biến mất, chỉ có xác thân của họ mất mà thôi, hiểu không? Pháp mạch của họ vẫn lưu truyền trong hàng đệ tử kế vị. Cho nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đem y bát truyền cho Lục Tổ Huệ Năng, vì truyền thống trong thời đó là như vậy để ấn chứng vị đó thật sự là người kế vị. Nhưng vì y bát mà Lục Tổ Huệ Năng suýt mất mạng, nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nói sau này đừng có truyền y bát nữa, nó sẽ biến thành mục đích để tranh nhau, gây cho người có tâm đồ kỵ tranh giành, làm cho người hoằng pháp bị nguy hiểm (*Mọi người vỗ tay, cười.*)

Hôm nay tôi rất vui, tôi không muốn thuyết pháp, lẽ ra muốn tới đây xem sao và cùng quý vị vui cười là được rồi. Lâu quá chưa gặp, không biết nói gì, tại vì nói gì hình như cũng không đúng. Nói gì cũng không thể giải thích Đạo, càng nói càng phiền, nhưng không nói cũng rất phiền, chút nữa ai ai cũng ngáp rồi đi về hết, (*cười*) cho nên tôi phải ở đây để nói một vài lời.

Vì sao trong Kinh Đạo Đức Lão Tử nói: “*Đạo bất khả đạo, danh bất khả danh.*”? Vì xác thân này không phải là cứu cánh, nó không phải là chúng ta? Chúng ta có thể dùng nhiều cơ quan của

thể xác này. Thí dụ dùng tay để gỡ ngứa, viết chữ, lấy đồ, đếm tiền, ăn cơm, v.v... Chúng ta hiểu kinh điển của thế giới, những thứ văn chương cũng là vì dùng đầu óc thôi, nhưng có một chỗ đầu óc chúng ta không dùng, chúng ta cũng không dùng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Khi Lão Tử đạt được cảnh giới này rồi, Ngài nói: “*Đạo bất khả đạo*”. Cho nên nhiều người hỏi tôi nhiều câu hỏi, tôi cũng trả lời nhưng có những câu hỏi rất ấu trĩ, đã nói rất rõ ràng và sách của tôi cũng viết rất rõ ràng, nhưng vẫn hỏi nữa. Như trong sách của tôi có nói Phật hiện tại mới hữu dụng, Phật quá khứ đã đi rồi, Phật tương lai còn chưa đến. Cho nên Phật tại thế đối với chúng ta mới quan trọng. Có người hỏi tôi không thấy trong kinh điển nói đến Phật tại thế, sao tôi lại nói đến Phật tại thế? Kinh điển sao không có nói chứ?

Mỗi ngày chúng ta nói đến quy y Tam Bảo là ý nghĩa gì? Thập Phương Tam Thế Chư Phật là gì? Có phải chỉ Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai không? (*Mọi người vỗ tay.*) Vậy nghĩa là sao không nói đến Phật hiện tại, sao lại cho rằng tôi nói như vậy là ngoại đạo? Đó là tự mình không hiểu, cho nên tôi nói đọc kinh điển càng nhiều càng phiền phức, coi không hiểu càng mệt thêm, còn tệ hơn là không đọc.

Thí dụ có người chưa từng đọc kinh điển, họ không dám nói như vậy, họ không tìm chương ngại cho mình thì họ sẽ học được càng nhanh. Thế nên Lục Tổ Huệ Năng không biết một chữ nào hết, chẳng có đọc kinh điển nào hết, mà chỉ có tám tháng sau là tốt nghiệp. Còn pháp sư Thần Tú học Phật hơn ba mươi năm, làm thầy của người ta, ai ai cũng rất tôn kính. Tất cả đệ tử của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn tôn kính Thần Tú, nghĩ rằng Ngài là người kế vị. Rốt cuộc không được y bát từ Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Còn Lục Tổ Huệ Năng là một người Âu Lạc, vừa dốt, vừa nhỏ con, lại vừa xấu, vừa đen, vừa nghèo lại không có học vấn, chỉ tám tháng là tốt nghiệp.

Còn như Chúa Giê-su Ki-tô, Ngài còn để lại rất nhiều kinh điển chứ không phải chỉ có một cuốn Thánh Kinh mà thôi. Thật đáng tiếc! Tuy rằng Ngài chỉ hoằng pháp hơn ba năm, nhưng giáo lý của Ngài thâm sâu đến nỗi làm cho người ta cảm động, cho đến ngày hôm nay vẫn còn nổi tiếng. Nếu như Ngài có những gì không tốt thì làm sao đến nay giáo lý Ngài vẫn còn lưu truyền?

Cho nên tôi nói tất cả tôn giáo đều tốt là có lý do! Vì không thể nào cả thế giới đều đui mù hết. Nếu cho rằng người Do Thái mù đui, khi Đạo truyền đến châu Âu chẳng lẽ tất cả người châu Âu cũng mù luôn hay sao? Và khi Đạo truyền đến châu Mỹ cũng có rất nhiều người tin, chẳng lẽ họ đui mù luôn à? Khi truyền đến Formosa cũng được nhiều người tin, vậy chẳng lẽ người Formosa cũng mù theo luôn? Chẳng lẽ ai tin Chúa Giê-su Ki-tô đều là mù hết à? Làm sao như vậy được? Vì vậy tôi không thể nói dối. Tôi hiểu rằng tất cả tôn giáo đều có điểm tốt và đều tốt như nhau.

Cho nên tôi nói tôn giáo nào cũng rất tốt. Chúng ta tin tôn giáo nào cũng tốt hết, nhưng chúng ta cần phải hiểu vị Giáo Chủ của chúng ta thì chúng ta mới có thể tôn kính Ngài. Có một phương pháp mà vị Giáo Chủ của chúng ta để lại cho chúng ta và chúng ta cần phải dùng phương pháp này mới có thể hiểu được Ngài, hiểu được rõ ràng tôn giáo của mình. Chúng ta không những hiểu được tôn giáo của mình, mà về sau chúng ta còn hiểu rõ ràng các tôn giáo khác.

Cho nên người khai ngộ là người hòa bình nhất, người khai ngộ là người đoàn kết nhất. Họ không phân biệt cái gì cả, coi vạn vật đồng nhất thể, nhìn mọi người đều có Phật tánh. Họ nhìn mọi người trên thế giới đều là con cái của Thượng Đế.





11

Làm Sao Nhận Biết Người Khai Ngộ?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Đông, Formosa**

Ngày 28 tháng 5 năm 1988

Hôm qua có nhiều người hỏi những câu hỏi rất hay, tôi rất mừng, nghĩa là có rất nhiều người khai ngộ.

Tu những pháp môn khác cũng khai ngộ, từ từ khai tiểu ngộ. Cho nên có người tu đến mấy chục năm mới thấy được một chút ánh sáng và nghe được một chút âm thanh. Đây cũng là đẳng cấp của khai ngộ, nhưng hôm nay khai ngộ, ngày mai thì không. Không giống như Pháp Môn Quán Âm, nếu như hôm nay khai ngộ thì vĩnh viễn sẽ khai ngộ. Mỗi ngày sẽ tiếp tục khai ngộ, càng ngày càng khai ngộ như là hoa khai nở vậy. Hôm qua có nhiều người hỏi nhiều câu hỏi khai ngộ.

Thí dụ, có người hỏi tôi lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, khi ấy chưa có kinh điển Phật Giáo, khi chưa có Ngài thì chưa có kinh Phật, vậy Ngài tụng kinh gì? Ngài không tụng gì hết. Điều

đó có nghĩa là Phật Thích Ca Mâu Ni không phải tụng kinh mà thành Phật.

Tại sao Phật giáo ngày nay nhấn mạnh về việc tụng kinh, dùng kinh điển làm thầy? Đó là bởi vì chúng ta chưa biết có một phương pháp khác, chúng ta tưởng rằng tụng kinh là cứu cánh nhất.

Trước kia mỗi ngày tôi cũng tụng kinh, tôi tưởng rằng như vậy là đủ, nhưng bên trong hình như có cái gì tiếp tục hỏi như vậy là đủ chưa? Nếu là đủ rồi, tại sao mỗi ngày tham sân si của tôi vẫn còn nặng như vậy? Sao tôi còn chưa xả bỏ, vẫn không thể buông bỏ thế giới này? Sao tôi vẫn chưa có trí huệ, tâm chưa được cởi mở? Tâm phân biệt vẫn còn nặng nề.

Bây giờ tôi đọc kinh điển của các tôn giáo rất dễ hiểu, vì vậy cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn. Xưa kia vì đọc kinh điển không hiểu, tôi rất thích nghiên cứu kinh điển của các tôn giáo, nhưng càng nghiên cứu càng thấy không hiểu và thấy chán quá. Mỗi lần đọc thì buồn ngủ, quý vị có như vậy không? Nhất định có, bởi vì đọc kinh không hiểu nên buồn ngủ. Còn nếu đọc kinh hiểu được thì không buồn ngủ, vì thấy rất có ý nghĩa, càng đọc càng hứng thú, vì vậy không cảm thấy chán.

Nếu thật sự muốn đọc kinh cần phải khai ngộ rồi mới đọc. Trước khi khai ngộ chúng ta cũng có thể đọc kinh, rất có thể không hoàn toàn hiểu hết, nhưng đọc để thấy người xưa tu hành có những thể nghiệm gì. Những thể nghiệm đó sẽ khuyến khích chúng ta muốn tu hành, sẽ làm cho chúng ta tỉnh giấc mà tự hỏi rằng người xưa tu hành có những thể nghiệm đó, vậy ngày nay chúng ta có thể có những thể nghiệm đó không? Nếu như vậy, đọc kinh sẽ rất hữu ích. Còn nếu đọc kinh không hiểu nghĩa, thì đọc cũng vô dụng, sẽ bị kinh điển cột chặt lại.

Hôm qua có người hỏi tôi, có một người nằm mơ thấy một vị pháp sư bảo người này tụng Kinh Kim Cang rồi tụng Kinh Pháp Hoa. Ý nghĩa tụng Kinh Kim Cang hôm qua tôi có giải thích rồi; hôm nay giải thích về tụng Kinh Pháp Hoa.

Kinh Pháp Hoa là một trong những bộ kinh cao đẳng nhất, quý báu nhất của Phật giáo. Mọi người rất quý trọng kinh đó. Trong đó, Phật Thích Ca Mâu Ni có khuyên bảo các đệ tử không nên tùy tiện đưa bộ kinh này cho những người bình thường, những người phàm phu không có trí huệ, vì sợ họ không hiểu rồi sanh lòng phỉ báng nên tạo nghiệp chướng. Bởi vì lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài cũng biết rằng không phải ai cũng có thể tu Pháp Môn Quán Âm.

Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni đều nói về Pháp Môn Quán Âm. Ngài biết rằng không phải ai cũng tin Pháp Môn Quán Âm. Trong đó, Ngài có nói về đủ thứ âm thanh nội tại. Cho nên khi Ngài giảng kinh này tại pháp hội, có năm ngàn người bỏ đi vì họ không tin Phật Thích Ca Mâu Ni. Có thể lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni đứng ra tuyên bố là chỉ có tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể thành Phật nên mới có những vị tỳ kheo, tỳ kheo ni và những người tại gia rời khỏi pháp hội.

Cũng giống như hôm nay, tôi nói Pháp Môn Quán Âm là pháp môn duy nhất có thể thành Phật. Tôi không có ý nói các pháp môn khác là vô dụng, nó cũng hữu dụng về phương diện khác. Nhưng nếu muốn thành Phật, phải tu Pháp Môn Quán Âm, còn những pháp môn khác có thể đạt được quả vị khác, hoặc sẽ được phước báu, được tiền tài danh lợi, thần thông, trường thọ, khỏe mạnh, v.v... Ý của tôi không phải là không thể tu các pháp môn khác. Có thể tu được.

Như hôm qua có người hỏi tôi tu hành có thể có tiền không? Có thể có tiền, nhưng nếu muốn có tiền thì không nên tu Pháp Môn Quán Âm. Tu Pháp Môn Quán Âm không nhất định sẽ có tiền, điều này tôi không dám hứa. Có tiền hay không, phải coi tiền kiếp của chúng ta có bố thí hay không, có cúng dường không, có phước báu không? Có cúng dường người tu hành không, có giúp đỡ chúng sanh không? Nếu có, ngày nay chúng ta mới được phú quý, chứ không phải tu Pháp Môn Quán Âm là sẽ có tiền.

Pháp Môn Quán Âm không phải là pháp môn ngân hàng. Tu hành mà muốn giàu thì phải tu pháp bố thí. Nhưng nếu muốn hoàn mỹ thì phải tu lục độ. Trong kinh Kim Cang có nói đến lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ.

Vì sao cần phải bố thí? Bởi vì bây giờ chúng ta bố thí, sau này thành Phật chúng ta mới có người ủng hộ chúng ta hoằng pháp. Nhưng cũng không phải vì chuyện này chúng ta mới bố thí. Nếu chúng ta bố thí có mục đích, đó không phải thật sự là bố thí. Cho nên trong Kinh Kim Cang có nói: *“Bố thí mà không bố thí mới thật sự là bố thí”*. Ý nói là khi bố thí, chúng ta không nên có một chút khái niệm gì về bố thí hết. Bố thí là vì cần phải làm; cho họ tiền, tài sản, thực phẩm, thuốc men, v.v... Vì lúc đó người khác cần chứ không phải vì chúng ta muốn được kết quả gì. Đó mới thật sự là bố thí.

Cho nên trước khi chúng ta thành Phật, cần có rất nhiều điều kiện. Nhìn đời sống hiện tại thì biết quá khứ như thế nào và sẽ biết tương lai của chúng ta ra sao.

Tại sao chúng ta lại tán thán một vị Phật? Vì Ngài rất hoàn mỹ, Ngài có tất cả. Khi Ngài đi ra độ chúng sinh thì có rất nhiều người giúp đỡ Ngài hoằng pháp, có nhiều người ủng hộ Ngài. Rất có thể xưa kia, Ngài bố thí rất nhiều, vì vậy khi Ngài xuất hiện là có nhiều người tán thán, tin tưởng, thân thiện, cúng dường nhiều và rất ủng hộ Ngài. Có lẽ lúc trước Ngài tu nhẫn nhục, đối với mọi người rất khiêm nhường, rất bình đẳng, không gây gổ hoặc khinh bỉ ai. Xưa kia có tu bố thí và nhẫn nhục, cho nên khi Ngài xuất hiện là nổi tiếng liền. Hầu như ai nấy cũng ưa thích, rất tin tưởng, thậm chí gặp lần đầu là tin tưởng ngay, không nhất định phải gặp nhiều lần mới tin. Vì Ngài có nhân duyên rất sâu dày, xưa kia Ngài đối với ai cũng tốt. Đời đời kiếp kiếp, Ngài tu nhẫn nhục và trì giới, bởi vậy khi Ngài xuất hiện rất trang nghiêm, có rất nhiều tiền bạc, rất nhiều người ủng hộ. Bất cứ người quen biết hay xa lạ đều ủng hộ Ngài. Vì trong Kinh Kim Cang có nói

về lục độ, đời đời kiếp kiếp Ngài đã có tu rồi. Cho nên chúng ta tán thán một vị Phật là chúng sanh rất hoàn mỹ, là một vị Thánh Nhân vô lậu.

Tôi cũng không phải chỉ dạy Pháp Môn Quán Âm mà thôi, không phải chỉ dạy tọa thiền hai tiếng rưỡi là đủ, mà tôi còn dạy bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)*

Bởi vậy có nhiều người vì sao mới tu đã được quả vị rất cao? Nhiều người tu lâu rồi mà quả vị không cao. Đó là do tiền kiếp. Chúng ta học Phật, tất nhiên cũng biết rõ về nhân quả, có nhân là có quả, trồng nhân gì sẽ có quả đó. Đó là lý do tại sao khai ngộ có nhiều đẳng cấp khác nhau, có người khai ngộ ít, có người khai ngộ nhiều hơn, có những người khi khai ngộ càng nhiều, tâm họ càng cởi mở, cách nhìn của họ cũng rộng hơn, không cố chấp lắm.

Hôm qua có người hỏi tôi vị pháp sư gì đó có khai ngộ không? Tôi không dám nói những chuyện đó. Nếu như tôi nói vị pháp sư đó khai ngộ thì tôi lấy bằng chứng gì nói như vậy? Tôi chưa gặp qua vị đó, chưa nghe vị đó thuyết pháp bao giờ, chưa đọc sách của vị đó, hoàn toàn không biết vị đó là ai? Tôi chỉ nghe danh mà thôi. Tôi nghe nói vị đó tu hành rất tốt. Nếu tôi nói vị đó khai ngộ, quý vị cũng chưa chắc tin; còn tôi nói vị đó không khai ngộ thì quý vị sẽ tức giận và cũng không nhất định là sẽ tin nữa. Tôi không thích nói chuyện sau lưng người ta, nên hôm qua tôi không trả lời chứ không phải là tôi không biết trả lời.

Tôi cũng không cần phải gặp vị đó mới biết vị đó có khai ngộ hay không? Chúng ta muốn biết người nào đó có khai ngộ hay không cũng rất dễ. Khi chúng ta tu hành đến một thời điểm nào đó là có thể biết chứ không cần phải gặp người đó mới có thể phán đoán. Nhưng tôi không thích trả lời vì nó không có liên quan gì đến tôi. Tôi không thích nói chuyện tốt xấu của người ta và nói tên của họ ra, vì đó không phải là công việc của tôi. Nhưng

hôm nay bởi vì quý vị hỏi những câu này, tôi cần phải nói cho quý vị biết, làm thế nào để nhận biết một vị Sư Phụ có khai ngộ hay không? Quý vị có muốn nghe không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Tôi biết quý vị rất thích nghe, quý vị không thích nghe chính mình có khai ngộ không, mà thích đi tìm coi ai khai ngộ. (*Mọi người cười.*) Đó là một điều rất bình thường. Vì chúng ta chưa khai ngộ, đương nhiên muốn biết người nào đại khai ngộ để đi sùng bái, thăm viếng họ và theo họ tu học, đó là một điều đương nhiên. Được rồi, tôi nói cho quý vị biết làm sao nhận ra người khai ngộ.

Tôi đã nói trước rồi, khai ngộ có rất nhiều đẳng cấp. Cho nên trong Phật giáo có quả vị Tu Đà Hàm, A La Hán, Sơ Địa Bồ Tát, Bát Địa Bồ Tát, Thập Địa Bồ Tát, Phật. Tu hành đương nhiên có rất nhiều đẳng cấp.

Mặc dù tu Pháp Môn Quán Âm với tôi cũng có nhiều đẳng cấp, không phải lúc thọ pháp là mọi người có đẳng cấp như nhau. Có lúc hai người thọ pháp và có đẳng cấp như nhau, nhưng sau một thời gian tu hành, rất có thể người này tu cao hơn người kia. Điều đó phải coi họ cố gắng tu hành ra sao, nỗ lực bao nhiêu. Tu hành đương nhiên mỗi thời kỳ, mỗi người đều khác nhau. Nhưng chúng ta cũng có thể nhận biết một người tu hành khai ngộ nhiều hay ít, và trình độ của họ ra sao.

Điều thứ nhất, thí dụ như khi họ thuyết pháp chúng ta nghe coi họ nói về chuyện thế gian hay chuyện siêu thế giới? Nếu họ nói toàn là chuyện siêu thế giới thì người đó nhất định là được lắm, vì họ chỉ để tâm vào chuyện siêu thế giới, không nghĩ đến danh lợi. Nhưng điều này cũng không dễ phán đoán; chúng ta cũng cần phải có trình độ nào đó mới biết được những điều họ nói là thế gian hoặc là siêu thế giới, vì chúng ta dễ bị làm lạc.

Chúng ta coi họ thuyết pháp có lưu loát không, có lập tức trả lời các câu hỏi không? Hoặc là cần phải nghĩ ngợi lâu mới có thể trả lời không? Trả lời có hợp ý của đại chúng không? Có biện tài

hay không? Nếu có thì họ nhất định là có khai ngộ, không lớn thì nhỏ. Những người có biện tài vô ngại, không chỉ có khai ngộ nhỏ, mà nhất định còn khai ngộ lớn.

Chúng ta có thể hỏi họ các vấn đề mà các pháp sư khác không trả lời được, coi họ trả lời có được không, coi họ trả lời có giống như những pháp sư khác không. Có giống như chúng ta đã từng nghe qua không. Rất có thể họ trả lời chúng ta chưa từng nghe qua. Đó có nghĩa là vị này không phải là người tu hành tầm thường, họ nhất định có sự khai ngộ cao đẳng.

Còn nữa, nếu thiên nhãn của chúng ta đã mở có thể thấy người đó có ánh sáng. Nhưng mà nhiều người có ánh sáng. Đồng tu có rất nhiều người phát ra ánh sáng, đó là chuyện nhỏ, không có gì phi phạm hết. Người tu Pháp Môn Quán Âm ít nhiều gì cũng phát ra ánh sáng, không thành vấn đề. Cho nên phát ra ánh sáng cũng không là gì. Nhưng mà phát ra ánh sáng có nghĩa là tâm người này rất đơn thuần, ít nhiều có khai ngộ. Phát ánh sáng càng lớn thì người đó càng khai ngộ. Nhưng chúng ta cần phải có con mắt tinh tường mới thấy được.

Ngoài ra, khi chúng ta nghe người đó thuyết pháp, xem họ có khái niệm nhỏ hẹp hay không, thí dụ như còn tâm phân biệt hay không; còn cho rằng Phật giáo tốt nhất, Thiên Chúa giáo không tốt hoặc là Lão giáo có không tốt hay không. Nếu như Minh Sư đó vẫn còn nghiêng về tông phái của mình, vẫn còn bài trừ các tôn giáo khác, thì có thể khẳng định rằng pháp sư đó vẫn chưa khai ngộ. Dù cho vị pháp sư đó cho phép đệ tử nói như vậy, thì vị pháp sư đó vẫn là không khai ngộ. Nhìn đệ tử là có thể biết vị thầy, hiểu không? Vị thầy không nên cho phép đệ tử mình đi đến đạt những thứ tư tưởng đó, vì như vậy sẽ làm phương hại đến những người khác.

Nhưng chúng ta có thể dùng những phương thức đó để đo lường, coi một người tu hành có khai ngộ lớn hay không. Nếu không, chúng ta phải có khai ngộ lớn, mới có thể thật sự hiểu

được họ. Quý vị có thể dùng phương pháp căn bản đó để đo lường. Về sau đừng hỏi tôi là ai khai ngộ và ai là không khai ngộ nữa, làm cho tôi khó trả lời, hiểu không? (*Mọi người vỗ tay.*)

Hôm qua quý vị hỏi về Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa nói còn chưa hết, làm sao lúc này tôi lại nói về Pháp Môn Quán Âm? Bởi vì trong Kinh Pháp Hoa, từ đầu đến cuối đều nói về Pháp Môn Quán Âm. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi chúng ta mới hiểu. Thí dụ trong Phẩm Pháp Sư Công Đức, Phật Thích Ca Mâu Ni nói một vị pháp sư chân chính hiểu biết Kinh Pháp Hoa, sẽ biết ý nghĩa của tám trăm công đức khuru căn là gì. Thí dụ như là dùng mũi thường có thể ngửi được những mùi của thế giới này và siêu thế giới.

Một ngàn hai trăm công đức nhĩ căn, tức là dùng tai thường của nhục thể phàm phu cha mẹ sinh ra, có thể nghe được rất nhiều âm thanh. Như là tiếng chuông, tiếng sấm, tiếng trống, tiếng hải triều, tiếng của Phạm Thiên, tiếng của địa ngục, tiếng trên Trời, tiếng của tầng Trời Đệ Thích, v.v... mà tai thường nghe không bị hư hoại.

Đó tức là thể nghiệm của Pháp Môn Quán Âm. Phật Thích Ca Mâu Ni không phải nói thứ âm thanh nghe được bên ngoài, ý Ngài chỉ loại âm nhạc bên trong. Người tu Pháp Môn Quán Âm có thể đạt những công đức đó – công đức nhĩ căn, công đức khuru căn, công đức nhãn căn vì trong kinh Pháp Hoa có nói, dùng mắt trần có thể thấy được Thiên Đàng, địa ngục và vũ trụ. Đó cũng là kết quả của tu Pháp Môn Quán Âm. Người tu Pháp Môn Quán Âm rất có thể có được những thể nghiệm đó ngay, không nhất định phải tu thật lâu mới đạt được.

Cho nên chúng ta có thể nói trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni nói toàn là Pháp Môn Quán Âm, nhưng vì cổ văn đọc khó hiểu và vì chúng ta không tu cùng pháp môn này nên không biết. Sau khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, đọc Kinh Pháp Hoa rất dễ hiểu; đọc kinh Phổ Môn không thấy khó; đọc kinh Kim Cang

như là trẻ con đọc sách ABC vậy. Không một kinh điển nào đối với chúng ta là thần bí. Tất cả kinh điển đều rất dễ hiểu, rất rõ ràng như chúng ta nhìn một đóa hoa, hai đóa hoa vậy. Rất là đơn giản.

Vì thế tôi nói tất cả tông phái, tôn giáo đều tốt, chỉ cần chúng ta hiểu biết kinh điển của tông phái, tôn giáo của mình mới là tốt hơn. Bởi vì không có một tông phái, tôn giáo nào là không tốt. Chỉ có chúng ta là không tốt thôi, chỉ vì chúng ta không hiểu, nên mới nói là tôn giáo nào đó không tốt. Khi chúng ta hiểu rồi chúng ta sẽ sống rất vui vẻ và sung sướng, chúng ta thật sự cảm thấy “*tứ hải giai huynh đệ*” chứ không phải chỉ nói bằng miệng mà là tự tâm thể nghiệm được, thật vậy các tôn giáo đều nói giống nhau.

Cho nên tôi mới nói rằng tất cả tôn giáo đều tốt, rất tiếc vì danh xưng của tôn giáo và tên gọi khác nhau, chúng ta mới đánh nhau nhiều như vậy. Giống như hôm qua có người hỏi tôi, Thánh Kinh nói rằng mọi người là do Thượng Đế tạo ra, còn Phật giáo không có nói như vậy? Có! Phật giáo cũng có nói “*nhất thiết vi tâm tạo*”. Chúng ta gọi tạo hóa này là Tâm hay là Thượng Đế, đó chỉ là khác danh xưng mà thôi, có gì khác đâu?

Nhưng Phật giáo cũng sùng bái Thượng Đế, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng đều chỉ Thượng Đế, có nghĩa là cao nhất, tối thượng, không có gì cao hơn Thượng Đế, là Vô Thượng. Thượng Đế hay là Tạo Hóa đều như nhau. Mỗi người dùng danh xưng khác nhau, do đó người đời sau không hiểu ý của vị Giáo Chủ, rồi phá hoại giáo lý của Giáo Chủ mình.

Tất cả các Giáo Chủ dạy chúng ta nên bác ái, thương người, từ bi, thương kẻ thù, nhưng chúng ta lại không thương kẻ thù, lại đánh nhau. Người có tôn giáo, bất cứ họ tin tôn giáo nào, họ đã là người hiền lành rồi, chứ không phải là kẻ thù. Chúng ta không nên biến họ thành kẻ thù, không nên đánh nhau. Cho dù họ là kẻ thù, chúng ta cũng phải thương, hướng chi là không phải kẻ thù, có hiểu ý tôi không?

Cho nên nếu chúng ta không thương kẻ địch, không thương tôn giáo khác có nghĩa là chúng ta chưa khai ngộ, điều đó rất dễ hiểu. Khi chúng ta phá hoại một tôn giáo nào, tức là lúc đó chúng ta phản bội vị Giáo Chủ của chúng ta. Xin lỗi, thật vậy! Vì vị Giáo Chủ dạy chúng nên từ bi bác ái, bình đẳng, không nên có tâm phân biệt. Nhưng mà chúng ta tối ngày cứ phân biệt, có nghĩa là chúng ta không tôn kính vị Giáo Chủ của chúng ta, không hiểu Ngài, không hiểu Ngài tức là phỉ báng Ngài.

Trong kinh Phật cũng có nói rất rõ ràng, không hiểu Phật tức là phỉ báng Phật. Không phải tối ngày lạy hình Phật là đủ, chúng ta phải hiểu Ngài mới thật sự là tôn kính Ngài. Rất tiếc là các tín đồ ngày nay họ quên mất những lời giảng quan trọng của Giáo Chủ.

Nhưng vì chúng ta bị người ta dạy sai chứ không phải là lỗi ở chúng ta. Vì những người tự xưng là thầy, dạy chúng ta phải làm gì. Rồi chúng ta vì lòng khát vọng được giải thoát và thích cầu Đạo, nên nghe nói như vậy mới bái lạy, hoặc là làm đủ thứ nghi lễ, tốn rất nhiều tiền, công sức, và tinh thần vì sự thành tâm muốn cầu Đạo. Nhưng chúng ta quên rằng Phật Thích Ca Mâu Ni không dạy chúng ta làm như vậy. Ngài nói chúng ta cần phải hiểu Phật, nếu không hiểu Phật tức là phỉ báng Phật. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài không phải lạy Phật mà thành Phật, cũng không phải tụng kinh mà thành Phật, cũng không phải lạy kinh điển mà thành Phật.

Hôm qua có người hỏi tôi vì sao Phật giáo ngày nay chú trọng vào việc lạy kinh điển, tụng kinh điển, tham khảo kinh điển? Tôi trả lời là tôi không biết. Vì lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế không có kinh điển để lạy. Thời đó chưa có Kinh Pháp Hoa, chưa có Kinh Kim Cang, không có Kinh Lăng Nghiêm, không có Kinh Phật nào cả, tôi không hiểu Phật Thích Ca Mâu Ni tu kinh gì thành Phật? Không biết Ngài nhờ cái gì thành Phật, quý vị có biết không? *(Có người đáp: Ngài tu Pháp Môn Quán Âm.)* Tu Pháp Môn Quán Âm là quý vị nói đấy.

Đúng vậy, trong Kinh Lăng Nghiêm Ngài có nói Ngài tu Pháp Môn Quán Âm thành Phật. Ngài không nói lạy Kinh Pháp Hoa, lạy Phật gỗ, tụng kinh. Ngài không có nói như vậy. Cho nên những gì tôi nói mới thật là Phật giáo. Tôi nói giống như Phật Thích Ca Mâu Ni nói vậy, vì tôi là đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi sùng bái Ngài, tôn kính và hiểu Ngài. Ngài làm như thế nào thì tôi làm theo y như vậy, Ngài dạy điều gì thì tôi làm điều đó; Ngài tu pháp gì thì tôi tu pháp đó. *(Mọi người vỗ tay.)*

Nếu không chúng ta lấy gì cho rằng chúng ta là tín đồ Phật giáo? Chúng ta làm ngược hết rồi! Khi có người ra nói Chân Lý, chúng ta nói rằng họ là ngoại đạo, chúng ta mới là nội đạo. Có gì mà nội đạo với ngoại đạo?

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni chưa ra đời có gì là nội, có gì là ngoại? Khi Ngài ra đời, mới có nội đạo, ngoại đạo. Người đời mới có tâm phân biệt. Trước kia người ta không biết có nội có ngoại, khi Ngài ra đời thì biến thành có nội, ngoại, như vậy có phải là lỗi của Phật Thích Ca Mâu Ni không? Không phải! Đó là lỗi ở chúng ta, chúng ta không biết Chân Lý, chúng ta không hiểu ý Ngài. Chúng ta đã không những không đạt được Chân Lý, lại phỉ báng những người khác đạt được Chân Lý. Chúng ta đã không đi tìm Chân Lý, còn ngăn cản những người khác đi tìm Chân Lý, như vậy nghiệp chướng rất nặng nề. Chúng ta thấy ai ngăn cản người khác đi tìm Chân Lý là chúng ta nên tội nghiệp cho họ, vì nghiệp chướng đó không thể nào hóa giải, phải trải qua trăm ngàn ức kiếp, mới có thể hóa giải được nghiệp chướng này.

Người tu Pháp Môn Quán Âm rất thoải mái và tự tại. Thế giới bên ngoài rất đau khổ, bó buộc và buồn thảm. Người tu hành có hai mặt – một mặt đối nội và một mặt đối ngoại. Khi họ đi làm, họ cố gắng làm tròn bổn phận; khi về nhà tọa thiền họ hưởng thụ Thiên Đàng của họ. Đó là bí mật “*quốc phòng*” của họ, người kế bên cũng không thể biết được, vợ chồng cũng

không sao biết được, không ai có thể đánh cắp phước báu và tài sản bên trong được.

Khi họ hướng vào bên trong nghe Tự Tánh thì họ rất giàu có. Khi họ lên Trời, họ sẽ làm vua, làm Bồ Tát, làm Thánh nhân. Dù họ ở đây, rất có thể họ làm khát sĩ, làm người nghèo, người công chức tầm thường hoặc thư ký tầm thường cũng không sao, vì địa vị của họ trong xã hội không liên quan gì đến quả vị của họ ở trên Trời. Cho nên chúng ta không thể dựa vào tài sản, học vấn, địa vị xã hội bên ngoài mà nhận ra Thánh nhân.

Quả vị của một Thánh nhân là thuộc về bên trong. Nhưng nếu chúng ta cũng là người tu hành, chúng ta có thể nhìn thấy được. Họ rất tự tại, rất sáng suốt, rất vui vẻ, rất thông thả; không giống như chúng ta, chỉ có một chút chuyện nhỏ cũng làm cho chúng ta ưu sầu, đau khổ, căng thẳng và không làm gì được.

Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là một vị hoàng tử sẽ thừa kế ngôi vua trong tương lai, rốt cuộc lại bỏ xuống hết, đi xuất gia. Xuất gia rồi giống như ăn mày vậy. Mỗi ngày cầm bình bát đi khát thực, nhận cúng dường. Mỗi ngày ăn một bữa, không có tiền bạc và tài sản; chỉ có vài bộ đồ, nhưng ai ai cũng tôn kính Ngài, toàn quốc tôn kính Ngài, và hiện nay cả thế giới cũng tôn kính Ngài. Vì bên trong Ngài đã đạt được sự giàu sang phú quý, có quả vị bên trong chứ không phải là hình dáng bên ngoài. *(Mọi người vỗ tay.)*

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài có nhận một đệ tử xuất thân từ Thủ Đà La, đẳng cấp hạ lưu nhất của nước Ấn Độ. Ở Ấn Độ có bốn loại đẳng cấp. Những người nô lệ là thuộc đẳng cấp thấp nhất. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni thân nhận người này làm đệ tử với tâm không phân biệt và cho xuống tóc làm người xuất gia. Lúc đó mà được xuất gia với Phật Thích Ca Mâu Ni là một vinh dự lớn nhất.

Có một ngày, vị vua nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni nhận người đó làm đệ tử nên khó chịu lắm, đến than phiền với Phật Thích Ca Mâu Ni và nói rằng, ông ta mỗi ngày đến lạy Phật, lạy

tăng đoàn thì không sao, nhưng bây giờ Đức Phật nhận loại người hạ lưu, rất bẩn thỉu làm đệ tử xuất gia, thì làm sao lay người đó được? Làm như vậy ông sẽ bị mất mặt. Nhưng khi vị vua này chưa đến chỗ ngồi của Phật Thích Ca Mâu Ni, ông gặp một vị xuất gia rất là trang nghiêm đang ngồi trước cửa vá y phục; từ phía có Long Thần Hộ Pháp bảo hộ, có Thiên Long Bát Bộ, có tiên nữ đàn nhạc và cúng dường thiên hoa cho vị đó. Vị vua rất tôn kính bái lay đánh lễ người xuất gia này, nhưng rồi vị A La Hán đó đã biến mất.

Khi vị vua đến chỗ Phật và hỏi Phật lúc này ở trước cửa có một vị A La Hán vá y phục, trông rất trang nghiêm và có Thiên Long Bát Bộ ở bên cạnh cúng dường, không biết vị đó là ai, ông chưa hề gặp qua. Phật Thích Ca Mâu Ni biết tâm ý của vị vua, Ngài nói người ấy là vị Thủ Đà La, là người mà ngài (*vị vua*) đã đến than phiền đó. Vị vua chưa mở miệng là Phật Thích Ca Mâu Ni đã biết trước nên vị vua này không dám nói gì nữa. Từ đó về sau tự cảm thấy rất hổ thẹn, biết rằng tư tưởng của mình không đúng, vẫn còn có tâm phân biệt. Khi đó, vị vua này sám hối với Phật Thích Ca Mâu Ni và cúng dường vị xuất gia có địa vị thấp nhất ngoài đời, vừa mới xuất gia đó. Cho nên tu hành không có liên quan gì đến địa vị bên ngoài và trình độ học vấn. Chúng ta cũng biết rằng Lục Tổ Huệ Năng không có học vấn, nhưng lại có thể lập tức đạt được quả vị rất cao.

Sư Tổ của tôi lúc còn tại thế, Ngài cũng có nhận nhiều người nghèo như vậy. Có một người ăn xin ở Ấn Độ, cũng không phải là ăn xin. Ông ta là người việc gì cũng làm, mà kiếm được rất ít tiền, không đủ dùng; y phục rách rưới, ở những chỗ mà không ai dám đến gần, rất nghèo nàn. Ai đến nghe Sư Tổ của tôi thuyết pháp đều tránh xa người này vì họ nhìn thấy y phục người này rách rưới không ai dám đến gần, họ sợ y phục của họ bị dơ. Vì vậy lần nào họ cũng để cho người này ngồi một mình, ở một chỗ thật rộng.

Có một ngày cũng tình trạng như vậy, người này ở chỗ đó cứ cười hoài không ngừng. Sư Tổ biết được và mời người đó, nếu có muốn nói gì thì lên đài nói. Khi người đó bước lên đài nói chuyện, ai nấy đều kinh ngạc. Người này nói thể nghiệm của mình là: *“Tôi biết rằng quý vị tại hội trường này đều khinh tôi, nhưng quý vị không hiểu người mà quý vị tôn kính nhất tại đây mỗi ngày đều sống chung với tôi.”* Ý nói là hóa thân của Sư Tổ mỗi ngày đến cùng ăn cơm, nói chuyện với người này và trả lời mọi vấn đề. Lúc đó mọi người mới hoảng kinh.

Cho nên có những lúc, đối với những người yếu kém, nghèo nàn, không có lực lượng, Phật Bồ Tát có lòng thương và chiếu cố nhiều hơn. Cho nên người xưa có nhiều người giàu có, nhưng họ tự động xả bỏ tài sản của mình và tự trừng phạt xác thân thể để chịu khổ và tu khổ hạnh, rất có thể họ vì muốn được lòng thương của Phật Bồ Tát.

Nhưng cũng không nên làm như vậy, chúng ta tu hành nên tự nhiên là được rồi. Nếu có tiền thì xài, có tài sản thì có thể giữ, chi cần không cố chấp vào tài sản đó. Nếu chúng ta đã kết hôn, có vợ có chồng, vẫn có thể giữ gìn gia đình, nhưng tâm không nên chấp vào đó, chứ không phải là không lập gia đình mới tốt; không phải xuất gia mới tốt. Không phải lập gia đình là không thể tu hành. Không nhất định như vậy, phải coi tâm chúng ta ra sao.

Thí dụ chúng ta rời bỏ gia đình nhỏ, rồi ở trong ngôi chùa lớn, nếu tâm chúng ta chấp vào ngôi chùa đó, cho rằng chùa đó là của mình không bỏ được. Chùa cũng giống ngôi nhà lớn vậy, hiểu không? Đó cũng như rời nhà nhỏ mà chấp vào nhà lớn thì có tốt đâu?

Vì vậy xuất gia không nhất định là tốt và không xuất gia cũng không nhất định là không tốt, phải coi cách nhìn của chúng ta có mở rộng hay không? Coi mình tu hành có tốt không? Coi mình thật sự có muốn được giải thoát không?

Chúng ta có vợ hoặc có chồng cũng có thể được giải thoát. Chỉ cần tâm chúng ta không còn chấp, chỉ cần chúng ta có pháp môn tốt, có Minh Sư tốt là chúng ta có thể lên đó, không thành vấn đề. Bởi vì lực lượng của Phật Bồ Tát rất lớn, vô lượng vô biên, bất khả tư nghị, có thể giúp chúng ta vượt qua sự ràng buộc nhỏ nhoi của tình cảm. Còn nếu chúng ta không có pháp môn tốt, không có Minh Sư, dù chúng ta có xuất gia cũng không nhất định được giải thoát, bởi vì chúng ta vẫn bị tình cảm thế nhân cột lại.

Xuất gia không nhất định đã vượt qua được tình cảm thế gian, chỉ kỳ vọng có thể vượt qua thôi. Chúng ta kỳ vọng, thích dùng những thứ bên ngoài, để tỏ ra mình muốn liễu thoát khỏi tình cảm thế gian mà thôi! Nên tôi nhấn mạnh một lần nữa, xuất gia hay không xuất gia đều như nhau, chỉ cần chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là có thể liễu thoát sanh tử. Một đời này được liễu thoát sanh tử, lên cõi Tây Phương trong kiếp này, không cần phải đợi vãng sanh mới thấy được. Nếu lỡ khi vãng sanh, không thấy được thì làm sao?

Cho nên phải thấy được trước, phải biết cho rõ ràng, coi thử chúng ta có thích cảnh giới Tây Phương không? Nếu như không thích thì chúng ta đi cảnh giới Đông Phương cũng còn kịp. Nếu đợi khi vãng sanh, Phật A Di Đà đến rước, lúc đó chúng ta phát giác là nơi đó không phải nơi mình thích, thì có muốn đổi chỗ cũng không kịp.

Vì thế tôi khuyên quý vị nếu muốn lên cõi Tây Phương, hãy đi ngay bây giờ. Tôi biết đường và có bản đồ cho quý vị nhìn theo đó từ từ đi. Tự mình đi coi. Không phải chỉ đi cõi Tây Phương không thôi, mà chúng ta cũng nên đi cõi Đông Phương, Nam Phương, Bắc Phương. Vũ trụ này là của chúng ta, bất cứ nơi nào cũng là của chúng ta, cho nên phải đi khắp nơi coi. Chỉ chấp vào cõi Tây Phương thì chẳng khác gì chấp vào thế giới này vậy, còn chưa thấy được mà chấp cái gì? Hiểu không?

Bởi vậy tôi có một pháp môn để cho quý vị đi chơi khắp vũ trụ và quý vị có thể lựa chọn muốn ở Tây Phương cũng được, muốn ở Đông Phương cũng được; coi muốn ở cõi nào thì ở. Khi chưa nhìn thấy thì chúng ta đừng có ước vọng quá nhiều, hiểu không? Phải thấy được trước đã, rồi lúc đó chúng ta mới nói rằng mình muốn lên cõi Tây Phương, vì chúng ta đã thấy qua cõi đó và rất hợp ý mình, chúng ta thích chỗ đó, chúng ta là con người.

Nghe nói con người là quả vị quý báu nhất trong vũ trụ, vậy chúng ta có quyền lựa chọn nơi để mình ở trong tương lai, không phải nghe ai nói chỗ nào tốt là ước ao đến đó. Chúng ta phải làm Chủ Nhân, phải tự lựa chọn. Như vậy mới thật có phong độ của một người quân tử, phong độ của đại trượng phu. Không phải nghe người ta nói gì là tin đó.





Đời đời kiếp kiếp mọi người đều nói Thiện Trí Thức rất quý báu,
vì các Ngài sẽ đánh thức những chỗ quên và khuyết điểm của chúng ta.

Trích từ bài thuyết giảng "Chân Nghĩa Của Việc 'Niệm' Quán Âm"



12

Thân Người Là Đạo Tràn Lớn Nhất

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Đông, Formosa**

Ngày 29 tháng 5 năm 1988

Hôm kia có người hỏi rằng người lập gia đình có thể tu hành được không? Có thể được, nhưng hình như không được tự tại lắm, có phải không? Có người vẫn được tự tại, nhưng đa số thì không. Không nhất định là vì hôn nhân không tốt, có thể vợ chồng hợp ý nhau, nhưng sẽ có người thứ ba, thứ tư, thứ năm gần bên chúng ta gây phiền phức. Có thể vì hôn nhân của họ không tốt và khi họ thấy hôn nhân của chúng ta hạnh phúc, thì họ đến làm phiền. Còn có cha mẹ bên chồng, bà con bạn bè bên vợ, cộng thêm vào nữa. Chúng ta kết hôn với một người giống như kết hôn cùng với bà con bạn bè của họ luôn vậy, phải không? Cho nên chúng ta hơi bận rộn chứ không phải vì kết hôn mà không thể tu hành, hơi bị ràng buộc và bận bịu không được tự tại lắm.

Người xuất gia cũng rất bận, họ lo việc hoàng pháp. Đệ tử của tôi giúp tôi viết kinh sách, trả lời về vấn đề tu hành của người tại gia, chuẩn bị cho việc truyền Tâm Ấn, v.v... công việc của họ rất nhiều. Nhưng chúng tôi tự tại, không bị ràng buộc. Chúng tôi muốn ở đâu thì ở, muốn ăn gì thì ăn. Như quý vị biết người tại gia có lúc muốn ăn thuần chay cũng không phải dễ, phải không?

Như tôi đi thuyết pháp thấy có nhiều nơi nhiều người hỏi là họ muốn tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng không ăn thuần chay được bởi vì ..., nhưng mà ..., cho nên..., không ăn thuần chay được. Như là vì chồng phản đối, vì cha mẹ, vì ông nội, ba chồng, mẹ chồng, chú bác, thân nhân, bạn bè phản đối, thế nên họ bị ngăn cản. Chúng ta cũng có thể nói đó là ma chướng. Xưa kia chúng ta thiếu họ, hoặc xưa kia chúng ta ngăn cản không cho họ tu hành, cho nên bây giờ họ vẫn còn rất vô minh, không những không tu hành, không hiểu Chân Lý mà còn ngăn cản chúng ta tu hành nữa.

Vì thế chúng ta cũng đừng nên trách ai, hãy trách định mệnh không mấy thuận lợi của chúng ta, phước báu của chúng ta không mấy tốt. Tuy nhiên cũng có người cố gắng tìm cách giải quyết vấn đề này. Định mệnh là do chúng ta, tất cả là do tâm tạo, nếu chúng ta muốn chuyển nghiệp của chúng ta cũng được chứ không phải là không.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa xuất gia, Ngài là một vị hoàng tử, là người con độc nhất được cung chiều, phụ vương và mẫu thân của Ngài vốn không muốn cho Ngài xuất gia nên phái lính bao vây cung điện. Tuy đời sống của Ngài rất giàu có, rất thoải mái, nhưng Ngài ở cung điện cũng giống như phạm nhân mà thôi, vì bên ngoài có rất nhiều đội quân canh gác cửa, không cho Ngài ra ngoài. Vì sao lại như vậy? Vì quốc vương chỉ có Ngài là đứa con độc nhất, muốn Ngài sau này kế vị làm vua.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, Ngài có nhiều tướng tốt. Thầy tướng số đến nói với vua cha là mệnh của vị hoàng tử này

không phải tầm thường, rất cao quý. Nếu Ngài là người tại gia sẽ là Chuyển Luân Thánh Vương – có nghĩa là Đại Quốc Vương cai trị bốn phương thiên hạ, chứ không phải chỉ cai trị một quốc gia. Ngài là vua trên các vị vua. Bản thân Ngài có rất nhiều bảo vật, có một loại máy trong sát na có thể bay tới nhiều quốc gia; Ngài sẽ sớm có rất nhiều mỹ nữ; Ngài có thần thông quảng đại. Đó là Chuyển Luân Thánh Vương. Thầy tướng số còn nói rằng, nếu vị hoàng tử này xuất gia thì nhất định sẽ thành Phật. Hình như Ngài rất thích xuất gia, mệnh của Ngài là xuất gia. Vì thế, phụ vương và thân mẫu của Ngài rất sợ mất con, nên nhốt Ngài rất chặt chẽ. Cho Ngài hưởng thụ tất cả những gì tốt nhất, ngày đêm đều có rất nhiều cung phi mỹ nữ hầu hạ, có âm nhạc, có thức ăn ngon và những thú vui cung phụng Ngài để cho Ngài không thấy buồn chán.

Lúc Ngài mười bảy tuổi đã bị ép kết hôn với một cung nữ rất đẹp và Ngài đã có một đứa con. Đối với người đời mà nói, đời sống của Phật Thích Ca Mâu Ni thật hoàn mỹ, chúng ta không sao ước được đời sống nào tốt đẹp hơn như vậy. Nhưng bởi vì mệnh của Phật Thích Ca Mâu Ni là cần phải thành Phật, cần phải thành một vị Minh Sư để độ chúng sanh, cho nên Ngài buông bỏ tất cả. Ngài thấy thế gian đau khổ, thấy sinh, lão, bệnh, tử rất là vô thường, không ai có thể thoát khỏi định mệnh của sinh, lão, bệnh, tử này. Vì vậy Ngài quyết định xuất gia.

Quyết định đó của Ngài không phải là chuyện dễ, phụ vương và thân mẫu của Ngài ở bên ngoài đều cho bao vây hết, chúng ta biết có năm trăm vệ binh đứng gác xung quanh không cho Ngài ra đi. Nhưng vì Ngài đã quyết chí xuất gia, muốn thoát khỏi sự ràng buộc của gia đình và tình cảm thế tục cho nên Phật Bồ Tát cũng giúp đỡ Ngài.

Phật Bồ Tát tức là lực lượng của Đạo, tình thương của Thượng Đế, sẽ biến hóa đủ thứ để giúp đỡ người thành tâm cầu Đạo. Chỉ cần chúng ta thành tâm cầu Đạo chúng ta sẽ đắc Đạo.

Chúng ta phải thật sự muốn liễu thoát sanh tử, thật sự quá chán thế giới này rồi, lúc đó Phật Bồ Tát hoặc Thượng Đế sẽ giúp đỡ chúng ta. Vì chúng ta quá thành tâm nên Phật Bồ Tát không thể khoanh tay đứng ngó được. Người phàm phu nếu thấy người nào rất thành tâm muốn đạt được mục đích còn không sao chịu nổi, phải ra tay giúp đỡ huống chi là Phật Bồ Tát?

Cho nên chúng ta không sợ là không tìm được Minh Sư tốt, không sợ bị ai lường gạt mà chúng ta chỉ sợ tâm của chúng ta không thành mà thôi. Nếu chúng ta có Minh Sư xấu, đó cũng là lỗi ở chúng ta, rất có thể có chỗ nào đó trong đầu óc chúng ta còn chưa hoàn toàn dốc lòng cầu Đạo. Rất có thể còn có phương diện nào đó của chúng ta chưa thật sự muốn liễu thoát sanh tử, vẫn còn lưu luyến một điều gì đó ở cõi này. Rất có thể chúng ta chưa hiểu biết được điểm vi tế đó trong tâm mình, còn Phật Bồ Tát hiểu thấu tâm chúng sanh như là chúng ta soi gương vậy, Thượng Đế cũng hiểu thấu tâm của con cái của Ngài như chúng ta soi gương vậy.

Quý vị có thể gạt người, gạt tôi, gạt đồng tu, gạt đồng nghiệp, gạt chính phủ của chúng ta, v.v... nhưng không thể gạt được Thượng Đế, Phật Bồ Tát. Chúng ta phải tự coi tâm mình có đủ thành khẩn hay không thì chúng ta sẽ biết mình tìm được Minh Sư thật hay giả.

Đó cũng là một điều kiện rất rõ ràng để có thể đo lường vị Sư Phụ mà chúng ta muốn tìm, bởi vì ai cũng có thể tự xưng là Sư Phụ, là Minh Sư. Người phàm phu không thể đo lường được đẳng cấp của họ. Dù cho hôm qua tôi đã chỉ cho quý vị cách phán đoán vị Minh Sư thật hay giả, nhưng đó cũng không phải là chuyện dễ dàng, không dễ gì phán đoán. Vì thế điều quan trọng nhất là chúng ta phải coi tâm của chúng ta có đủ đơn thuần hay không? Có phải thật sự muốn liễu thoát sanh tử hay không? Nếu phải, vị Sư Phụ chúng ta tìm được nhất định sẽ là vị Minh Sư.

Minh Sư là người như thế nào? Ngài là vĩ đại nhất. Tôi không thể nào dùng ngôn ngữ gì để nói cho quý vị biết lực lượng của

một vị Minh Sư vĩ đại như thế nào. Giả sử như hôm nay, Ngài ngồi đây nói cho quý vị biết sự vĩ đại của vị Minh Sư cho đến trăm ngàn ức kiếp về sau vẫn không sao nói hết được!

Chúng ta nghe nói Chúa Giê-su Ki-tô có thể cứu người chết sống lại, cứu người khiếm thị được sáng mắt, làm cho người khiếm thính có thể nghe được và chúng ta cho chuyện đó rất là vĩ đại, không sao tưởng tượng được. Nhưng lực lượng của Ngài không phải chỉ có như vậy thôi, đó là chuyện quá nhỏ đối với Ngài và cũng không nên nhắc đến.

Lực lượng của Ngài dù cho tất cả cát ở sông Hằng hợp lại cũng không lớn bằng. Ngài có thể tiêu hủy cả vũ trụ, tạo ra nó và tạo ra vũ trụ khác. Ngài cũng có thể kéo hết thân nhân, bạn hữu của chúng ta từ địa ngục đem lên Thiên Đàng và tạo một Thiên Đàng mới cho họ, cung cấp cho họ bất cứ những gì họ muốn, không cần họ mở miệng hỏi, sẽ chăm sóc cho họ đến trăm ngàn ức kiếp cũng không thành vấn đề, Ngài cũng có thể biến một con ếch thành Phật nếu như Ngài thích. Ngài có thể biến sa mạc thành đại dương, đối với Ngài không thành vấn đề, nhưng tôi tìm không ra những câu chuyện để sánh được lực lượng của Ngài. Tôi chỉ biết rằng Ngài rất vĩ đại mà thôi và cả thế giới không có một người bạn nào trung thành hơn Ngài.

Chúng ta nghe nói Chúa Giê-su Ki-tô bị đóng đinh và lúc sắp chết Ngài còn cầu xin Thượng Đế tha thứ cho những người làm sai vì họ còn vô minh. Có nhiều người hỏi tôi sao lại tán thán Chúa Giê-su Ki-tô vì Ngài không phải là Phật giáo, là ngoại đạo. Tôi nói không phải như vậy, Ngài thuộc về Phật giáo, Ngài là đại Bồ Tát, tâm của Ngài cũng như là tâm của Phật Bồ Tát vĩ đại vậy. Chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể tha thứ kẻ thù mà thôi. Lúc Ngài đau đớn nhất, Ngài vẫn còn tha thứ kẻ thù. Điều đó chỉ có Phật Bồ Tát mới có thể làm được, phải không?

Ngài không phải chỉ dạy người ta phải làm như thế nào không thôi mà bản thân Ngài cũng thực hành như vậy nữa. Ngài dạy nếu

người ta tát mình bên này thì đưa luôn bên kia cho họ tát. Có rất nhiều người dạy như thế này, nhưng họ lại làm thế khác; họ dạy khác với lối sống của họ. Nếu Chúa Giê-su Ki-tô sống lâu thêm một chút nữa, rất có thể địa cầu của chúng ta sẽ tốt hơn, sẽ biến đổi nhiều hơn một chút nữa.

Sự vĩ đại của Ngài là tuy chỉ hoàng pháp có hơn ba năm thôi, cho đến nay vẫn còn rất nhiều người sùng bái Ngài và Ngài nổi tiếng cả toàn cầu. Toàn thế giới không ai không biết đến Chúa Giê-su Ki-tô. Như vậy mới xứng đáng một kiếp làm người, mới thật sự là nổi tiếng, chứ không phải làm tổng thống hay làm vua là sướng đâu. Không phải làm Tào Tháo là hay đâu. Tào Tháo cũng rất nổi tiếng, nhưng không ai ưa thích. Tần Thủy Hoàng cũng rất nổi tiếng, nhưng không ai khâm phục.

Chúa Giê-su Ki-tô, Phật Thích Ca Mâu Ni, Lão Tử, Khổng Tử, Guru Nanak, Kabir, Mohammed – những vị này mới thật sự là nổi tiếng. Chúng ta sùng bái các vị thầy quá khứ là chuyện rất tốt, đó là điều chúng ta nên làm. Nếu chúng ta không sùng bái họ thì sùng bái ai?

Cho nên chúng ta cất chùa cũng rất tốt, sùng bái Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là một hành động đáng được tán thán. Chúng ta cất nhà thờ để tôn thờ Chúa Giê-su Ki-tô, Khổng Tử, Lão Tử, v.v... cũng là điều cần nên làm, giống như chúng ta cảm tạ tổ tiên chúng ta vậy. Nhưng lúc chúng ta tôn thờ đánh lễ hình tượng của các Ngài, chúng ta nên tự hỏi vì sao các Ngài vĩ đại như vậy? Có lẽ, chúng ta cho rằng vì Phật Thích Ca Mâu Ni từ cung Trời Đâu Suất xuống trần, Ngài vốn đã là Phật Bồ Tát rồi, cho nên Ngài mới xuống thế giới Ta Bà này là Ngài thành Phật và nổi tiếng. Ngài vốn là hoàng tử, Ngài nổi tiếng là chuyện đương nhiên, tu hành thành Phật là chuyện đương nhiên. Còn chúng ta không là gì cả, địa vị không cao, làm sao thành Phật và có thể nổi tiếng được?

Nhưng quý vị nghĩ lại coi, như Lão Tử đâu phải con của một vị vua. Ngài chỉ là một người bình thường không có tiếng tăm gì

cả, vậy mà sau này cũng nổi tiếng. Đó là vì đẳng cấp bên trong, trí huệ bên trong khiến cho người ta khâm phục, cách sinh hoạt và cách nhìn về siêu thế giới của Ngài làm cho chúng ta kính phục. Còn Chúa Giê-su Ki-tô là ai? Không phải quốc vương, không phải từ cung Trời Đâu Suất xuống. Nghe nói Ngài là thợ mộc thô, rốt cuộc ngày nay vẫn còn nổi tiếng trên toàn cầu. Như vậy có nghĩa là chúng ta không nên khinh thường chính mình, chúng ta nên biết rằng ai ai cũng có thể thành Phật, ai ai cũng có thể thành Minh Sư nếu như họ cố công tu hành.

Nếu chúng ta có thể tìm được vị Minh Sư để theo học, sau này chúng ta cũng sẽ biến thành Minh Sư. Giống như chúng ta tìm một thầy giáo dạy tiếng Anh để học, sau này chúng ta cũng biến thành thầy dạy Anh văn. Nếu chúng ta học với một y sĩ thì sau này sẽ trở thành y sĩ, học luật với một vị luật sư thì sau này sẽ trở thành luật sư. Đó là chuyện đương nhiên, như hai với hai là bốn vậy, không có gì là phi phạm, không có gì là thần bí cả, không có gì không thể đạt được.

Chúa Giê-su Ki-tô vốn là người thợ mộc, chúng ta tham khảo trong lịch sử sẽ biết. Nhưng vì tìm Minh Sư để học, Ngài đã ở mười chín năm tại Ấn Độ, Ngài tìm nhiều vị Minh Sư tại Hy Mã Lạp Sơn bao gồm Ấn Độ giáo, Hồi giáo, Phật giáo. Ngài tham khảo với nhiều vị Minh Sư của các tôn giáo và nhất định là Ngài đã tìm được Pháp Môn Quán Âm.

Hôm qua tôi có nói, trong Thánh Kinh ghi rằng lúc mới bắt đầu tạo thiên lập địa, thì có một thứ Âm Thanh và Âm Thanh này cùng với Thượng Đế, Âm Thanh tức là Thượng Đế. Tất cả vạn vật trong vũ trụ này cũng đều từ Âm Thanh này mà ra.

Trong Kinh Tứ Vệ Đà cũng nói giống như vậy, cho nên chúng ta đừng tưởng rằng Thiên Chúa giáo khác với Ấn Độ giáo. Thiên Chúa giáo từ Ấn Độ giáo mà ra, Phật giáo từ Ấn Độ giáo mà ra, không có cái gì khác nhau. Nếu chúng ta tham khảo nhiều một chút sẽ hiểu tôn giáo của chúng ta vốn từ đâu mà ra.

Bởi thế sự tranh luận giữa những tôn giáo là một điều đáng tiếc và không quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta tìm được trí huệ, năng lực tối cao của chúng ta và sau đó chúng ta có thể phán đoán mọi việc. Khi đó chúng ta không bị sai lầm, còn bây giờ chúng ta chưa hiểu giáo pháp và tôn giáo của chúng ta, làm sao dám phê bình tôn giáo khác?

Vì thế tôi không có dạy những gì mới cả mà chỉ dạy một pháp môn có thể dẫn chúng ta đến mức hiểu rõ tôn giáo của chúng ta, hiểu được ý chính của nó là gì? Và sau đó chúng ta có thể hiểu biết được những tôn giáo khác.

Lúc đó, chúng ta thật sự không có tâm phân biệt, thật sự hiểu bình đẳng là gì? Còn khi chúng ta chưa được giải đáp cao nhất này, tối ngày chúng ta chỉ đoán chừng mà thôi, chỉ nghe bên này nói như thế này, bên kia nói như thế kia, nghe phía sau nói như thế này, phía trước nói như thế nọ làm cho chúng ta rối loạn. Tự mình không có ý kiến của mình, không có chủ kiến thì chúng ta không thể quyết định gì hết, chúng ta chỉ có nghe nói mà thôi.

Các vị đại tu hành từ xưa đến nay đều tu phương pháp này và dạy cho đệ tử của các Ngài giống nhau, không phải do tôi phát minh ra. Tôi cũng được pháp này từ Sư Phụ của tôi, Sư Phụ của tôi cũng được từ Sư Ông, Sư Ông được từ Sư Tổ, v.v... Và có thể vị tiền bối đó được từ Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Thích Ca Mâu Ni được từ vị tiền bối khác, v.v...

Thế giới chúng ta không một lúc nào không có Minh Sư, cũng như thế giới này không có thời nào không có mặt trời, hiểu không? Dù rằng chỉ có một mặt trời nhưng toàn thế giới đều thấy và được lợi ích. Thời đại nào cũng có Minh Sư, không nhất định chỉ có một vị Minh Sư. Có người thành Phật nhưng không dạy người, hiểu không? Vì mệnh của họ không phải đến đây để dạy người mà để tự giải thoát hoặc chỉ dạy một vài người thôi. Cho nên chúng ta nghe nói ngày xưa các thiền sư không phải ai cũng

có nhiều đệ tử, có người có năm đến sáu đệ tử. Chúa Giê-su Ki-tô có mười hai đệ tử. Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều đệ tử.

Vì sao Chúa Giê-su Ki-tô chỉ có mười hai người đệ tử? Vì Ngài đi truyền pháp có hơn ba năm thôi. Có khi nhằm vào thời đại không tiện hoàng pháp, lúc đó có những nơi chúng sanh quá hung ác, họ nghe không hiểu, bầu không khí nơi đó không thích hợp. Vì vậy trong giới luật của Phật giáo có nói, nếu chúng ta muốn tu hành thì hãy kiếm chỗ nào đó, không nên tìm những nơi có chiến tranh, loạn lạc, không nên tìm nơi biên giới, không nên tìm những nơi hung ác, không nên tìm những nơi có dã thú và những nơi nguy hiểm đến sanh mạng, v.v...

Chúng ta tham khảo kinh điển cũng rất có ích, chúng ta cũng biết tự bảo hộ mình. Nhưng tôi cho quý vị biết là cho dù chúng ta không đọc kinh điển, không biết quy luật nào, không biết điều kiện nào bảo hộ chúng ta, nhưng nếu chúng ta tìm được vị Minh Sư, chúng ta sẽ được pháp môn tối cao và tự nhiên chúng ta sẽ được lực lượng bảo hộ.

Thử nghiệm của bản thân chúng tôi cũng giống như vậy. Thí dụ khi chúng tôi ở Đài Đông, lần đầu tiên chúng tôi không quen biết bất cứ ai ở nơi đây. Lúc đó, chúng tôi tùy tiện kiếm một nơi để nghỉ ngơi. Thuyết pháp xong, chúng tôi muốn kiếm một nơi có suối nước nóng để dựng lều nghỉ ngơi, mà không biết đường. Cuối cùng gặp được một người, chúng tôi chưa mở miệng là người ấy đã hỏi: "*A Di Đà Phật, Sư Phụ, Ngài muốn tìm cái gì?*" Và người ấy liền đỡ tay lên xe của tôi như đã quen biết chúng tôi từ lâu rồi. "*A Di Đà Phật, Sư Phụ cần giúp gì không?*" Chúng tôi nói tìm không ra suối nước nóng, thân thể chúng tôi mệt mỏi và đau nhức, chỉ muốn tắm rửa cho khỏe. Người ấy nói không cần phải đi đâu, sau đó mở cửa cho chúng tôi vô nhà. Người ấy có tâm tốt. Giả sử chúng tôi không có lều, chúng tôi rất vui mừng. Nhưng vì tưởng không có ai hoan nghênh mình nên đã chuẩn bị lều rồi, chúng tôi tự mua lều, hiểu không?

Cho nên bây giờ, có ai hoan nghênh thì trẻ rồi, mặc kệ họ. Bây giờ các chùa mời chúng tôi, chúng tôi cũng không đi vì giống như “*Tái Ông mất ngựa*” vậy. Ban đầu vì không có ai hoan nghênh, không ai cho chúng tôi chỗ ở. Cuối cùng, chúng tôi mua lều để ở, cảm thấy rất tốt. Bây giờ không muốn ở trong nhà xây bằng xi măng, vì ở lều quá tự tại, đã quen với cảnh thiên nhiên ở ngoài trời và không khí tốt, không có nhiều cảm giác áp lực. Thật là tuyệt vời. Bây giờ, chúng tôi không muốn làm phiền bất cứ ai. Cho dù có chùa chiêu chúng tôi cũng không muốn ở, nhưng vẫn chưa có chùa mời chúng tôi, chỉ thí dụ thôi.

Cũng không sao, ngôi chùa của chúng ta là ở đây, đây là ngôi chùa lớn. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy. Thân chúng ta vốn là ngôi chùa lớn. Chúa Giê-su Ki-tô cũng có nói: “*Ngươi hãy biết thân ngươi là ngôi giáo đường quý báu nhất, Thượng Đế, Thánh Linh ngự trong thân ngươi*”. Cho nên chúng ta chăm sóc giáo đường này là tốt nhất, đi đâu chúng ta cũng mang nó theo.

Chúng ta sùng bái Thượng Đế, Phật Bồ Tát ở bên trong chúng ta không ai có thể biết được, chúng ta âm thầm sùng bái, âm thầm lạy bái. Bên trong chúng ta có núi, có sông, có Phật Bồ Tát, có Thượng Đế, có quỷ thần, có Thiên Đàng, địa ngục, có trí huệ và cũng có vô minh, có hết tất cả. Chúng ta từ khi mới sanh ra, lạy cho đến tóc bạc còn lạy chưa hết, đâu cần phải ra ngoài lạy làm chi? Rất là đáng tiếc! Đi ra ngoài phải làm phiền cặp chân, có khi tuổi đã già không tiện đi bộ, còn bên trong mình có đầy đủ hết sao không lạy? Rất tiện, như là có Phật, có Thượng Đế, chúng ta đi đâu các Ngài cũng đi theo và các Ngài vĩnh viễn không rời bỏ chúng ta.

Nhưng nếu chúng ta không tìm được Phật, không tìm được Thượng Đế, chúng ta không thể nói rằng các Ngài không rời bỏ chúng ta, vì chúng ta không biết các Ngài ở đâu. Khi chúng ta tìm được Ngài rồi mới có thể sùng bái Ngài. Mỗi ngày, Ngài sẽ là của chúng ta. Mỗi người có riêng Thượng Đế có phải sung sướng

không? Phải! Không cần phải sùng bái như người ta, chúng ta có riêng của chúng ta. Cho nên quý vị nói tôi không dạy người ta lạy Phật, không dạy người ta lạy núi, lạy sông cũng không đúng, vì bên trong chúng ta có nhiều thứ để có thể lạy. Lạy núi, lạy Phật có thể lạy ở bên trong, muốn lạy Thượng Đế cũng được luôn.

Ngôi chùa bên ngoài có tiếng nhạc, có tiếng chuông, tiếng trống, tiếng phèng la, tiếng kèn, v.v... bên trong chúng ta cũng có những có những tiếng đó, không cần phải đi mua sắm. Pháp cụ của nhà chùa không hay bằng pháp cụ bên trong của chúng ta. Đi ra ngoài mua thật tiếc! Giá lại cao nữa, lại phải đặt làm rất lâu mới có thể thỉnh được một cái chuông lớn, hoặc một cái trống lớn mà thanh âm không hay bằng thanh âm bên trong của chúng ta.

Bên trong chúng ta cái gì cũng miễn phí, nghe lại hay, càng nghe càng khỏe, càng nghe tinh thần càng tinh táo, càng nghe trí huệ càng được mở rộng, làm gì cũng đúng, đọc gì cũng hiểu. Chúng ta bỏ quên pháp cụ bên trong, bỏ quên đạo tràng bên trong đi lạy đạo tràng bên ngoài, đi lau chùi đạo tràng xi măng bên ngoài cho thật bóng láng, không lo lau chùi đạo tràng bên trong của chúng ta. Thật đáng tiếc!

Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Pháp sư chân chính nghe được rất nhiều loại âm nhạc bên trong, nghe được tiếng trên Trời, tiếng địa ngục và nghe được tiếng Thiên Vương. Họ có một ngàn hai trăm công đức nhĩ căn, có tám trăm công đức tỷ căn, có tám trăm công đức nhãn căn có thể nhìn thấy Thiên Đàng và địa ngục.”*

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm sẽ có những công đức đó. Khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, chúng ta mới thật sự là được Kinh Pháp Hoa. Đó mới thật sự là Chân Kinh. Lúc đó, quý vị có thể đọc kinh mỗi ngày, không phải dùng mắt trần coi. Đó mới thật sự là đọc kinh, tụng kinh chứ không phải là dùng miệng đọc.

Cho nên nếu quý vị nói tôi không dạy người ta tụng niệm cũng không đúng, mỗi ngày tôi đều tụng kinh, tôi niệm Chân

Kinh. Vì không biết cho nên nói là tôi dạy không giống. Tôi dạy như nhau, nhưng tôi dạy thứ thật chứ không phải dạy thứ kiêu mầu. Tôi cho quý vị bánh thật chứ không phải là bánh quảng cáo, hiểu không?

Bởi thế người trong chùa hoặc các pháp sư khác cũng nói như tôi vậy, nhưng họ chỉ quảng cáo bánh thôi, còn tôi cũng quảng cáo bánh và đồng thời cũng cho bánh. Vì vậy mọi người vốn nói cùng một chuyện, nhưng vì mình ăn được bánh rồi cho nên chúng ta nói có khác, chúng ta biết bánh có khẩu vị khác nhau, chúng ta nói bánh không phải như vậy!

Quý vị quảng cáo, nhưng tự mình chưa ăn nên quý vị nói rất ngọt. Không phải vậy đâu, nó ngọt nhưng không ngọt hẳn, nó hơi mặn một chút và có mùi thơm, chứ không phải như thứ bánh quý vị quảng cáo, hiểu không? Rất cuộc nói khác với chúng ta, vì bản thân họ chưa được ăn bánh, còn chúng ta đã được ăn, chúng ta có tự tin, chúng ta biết được. Cho nên cả trăm ngàn người đến biện luận, chúng ta cũng không bận tâm đến. Bản thân chúng ta được ăn là cảm thấy rất sung sướng và biết rất rõ, chúng ta được ăn bánh, thấy vui lắm, biết được rồi và ca hát ở đây, hiểu không? Nghe họ quảng cáo thấy chán lắm.

Vì thế có thể nghiệm và không có thể nghiệm khác biệt rất xa. Chúng ta có tám trăm công đức, có một ngàn hai trăm công đức, có công đức mũi, mắt, tai, lưỡi, còn người ta chỉ tụng công đức, hiểu ý tôi không? Họ niệm pháp sư có tám trăm công đức, có hai trăm năm mươi công đức, v.v... Chúng ta mỗi ngày đều có thứ công đức này.

Vì vậy giữa hai người, ai là người dĩ nhiên sẽ vui sướng hơn? Bởi thế, quý vị đừng hỏi tôi tụng Kinh Pháp Hoa có công đức không? Nếu quý vị muốn tụng Kinh Pháp Hoa thì theo tôi tụng, tụng loại Kinh Pháp Hoa chân chính, tụng loại Kinh Pháp Hoa không có ngôn ngữ mà có thể nghiệm, loại Kinh Pháp Hoa này

có vô lượng vô biên công đức. Phải tự mình có được thể nghiệm mới có công đức. Đó mới thật sự là Kinh Pháp Hoa.

Đương nhiên, khi được loại Kinh Pháp Hoa đó sẽ có vô lượng vô biên công đức. Những người được loại kinh này đương nhiên không phải là người thường. Đời đời kiếp kiếp họ cúng dường các vị Bồ Tát nhiều như là cát của sông Hằng. Chuyện đó đúng, ý của Phật là như vậy. Không phải ai cũng có thể được cuốn Kinh Pháp Hoa thật.

Nhưng người tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta biết chúng ta được rất nhiều. Ngày đầu tiên tôi mới nghe thuyết pháp và thọ Tâm Ấn đã được đủ những công đức của Kinh Pháp Hoa. Khi đó tôi sực tỉnh, thì ra ý của Kinh Pháp Hoa nói là như vậy. Lúc bấy giờ, tôi mới biết tiếng chuông, tiếng sấm sét, tiếng phèng la, v.v... thật sự là như thế nào. Biết được tám trăm công đức nhĩ căn là gì, một ngàn hai trăm công đức nhĩ căn là gì, công đức thiệt căn là gì, công đức tỷ căn là gì. Khi nhĩ căn đã mở rồi thì các căn kia đều mở hết.

Thật sự trong Kinh Lăng Nghiêm nói rằng, sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, nhĩ căn đã được mở rồi thì thiệt căn, tỷ căn, tất cả đều mở là có mở thật! Khi có những thể nghiệm đó sẽ khiến cho con người cảm thấy rất nhẹ nhàng, vui sướng, và mãn túc mà từ trước đến nay chưa từng có được. Chỉ trong thời gian ngắn lại được một cách nhanh chóng và nhiều như vậy.

Khi tôi thọ pháp rồi là đi theo Sư Phụ tôi ngay, tôi biết không cần phải hỏi gì nữa. Theo Thầy tôi đi, hiểu không? Ngài lên máy bay, tôi cũng lên máy bay, theo Ngài không bao lâu, căn nào cũng mở hết.

Thật vậy, Kinh Lăng Nghiêm nói gì, Kinh Pháp Hoa nói gì, Phẩm Phổ Môn nói những gì, chúng ta đều có hết. Chúng ta còn vượt qua những đẳng cấp của Phẩm Phổ Môn, hơn cả những thể nghiệm trong Kinh Pháp Hoa, bởi vì chúng ta càng ngày càng tiến bộ. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ nói

một ít thí dụ của những thể nghiệm sơ khởi, chứ không phải thể nghiệm là chỉ có bao nhiêu đó mà thôi.

Cho nên chúng ta tụng kinh thì nên tụng Chân Kinh, có lạy Phật thì nên lạy Phật thật, ở bên trong của chúng ta có Phật. Nếu chúng ta muốn chăm sóc đạo tràng thì phải chăm sóc đạo tràng xác thân này. Trước tiên, nên biết bên trong chúng ta có Thượng Đế, có Phật, có Bồ Tát, chúng ta mới thật sự quý trọng cái đạo tràng xác thân này. Lúc đó, sẽ không có ai muốn tự sát, không có một chút khái niệm về tự sát, vì khi đó chúng ta biết nó rất quý báu, cần được bảo hộ. Lúc đó, chúng ta thật sự thương yêu mình, thật sự hiểu thương yêu mình là gì? Sau đó, vì chúng ta có thể thương mình, chúng ta mới có thể thương kẻ khác. Không có một ai không thương mình mà lại có thể thương người khác, đó là chuyện nói đùa.

Từ nhỏ đến nay, từ sáng đến tối chúng ta chỉ học có một môn, đó là tình thương. Bởi vậy, từ nhỏ cha mẹ đã truyền cho chúng ta lực lượng của tình thương này, cha mẹ là người thương chúng ta nhiều nhất. Từ đó chúng ta bắt đầu học tình thương, đến khi có anh chị em chúng ta cũng bắt đầu học tình thương và tha thứ cho người khác.

Từ nhỏ, chúng ta cần phải học chia sẻ đồ vật với mọi người, chia sẻ với anh chị em. Rồi khi lớn lên, chúng ta mới biết chia sẻ với đồng bào trong cùng quốc gia. Và khi lớn thêm nữa, gặp được Minh Sư, gặp được giáo lý tốt, chúng ta mới biết chia sẻ với thế giới và vũ trụ. Khi ấy lý tưởng của chúng ta càng lúc càng cao, cách nhìn của chúng ta càng lúc càng sáng suốt. Chúng ta không những chỉ thương bản thân, thương gia đình, mà còn thương quốc gia, thương thế giới và thương cả vũ trụ nữa. Đó là nhờ chúng ta được lực lượng của tình thương này.

Sau khi thọ pháp chúng ta sẽ cảm thấy khác, cảm thấy hoàn toàn khác với ngày xưa, có cái nhìn rộng lượng, cảm nhận tình thương vô hạn hơn. Trước kia ích kỷ và nghĩ về mình nhiều hơn,

bây giờ càng ngày càng nghĩ cho người khác. Bởi vì chúng ta được vui vẻ sung sướng như vậy cho nên mới nghĩ đến những người khác đau khổ, lao lực cực nhọc, không nơi nương tựa, không câu thông được với Lực Lượng Vạn Năng nên chúng ta cảm thấy rất đau khổ.

Khi đó, chúng ta thật sự có thể thương người, có lòng từ bi bác ái, nếu không chúng ta có muốn học lòng từ bi bác ái cũng không dễ gì học được. Bởi vì đầu óc chúng ta vốn chỉ dạy cho chúng ta nghĩ cho bản thân, dù có bố thí cũng là vì muốn được cái gì đó hoặc muốn được khen, hoặc sợ mất mặt mà phải bố thí. Thấy người ta ai cũng cúng dường mà mình không cúng dường thì kỳ lắm, vì muốn làm anh hùng, vì sự thỏa mãn của cá nhân, không phải vì thật sự yêu thương người khác, không phải tất cả cúng dường đều như nhau.

Vì thế nếu chúng ta chưa được Lực Lượng Vạn Năng, lực lượng của tình thương lớn, chúng ta chưa thật sự biết tình thương là gì. Vì chúng ta chưa biết thương mình, chúng ta chưa biết xác thân này có ích dụng gì? Sinh ra thấy tràn đầy những khổ sở, rồi có nhiều bệnh và làm phiền đến nhiều người, rồi già và chết đi. Có lúc chúng ta cảm thấy chán ghét xác thân này, phải không? Chúng ta ghét nó. Cho nên có người muốn tự tử, vì họ không biết giá trị thật của thân người, có hiểu ý tôi không?

Cho nên thọ pháp rồi, bắt đầu tu Pháp Môn Quán Âm mới hiểu rõ thân này quý báu như thế nào, bên trong có hết tất cả, hoàn toàn miễn phí, không ai có thể đánh cắp được. Tài sản bên ngoài của chúng ta ai cũng có thể đánh cắp được, có khi bị chánh phủ tịch thu, còn tài sản bên trong không ai có thể đá động đến được.

Vì vậy Chúa Giê-su Ki-tô nói, đừng chấp vào tài sản của thế gian, vì tài sản này con gián cũng có thể làm hư hại, mặc dầu con gián nhỏ như vậy, là động vật yếu đuối mà có thể phá hại tài sản chúng ta, có phải là chuyện đáng cười hay không? Con chuột có

thể ăn hết thực phẩm của chúng ta, nhiều con sâu cũng có thể làm hư tài sản của chúng ta. Nhưng tài sản trên Thiên Đàng không có một vật gì có thể phá hoại được. Ý Ngài nói như vậy.

Giống như tôi mới nói, khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, mới thấy tài sản của chúng ta là vô lượng vô biên, không sao dùng hết được, có thần thông quảng đại. Lực lượng của chúng ta không sao kể hết được, bất khả tư nghị. Khi đó chúng ta thật sự cảm thấy chúng ta là Phật, là Bồ Tát, là con cái của Thượng Đế. Chúng ta cảm thấy thật sự chúng ta là Thượng Đế. Chúng ta thật sự có thể tạo ra bất cứ vật gì. Lúc đó, chúng ta mới hiểu rằng tất cả là do tâm tạo. Không có Pháp Môn Quán Âm, chúng ta không sao hiểu được những chuyện này.

Pháp Môn Quán Âm là gì? Nó cũng không phải là pháp môn gì, không có gì có thể viết xuống, chỉ có một mạch pháp đề truyền. Những người tâm đã khai sáng, đã chuẩn bị xong, muốn chấp nhận những lực lượng siêu việt, muốn chấp nhận loại pháp môn siêu đẳng, tâm họ mở ra thì vị Thầy của họ sẽ bỏ một số lực lượng vào, và từ đó bắt đầu phát triển.

Quý vị biết trong gỗ có chất lửa, nhưng nếu không có hai khúc gỗ cọ sát với nhau thì không có lửa. Có lúc một khúc gỗ đã cháy, nếu để khúc gỗ khác vào thì nó cũng cháy theo. Ý là như vậy, chứ không phải là một khúc gỗ không có lửa nhờ khúc gỗ khác cho nó lửa, không phải như vậy? Tự nó cũng đã có lửa, chỉ cần được giúp đỡ một chút.

Vì thế tài sản và quyền lợi đều là của quý vị, lực lượng và Phật tánh đều là của quý vị, Lực Lượng Vạn Năng là của quý vị chứ không phải tôi cho, hiểu không? Tôi chỉ chăm vào hoặc là mở giùm mà thôi. Sau đó, mỗi ngày chúng ta có thể dùng. Chúng ta không dùng lực lượng này thì quá uổng. Vì sao chúng ta phải lạc lõng, phải yếu đuối, phải tội nghiệp đến thế làm chi!

Chúng ta vốn là chúng sanh rất cao quý. Tôi thật muốn lớn tiếng nhắc quý vị, quý vị đều là Phật, đều là Thượng Đế, đều là

Phật Bồ Tát; quý vị đều có Lực Lượng Vạn Năng. Cái gì chúng ta cũng có. Cái gì quý vị cũng làm được. Tại sao ngài đó lo ngày mai không có ăn, lo cho hôm sau con cái bị bệnh sẽ không có tiền? Đó là chuyện thật tội nghiệp! Mình thấy vậy đi giúp họ còn không kịp nữa, huống chi là giảng kinh cho họ nghe. Họ đau khổ tới vậy, giảng kinh cho nghe, không biết có hiểu không.

Có người đàn ông, tôi không có nói gì, bảo ông ấy mang tiền và đồ vật về lo cho chính mình, rất cuộc ông rất cảm động. Chiều hôm đó lại theo tôi để xin xuất gia, tiền cũng không muốn, phóng sinh hết các con vật, từ nay về sau sẽ không sát sanh, không uống rượu, không ăn thịt, thuốc hút thì bỏ ngay, vì ông nói ông rất cảm động khi nhìn thấy tôi lo cho ông ta. Tôi cũng không khuyên ông ta một lời nào, ngay cả việc ăn thuần chay và không sát sanh cũng không khuyên. Tôi chỉ thấy ông ta rất tội nghiệp, nên rất lo cho ông.

Ông cũng không muốn nhận tiền, sau đó tôi có nói: *“Không sao đâu, mình là anh em mà, ông ăn cũng như tôi ăn, đừng có nghĩ đó là thức ăn của tôi, thức ăn của ông, không phải như vậy.”* Sau đó, ông mang thức ăn về, nhưng không biết nghĩ sao, ông ta lại bỏ hết tất cả đồ vật qua một bên không lấy, muốn theo tôi tu hành.

Được rồi, tại sao tôi nói chuyện này? Tại vì trước khi ông ta theo tôi xuất gia, lúc đó, thân thể tôi không khỏe, bị đau. Vì luôn nghĩ tới ông ta, nên quên mất mình đang bệnh. Nhưng vì bệnh nằm một chỗ mới có cơ hội suy nghĩ. Nếu tôi không có bệnh, thì đi đây đi đó. Tôi không thích ngồi một chỗ, vì ngồi một chỗ tôi cảm thấy con người mình vô dụng, làm phiền đến người ta, hiểu không? Ý của tôi nói là đã không thể làm việc, mà còn để người khác phụng sự mình, tôi thật không thích. Nhưng khi tôi bị bệnh thì chịu thua, thỉnh thoảng có bệnh, nằm ở đó, không thể làm gì được, vừa chán vừa đau, không thể coi sách, không thể làm bất cứ cái gì, nên mới suy nghĩ đến ông ta.

Sáng nay tôi vẫn nghĩ tới ông ấy. Tôi quên giảng kinh cho ông nghe, thật hối hận. Tôi nói tôi là pháp sư, đáng lẽ gặp người thì tôi thuyết pháp ngay, sao lại chỉ đưa bánh kẹo, tiền, rồi đưa ông ta đi về nhà. Tôi tự trách rằng, ông ta không được thọ pháp mà chỉ được những thứ vật chất thôi, tôi cũng quên đưa thuốc cho ông ta để thoa lên chỗ bị ong chích, chỉ bảo ông ta đi mua thuốc. Lúc đó, tôi cũng nghĩ rằng không cần thuyết pháp cho ông nghe vì ông vốn là Thượng Đế, tôi nghĩ vậy. Tôi thật sự biết rằng ông ta là Thượng Đế. Quý vị đều là Thượng Đế mà!

Tôi thật sự biết quý vị là Phật Bồ Tát, là Thánh nhân, là những chúng sanh cao quý. Bên trong chúng ta như nhau, không khác nhau một chút nào. Nếu bên trong không có cùng một thứ đó thì chúng ta không thể nhúc nhích, tôi không thể thuyết pháp, quý vị không thể gãy khi ngứa, có hiểu ý tôi không? Lực lượng bên trong đó của quý vị cũng cùng một thứ với tôi, lực lượng đó làm cho thân thể chúng ta cử động, làm cho đầu óc chúng ta hoạt động, làm cho chúng ta nghĩ ngợi, làm cho chúng ta đói, làm cho chúng ta biết đến giờ đi ngủ, làm cho chúng ta có tình thương, và làm cho chúng ta biết cái gì tốt cái gì xấu.

Tôi và ông ấy như nhau, lúc đó tôi cứ nghĩ ông ấy sáu mươi tuổi, tôi nói sao ông khổ vậy, sao ông không biết ông là Thượng Đế, ông khổ thế này làm tôi cứ muốn rơi lệ. Mới nghĩ như vậy thì ông ta đến và muốn xuất gia, tôi rất vui. Hình như chúng tôi có sự câu thông, cho nên ông ấy đến mà tôi nói nhiều vậy, vừa muốn rơi lệ thì có vị đệ tử lại báo cáo: “*Thưa Sư Phụ, người mà Sư Phụ gặp sáng nay bây giờ muốn đi theo Sư Phụ, người ấy ăn chay rồi, bây giờ không muốn sát sanh và đã phóng sanh các con vật rồi.*” Tôi rất vui, tôi nói, bây giờ tôi có cơ hội có thể phục vụ và chăm sóc ông ấy. Không phải chỉ cho tiền và bánh, và chỉ nói những điều tốt thôi, mà thật sự có thể chăm sóc ông ấy, thật sự chăm sóc Thượng Đế, thật sự có thể phụng sự Thượng Đế, thì tôi rất vui mừng.

Người khiêm tốn là Thượng Đế, rất khiêm nhường, rất đơn thuần. Đó thật sự là những phẩm chất của Thượng Đế. Chúng ta đều có, nhưng vì chúng ta quá bận rộn nên quên mất, quá kiêu ngạo nên quên đi, quá hướng ngoại nên chúng ta quên hết. Chúng ta là Thượng Đế, chúng ta có phẩm chất của Thượng Đế, chúng ta là Phật Bồ Tát, tôi có thể bảo đảm điều này. Tôi không thể bảo đảm những gì khác, nhưng tôi có thể bảo đảm điều này.

Nếu chúng ta không nhận biết được chúng ta vĩ đại như thế nào, tôi cho rằng đó là tội nặng nhất trên thế gian này, không có thứ tội lỗi nào nặng hơn tội này. Cho nên chúng ta nhận biết được mình, nhận biết được Phật Tâm của mình tức là chúng ta tôn kính Phật. Còn nếu chúng ta không nhận biết được mình là Phật, cho dù chúng ta có lạy Phật gõ cả trăm ngàn vạn kiếp cũng vẫn không có một chút lợi ích nào cả.

Xin lỗi! Vì gỗ là gỗ, chúng ta là chúng ta, có quan hệ gì? Nhưng vì trước kia chúng ta không hiểu, người ta dạy chúng ta lạy thì chúng ta lạy, đó không phải là lỗi của chúng ta.

Nhưng bắt đầu từ hôm nay, tôi hy vọng mọi người nghĩ lại, quý vị không nhất định phải học với tôi hoặc thọ pháp với tôi, không cần phải nghe tôi nói những gì, nhưng cần phải về nhà nghĩ lại. Quý vị nên nghĩ lại “*Ta*” là ai, lạy Phật đó là Phật gì, nghĩ lại ai lạy ai, ai lạy Phật gì? Nên suy nghĩ cho kỹ lưỡng rồi có một ngày quý vị sẽ biết.





13

Sùng Bái Phật Tức Là Sùng Bái Phật Tâm Của Mình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Trung tâm Hoa Liên, Formosa**

Ngày 2 tháng 6 năm 1988

Khi chúng ta có bệnh, khổ đau, gặp khó khăn, đó là lúc Sư Phụ bên trong gia trì nhiều nhất, nhưng quý vị lại không thích bệnh. Cho nên lúc bị bệnh, gặp khó khăn là lúc chúng ta cần phải cảm ơn vì nó rửa nghiệp chướng cho chúng ta được sạch sẽ. Lực lượng gia trì của Sư Phụ mới dễ nhận thấy và biết được, nếu không thì khó hiểu.

Ở đạo tràng Nghi Lan, nó chỉ là ngôi nhà làm bằng gỗ ở trên núi, ở phía dưới là bức tường đá đã bị nước đánh vỡ, nên họ (*những đệ tử*) rất hoang mang, làm tôi tưởng thế giới cũng bị tan vỡ một nửa, nhưng rốt cuộc cũng không có gì, chuyện nhỏ thôi. Nhưng mà tất cả họ rất hoang mang. Có nhiều người tự nhiên đến giúp đỡ. Lúc đầu, họ tưởng tôi không có nhân tài, tôi rất bận, không ai lo. Họ rất nhiệt tâm bàn luận, người này khi nào thì đem

bao nhiêu người đến giúp. Mới bàn luận, đã có năm người kiến trúc sư, nhân lực của mình ở khắp nơi đều đến. Tôi không gọi điện thoại và nói gì hết, không hẹn giờ, nhưng lạ thay, họ lại đến cùng một lúc. Đồng tu ở Nghi Lan cảm thấy áy náy. Tôi làm việc không cần phải náo nhiệt, hiểu không? Tôi cần cái gì thì tự nhiên sẽ tới, cho nên tôi không cần phải lo.

Họ dùng đầu óc làm việc, hiểu không? Ý kiến phàm phu, hơi tự mãn. *“Nè, ta có thể làm cái này, ta có thể làm cái kia, ta có thể gọi người ta tới làm cái này, cần phải làm như thế nào. Sư Phụ, Ngài không biết đâu, không có ai giúp Ngài, v.v...”* Hiểu ý tôi không?

Tôi cũng không nói gì. Tôi nói đúng vậy, tôi cũng rất bận. Chúng tôi không có nhân tài, quý vị giúp đỡ thì tốt. Khi họ thấy rất nhiều người cùng đến giúp một lúc, toàn là kiến trúc sư, chuyên gia; lúc này họ khoa trương, bậy giờ thấy mắc cỡ.

Người tu hành chúng ta, đôi khi không nên ồn ào, náo nhiệt như vậy. Có một thứ lực lượng gọi là đại Đạo, nó sẽ chăm sóc rất là tỉ mỉ. Nếu thật sự cần đến, nó sẽ chăm sóc. Còn không cần thiết thì không chăm sóc. Tuy nhiên chúng ta phải ráng hết sức mình để làm, không nên dùng ngã chấp để làm.

Quý vị coi họ làm ồn ào, náo nhiệt, kích thích, động động cả mấy tuần lễ, gằn cãi lộn với nhau, bởi vì không muốn người này, người kia giúp đỡ. Công việc ngừng lại đó, vì ý kiến bất đồng! Vì không ưa thích, vì mới thọ pháp, cho nên tâm dễ bị động. *“Sao không nghe lời ta nói, ta chỉ có ý tốt; ta biết rất nhiều người; ta biết cách làm, cái gì ta cũng biết.”* Tưởng rằng chúng tôi không có nhân tài, lo sợ, nên mau mau giúp. Rốt cuộc, tôi không động ngón tay, không nói lời nào, những người giúp đỡ đều xuất hiện, cùng một lúc, vừa đúng lúc cần, hiểu không?

Cho nên chúng ta càng tu hành càng được thông thả, không cần phải làm gì hết, nhưng việc gì cũng sẽ xong. Cho nên Lão Tử nói *“vô vi”*, làm mà không làm.

Chúng ta có thể gạt người bên ngoài, nhưng bên trong không thể gạt được Phật Bồ Tát. Các Ngài sẽ coi tâm của chúng ta chứ không phải nghe lời nói của chúng ta, hoặc nhìn hành động của chúng ta bái lạy. Chúng ta cũng có thể lạy chứ không phải nói là không được lạy, nhưng mà phải thành tâm.

Bây giờ chúng ta lạy Phật mới thật sự là lạy Phật vì chúng ta biết Phật là gì? Chúng ta tức là Lực Lượng Vạn Năng, chúng ta tức là Phật, lúc nào cũng nên cầu nguyện Lực Lượng Vạn Năng đó giúp chúng ta, hiểu không?

Tôi là đại diện cho Lực Lượng Vạn Năng này, và có Lực Lượng Vạn Năng này, cho nên nếu như quý vị tu theo tôi tức là tu theo Lực Lượng Vạn Năng của quý vị, tức là tôn trọng Lực Lượng Vạn Năng của vạn vật. Vì vạn vật đồng nhất thể, cho nên chúng ta có Lực Lượng Vạn Năng này thì người khác cũng có y hết lực lượng này. Lực Lượng Vạn Năng này nằm trong mọi người giống như nhau, hiểu ý tôi không? Vì thế chúng ta tôn kính Ngài tức là tôn kính mình, ý là như vậy.

Bây giờ chúng ta mới hiểu Phật là gì và khi chúng ta lạy mới thật sự là lạy. Mỗi ngày chúng ta đều nhớ đến Phật, nhớ Lực Lượng Vạn Năng này tức là nhớ đến Phật. Chúng ta như rất quen thuộc, rất gần gũi với lực lượng này, khi nói đến là Ngài biết, khi nghĩ đến là Ngài hiểu. Đó mới là Phật thật. Có hiểu ý tôi không?

Nhưng nếu chúng ta muốn đến chùa lạy cũng không sao, nhưng phải hiểu rằng đó tức là đại diện của Lực Lượng Vạn Năng này để nhắc nhở chúng ta mà thôi. Phật không phải là hình tượng đó. Bây giờ chúng ta đã biết Phật ở bất cứ nơi đâu chúng ta đều có thể lạy, không phải chỉ lạy ở chùa. Nhưng vì chùa, đạo tràng, Phật đường đều là đại diện cho Thượng Đế, đại diện cho Lực Lượng Vạn Năng, cho nên chúng ta tôn kính bình đẳng như nhau. Đó là nơi tượng trưng cho lý tưởng tối cao của chúng ta. Bây giờ chúng ta lạy, mới thật sự là lạy.

Bây giờ chúng ta hiểu biết Phật ở đâu, mỗi ngày chúng ta để Phật ở trong túi, chúng ta muốn lấy ở nơi nào thì lấy ra lấy. Đúng vậy, Phật “*pocket*”, Phật “*mini*”, rất là tiện lợi. Cho nên nói là Phật tại tâm, khi chúng ta đã hiểu rõ Phật tại tâm rồi, đi đâu lấy cũng có linh cảm, có linh ứng ngay. Hễ chúng ta có tâm là có Phật. Tâm đó tức là thành tâm, tâm khiêm nhường, lòng tin, một trăm phần trăm tin tưởng vào lực lượng tối cao của Phật, chứ không phải tin ở nhục thể của tôi.

Nhưng dù là nhục thể này cũng là của Phật, vì Ngài vốn không có nhục thể này. Có người tu hành thấy tôi không có nhục thể, thấy mất hết, không có ai ở đây nói gì hết, trống không, đều là ánh sáng mà thôi. Như vậy mới thật sự là Phật. Cho nên xác thân của một vị Phật cũng là linh thể, Ngài không phải là thể xác, Ngài tùy ý hóa ra một xác thân để cho chúng sanh có thể thấy được, nhưng Ngài lúc nào cũng có thể biến mất. Hiểu ý tôi không?

Vì vậy Ngài không nhất định có Xá Lợi, hiểu không? Có lúc Ngài vãng sanh rồi thì xác thân Ngài tan biến mất hết. Có người hỏi tôi, người tu hành có Xá Lợi không? Điều này phải tùy theo người đó, họ muốn để lại thì có, còn nếu không muốn để lại cũng không sao.

Vì thế quý vị tin tôi, không có ý nói là tin con người này, vì bản thân cũng không có, vốn là không, có hiểu ý tôi không? Cho nên chúng ta sùng bái Ngài, thương yêu Ngài, tin Ngài, đó không có nghĩa là tin cá nhân Ngài. Mà tin ở Lực Lượng Vạn Năng mọi người chúng ta đều có. Nhưng có lúc lực lượng này hóa thành một hình dáng để cho chúng ta nhìn thấy, để cho chúng ta biết, để cho chúng ta có thể thấy được, câu thông và học theo. Sau đó, chúng ta nhận biết Lực Lượng Vạn Năng này. Cho nên chúng ta tin người đó. Bởi vì người đó do Lực Lượng Vạn Năng hóa ra. Người đó không phải là nhục thể, không phải là nhục thể bình thường, hiểu ý tôi không?

Chúng ta nhận biết được Lực Lượng Vạn Năng này cho nên tin người đó. Ngài hóa sanh từ Lực Lượng Vạn Năng đó, Ngài không phải xác thân tầm thường, có hiểu ý tôi không? Vì Ngài không phải là một xác thân tầm thường, không phải là một xác thân phàm phu, vì vậy Ngài là của chúng ta. Ngài do Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta hóa ra. Thế nên chúng ta sùng bái Ngài là sùng bái Phật Tâm của chúng ta. Đó mới là sùng bái Phật, sùng bái Phật Tâm của chính mình. Hiểu ý tôi không?

Bởi vì người đó không phải là tầm thường. Vì thế tôi nói lạy Phật gỗ là không tốt, là không tôn kính Phật, trừ khi vị Phật đó còn tại thế, hiểu không? Chúng ta khắc tượng Ngài để tưởng niệm, vì chúng ta không thể nào mỗi ngày đi thăm Ngài. Chúng ta khắc tượng Ngài để mỗi ngày nhìn Ngài, tưởng nhớ đến Ngài để an ủi mình. Cho nên mới nói lạy Phật còn được. Còn khi Ngài đã đi rồi, chúng ta không thể cầu xin Ngài việc gì. Cho dù khi Ngài còn tại thế, chúng ta cũng phải câu thông được với Ngài thì mới được lợi ích một trăm phần trăm. Hiểu không? Vì Ngài tức là Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, nếu chúng ta không câu thông được với Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, vậy chúng ta câu thông với ai đây? Hiểu ý tôi không?

Cho nên thọ Tâm Ấn với tôi tức là thọ Tâm Ấn với Lực Lượng Vạn Năng của mình, câu thông trở lại với Lực Lượng Vạn Năng của mình xưa kia bị đứt đoạn, bây giờ câu thông trở lại là có điện. Xưa kia đường dây bị đứt, bây giờ sửa chữa lại thì có điện. Ý là như vậy thôi, chứ đừng cho rằng tôi là người ngoài gì cả!

Bởi thế, tin tôi không phải là tin tha lực, mà tin lực lượng của chính mình, có hiểu không? Hiểu được là tốt.





Đạo đức và tín ngưỡng không phải
hoàng dương bằng bạo lực,
phải nên dùng gương mẫu.

Trích từ bài thuyết giảng
"Người Tu Hành Nên Tôn Trọng
Sự Tự Do Của Người Khác"



Kính điển chỉ là ngoại giáo và tu
hành tức là nội giáo. Trong và ngoài
phải được quân bình mới là Đạo.

Trích từ bài thuyết giảng
"Truyện Thủy Hử Và Tu Hành"



14

Nguyên Do Mê Tín Lạy Thần Tượng

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại trung tâm Cao Hùng, Formosa**

Ngày 5 tháng 6 năm 1988

Có hai cách nói, một cách là làm cho chúng ta càng ngày càng tiến bộ, còn một cách nữa, là làm cho chúng ta càng ngày càng thối bước, quý vị biết vì sao không?

Một cách nói không có ngã chấp, nói một cách tự nhiên. Và một cách nói bằng ngã chấp, như là: “*A, ta nhất định độ người.*” (Mọi người cười.) “*Bây giờ ta biết giáo lý này rất hay, người phải theo ta học.*” Mới nghe hỏi là lật đật nói ra: “*Ta nhất định độ người, ta biết rất nhiều! Ta giỏi hơn người!*” Nói như thế, chúng ta tu hành sẽ thối bộ. Tôi không có ý nói quý vị, chắc là quý vị không làm như thế. (Đáp: Dạ, không.)

Nhưng có hai cách nói, hiểu không? Một cách nói tự nhiên không có ngã chấp, mình tu hành sẽ càng ngày càng tiến bộ. Còn một cách là nói càng lúc càng kích động, tâm động rồi, muốn độ

người rồi: “*Ta nhất định phải độ họ, ta có thể làm được, ta là thiên tài, ta có năng lực*”, thì phiền lắm, hiểu không? Quý vị nói rằng, tôi độ quý vị, tôi không độ, hiểu ý tôi không?

Tôi thuyết pháp và sờ đầu quý vị, cũng giống như tôi sờ cái ly này vậy thôi, hoàn toàn không có một chút phân biệt, cho nên không thể thôi bộ, nhưng điều này cũng không thể nào nói rõ hơn, hiểu không? Chúng ta không thích có ngã chấp, chúng ta cũng không thích không tự nhiên, hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*)

Vì thế tôi dạy quý vị cái “*Ta*” càng nhỏ thì càng tốt, hiểu không? Vì có cái “*Ta*”, mới có trách nhiệm; không có cái “*Ta*” thì không có trách nhiệm. Vì có cái “*Ta*” này nên mới có trách nhiệm, mới có nghiệp chướng, mới có phước báu. Không có cái “*Ta*” thì không có ai làm gì hết. Cho nên mới nói nghiệp chướng vốn là không.

Nhưng chúng ta phải cố gắng tu hành, chúng ta không có cách nào làm hết cái “*Ta*” mau như vậy. Chúng ta càng quán âm, ngã chấp càng lúc càng nhỏ, tự nhiên ngã chấp sẽ được tiêu trừ, chứ không phải chúng ta dùng năng lực của mình là có thể làm được. Nếu không mọi người có thể làm được rồi, đâu cần phải tu Pháp Môn Quán Âm.

Không có ngã chấp thì thành Phật. Đơn giản như vậy thôi. Phật và chúng sanh chỉ cách nhau có một cái màn rất mỏng, đó là cái “*Ta*”. Nhưng cái màn này không thể nào tưởng tượng nổi, lực lượng nó rất lớn, chúng ta không cách nào phá vỡ nó nổi. Chúng ta càng có ít ngã chấp thì càng dễ thấy được Phật của mình. Vì vậy ngã chấp này rất là phiền phức.

Tôi rầy la quý vị cũng vì muốn gọt bớt ngã chấp, nhưng rất ít người có thể chịu nổi, không dễ gì chấp nhận. Chúng ta đều là phàm phu, thích được người ta khen, thích người ta biết được công đức, phước báu của chúng ta, muốn cho người ta thấy mình có công, như là “*công thần khai quốc*” và những thứ năng lực đó. Rất cuộc, không những tôi không biết, không khen, mà

lại rầy la thêm thì đương nhiên đau lòng, hiểu không? Nhưng có người đau lòng vài ngày là xong (*mọi người cười*), có người chỉ đau lòng năm phút là xong; cũng như bị mổ vậy, chốc lát sau là hết. Còn nếu đau buồn đến vài ngày sau còn chưa hết, thì không có cách nào hơn, hiểu không? Họ sẽ tiếp tục thấy đau hoặc sẽ thối tâm và làm những chuyện phi báng nữa, cho nên cũng mệt lắm!

Làm thầy không phải dễ! Hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) Nếu không rầy la học trò, họ sẽ không tiến bộ, họ sẽ có tai ương, sẽ có bệnh, sẽ có rất nhiều khổ đau, nghiệp chướng. Còn nếu rầy la thì họ tức giận, đau buồn, thối tâm. Người ngoài nhìn thấy tôi rất là hung dữ, làm cho tôi bị mất mặt. (*Mọi người cười.*) Cho nên làm như thế nào cũng không đúng, có hiểu ý tôi không? Làm thầy tức là làm gì cũng không đúng, không ai có thể hiểu được, toàn là nhìn với cặp mắt phê bình, hiểu không?

Làm thầy lẽ ra phải từ bi, sao lại như thế? À, hễ nói kẹo là chạy ra. (*Mọi người cười.*) Hễ cười thì có bánh bay ra. (*Mọi người cười.*) Rốt cuộc không thấy ai sợ.

Tôi không cho quý vị lạy. Đừng có lạy!

Chúng ta tin rất nhiều tôn giáo, nhưng chúng ta không tinh hoa của các tôn giáo, chỉ có thể thôi. Tất cả các tôn giáo đều tốt, chỉ thiếu cái tinh hoa thì đúng hơn, hiểu không? Vì vậy, tôi không bảo quý vị đổi tôn giáo, nhưng hôm nay có một người của tông phái khác đến, người ấy có địa vị cao trong tông phái đó, hiểu không? Là người giảng kinh cho người ta, chỉ điểm, khuyên bảo, bảo người ta đi tham khảo kinh điển. Lẽ ra theo học với tôi không cần phải ra khỏi tông phái của mình, hiểu không? Chỉ cần mỗi ngày quý vị tọa thiền hai tiếng rưỡi là đủ rồi. Đương nhiên tôi phải nói cho quý vị biết lạy Phật gỗ là vô dụng, vì đây là lời thật, chỉ có vậy thôi. Tôi cũng để cho quý vị đi lạy, không sao. Nhưng phải hiểu rằng không nên lạy hình tượng, là được rồi, hiểu không? Chỉ vậy thôi.

Phải khai ngộ! Chúng ta lạy gì, làm gì cũng phải có sự khai ngộ trong đó mới là đúng, hiểu không? Cho nên chúng ta lạy cục đá cũng không sao. Lạy cây, tôi cũng không nói gì, nếu quý vị thật sự hiểu được, lạy gì cũng được, cũng có thể lạy đôi giày (*mọi người cười*), lạy khúc gỗ cũng không sao, lạy con mèo cũng không thành vấn đề, đẳng cấp cũng không bị rớt, huống chi lạy con người, hiểu không?

Nhưng phải hiểu cho thật rõ mới lạy. Còn nếu cứ mê muội lạy khúc gỗ là mình sẽ biến thành gỗ, hiểu không? Lạy cục đá sẽ biến thành đá. Đúng vậy! Nếu không, ở đâu có nhiều đá như vậy? Vì đời đời kiếp kiếp có người lạy cục đá (*mọi người cười*) rồi biến thành cục đá nên đá càng ngày càng nhiều. Đi tới bờ sông Bình Đông đều thấy được, nhiều cục đá đến từ đó. Trong đá cũng có linh hồn. Đúng vậy. Vì chúng tưởng rằng chúng là cục đá cho nên thành như vậy.

Chúng ta tưởng rằng khúc gỗ đó là Phật cho nên biến thành Phật gỗ. Nhiều người lạy Phật gỗ và khi họ tọa thiền chỉ thấy có Phật gỗ mà thôi chứ không thấy Phật thật, hiểu không? Thấy Phật gỗ hiện ra bên trong thì lạy. Sau này, khi tọa thiền, thấy hình của tôi đến, lạy hình của tôi cũng như vậy, lúc tọa thiền không thấy tôi chỉ thấy hình chạy vào. (*Mọi người cười.*) Thật vậy, có ai có thể nghiệm này không? Không à, tại vì quý vị không lạy hình là đúng rồi. Lạy hình cũng là một thứ mê tín, nhưng vì có người lạy hình của tôi, đối với họ có lợi ích họ mới lạy.

Thật đáng ghét! Họ sẽ nghĩ ra nhiều cách lợi dụng tôi, nhưng đó cũng là chuyện rất bình thường, chứ không phải tôi trách cứ gì họ.

Như là ở Hoa Liên, có một gia đình đồng tu, người con bị con sót rất lâu, bác sĩ không cách nào cứu chữa được. Cặp vợ chồng này lúng túng quá, không biết phải làm sao, cứ cầu nguyện với tôi mãi, hiểu không? Bác sĩ nói nếu không chạy chữa mà để như vậy thì càng lúc càng tệ hơn, họ rất hoang mang lo sợ, sau đó họ

đắp nước đá lên mặt, chích thuốc và dùng mọi cách chữa trị rất lâu, đều vô dụng.

Sau đó họ lấy hình của tôi để trên mình đứa con (*mọi người cười*), ý nói là giao hết cho tôi lo liệu. Chỉ năm phút sau là đứa bé hết bệnh sốt, lại được khai ngộ. Nó kể lại là nó thấy rất nhiều ánh sáng màu trắng, bên trong rất nhiều thứ bay khắp nơi, nó cứ kê, kê mãi. Đứa nhỏ này chưa thọ pháp, chẳng biết gì hết. Chỉ có năm phút thì hết con sốt. Từ đó họ biết hình tôi có lợi ích nên hỏi tôi nếu sau này có chuyện y như vậy, có thể làm như vậy nữa được không? (*Mọi người cười.*) Ý nói là có thể chỉ cho người khác làm như vậy được không? Đương nhiên hiện giờ cặp vợ chồng đó thấy hình tôi hữu ích, nên họ càng quý trọng, rồi thỉnh hình của tôi đem về nhà phóng càng lớn hơn. (*Mọi người cười.*) Rồi sau đó cũng có thể khắc một tượng gỗ thật lớn, hoặc là họa hình vì thời xưa không có chụp hình, hiểu không?

Thí dụ hai ngàn năm trước tôi ra thuyết pháp, thời đó không có hình chụp của tôi. Rất có thể họ bảo người ta điêu khắc hay là họa, sau đó họ tiếp tục lạy hình tượng này và thấy có ích lợi, vì có câu thông được với tôi. Vì nguyên do đó nên đứa con mới hết bệnh, hiểu không? Giả sử như họ chỉ cho láng giềng thì vô dụng. Vì lúc đó họ vẫn còn đặt hy vọng, vẫn điêu khắc hình tượng của tôi đem về lạy, khi nào có bệnh thì đeo bên mình. Đúng vậy! Từ đó, quý vị mới có chuyện lạy tượng Phật. Sau này, càng lúc càng nhiều người lạy, người học trò của tôi cũng ra đi rồi. Người câu thông, cũng ra đi luôn. Sau này người láng giềng cứ tiếp tục lạy, từ tổ tiên, con cái, cháu chắt, tiếp tục lạy. Vì tổ tiên lạy thấy tốt, nên con cháu theo lạy. “*Ba tôi nói lạy Sư Phụ chỉ có năm phút thì hết bệnh.*” (*Mọi người cười.*) Đúng vậy, rồi cứ truyền xuống, tiếp tục lạy. Đối với họ, không sao, có hết bệnh hay không, cũng không thành vấn đề, cứ tiếp tục là được rồi, hiểu ý tôi không? Rồi cứ lạy, cứ lạy, như vậy thành thói quen. Vì quá tôn trọng hình tượng không bỏ được, không ai dám đụng tới, không dám,

hiểu không? Rất linh! Năm phút thôi thì hết bệnh ngay. (*Mọi người cười.*)

Như chuyện vừa rồi, bác sĩ nói vô phương. Bệnh viện đều không chữa được. Chỉ có tôi, chỉ có năm phút là chữa được bệnh! Cho nên phiền lắm. Sau đó, mọi người nghĩ rằng tôi có năng lực chữa bệnh, cứ đồn, cứ đồn. Rất có thể họ cứ nói về chuyện này.

Tôi không có năng lực chữa bệnh, tôi không biết vì sao con họ hết bệnh. Quý vị về nhà làm thử coi, có thể không hết bệnh, bởi thế đừng có thử nhé! Vì tình trạng của họ khác, hiểu không? Cũng như có nhiều bệnh nhân có những chứng bệnh khác nhau, chứ không phải tôi có năng lực chữa bệnh. Tôi không có chút năng lực nào hết. Nói cho quý vị biết, mỗi ngày tôi cũng ăn ngủ và tọa thiền. Nhưng bất cứ những hành động nào của tôi cũng giúp đỡ mọi người, như là tôi gãi ngứa cũng là giúp đỡ người ta và họ cũng được khai ngộ, rất có thể như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni lấy ra một cái bông, gửi một cái, vậy mà người ta gửi cho đến ngày nay, vẫn còn tham công án, hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu.*) Có thể lúc đó, Ngài không có gì làm nên lấy một cái bông giống như tôi vậy, có khi đang thuyết pháp có lẽ hơi chán nên lấy cái bông lên để ngắm thôi. Sau đó có người tham công án (*mọi người cười*) và sẽ có người hỏi, tại sao Pháp Sư Thanh Hải lấy bông màu hồng và màu vàng, như vậy là nghĩa gì? (*Mọi người cười.*)

Bởi vậy có vị đồng tu khi ở gần với người nhà, thì bệnh của người nhà không trầm trọng lắm. Khi vị đó rời khỏi, bệnh tình người ấy trở nên nặng hơn, thí dụ như vậy. Không phải vị đồng tu đó cố ý làm cái gì đó hay là có năng lực chữa bệnh, mà nhờ có tu Pháp Môn Quán Âm. Tự bản thân của vị đồng tu đó phát ra ánh sáng, phát ra bầu không khí hòa bình, cho người ta thứ năng lực “*Thí Vô Úy*”, hiểu không?

Pháp Môn Quán Âm là “*Thí Vô Úy*” để cho người ta an tâm, không sợ hãi. Người tu Pháp Môn Quán Âm ít nhiều gì cũng có

năng lực đó. Quý vị càng ngày càng biết được Lực Lượng Vạn Năng của mình. Rồi sau đó tự nhiên sẽ biết được mình là Phật. Nếu không có những thứ chứng minh đó, làm sao chúng ta biết được chúng ta có Lực Lượng Vạn Năng? Làm sao biết được chúng ta là Phật Bồ Tát? Hiểu không? Bồ Tát nghĩa là gì? Là Bồ Đề Tát Đỏa, phiên âm từ chữ “*Bodhisattva*” của tiếng Phạn, nghĩa là chúng sanh khai ngộ. Chỉ có vậy thôi. Cho nên quý vị có thể gọi quý vị là Bồ Đề Tát Đỏa. Chúng sanh khai ngộ, vừa khai ngộ vừa có năng lực giúp đỡ những người khác. Như vậy mới gọi là Bồ Tát, hiểu không?

Nếu chúng sanh khai ngộ mà không có cách giúp đỡ người khác, đó gọi là Phật Duyên Giác hoặc là A La Hán, vì năng lực của Ngài rất có hạn. Còn năng lực của Bồ Đề Tát Đỏa (*Bodhisattva*) lớn hơn. Ngài càng tu càng có năng lực lớn và càng giúp đỡ nhiều người hơn.

Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm là tu Bồ Tát Đạo, còn tu những pháp môn khác có thể được khai ngộ và phát ánh sáng, nhưng chỉ tu chứng quả A La Hán. Người tu Pháp Môn Quán Âm cũng chứng được quả vị A La Hán nhưng sau này họ sẽ nhảy lên đẳng cấp Bồ Tát vì tu Bồ Tát Đạo.

Đạo là một con đường. Chúng ta đi con đường Bồ Tát sẽ có năng lực Bồ Tát, tức là vừa khai ngộ, vừa có thể giúp đỡ người khác một cách tự nhiên, hiểu không? Độ chúng sanh mà không có chúng sanh để độ, cứu chúng sanh mà không có chúng sanh để cứu. Càng ngày quý vị càng biết được năng lực của chính mình. Tôi cho quý vị biết, quý vị có được Lực Lượng Vạn Năng, quý vị là Phật Bồ Tát, là ý nghĩa đó. Quý vị càng tu, càng có thể giúp đỡ người khác. Có lúc người ta nhìn quý vị họ sẽ cảm thấy thoải mái, họ cảm thấy sao người này hình như có gì khác lạ.

Hôm nay tôi đi coi đất, có một người Tiên Nhân Điem Đạo Sư của Nhất Quán Đạo. Ông ta vốn ở đó, lẽ ra lúc trước ông ta thường đi giảng kinh và có các hoạt động hàng ngày. Sau khi

theo tôi tu học rồi, bây giờ hình như không thích nữa. Tôi không khuyến khích người ta như vậy, hiểu không? Nhưng tự họ muốn chạy qua đây. Tôi bảo ông cứ ở bên đó, tiếp tục đi giảng kinh không sao, chỉ cần ngồi thiền mỗi ngày hai tiếng rưỡi là đủ rồi. Không cần cho ai biết là quý vị theo tôi học, không nên phá đi cái địa vị và công việc của quý vị. Nhưng ông ta nói, bây giờ theo tôi học rồi thì không giống nữa, ông không thể nói những điều như ngày xưa nữa. (*Mọi người cười*). Không thể nói những điều giống như gạt người ta vậy. Không ăn bánh mà tôi ngày quảng cáo bánh, cho nên ông ta không nói nữa. Ông không thích nói, ông ta từ từ giảm dần, cho đến khi giảm không được thì mới tiếp tục làm. Sau cùng giảm hết thì không nói nữa.

Vì sao ông ta lại như vậy? Vì lúc trước ông ta phản đối, lúc vợ ông ta tin tôi và thọ Tâm Ấn, ông ta buồn. Mỗi lần bảo vợ ăn mặn, bà không thể nói gì thêm. Sau đó, vợ ông ta chạy đến một nơi khác, kể lể, khóc lóc với đệ tử xuất gia của tôi. Sau đó, ông chồng cũng chạy tới đó, có nhiều người bạn của bà khuyên ông ta, tuy ông ta cũng không phản đối nhiều, nhưng vẫn không tin. Sau đó, ông ta đi nghe tôi thuyết pháp; ngày đầu tiên liền thọ pháp ngay mà không cần hỏi người vợ gì hết. Tôi hỏi sao ông lại quyết định nhanh vậy? Ông ta nói bởi vì vốn đã tin rồi. Vì sao tin? Gia đình của ông tin Nhất Quán Đạo, không phi báng Nhất Quán Đạo, hôm nay ông nói sự thật.

Tôi không khuyến khích người ta tách rời tôn giáo của họ, hiểu không? Tất cả đều là của chúng ta, không có gì là Nhất Quán Đạo, không có gì là Phật Giáo, không có gì là ghét nhất. Nhưng vì đã có danh xưng rồi thì phải gọi, tự người ta đã chọn ra cái tên. Họ đã tin Nhất Quán Đạo mấy chục năm rồi, từ cha mẹ truyền đến họ, cả nhà đều như vậy. Nhưng người vợ đột nhiên tin tôi, ông ta nói kỳ thật. Người vợ sau khi thọ pháp rồi về nhà, thì thấy khác liền, đột nhiên tỏ ra vui vẻ. Ông đã sống với vợ lâu rồi, cầu xin có cách nào làm cho vợ vui, nhưng không được. Rốt cuộc, bà

vợ thợ Tâm Ấn rồi, ông cảm thấy bà ta đều khác hết. Ông cảm thấy kỳ lạ, nhìn thấy vợ mình và người bạn khi gặp nhau, họ rất vui vẻ với nhau. Ông ta cảm thấy bà như một người khác vậy. Ông ta mới hiểu kỳ, mới cảm thấy thất bại, hỏi thì bà ta không nói. Bà ta chỉ nói rằng: “*Ông đi thợ Tâm Ấn thì sẽ được như vậy.*” Ông ta phải đọc sách của tôi, v.v... Lúc đó, ông ta vẫn còn không tin lắm, nhưng mà đã thấy thích rồi; không phải báng nhiều cũng không chống đối lắm, vì ông nhìn thấy vợ càng lúc càng khác, giống như Như Lai vậy, hiểu không? Ông ta cứ quan sát mà thôi. Đôi khi chúng ta không biết nói cái gì là trắng cái gì là đen, nhưng mà chúng ta biết.

Tôi không thích tình trạng ông ta phải bỏ một bên như vậy. Nhưng ông ta quyết định như vậy. Ông ta nói không thể tu hai bên cùng một lúc được. Bây giờ ông muốn chuyên tâm theo tôi học, cho nên buông bỏ rồi, vì bên kia hình như không cho phép tu hai chỗ. Chúng ta có thể tiếp nhận họ nhưng họ không thể tiếp nhận chúng ta. Ý là như vậy, hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Ông ta nói khi ông ta mở miệng nói ra Pháp Môn Quán Âm và tên của tôi thì người ta bỏ chạy!

Ông ta thấy họ dại quá, họ không thể giải thoát. Cho nên ông mới nói cho thân hữu hiểu. Ông ta nói quý vị cứ đến nghe là đúng. Ông ta còn mời chúng tôi qua bên đó để giới thiệu Pháp Môn Quán Âm. Vì ông mới thợ pháp không biết nói gì, hiểu không? Tôi hơi ngại giới học trò qua bên đó, như vậy giống như qua kéo học trò của người ta, không được, tôi không thích vậy. Tôi thích họ tiếp tục sinh hoạt ở bên đó. Coi như không có chuyện gì xảy ra, âm thầm tu thì tốt hơn. Tốt nhất là chúng ta phải đoàn kết với nhau. Họ không tin tôi cũng không sao.

Hình như có một chiếc cầu liên kết tất cả các tôn giáo lại với nhau như vậy thì vui hơn, không cần tin hay tu theo tôi, nhưng không nên phân chia một cách nghiêm trọng. Ý của tôi là vậy, hiểu không? Mọi người đều tốt là được rồi. Nếu ai có tài hùng

biện thì có thể dẫn dắt nhiều đệ tử, còn không có tài hùng biện và cũng không tin, thì đó là chuyện của quý vị, không nên công khai phỉ báng nghiêm trọng như vậy. Có nhiều người không thích, cũng vì sự hiểu lầm, có người hiểu lầm rồi lại phỉ báng tôi dữ dội, nhưng khi đến gặp tôi và nghe thuyết pháp, lập tức thọ Tâm Ấn. (*Mọi người cười.*) Cũng giống như vị A La Hán ở Bình Đông vậy. Quý vị có biết chuyện này không?

Lúc tôi ở Đài Đông, có một người trông giống như là người rừng, trên ba mươi tuổi. Có người nói anh này hơi điên, hung ác và dã man. Anh ta chỉ mặc một bộ đồ thô, không giặt. Chỉ cần tắm suối là được rồi, không dùng xà bông. Tắm cho ướt là được rồi, không cần phơi quần áo. Không hiểu vì sao anh ta biết tôi. Hôm đó, các đệ tử ở các nơi đến thăm tôi, vì tôi ở đâu cũng có người đến thăm, rồi họ cũng cảm lều chung với tôi. Vì có người đến, thì tôi phải chăm sóc. Ý là như vậy.

Người rừng này đột nhiên như từ trên trời rơi xuống, rất dễ thương, nói với đệ tử của tôi là muốn đến xem bói cho tôi. (*Mọi người cười.*) Đệ tử của tôi nhìn thấy bộ dạng người này như vậy, đã định tiễn khách đi ngay lập tức. Người này không chịu đi, quý ở đó thổi khẩu cầm (*harmonica*) cho tôi thấy và nghe. Tôi thấy đáng người này thật đáng thương, nghèo khổ quá, nên mời anh ta đến ăn cơm chung với chúng tôi. Người này than oán đời sống khổ sở, số mệnh không tốt, thế giới không tốt, Formosa không tốt, cái gì cũng không tốt, chính mình cũng không tốt. (*Mọi người cười.*) Tôi nhẫn nại nghe kể, khi người này thố lộ hết những sự bức tức, thái độ bắt đầu ôn hòa lại. Sau đó tôi bảo anh ta đi ăn, và tặng cho anh ta một chút tiền về mua thuốc bổ uống, chỉ có vậy thôi. Tôi không có tâm giảng kinh cho người này nghe hoặc khuyên anh ta nên ăn thuần chay, khuyên không nên săn bắn nữa. Thấy hoàn cảnh người này quá nghèo khổ, đâu còn nhớ những chuyện khuyên răn. Lấy thực phẩm, mời ăn còn không kịp huống chi là giảng kinh! Lúc đó, trời càng lúc càng nóng, phải để cho

anh ta nói cho một hồi (*mọi người cười*), tốn nhiều thời giờ, khi đến, thì đã trễ lắm rồi. Đã gần đến buổi trưa, mặt trời rất nóng. Chúng tôi mới bảo anh ta ăn đi, rồi về. Sau đó anh ta ra về.

Tôi cũng không khuyên bảo một lời nào. Thế mà buổi chiều người này trở lại, ông ta nói đã xả bỏ sát giới, bây giờ không sát sanh nữa. Ông lật đật về thả hết những động vật, và không làm nghề thợ săn nữa, quyết định ăn thuần chay tu hành và muốn theo tôi xuất gia. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ thôi, người này đã biến đổi khác rồi. Nếu hôm đó, quý vị gặp người này và hôm nay gặp lại sẽ thấy như là một người khác vậy. Lúc trước anh ta rất kích động, rất hung hăng, cứ oán trách hoài; bây giờ yên lặng không nói một lời, chỉ âm thầm liên tục niệm năm Hồng Danh. (*Mọi người cười.*)

Bởi thế, có lúc chúng ta không cần phải nói chuyện mới có thể độ người, có hiểu ý tôi không? Thiên không dùng ngôn ngữ! Lúc tôi truyền pháp không nói chuyện, phải vậy không? Quý vị biết rồi, ngài đó một tiếng mấy đồng hồ không nói một lời, nhưng quý vị lại đạt được pháp, phải không? Còn trước đó, nói rất nhiều, nhưng không đạt Đạo. Có nhiều người nói rất nhiều, cũng không đạt được gì hết. Họ cứ thuyết pháp, cứ giảng pháp, nhưng chúng ta không đạt được.

Giống như chuyện vị A La Hán đó vậy, chúng tôi gọi ông ta là A La Hán. Tôi không khuyên vị đó ăn thuần chay. Tôi thấy đáng điều người đó không ăn chay được. (*Mọi người cười.*) Hơn nữa, hình như ông ta có nói với đệ tử tôi là thà chết chứ không không ăn chay được (*mọi người cười*), ông nói như vậy đó. Tôi cũng không có khuyên ông ta, không hiểu đệ tử tôi nói với ông những gì, mà ông ta nói rằng thà chết chứ không ăn chay được. (*Mọi người cười.*) Nhưng vài tiếng đồng hồ sau, khi trở về thì khác hết rồi (*mọi người cười*), tự mình bỏ xuống dao đồ tể, muốn ăn thuần chay, muốn theo tôi xuất gia. Tôi bảo gì thì anh ta làm đó, anh ta cảm động nói là anh đã bị tôi cảm hóa rồi. Tôi cũng không nói

một lời, làm sao mà cảm hóa? “*Cảm tịnh*” chứ không phải cảm hoá, bởi vì tôi rất “*tịnh*”, không có nói gì cả.

Vì sao lại có tình trạng như vậy, vì người tu hành tự nhiên có lực lượng cảm hóa đó, người ta nhìn chúng ta cảm thấy thoải mái. Họ theo chúng ta tu hành, họ muốn làm việc như chúng ta, chúng ta cũng không nên khuyên họ. Đương nhiên có những người nghiệp chướng rất hung ác, dù có khuyên bảo họ cũng không làm. Nhưng mà đời đời kiếp kiếp đều có những người đó, chúng ta cũng không nên thất vọng, cũng không nên bực mình. Nếu không thì Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Khổng Tử đã độ hết người rồi, không cần đợi chúng ta bây giờ phải cực nhọc đến thế! Đời đời kiếp kiếp đều có những chúng sanh vô minh và đời đời kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát đến độ họ, chúng ta không cần phải lo. Chúng ta có thể cứu được bao nhiêu thì cứu, có thể độ được ai được thì độ, độ nhưng mà cũng không phải là mình độ, có phải vậy không?

Quý vị nói tôi độ quý vị, nhưng tôi không có độ ai hết, không có độ gì hết, Tôi không hiểu độ người là nghĩa gì? Làm như thế nào, có hiểu ý tôi không? Tôi truyền pháp cho quý vị như không có truyền vậy, quý vị thấy không? Tôi chỉ ngồi đó và quý vị cũng ngồi đó. Có lúc tôi cũng không cần phải ngồi đây. Tôi đi phòng vệ sinh, tôi đi ra ngoài lo chuyện khác, để quý vị ngồi đây. Tôi không cần phải ngồi chung với quý vị, chỉ cần dạy quý vị rõ ràng, phải làm sao, làm sao ngồi thiền. Như vậy là tôi có thể bỏ đi rồi. Tôi cũng có thể qua Hoa Kỳ, trong khi đó quý vị ở đó cũng đạt được pháp, hiểu ý tôi không? Không cần phải nói gì thêm. Có thể nói là không có liên quan gì đến tôi. Nhưng cũng không phải là hoàn toàn không liên quan đến. Vì không có tôi thì không thể truyền pháp này, nhưng quý vị có được cũng không phải vì tôi truyền. Không có cách nào để giải thích, nhưng nó là như vậy. Quý vị hiểu cũng được, không hiểu cũng được, không có cách nào nói được.

Tôi gia trì cũng như không gia trì vậy, không có người gia trì cũng không có người để gia trì. Thí dụ, tôi ở đây uống nước nho, như vậy tôi có gia trì nước đó không? Hoặc nói là tôi gia trì cho cái ly và nước trong đó không? Không, rất tự nhiên, phải không? Tôi gia trì cũng giống như vậy, không nghĩ điều gì hết, nhưng người ta được lợi ích. Tôi gia trì cũng vậy, có người được lợi ích, có người thì không cảm giác được, nhưng đều có ích lợi. Có người được tôi gia trì là lập tức thấy ánh sáng, khi tôi lấy tay ra thì ánh sáng cũng mất luôn. Tôi nói, vậy thì tôi sẽ ở đây cả ngày. *(Mọi người cười.)* Có người nói xin tôi gia trì thêm một lần nữa, vì lấy tay ra thì không thấy ánh sáng. Kỳ thật, ánh sáng chạy mất tiêu! Có người hỏi tôi có thể nào ở đó cả ngày để gia trì như vậy không. Cho nên nhiều người tham được tôi gia trì, bởi vì họ có ích lợi, họ biết được.

Có người được tôi gọi thì toàn thân chấn động, hiểu không? Có người thì khóc, có người thì có nhiều cảm ứng khác, có người thấy được ánh sáng, và hóa thân của tôi, có người thấy Phật Bồ Tát, mọi người đều được lợi ích. Nếu không thì không ai thích tôi gia trì. Không phải tôi sờ là không hữu ích, hữu ích chứ! Có người được nhiều hữu ích, có người cảm nhận được, đương nhiên có người cũng không cảm nhận được, nhưng không sao, họ đều được lợi ích. Nhất định là có.

Không phải tôi cố ý gia trì cho người này nhiều hơn, người kia ít hơn, nhưng mức độ nhạy cảm của từng người khác nhau. Cũng như thân thể con người, người này nhạy cảm hơn người kia, có người chỗ này nhạy cảm hơn chỗ kia. Thí dụ như trên đầu của chúng ta có chỗ cứng, cũng có chỗ mềm. Chỗ mềm thì nhạy cảm hơn, như lòng bàn chân thì không nhạy cảm nhiều, có thể đi trên cục đá cũng chẳng sao, tình trạng đều như nhau.

Người tu hành cũng vậy, có những người nhạy cảm hơn, khi tôi gia trì là họ liền cảm nhận được lực lượng bất khả tư nghị. Có người khi được tôi sờ đến mắt trí huệ của họ là thấy được ánh

sáng rất sáng, khi tôi lấy tay ra thì hết. *(Mọi người cười.)* Thật là bất khả tư nghị! Họ muốn tôi sờ thêm nữa. *(Mọi người cười.)* Vì họ thích, đó là vì họ nhạy cảm hơn, khai ngộ hơn một chút, biết được hơn về lực lượng của tôi. Những người khác không biết được, nhưng mà bên trong cũng có cảm ứng, chỉ hơi không cảm giác được mà thôi.

Hôm nay, có người báo cáo về một người Bình Đông ăn thịt, miệng của người đó như thế nào? *(Đáp: Sung lên.)* Sung lên phải không? *(Đúng, vì cố ý ăn thịt.)* Có người ăn trứng thì không nghe được âm thanh. Giỏi quá hả! *(Mọi người cười.)* Tưởng tôi gạt họ phải ăn thuần chay, đối với tôi có ích lợi gì đâu? Làm như tôi có mở quán ăn thuần chay. *(Mọi người cười.)* Rồi cứ quảng cáo ăn thuần chay ở đâu. *(Mọi người cười.)* Vì nghiệp chướng quá nặng, hiểu không? Ăn một chút thịt không đáng, không đáng cho chúng ta bị đau khổ.

Ở Đài Nam hôm kia, có người nói với tôi ở chỗ cộng tu, sau khi thọ Tâm Ấn xong, tủ lạnh ở trong nhà vẫn còn cá đông lạnh, vì sợ uổng không dám bỏ, đợi ăn xong hết rồi thì sẽ không mua nữa. *(Mọi người cười.)* Nghĩ rằng như vậy tiết kiệm hơn, bỏ thì uổng quá, tự mình không ăn nhưng mà nấu cho con ăn. Anh ta mới nghĩ như vậy thôi, chỉ nghĩ là muốn nấu, nhưng chưa mở cửa ra thì toàn thân mềm yếu và mất sức. Hình như không thể nấu, nhưng anh ta vẫn không biết, ráng dùng hết sức mình để nấu. *(Mọi người cười.)* Trong lúc nấu thì tay chân run lên, như vậy mà anh ta vẫn không hiểu *(mọi người cười)*, cũng ráng nấu cho bằng được. Vừa nấu vừa run, rót cuộc bị dầu văng trúng mặt, mặc dù không có đồ dầu vô nấu. Anh nói chưa bao giờ xảy ra như vậy. Sau đó anh ta trong lòng cảm thấy rất hổ thẹn, tuy không bị thương tích hay cảm thấy đau, nếu không sẽ rất khó coi. Cuối cùng anh ta sám hối và cầu xin tôi giúp đỡ thì hết. Hôm qua anh ta sám hối lần nữa, vì sợ không an toàn. *(Mọi người cười.)*

Cho nên quý vị ăn thuần chay hay ăn thịt đều hoan nghênh, nhưng quý vị phải cẩn thận, có rất nhiều chứng ngại. Người đó vì nhận được thể nghiệm, báo ứng liền, nên mới biết được. Có người không nhất định nhận được báo ứng liền. Có thể một lát sau đau chỗ này, rồi đau đầu, hoặc ngày mai sẽ có tai nạn xe mà không biết tại sao, hiểu không?

Có người báo cáo với tôi là tu Pháp Môn Quán Âm không có linh cảm. *(Mọi người cười.)* Đó là vì bản thân họ trì giới không trong sạch, không biết quý trọng giáo lý của tôi, không giữ giới rõ ràng, cho nên tự mình hại mình. Tôi nói rõ với quý vị, ăn thuần chay là vì thương mình, không có gì là từ bi, đừng có lớn tiếng là có lòng từ bi. *(Mọi người cười.)* Đúng vậy, người thương mình, tội nghiệp chính mình thì phải giữ thân, khẩu, ý cho trong sạch, còn không thì tạo nghiệp chướng cho chính bản thân mình, vì vạn vật đồng nhất thể. Chúng ta giết người tức là giết mình; hại chúng sanh tức là hại mình, hiểu không? Nếu không thì mình tự tạo nghiệp chướng cho mình mà thôi, bởi vì vạn vật đồng nhất thể. Nhân quả đó sẽ truyền đến tâm chúng ta, chứ không phải tôi trừng phạt quý vị. Chứ không phải là ai trừng phạt chúng ta. Ai cũng là mình cả, Diêm Vương cũng là chúng ta, Thượng Đế cũng là chúng ta, Phật Bồ Tát, tôi cũng là chúng ta. Quý vị càng tu sẽ càng hiểu được vạn vật đồng nhất thể.

Vì sao chúng ta có thể ăn rau cải được? Bởi vì trong rau cải cũng có sanh mạng, nhưng hạ ý thức của nó rất nhỏ, phần lớn chỉ là nước. Còn con người có năm thứ: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Hỏa vẫn có linh hồn, hiểu không? Vẫn có phân biệt về ý thức, cho nên giết người là một chuyện rất nghiêm trọng. Động vật chỉ có tứ đại mà thôi, còn chúng ta có ngũ đại. Hỏa là sống, là khí, là cái sống trong linh hồn. Giết người là trầm trọng nhất, còn giết động vật bớt trầm trọng hơn. Giết động vật là trầm trọng thứ nhì. Cây cối có thành phần nước nhiều nhất, phải không? Rau cải chúng ta ăn có thành phần nước nhiều nhất, có phải vậy không? Nếu đem

phơi khô chỉ còn lại chất xơ (*fiber*), nước đều khô hết rồi. Chi có vậy thôi, phần nước quá nhiều. Cho nên cắt rau cải là chỉ giết phần nước mà thôi, hiểu không? Không đến nỗi trầm trọng lắm.

Thế nên chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm hai tiếng rưỡi đồng hồ là có thể rửa sạch những nghiệp chướng đó, không phải ăn rau cải là không có nghiệp chướng. Chúng ta hít thở cũng có nghiệp chướng, uống nước cũng thiếu nợ của Ma Vương, không phải cái gì cũng miễn phí như chúng ta tưởng, không phải đâu! Vì thế chúng ta cần phải tu hành, nếu không thì đâu cần phải tu để làm gì? Vì chúng ta vốn đã là Phật rồi, chúng ta vốn rất trong sạch, không có thiếu nợ ai gì hết. Nhưng vì chúng ta rớt xuống đây để học hành nên phải ở nơi này và phải mượn tạm đồ để dùng, đúng không?

Như trẻ em mới ra đời không có thiếu ai cái gì hết, nhưng sau đó sẽ thiếu nợ vì nó cần có sữa. Nếu đi học cần có sự bảo trợ của chánh phủ và gia đình. Ở bên Đức hoặc nước Tây phương, có thể vay tiền ngân hàng hoặc chánh phủ để học, hiểu không? Vì cha mẹ quá nghèo không thể giúp đỡ con cái, nhưng sau khi tốt nghiệp số tiền mượn phải trả lại. Nếu không tốt nghiệp thì nghiêm trọng hơn, còn nếu tốt nghiệp, có thể kiếm việc làm dễ hơn. Chánh phủ sẽ trừ bớt đi số nợ, vì quý vị là nhân tài rồi. Nó cũng giúp quý vị tiếp tục kiếm được công việc tốt. Thí dụ, sau khi tốt nghiệp quý vị là bác sĩ thì tìm việc rất dễ, số tiền thiếu nợ chánh phủ trước kia có thể không trả không sao. Nhưng nếu quý vị không tốt nghiệp thì phần trả nợ vẫn phải trả, càng mệt thêm. Tức là tìm công việc không dễ dàng, không dễ kiếm tiền, mà phải trả rất nhiều tiền.

Cùng ý nghĩa đó, vì chúng ta đến đây học nên phải thiếu nợ thế giới này rất nhiều, và khi đã thiếu thì bắt buộc phải trả, hiểu không? Nếu không trả kịp thì phải mượn tiền, phước báu và công đức của Phật Bồ Tát để trả. Chi có cách đó là nhanh nhất, vì thiếu nợ càng ngày càng nhiều mà tự chúng ta không có khả năng trả, phải không?

Quý vị hôm nay mới trả xong thì ngày mai lại cần dùng việc khác. Vì từ lúc chào đời cho đến nay, chúng ta đã thiếu nợ rồi, hiểu không? Không phải vừa ăn vừa trả, thiếu nợ đến mấy chục năm chúng ta mới thức tỉnh. Ôi chao, đều là của ma; không khí, nước cũng của nó. Ngay cả xác thân này cũng là mượn ở thế giới này để tạo ra, có phải vậy không? Đến lúc đó không kịp trả. Đã ăn quá nhiều rồi, ăn cho đến lớn như ngày nay. Ăn quá nhiều thịt, rau cải và cơm tràn đầy những nghiệp chướng, bây giờ có trả cũng không kịp.

Vì vậy cần phải lấy năng lực của tỳ phú, tức là Phật, Phật lực để giúp chúng ta trả tiền mặt, hiểu không? Một mặt trả, một mặt rửa, một mặt kiếm tiền thì chúng ta mới có thể liễu thoát sanh tử. Vì thế nếu không có lực lượng của Minh Sư, chúng ta vĩnh viễn không thể được giải thoát, đó là chuyện nói đùa, tự tu là chuyện đùa. Tự tu không phải là như vậy. Tự tu có nghĩa là khi gặp được Minh Sư. Nhưng phải gặp được Minh Sư mới khai ngộ, mới tự nhiên tu, hiểu ý không? Họ không có thầy, chỉ ngẫu nhiên gặp Minh Sư, nhưng mà những người đó, họ cũng không có thể dạy ai, bởi vì họ không biết phương pháp để dạy, có hiểu ý tôi không? Nếu người đó không có Minh Sư thì họ cũng không thể dạy người ta được, hiểu không? Vì họ không biết phương pháp để dạy.

Họ không biết truyền pháp là gì? Họ không thể truyền, vì không được vị thầy truyền pháp mạch cho, cho nên chúng ta gọi những người đó là Duyên Giác Phật. Hoặc tình cờ gặp được Minh Sư rồi tu pháp môn gì đó, sau đó họ đạt được những gì đó, rồi họ tưởng rằng tu pháp môn của mình đạt được thành quả. Không phải vậy! Vì nhờ nhìn được Minh Sư một lần. Đúng vậy! Vì Minh Sư không nói họ là Minh Sư. Nhìn người đó một cái rồi bỏ đi, người đó tưởng rằng không có ai dạy, mà là tự mình tự tu. Đó có nghĩa là không có Minh Sư. Chúng ta gọi là Duyên Giác Phật, có nghĩa là tự tu, hiểu không?

Hoặc có những người sau khi thọ pháp, rồi bỏ đi. Không còn liên lạc với vị Minh Sư và cũng không đến hỏi gì nữa, gần như đã quên hết pháp môn, thỉnh thoảng tu một ít thôi. Rồi có một ngày đột nhiên được đại khai ngộ, tự họ cũng biết được nhiều thứ, đạt được đẳng cấp khá cao, Thứ Hai, hoặc Thứ Ba, họ tưởng rằng tự tu mà đạt được.

Vì họ không tôn trọng giáo lý của Minh Sư, nghĩ rằng giáo lý không quan trọng. Họ tự bỏ bê, nhưng lực lượng đó vẫn tiếp tục làm việc ở bên trong, tự động chinh đôn họ. Đột nhiên có một ngày họ được khai ngộ rồi tưởng rằng họ tự nhiên được khai ngộ, có hiểu ý tôi không? Cho nên chúng ta gọi họ là Duyên Giác Phật, vì không có quan hệ đến vị Minh Sư, họ nghĩ rằng không có liên hệ. Nhưng ở thế giới Ta Bà này, không ai có thể tự mình tự nhiên khai ngộ được, bởi vì chúng ta đến từ đại Đạo thì phải câu thông được với đại Đạo mới có thể trở về với đại Đạo, hiểu không? Phải có nguồn gốc chứ không thể nào tự nhiên được.

Cũng như bất cứ cái gì cũng từ hạt giống mà ra, chúng ta tưởng là tự nhiên, nhưng không phải như vậy. Cũng như có hạt cỏ từ nơi khác rơi xuống đây và tự nhiên mọc lên, nhưng nó có nguồn gốc. Giống như chúng ta nói rằng cây ổi hoang, khoai lang mọc hoang. Nhưng đó là nhờ những con chim làm rơi hạt giống xuống nơi đó, rồi nhờ gió thổi đến. Sau này nó mọc lớn lên và sinh ra rất nhiều trái, hiểu không?





15

Tu Hành Phải Có Giới Luật

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Trung tâm Cao Hùng, Formosa**

Ngày 4 tháng 6 năm 1988

Người tu hành muốn được tiến bộ phải giữ thân, khẩu, ý cho trong sạch và trì giới cho rõ ràng. Nếu không thì không dễ gì tiến bộ được. Cho nên tôi rất ngạc nhiên khi thấy có những tông phái nói rằng không cần trì giới cũng có thể tu hành. Đó là ảo tưởng. Thật như vậy. Bởi vì khi quý vị uống rượu say cũng thấy có cảnh giới. Đó chỉ là ảo tưởng phải không? Chích ma túy cũng thấy cảnh giới. Đó cũng là ảo tưởng. Lúc quá mệt, thiếu dưỡng khí cũng thấy cảnh giới. Đó cũng là ảo tưởng luôn.

Cảnh giới đó không phải là cảnh giới thật như khi tu hành, vì không thể bắt được nó, không thể ở trong đó, không thể cảm giác được, nên có khác nhau, hiểu ý tôi không? Cho nên tu pháp môn khác cũng có thể có cảnh giới, có thể nghiệm như là khai ngộ, nhưng mà là giả.

Có người không đơn thuần. Thí dụ họ nói, quý vị tu khổ vậy, cách họ tu cũng có thể nghiệm mà. Họ tưởng như vậy là đủ rồi.

Không cần phải trì giới làm chi. Họ thấy chúng ta tu hành trì giới hơi cực khổ, ăn thuần chay, rồi họ cười ngạo chúng ta, hiểu không? Những người đó rất ngạo mạn. Chúng ta không cần phải thấy thế nghiêm nhiều như vậy, hiểu không? Không thấy cũng không sao, không bắt buộc.

Nếu không trì giới thì không dễ dàng. Bởi vì nếu chúng ta không trì giới, làm sao có thể phân biệt giữa chúng ta và loài vật. Chúng ta làm sao phân biệt giữa Bồ Tát và chúng sanh phàm phu có tâm hung ác, hiểu không? Nếu tiến thêm một bước nữa thì nói rằng, giết người và không giết người như nhau, hiểu không? Xã hội sẽ loạn và luật pháp của quốc gia cũng không còn. Sống trong một xã hội như vậy, có ai mà còn cảm thấy an toàn được không?

Thí dụ quý vị tu hành không trì giới, coi vợ chồng của người ta cũng như của mình thì thế giới này rất hỗn loạn và mọi người sẽ rất đau lòng. Bà ta lấy chồng của mình đi mất, mà thầy của bà còn nói rằng như vậy tốt, có hiểu ý tôi không? Ông ta làm phiền vợ của tôi như vậy mà thầy của ông cũng nói là không sao, hiểu ý tôi không? Đương nhiên như vậy làm sao mà tu? Làm phiền người ta, hiểu không? Làm cho người ta thấy thế giới điên đảo, khiến cho gia đình bất an. Gia đình chúng ta bất an, sẽ làm phiền đến những gia đình khác, như vậy làm sao gọi là tu hành, có hiểu ý tôi không? Lại không trì giới, coi sát sanh với không sát sanh giống nhau.

Tôi không thể tin nổi quy luật đó, thái độ tu hành đó. Quý vị có tin nổi không? Không thể mà! Đúng vậy, không thể được. Có thể tưởng tượng nổi xã hội đó tu hành mà xã hội loạn như vậy, làm sao tu, phải không? Người không tu hành nghe chúng ta tu hành như vậy, họ sẽ rất sợ; họ không dám tham gia, hiểu không? Gia nhập vào, chốc lát là vợ hoặc chồng đều cảm thấy không an toàn rồi. Bởi vì đều là như nhau. Không thể được!

Họ cho rằng không cần có giới luật gì mà. Có nhiều người biện luận với chúng ta như vậy: “*Quý vị còn trì giới, vẫn còn ở*

đẳng cấp thấp. Chúng ta không nên trì giới, tự nhiên là được rồi, tự tại là được rồi.” Tự tại cái gì? Trì giới có liên quan đến cảm giác của người ta, liên quan đến sự tự tại của người ta, hiểu không? Chúng ta tự tại nhưng không nên phạm đến tự tại của người khác, không nên chiếm không gian, đánh cắp tài sản, phá hoại bầu không khí hòa bình của người ta, làm hại đến sanh mạng của loài vật, của các chúng sanh khác và những người khác. Có phải như vậy không? Chúng ta tự tại thì không sao, nhưng cũng phải để cho người khác được tự tại luôn mới đúng.

Cho nên giới luật là điều rất hợp lý, không nên hỏi tôi vì sao phải trì giới, đúng không? “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” là nghĩa đó (*Những gì mình không thích thì đừng làm cho người khác.*) Loài vật cũng tham sống sợ chết. Quý vị rượt đuổi loài vật, chúng rất sợ, chúng khóc. Có những con bò, con heo, con nai cũng khóc vậy.

Có một lần tôi đi coi một mảnh đất ở Đài Bắc, đất thì nhiều lắm, nhưng lẽ ra có một mảnh đất nơi chính quyền địa phương tặng cho chúng tôi. Rất cuộc, sau khi họ nghe thấy Pháp Sư Thanh Hải thì lập tức không cho. (*Mọi người cười.*) Họ hiểu lầm như vậy không sao. Mảnh đất đó lẽ ra đã có một người nuôi nai. Quý vị có biết không, nuôi nai để cắt sừng. Nghe nói máu chảy và đau đớn lắm, phải không? “*A Di Đà Phật!*” Nơi đó, có một người làm nghề đó, máu là máu, cảm giác như nhau, rất đau đớn. Mặc dù con nai đó không nói được, nhưng nó rất đau. Không thể nói là không đau. Có một hôm, người ấy thấy con nai khóc trong lúc bị cưa sừng, vì vậy từ đó hoảng sợ và tỉnh thức, rồi phát tâm tu hành. Hình như người ấy tu Nhất Quán Đạo. Về sau, anh ta cũng đạt được một số năng lực, có thể chữa bệnh. Anh ta nói với tôi là anh ta có thể chữa bệnh. Như vậy đối với anh ta cũng tốt.

Chúng ta làm sao lại nhẫn tâm giết hại đồng loại khác được? Đồng loại không phải chỉ là con người với con người; đồng loại

là những chúng sanh sống trong cùng một thế giới, hiểu không? Không nên cho rằng con người mới là đồng loại. Vì vậy, thế giới này ai ai cũng có thể ở, không phải chỉ có con người ở mà thôi. Khi chúng ta chào đời là đã có loài vật, có người, có cá, có chim, đã có mọi chúng sanh rồi. Chứ không phải có con người trước, rồi mới có những loài khác. Chúng ta không biết. Cho nên chúng ta có thể ở là các chúng sanh khác cũng có thể ở.

Bởi thế, tôi không thể tin là tu hành không có giới luật, hiểu không? Thật ra giới luật cũng không phải là giới luật gì. Những gì chúng ta thích thì người khác cũng thích. Ý là như vậy. Chúng ta thích được an toàn, không muốn ai làm hại đến mình, thì chúng ta cũng nên nghĩ đến những chúng sanh khác, cũng thích được như vậy. Chỉ có vậy thôi, chứ vốn cũng không có giới luật gì, phải không? Chúng ta không thích người ta lấy vợ của mình, chúng ta cũng không nên lấy vợ của người khác. Đó là chuyện rất thường tình. Luôn cả giới luật đó mà còn không giữ được thì đừng nói chi đến chuyện tu hành và độ chúng sanh. Bản thân mình làm loạn cả thế giới thì cứu độ ai, hiểu không?

Vì vậy, quý vị đừng cho rằng tu hành là không chấp. Đó là điều cần thiết, không phải là chấp nhất. Vốn là phải làm như vậy, hiểu không? Không trì giới thế giới mới loạn như vậy. Bây giờ quý vị tu hành, muốn quay đầu lại, biết thật và già rồi, nếu còn không chịu sửa điểm này, không chịu trì giới, không làm cho thế giới được hòa bình thì đừng nói gì thêm nữa. Đó là ma đạo, đừng nói là Nhất Quán Đạo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, v.v... Không phải vậy đâu! Toàn là ma, nếu tu như vậy là ma.

Vì tôi đi truyền pháp mới rúng động như vậy. Mọi người mới kích động như thế. Vì tôi nói ngược lại, ảnh hưởng đến việc ăn chơi, cho nên họ không thích, sợ người ta đều bỏ đi hết, sợ bị lộ tẩy, có phải vậy không? Sợ những khuyết điểm của họ bị tiết lộ. Tôi không phải cố ý làm như vậy, hiểu không? Không phải cố ý làm phiền họ, nhưng tôi phải nhắc nhở những người tốt, bảo họ

nên tỉnh dậy, thời gian đã đến rồi không nên ngủ nữa, đừng có ngủ giống họ, có thể thôi.

Nếu tôi không nói ra như vậy, những người tốt đó không tỉnh giấc, vì họ thật sự muốn tu hành. Nếu không thật sự tu hành cũng không sao, quý vị có thể tiếp tục tu như những người không trì giới. Nhưng vì có những người tốt, họ chỉ cần nghe một hai câu sẽ hiểu và tỉnh thức, hiểu không? Vì những người đó, tôi nói lời chân thành, chứ không phải muốn phỉ báng những người không trì giới, hoàn toàn không phải như vậy. Vì người ta thấy ngứa ngáy, nên đứng ra khuấy động lên. Có nhiều lắm, mãi đến bây giờ vẫn còn như vậy. Có người cũng lo cho sanh mạng của tôi, nhưng không sao đâu! Tôi có Long Thần Hộ Pháp. Không ai có thể làm gì được tôi, hiểu không? Tôi không sợ.

Giả sử như các vị Minh Sư không chịu như vậy, thì không ai có thể làm được gì các vị Minh Sư, ngoại trừ nghiệp chướng của chúng sanh rất nặng, học trò tu hành không tốt. Vì nghiệp chướng quá nhiều, người ta mới có thể làm những gì phương hại đến tôi. Còn không thì không làm gì được tôi, hiểu không?



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư



Truyền Tâm Âm: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- DỊU DÀNG BÊN NHAU
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Nở, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NẸO THỜI GIAN**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh):
DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẦN THƠ NGỌC**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh,
Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn
Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa,
Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc,
Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Diểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

**TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU
BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)**

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ
MP4 & DVD 800
(nói tiếng Anh,
phụ đề 21 ngôn ngữ)



• NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>

Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
 MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bồi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng
Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ
Màu đen: Chúng tộc da đen
Màu trắng: Chúng tộc da trắng
Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...
Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.
Hình dáng: Địa Cầu
Nền: Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

**LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO
THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ
CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì căn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tày, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt cạo từ rau để hấp thụ hơn chất đạm từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.
 Thuận chay khỏe mạnh Thuận chay từ bi
 Thuận chay tốt khỏe Thuận chay hòa bình
 Thuận chay tốt cho môi sinh Thuận chay cao thượng



Cần ăn kiêng từ bất cứ lúc nào!
 Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegpage.com>
<http://www.veg.org>
<http://www.vegoc.org>
 hoặc gọi điện tới: 090 72 22 22 22 (Số hotline quốc tế)
Supreme Master Television
 Truyền hình trực tiếp của một thế giới mới
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Ca-đê-cô giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Ái Lạc), Yogi Mahatma Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tôn Tử Zoraster (Sáng lập Đạo giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Mubaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-ri & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tiến sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiến sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny Devito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannahs (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Nữ Đốc), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lịch Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lịch sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lịch sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lịch sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Túc Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 13

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

SÁCH IN:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 2000
ISBN: 1-886544-51-4

SÁCH ĐIỆN TỬ:

Ấn bản: Tháng 1 năm 2016; Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1993-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thức mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.